

LÊ VĂN ĐÌNH

(Tuyển dịch)

TIẾU LÂM



TRUNG QUỐC

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TIẾU LÂM
TRUNG QUỐC
(TỪ TAM QUỐC ĐẾN THANH)

Dựa theo nguyên bản chữ Hán:

LỊCH ĐẠI TIẾU THOẠI TẬP

của VƯƠNG LỢI KHÍ

Nhà xuất bản

CỔ ĐIỂN VĂN HÓA XUẤT BẢN XÃ
THƯỢNG HẢI

1957

TIẾU LÂM TRUNG QUỐC

(TỪ TAM QUỐC ĐẾN THANH)

LÊ VĂN ĐÌNH

Tuyển chọn và dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1957, Nhà xuất bản Cổ điển văn hóa xuất bản xã Thương Hải cho ra đời quyển Lịch đại tiểu thoại tập do Vương Lợi Kí sưu tầm, tuyển chọn. Sách này là cơ sở chính để chúng tôi có được quyền tuyển truyện cười Trung Quốc từ Tam Quốc đến Thanh. Vì vậy xin được giới thiệu kỹ về cuốn Lịch đại tiểu thoại tập trên đây.

Sách gồm 580 trang, khổ 14x20,5cm. Sau mươi lăm trang phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện cười Trung Quốc qua các thời đại, họ Vương nói rõ cách làm Lịch đại của mình. Vương nói mình sưu tầm được hơn bảy mươi tập truyện cười. Chúng tôi đếm cụ thể từng đầu sách có ở phần tuyển thì thấy có 77 tập khác nhau. Tập thứ nhất là Tiếu lâm của Hàm Đan Thuần thời Ngụy. Như vậy chậm nhất, sách này cũng phải ra đời trước năm 26 sau công nguyên, khi Tư Mã Viêm cướp ngôi của vua Ngụy - Tào Hoán lập nên nhà Tân. Trước tập cuối Nhất tiểu của Du Việt nhà Thanh, là Tiếu lâm quảng ký của họ Trịnh, thi trong phần giới thiệu tập sách, có nói rõ: Tiếu lâm quảng ký, Trịnh Thế Tước nhà Thanh soạn, nay căn cứ vào bản in năm thứ 25, đời Quang Tự nhà Thanh, 1899, để lấy 24 truyện. Cuốn sách kết thúc khi chế độ phong kiến Trung Quốc bước vào thời kỳ cáo chung với cách mạng Tân Hợi, 1911.

Vậy có thể coi tuyển tập này là lịch đại của truyện cười Trung Quốc suốt thời kỳ phong kiến dăng đặc tới mười sáu thế kỷ rưỡi.

Trong số 77 tập truyện cười Vương có trong tay, có những tập thật đặc biệt. Tập Tiếu phù, hiện ở Trung Quốc không còn. Bản ông dùng là bản được in ở Nhật, với bản in Nhật Bản Đằng Tình Tôn Bình Vệ khắc biên. Lại có bản như Thời thượng tiếu đàm, soạn giả phải đọc toàn bộ cuốn sách chỉ bằng ảnh chụp. Nguyên bản in từ thời Minh, nay không còn nữa.

Tất nhiên, có những bản Vương chọn được nhiều, có bản chọn được ít. Ví như, Cổ kim đàm khái của Phùng Mộng Long, là một bộ sách đồ sộ gồm 36 tập, viết về nhiều lĩnh vực khác nhau, soạn giả chọn được tới 164 truyện. Tuyết Đào hài sử của Giang Doanh Khoa được 133 truyện... Nhưng lại có những tập như Tuyệt đáo lục của Chu Huy đời Tống; Vạn Bảo toàn thư của Mao Văn Hoán đời Thanh; Tam Sơn tiêu sử, khuyết danh, đời Thanh... thì mỗi tập đều chỉ lấy được một truyện.

Trước lời giới thiệu là bản chụp các tập sách, làm tăng thêm nhiều tính trang trọng, chân thực cho công trình. Tất cả có hai mươi bản. Ví như ảnh chụp bài tựa viết láy của Quảng tiếu phủ đã nói ở trên. Với những chữ viết tay khá lớn, đen trắng rõ ràng, còn dễ đọc hơn cả ở phần in phía sau: Cổ kim lai mạc phi thoại, Thoại mạc phi tiểu dã...

Trong số sáu tài liệu mà Vương Lợi Khí có, in một phần hay toàn bộ sách Khai nhan lục, soạn giả chọn giới thiệu ảnh sách Khai nhan lục viết tay ngay từ thời nhà Đường, với những dòng chữ ghi rõ:

*Khai Nguyên, thập nhát niên, bát nguyệt, ngũ nhát
tả liễu.*

*Viết xong ngày mùng năm tháng tám, năm thứ mười
một đời Khai Nguyên⁽¹⁾.*

*Họ Vương còn nói, đây là tập sách tìm thấy ở Đôn
Hoàng⁽²⁾.*

Ngoài ra, còn những ảnh chụp loại sách có tranh minh họa. Loại này có năm ảnh. Trong đó có ảnh và cả truyện Thong thả di trong mưa, của một bản khắc gỗ từ đời Vạn Lịch nhà Minh. Phía dưới bên phải là một ông già, áo quần lụng thụng, giải bay phát phơ, hai tay chắp kính cẩn. Bên trái, hai chàng trai, tay giữ ô, quần áo xắn cao, vừa rảo bước, vừa quay lại nhìn ông già với một vẻ ngạc nhiên không giấu giếm. Xa xa mấy cảnh liễu uốn nhẹ theo chiều gió. Toàn tranh không hề có mưa, có nước thật sự, nhưng người xem thấy rõ những giọt mưa vừa phai chênh chêch rơi khắp tranh. Nếu điều kiện cho phép, in lại được những bức ảnh này để các bạn được thấy tận mắt thì quý giá, thú vị hơn nhiều.

*Phần cuối của tập sách, Vương Lợi Khí còn có phu lục,
thống kê trên 40 tác phẩm, dĩ thất hoặc vị thu, đã mất hay*

1. Khai Nguyên: Một trong ba niên hiệu của Đường Minh
Hoàng, Lý Long Cơ. Dùng từ 713 đến 742. Khai Nguyên.
năm thứ 11 là năm 723.

2. Có lẽ bản thảo *Khai nhan lục* này có cùng nguồn gốc với
những bài thơ Đường được người đời sau biết đến sau phát
hiện của khảo cổ học Trung Quốc ở Đôn Hoàng. Trong đó có
bài thơ nổi tiếng *Tân phu ngâm* của Vi Trang, tưởng như
không còn nữa.

chưa sưu tầm được, với những điều biến về tình trạng tác phẩm qua các thời kỳ, bằng những tài liệu trung gian. Dưới đây là những điều về quyển thứ hai của danh sách này, theo Vương:

Giải di, 2 quyển. Dương Tùng Phân soạn.

Sách Tùy Thư, phần Kinh tịch chí, quyển 3, nói về các nhà tiểu thuyết, có ghi: Giải di, 2 quyển, Dương Tùng Phân soạn.

Tiêu Hoàng, tác giả sách Quốc sử, phần Kinh tịch chí, quyển 4, phần 2, viết về các nhà tiểu thuyết cũng có ghi: Giải di, 2 quyển, Dương Tùng Phân soạn. Tổng sử, phần Nghệ văn chí, quyển 5, chương tiểu thuyết lại ghi: Dương Tùng Giới có Bát đại đàm số, 2 quyển.

Có lẽ hai bản sách này là một chăng?⁽¹⁾

Ở phần tuyển chọn, truyện được chọn ở tập nào, trước đó đều có phần khảo cứu văn bản rất cẩn thận, có trường hợp in lại cả bài tựa của tập đó.

Tiểu lâm, Phù Bạch chủ nhân người đời Minh soạn, vốn lúc đầu có 145 truyện. Nay căn cứ vào bản khắc Phá sầu nhất tịch thoại, in đời Minh để chọn lấy 94 truyện. Sách Phá sầu nhất tịch thoại, toàn bộ chia làm mươi chương lớn là: Tiểu lâm, Nhã hước, Mê ngữ, Trào kỵ, São ngẫu, Sơn ca, Tứu lệnh, Bài phả, Hiệp trúc đào đào, Quái chi nhi.

1. Tên sách không giống, nhưng tên tác giả thì có thể là một. Chữ Phân và chữ Giới đều có bộ vương bên trái, thêm chữ Phân hoặc chữ Giới vào bên phải. Hai chữ này có cùng số nét, dáng chữ rất giống nhau. Rất dễ viết, khắc nhầm.

Điều đặc biệt hơn cả là các truyện Vương Lợi Khí giới thiệu với dạng nguyên bản vốn có của nó, mà không hề thay đổi một chữ. Không sửa chữa, không thêm, không bớt. Ông hoàn toàn làm việc sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu, theo đúng nghĩa thực của những từ này. Chính vì vậy, chỉ cần với Lịch đại trong tay, người đọc Trung Quốc có thể tiếp xúc thẳng với những văn bản truyện cười quý nhất, hiếm nhất, với nguyên dạng của nó được định hình ngôn ngữ thời Ngụy, Tân, Tùy, Đường xa xôi.

Vì một lý do nào đó, văn bản có những chữ không đọc được. Tất nhiên, trong một truyện, những chữ này không thể nhiều, thì họ Vương vẫn để nguyên như thế, và thay mỗi chữ đó bằng một ô vuông xinh xắn. Việc làm như vậy, ở Việt Nam ta hầu như không có. Trừ Vương Hồng Sển, trong quyển Chuyện cười cổ nhân của ông. Tất nhiên ở đây còn có cả những lý do khách quan. Có thể kể vài trường hợp: Tiếu lâm của Hám Đan Thuần: 1 chữ; Phụ chưởng lục của Hình Cư Thiện, đời Tống: 3 chữ; Tiếu đảo, của Trần Cảo Mô nhà Thanh: 1 chữ.

Đối với những chỗ dù là chắc chắn, hoặc nghi ngờ có sai sót, có lầm lạc gì đó, cũng xử lý rất thận trọng, nghĩa là rất khoa học. Ông vẫn giữ lại nguyên dạng của văn bản, từ đó đưa ra những nhận định, những kiến giải của mình ở tập Đồn trai nhàn lâm của Phạm Chính Mẫn, đời nhà Tống, có truyện Thuật sống lâu, mở đầu là câu: Bồ Phó Chính tri Hàng Châu - Bồ Phó Chính ngồi tri phủ ở Hàng Châu. Chữ Bồ có nhầm ở nguyên bản: Nó thiếu bộ chấm thủy, nên nó trở thành chữ Phủ. Soạn giả chú thích:

Chữ Bồ, nguyên tác viết thành Phù, nay căn cứ vào sách Loại thuyết để chưa thành chữ Bồ. Các thay đổi khác cũng được làm theo phương pháp này.⁽¹⁾

Rõ ràng, chỉ cần với Lịch đại tiêu thoại tập, người đọc sẽ có được tất cả những truyện cười của thời kỳ này hiện còn ở Trung Quốc, dưới dạng nguyên mẫu của nó. Việc làm của họ Vương là làm sao có được một sưu tập đầy đủ nhất, gạt bỏ những gì không phải là Tiếu thoại, những trùng lặp quá nhiều, hoặc những khuyết tật nào khác. Quả thật, công trình này xứng đáng với tên Lịch đại, với tên Tổng tập.

Nếu dịch toàn bộ tác phẩm này ra tiếng Việt, ta sẽ có tập sách khoảng 2500 trang, nó đồ sộ không kém gì Tam quốc diễn nghĩa, Đông Chu liệt quốc, Tây du ký... Nhưng hiện nay, do cả khách quan và chủ quan, đó là một việc chưa thể làm được. Chúng tôi mới có được một bản dịch như hiện nay, với trên 700 truyện, khoảng 450 trang in. Tuy nhiên, chúng tôi đã cố gắng để chọn được những truyện hay nhất, tiêu biểu nhất về nội dung và nghệ thuật. Hơn 700 truyện này, chiếm khoảng một phần năm khối lượng nguyên bản.

Bản dịch, với sự có mặt của 63 tập, trong số 77 tập truyện cười, chỉ thiếu lại 14 tập vắng mặt. Các tập được chọn nhiều nhất là: Cỗ kim đàm khái của Phùng Mộng

1. Sở dĩ có sự nhầm lẫn này là do tự dạng như trên đã nói còn do chữ Phù, theo Hán Việt từ điển của Thiều Chửu thì có trường hợp cũng đọc là Bồ. Nhưng với nghĩa là họ Bồ thì chỉ có thể là chữ Bồ có bộ chánh thủy.

Long, 93 truyện; Tiếu đặc hảo của Thạch Thành Kim, 76 truyện; Quàng tiểu phủ cũng của Phùng Mông Long, 56 truyện; Tiếu lâm của Phù Bạch chủ nhán, 44 truyện; Tuyết Đào hài sử của Giang Doanh Khoa cũng 44 truyện... Số tập chỉ chọn được một truyện khá nhiều: Tân thoại trích túy của Khởi Bắc Xích Tâm tử; Phún phạn lục, khuyết danh; Túy Ông đàm lục của La Hoa... Nhưng chỉ với số lượng tuyển chọn như vậy, bản dịch cũng ít nhiều đủ tu cách một bộ hợp tuyển truyện cười Trung Quốc của thời kỳ này.

Khi dùng thuật ngữ truyện cười của Việt Nam để dịch thuật ngữ tiểu thoại của Trung Quốc, chúng tôi nhiều ít không khỏi phân vân, mặc dù chữ nghĩa rõ ràng: tiểu - cười; thoại - truyện. Ở Việt Nam ta, truyện cười, giống như, và ở một mức độ rõ rệt hơn cả mang tính dân gian với đầy đủ tiêu chí của loại hình này. Chỉ đến khi chữ quốc ngữ đã được dùng khá phổ biến, thì nó mới được định hình bằng chữ viết. Nguyên dạng của nó qua các thời kỳ lịch sử hoàn toàn không có cơ sở nào để tái hiện. Ở Trung Quốc, việc làm này gần như là tức thì khi truyện cười xuất hiện. Làm được việc ghi lại bằng mặt chữ này, rất nhiều truyện cười phải qua tay các nhà Nho, những trí thức phong kiến đến hai lần. Vì thế, tính bác học của những truyện cười trong tập sách này rất rõ. Tiếng cười dưới dạng nguyên sơ, thông tục, thuần phác, sảng khoái, hiểu theo nghĩa tiểu lâm của dân chúng rất hiềm thấy. Nó đã bị biến dạng rất rõ, cá về phía xấu hơn, lẫn phía tốt hơn khi qua tay của trí thức phong kiến. Các nhà Nho Trung Quốc còn làm đậm đà tính bác học bằng cách tăng cường rất nhiều về mặt số lượng lẫn chất lượng những đề tài quen thuộc của tầng lớp

họ: học hành, thi cử, thơ ca, sinh hoạt của học trò, thầy đồ, thầy thuốc, thầy phù thủy, quan lại các cấp... Về mức độ số lượng, đê tài loại này ở truyện cười Trung Quốc nhiều hơn hẳn so với Việt Nam.

Điều này đòi hỏi cách đánh giá, cách thưởng thức có khác giữa hai dân tộc về loại hình này. Bạn đọc sẽ gặp trong cuốn sách này những truyện cười không cười thành tiếng được. Bạn đừng vội phật ý, đừng vội gập sách lại. Nét cười của mỗi dân tộc một khác. Nó có thể là cái cười thành tiếng mà bạn quen thuộc, nhưng cũng có thể là cái cười nhẹ nhàng kín đáo, mà không kém phần sâu sắc, đến nỗi sau đó ta phải trầm ngâm, nghĩ ngợi. Để rồi ta trưởng thành hơn về kinh nghiệm, về thái độ đối với con người, với cuộc đời.

Sự không tương xứng giữa hai thuật ngữ tiểu thoại và truyện cười là khá rõ. Tiểu thoại thiếu cái hơi thở mạnh mẽ nguyên sơ của đời sống dân dã, mà lại quá nhiều chữ nghĩa, nhiều tính chất của văn học thành văn, văn học viết. Nó vừa không có một bộ phận có trong truyện cười Việt Nam, vừa có một lĩnh vực mà truyện cười Việt Nam không có. Hình như nó bao gồm cả truyện cười, và cả thể loại mà gần đây ta gọi là giai thoại: giai thoại văn học, giai thoại các lĩnh vực khác.

Ở Việt Nam ta, việc phân biệt truyện cười và các loại giai thoại cũng không thật minh bạch, vì thực tế vẫn phân biệt bằng những tiêu chí rất mập mờ, và cậy nhờ vào truyền thống. Ở Trung Quốc tình trạng thâm nhập giữa hai loại thể còn cao hơn. Họ còn có thi thoại. Đây mới chính là giai thoại văn học chăng?

Chúng tôi cố gắng dịch theo nguyên tắc bám ý nghĩa của từng chữ, từng câu. Phản ánh trung thành từng chi tiết nhỏ nhất. Sau đó phần đầu để thực hiện được ít nhiều phong cách riêng biệt của từng thời kỳ, từng tác giả. Yêu cầu thứ hai này bao giờ cũng còn ở trước mặt, nó đòi hỏi một tài năng ngôn ngữ thực sự. Để bạn đọc thấy được tính đa dạng, phong phú của lĩnh vực văn học dân gian Trung Quốc này, chúng tôi chọn cả hai hoặc nhiều truyện gần nhau, giống nhau về cốt truyện, về hình thức. Những truyện như một dã bản của truyện cười Việt Nam. Tất nhiên, chúng tôi không chọn nhiều, để bạn đọc đỡ nhàm chán.

Có nhiều truyện, chúng tôi đọc nhiều lần vẫn không hiểu, không dám chắc là mình đã hiểu đúng. Những truyện này, chúng tôi không dịch. Lịch đại - ngoài những chủ thích văn bản, hoàn toàn không có chủ thích nào khác. Điều này quả gây không ít khó khăn. Chúng tôi cố gắng làm thêm điều cần thiết này. Cố gắng ngắn gọn, ở mức độ phổ thông nhất. Chỉ cốt để hiểu được nội dung truyện, cốt thấy được chiều hướng của câu chuyện mà thôi. Nhưng nếu có nhiều khê ít nhiều, mong được bạn đọc thông cảm.

Các tập truyện có tên riêng cho mỗi truyện, chúng tôi giữ nguyên. Nhiều tập kể hết truyện này sang truyện khác, không có tên riêng. Vương Lợi Khí cũng không đặt, ông chỉ qua hàng bình thường sau mỗi truyện. Để dễ theo dõi, chúng tôi đặt tên cho mỗi truyện, và đánh dấu sao () phân biệt. Ở cuối truyện đầu tiên trong mỗi tập truyện, ghi rõ tên tập sách đó, tên người soạn và triều đại của nó, các truyện sau của cùng tập đó thì không ghi nữa. Chỉ khi nào sang tập khác thì thay tên mới mà thôi. Thứ tự của từng*

tập sách, và từng truyện trong tập, chúng tôi hoàn toàn tôn trọng theo sự sắp xếp của Vương Lợi Khí, không thay đổi gì cả.

Tuyển truyện Tiêu lâm Trung Quốc từ Tam Quốc đến Thanh chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Truyện cười là loại hình phản ánh trực tiếp phong tục, tập quán, ngôn ngữ rất riêng của từng dân tộc. Phần lớn lại dựa vào chỗ rất riêng đó mà gây cười. Lại nữa, ở tập sách này, những truyện xa xôi nhất thì đã cách đây trên dưới một nghìn bảy trăm năm; truyện gần nhất thì cũng suýt soát một trăm năm. Khoảng cách lớn về thời gian, không gian đã gây không ít khó khăn cho người dịch. Mong được sự chỉ giáo của các bậc hiếu biết, của bạn đọc gần xa.

Hy vọng cuốn sách này sẽ mang đến cho bạn đọc những cảm nhận lý thú, phong phú về tiêu thoại Trung Quốc - một loại thể rất gần, rất quen thuộc với truyện cười, với văn học cổ điển Việt Nam.

LÊ VĂN ĐÌNH

LỜI TỰA "TIẾU PHỦ"

Từ xưa tới nay, chẳng cái gì không phải là chuyện. Đã là chuyện thì bao giờ cũng cười. Thảm trời đất hồn độn, rồi có lưỡng nghi, cho đến khi các vị thánh chúa đánh đồng dẹp bắc... ai là người được thấy những cái đó? Thị cũng lại là chuyện cả chứ gì? Sau này nói chuyện bây giờ, còn quá bây giờ nói chuyện trước kia!

Biết chuyện mà nghĩ ngòi, thì quả là đáng cười. Biết chuyện mà tin, lại càng đáng cười hơn. *Kinh thư* sử từ đều là chuyện của ma quỷ, mà người ta tranh nhau truyền tụng. Thi phú văn chương, là chuyện bàn phiếm với nhau, mà người ta thi nhau làm đẹp. Khen chê, coi thường, ngưỡng mộ... Trong trường nhiều nhương đó, câu chuyện, tiếng cười lúc thì thoái mái, khi lại bị dồn đuổi. Vì vậy, tiếng cười, câu chuyện mỗi lúc một khác. Nay được đón mời, mai bị ruồng rày.

Hoặc là cười người, hoặc là bị người cười. Cười người rồi người lại cười mình. Mình bị người cười rồi có lúc mình lại được cười người. Con người ta cười lẫn nhau, mãi mãi không cùng.

Sách *Tiêu phủ* này là tập hợp những truyện cười. Đọc mà thấy thích, xin đừng thích quá. Đọc mà thấy giận, xin đừng giận không! Nói cho cùng, cái thế giới

này là một kho cười lớn. Ta và các ngài đều ở trong cái kho ấy cả. Cho nên, nào hãy cùng nhau kể chuyện, cùng nhau cười. Không có chuyện, không thành người. Không cười, thì không thành chuyện. Không cười, không chuyện, không thành thế giới!

Bố Đại hòa thượng là thầy ta, chính là thầy ta!⁽¹⁾

Mặc Cảm trai chủ nhân đề⁽²⁾

1. Bố Đại hòa thượng: Theo truyền thuyết, vốn là Di Lặc Bồ tát hóa thân, ở huyện Phong Hóa, phủ Minh Châu, nước Lương thời Ngũ đại. Tự xưng là Kiết Tử. Hình dung cổ quái, thường chống gậy, khoác áo vải to, đi xin khắp nơi. Mọi người gọi là Bố Đại hòa thượng. Năm thứ ba, đời Nguyên Trinh nhà Lương, ngồi thiền định ở thạch bàn chùa Nhạc Lâm, làm bài kệ rằng: *Di Lặc chán Di Lặc, Phân thân thiên bách ức. Thời thời thị thế nhân. Thế nhân tư bất thức!* Di Lặc đúng Di Lặc. Thân chia nghìn trăm triệu. Đời đời dạy người thế. Người thế chẳng tự hiểu! Rồi qua đời. (Từ Hải)

2. Theo khảo cứu trước phân tuyển của Vương Lợi Khí: *Tiểu phú* thượng hạ nhị quyển. Minh, Mặc Cảm trai chủ nhân Phùng Mộng Long biên. *Tiểu phú*, hai quyển. Sách đời Minh do Mặc Cảm trai chủ nhân Phùng Mộng Long soạn.

Phùng Mộng Long, 1574-1646. Một tác gia nổi tiếng đời Minh, trước tác rất nhiều. Riêng ở *Lịch đại...* họ Vương đã dùng: *Tiểu phú*, *Quảng tiểu phú*, *Cố kim đàm khai* của ông. Số truyện được chọn nhiều nhất, trong *Lịch đại...* cũng như trong bản dịch của chúng tôi. Chúng tôi đưa bài tựa này của Phùng Mộng Long vào làm bài tựa chung cho các tác giả chọn trong cuốn sách này còn là vì nội dung rất tiêu biểu của nó.

KHÔNG CÓ CỜ GÌ KHÁC!

Họ Đào Khâu ở Bình Nguyên, lấy con gái nhà Mặc Thai vùng Bột Hải. Cô dâu đẹp tuyệt trần, lại khéo léo đủ đường. Vợ chồng thương yêu, kính trọng nhau rất mực. Sinh được một con trai thì anh chị kéo nhau về thăm quê ngoại.

Mẹ vợ họ Đinh, tuổi già, lần này mới gặp mặt con rể. Về nhà họ Đào Khâu nhất quyết bỏ vợ. Ai nấy đòi nói rõ nguyên do. Họ Đào Khâu trả lời:

- Hôm trước trông thấy bà mẹ vợ, tuổi cao, sức yếu. Rõ ràng không phải trước kia đã như vậy. Chỉ sợ vợ là con gái trong nhà, mai kia cũng giống thế, tóc bạc da mồi. Cho nên muốn bỏ, chứ không có cớ gì khác!

TIẾU LÂM
HÀM ĐAN THUẦN NGUY

RỐN LÀ

Triệu Bá Công vừa béo vừa to, mùa hè uống rượu xong nằm ngủ. Cháu trèo lên bụng ông chơi, lẩy mận nhét vào rốn ông, có đến bảy tám quả. Vì rượu uống nhiều, ngủ say, Triệu không biết gì cả.

Mấy ngày sau, bụng đau, nước thối chảy ra, lại ở ngay rốn, Triệu nghĩ mình sắp chết, gọi vợ con tới dặn dò việc nhà, vừa khóc vừa than vãn:

- Ruột tôi thối cả rồi, chết đến nơi!

Hôm sau, hạt mận lòi ra, mới biết cháu nhét mận vào.

CÓ LÝ NÀO...

Giáp mua thịt, ghé vào nhà xí bên đường, treo thịt ở ngoài cửa. Ất cắp mắt, đi chưa xa thì Giáp đuôi kịp. Nghe Giáp kể xong, Ất ngậm dây xâu miếng thịt, bảo Giáp:

- Thịt treo ngoài cửa, làm sao không mất! Phải ngậm lấy như tôi đây này, thì có lý nào mất được!

"LÃO HÀ TIỆN"

Một ông già đời nhà Hán, không có con trai con gái gì cả, nhưng giàu vô kể, lại thêm cả thối keo kiệt khác thường.

Sáng chưa rõ mặt người đã dậy, tối khuya mới đi ngủ. Suốt ngày lo lắng, tính toán công việc. Ăn toàn rau, mặc áo rách. Tích cớp từng đồng, không dám tiêu bao giờ. Thảng hoặc kẻ ăn mày đến nhà, bất đắc dĩ phải vào tận buồng trong, đếm ra khoảng mươi

đồng kẽm. Nhưng ra đến cổng thì may chỉ còn một nửa, vì ông già vừa đi vừa bỏ dần từng đồng vào túi mình. Rồi nhắm kỹ cả hai mắt mà trao những đồng còn lại cho người ăn mày nọ. Kèm theo một lời than vãn lắn dận dò:

- Lão già này cũng đến khuynh gia bại sản vì bác thôi! Nhớ đừng mách với bạn bè, không họ lại kéo đến...

Chẳng bao lâu, ông già chết, nhà cửa, ruộng vườn nạp quan, của cải sung công khố.

CÂM CÂN CÂU

Đất Lô có người cầm cần câu rõ dài đi vào cổng thành. Lúc đầu cầm thẳng đứng, không vào được! Lại xoay ra cầm ngang, vẫn vướng. Lúng túng không nghĩ được cách nào khác. Một lát, có người đi đến, mách nước:

- Lão không phải bậc thánh, nhưng cũng đã thấy, đã biết nhiều việc đời! Sao không cưa đôi mà đem vào?

Người ấy nghe theo. Cái cần câu dài không còn nữa!

MIỆNG CẮN MŨI

Giáp với Ất đánh nhau. Giáp cắn đứt mũi Ất. Việc đến quan xét xử. Giáp khai Ất tự cắn vào mũi mình. Quan vặn lại:

- Người ta mũi cao, miệng thấp. Làm sao miệng
cắn đứt mũi được?

Giáp thưa:

- Nó đạp ngã xuống giường rồi mới cắn!

RẼ NGỐC

Một anh chồng ngốc. Mẹ vợ chết, vợ bày vẽ cần
thận đến nỗi nang, lě bái ra sao.

Đi qua suối, cởi giày lội, anh ta đánh rơi mất một
chiếc. Nghe tiếng chim cu gáy trong bụi cây: "Cúc cu!
Cúc cu!", anh lầm nhầm nhại theo, quên tịt cả những
câu vợ dặn.

Đến nơi, chân giầy, chân không, chân giầy thì
đứng, chân không thì co trước bàn thờ mẹ vợ mà rằng:

- Cúc cu! Cúc cu!

Mọi người đang khóc cũng không nín được cười.
Anh quay lại mắng:

- Cười cái gì mà cười! Có nhặt được chiếc giầy giả
cho tôi!

DÊ PHÁ VƯỜN

Một người tháng này qua tháng khác chỉ ăn rau dưa, đột nhiên được ăn thịt dê. Đêm ấy, bỗng thấy thần ngũ tạng⁽¹⁾ hiện về báo:

- Dê đang phá nát cả vườn rau rồi!

LÒNG TRUNG

Nước Sở có người gánh lồng gà rùng. Khách hỏi:

- Chim gì thế?

Người gánh đáp:

- Chim phượng hoàng!

Khách:

- Tôi nghe tiếng chim phượng hoàng đã lâu, giờ mới được thấy.

Bác có bán không?

- Có!

Bèn đem nghìn vàng mua, người bán vẫn làm cao, phải giá thêm nữa mới mua được. Định đem dâng vua Sở, nhưng qua đêm thì gà chết. Khách

1. Ngũ tạng: năm cơ quan bên trong cơ thể người, theo cách gọi của đông y là tim, gan, dạ dày, phổi và thận. (*Hán Việt tân từ điển*, Sài Gòn, 1975).

không tiếc tiền mua, chỉ phàn nàn không còn phượng hoàng dâng vua.

Người trong nước bàn tán, cho rằng phải là phượng hoàng thật mới quý, mới đáng dâng vua. Chuyện đến tai vua Sở, cảm cái tình của khách, vua bèn gọi đến, thưởng cho gấp mười lần tiền mua.

MUA NGAO

Thấy người bán ngao, anh ta gọi lại, hỏi:

- Bao nhiêu tiền một cân?

Người bán cười:

- Xưa nay ngao chẳng bao giờ bán cân cá!

Anh ta cao giọng át đi:

- Cái ấy thì ai chẳng biết. Vậy thì tôi hỏi anh, bao nhiêu tiền một thước?

TIẾU LÂM
LỤC VÂN TẤN

VÔ TÂM

Đời nhà Tùy, quan huyện Lạc Dương là Liêu Chân, tính tình thát thường, chẳng nhớ một điều gì, dù lớn, dù nhỏ.

Một phạm nhân, quan vừa xử phải đánh đòn xong, lính tráng chưa kịp cởi quần áo tội nhân, họ

Liễu đã quát giục âm ī. Bõng có khách, quan huyện vào phòng trong chuyện trò. Trời lạnh, trong lúc chờ quan ra để được đánh, tội nhân ra hiên ngồi co ro sưởi nắng, khoác tạm cái áo lên vai. Họ Liễu tiễn khách về, quay ra công đường, thấy tội nhân, tức giận hét:

- Anh là ai, dám tới công đường ngồi bắt rận là thế nào?

Tội nhân dạ dạ vâng vâng, lùi ra cổng biển mắt.
Rồi cũng chẳng ai tìm nữa!

KHAI NHAN LỤC
HẦU BẠCH TÙY

HỌ VƯƠNG RẤT XẤU

Thời Bắc Tề, Từ Chi Tài về cuối đời được phong Tây Dương Vương. Thượng thư Vương Nguyên Cảnh đùa họ Tù:

- Tên Chi Tài của ngài thực chẳng hợp chút nào cả⁽¹⁾. Cứ như ý tôi, thì ngài phải đổi thành Pháp Tài mới đúng⁽²⁾!

Chi Tài liền đem ngay họ Vương của Nguyên Cảnh ra mà trả đũa:

1. Chi, hư từ, nhiều nghĩa, ở đây có thể hiểu là *cái tài* ấy.

2. Pháp: thiểu, trống. Do đó Pháp Tài là không có tài.

- Họ Vương của ngài, thêm bộ *ngôn* thì trở thành chữ *chú* nghĩa là giải thích thôi. Nhưng thêm bộ *khuyến* của chó thì thành chữ *cuồng* là ngộ dại. Thêm bốn chân với cái cổ thành chữ *mã* là ngựa. Thí cho đôi sừng với cái đuôi thì *dương* là con dê già!

Nguyên Cảnh không biết đối đáp ra sao.

HỌ LƯ CÙNG CHĂNG ĐẸP

Từ Chi Tài bày tiệc mời khách. Thực khách có Lư Nguyên Minh. Họ Lư đem họ Từ của Chi Tài ra đùa:

- Chữ *Tư* chia ra thành ba chữ *vị nhập nhân*, nghĩa là *chưa thành người*!

Chi Tài bèn đem họ Lư của Nguyên Minh ra trả miếng:

- Thêm chữ *ký*, họ ngài thành chữ *ngược* là tàn ác. Thêm chữ *khâu* thì thành chữ *khâu* là gò đồng. Thêm chữ *nam* thành chữ *lô* là đầy tớ. Còn thêm chữ *mã* trở thành con lừa già là chữ *lư*!

Nguyên Minh không mở được miệng.

Cả bàn tiệc cười rũ.

LỤU NẤU CHUA CHÍN

Đời nhà Tùy. Trịnh Nguyên Xương vốn dòng thế gia vọng tộc ở Sơn Đông, nhận gả con gái cho một

nhà quý tộc, nên có dịp về kinh đô. Trong tiệc mừng của nhà trai, họ hàng thân thích tụ họp có đến năm sáu chục người. Lê tự nhiên, Nguyên Xương rất được kính trọng, ngồi bàn cao nhất, trăm mắt nhìn vào.

Tiệc có đĩa thạch lựu, Nguyên Xương chưa thấy bao giờ, lấy ngay một quả, cắn nhai cả vỏ, vừa cứng vừa chát, phàn nàn ngay với chủ nhà:

- Cái món có tai này, hình như chưa nhù. Xin đem nấu lại cho!

Khắp bàn tiệc được dịp cười thỏa chí...

HỌ VƯƠNG LẠI BỊ CHỦI

Thời nhà Tùy, có một người họ Mã, một người họ Vương, gặp nhau trong tiệc rượu, thả cửa nói cười. Mã đùa Vương:

- Cái họ Vương của bác, nguyên là họ Nhị, nhưng vì hay chạy rông nên phải lấy cái định của chữ *định* đóng vào giữa mũi, mới thành họ Vương vậy!

Vương liền đốp lại:

- Họ Mã của bác, lúc đầu là họ Khuông, chấp cho bác một cái đuôi, bác chạy khắp bốn phương, trên lưng vẫn phải công họ Vương tôi.

Ai nấy cà cười.

LƯU ĐẠO CHÂN

Đời nhà Tấn, Lưu Đạo Chân gặp khi loạn lạc, phải dấn thân làm phu kéo thuyền dọc các triền sông. Thấy một người đàn bà làm nghề chổng thuyền, họ Lưu cất tiếng đùa:

- *Nữ tử hà bất điều cơ, lóng trū,
nhân thâm bàng hà thao lō?*
(Đàn bà sao không đưa thoi dệt vải,
mà lại chổng thuyền trên sông?).

Người đàn bà đáp lại ngay:

- *Trương phu hà bất khoa mā huy tiên,
nhân thâm bàng hà khiên thuyền?*
(Thân trai đáng phải cưỡi ngựa cầm roi,
hà có kéo đò dọc bến?).

Họ Lưu còn kể rằng, có lần cùng bạn kéo thuyền vào quán ăn cơm, thấy có một bà già mặc áo xanh, dấn hai đứa bé đi qua, họ Lưu lại đùa đọc:

- *Thanh dương dấn song cao.
(Một dê xanh dấn hai dê con).*

Bà già cũng đáp ngay:

- *Lưỡng chư công nhất tào.
(Hai lợn nhỡ cùng ăn một máng lớn)⁽¹⁾.*

Họ Lưu dành ngậm miệng không biết đáp làm sao cả.

1. Vẽ ra không dùng hai chữ dê mà dùng chữ *dương* là dê, và *cao* là dê con. Chúng tôi dành dùng hai chữ *dê* vậy.

NGÔI CAO ĐỌC THO

Đời nhà Đường có sư Pháp Quỹ, người vừa lùn
vừa nhò, nổi tiếng vì đàm kinh giảng đạo uyên bác,
hùng biện. Lý Vinh nghe tiếng tăm đến mong cùng
bàn luận xem sao. Nhà sư ngồi trên giảng đàn cao,
lớn tiếng đọc:

- *Tính Lý ưng tu lý,*
Danh Vinh hựu bất vinh.

(Họ là Lý thì nên theo lẽ phải,
Tên là Vinh lại không chút vẻ vang)⁽¹⁾.

Lý Vinh ngồi dưới đọc tiếp ngay:

- *Thân tài tam xích bán,*
Đầu mao vưu vi sinh.
(Thân mới vừa ba thước rưỡi,⁽²⁾
Lông đầu lại chưa kịp mọc).

ĐUN CHÔNG LÀM MĂNG

Người đát Hán đến vùng Ngô. Người Ngô đem
món măng dọn mời. Người Hán hỏi thức gì, người
Ngô đáp:

1. Lý, họ Lý, có nghĩa là cây mân, đồng âm với lý là lẽ
phải. Vinh: Vẻ vang, tươi tốt, sung sướng.

2. Thuốc Trung Quốc xưa, khoảng 33cm nay.

- Tre đầy mà!
Về nhà, người Hán chặt chõng ra nấu mài, vẫn
không mềm, chui:
- Bọn Ngô tráo trở, lùa người đến thê!

BẢN CHẢNG TRÚNG BIA

Đời nhà Đường, Tiêu Vũ, tước Tống Quốc Công, không biết bắn cung. Một hôm, vua Thái Tông ra lệnh cho bắn, mấy lần chẳng trúng bia. Âu Dương Tuân làm thơ chế giễu rằng:

*Cáp phong xuy hoãn tiễn,
Nhược thủ ngự cường cung.
Dục cao phiên phúc hạ,
Üng tây hoàn cánh đông.
Thập hồi cụ trước địa,
Lưỡng thủ tĩnh kinh khong.
Tá vấn thùy vi thử?
Đa ưng thị Tống Công.*

Gió mạnh thổi tên yếu.
 Tay mềm dương cung cứm
 Muốn cao nhưng lại thấp.
 Nhắm tây mà sang đông.
 Mười lần đều rơi đất,
 Hai tay giờ lên không.
 Thủ hỏi ai bắn vậy?
 Đích thị chỉ Tống Công.

GẤP ĐÔI ÔNG TA

Cao Tổ kề với quần thần, đọc *Văn tuyển* chỉ thấy những bài *Du tiên thi* của Quách Phác⁽¹⁾ là hoàn mỹ hơn cả.

Thạch Động Đồng bước ra tâu:

- Những bài thơ này có gì hay đâu. Nếu bệ hạ sai thần sẽ làm gấp đôi ông ta.

Cao Tổ không vừa ý, phán:

- Nhà ngươi là ai mà dám nói làm thơ gấp đôi Quách Phác? Liệu muốn chết sao?

Động Đồng liền thưa:

- Bệ hạ cho phép thần làm, nếu không gấp đôi thần xin chịu chết.

Cao Tổ cho phép, Động Đồng liền đọc:

- Trong một bài *Du tiên thi*, Quách Phác có câu:

1. Trong một truyện trước đó, chúng tôi không chọn, người soạn nói rõ: Cao Tổ nhà Bắc Tề. Nhà Bắc Tề tồn tại chỉ 28 năm, 550-578, họ Cao. Cho nên Cao Tổ chỉ vua đầu nhà Bắc Tề, Văn Tuyên Đế. Đừng nhầm với Hán Cao Tổ, trước Quách Phác. Đường Cao Tổ, lại sau tác giả *Khải nhan lục*.

Quách Phác, 276-324, thời Tây Tấn, nổi tiếng là nhà thơ uyên bác. *Du tiên thi* gồm nhiều bài thơ chơi tiên.

Văn Tuyển, một hợp tuyển thơ văn nổi tiếng do Tiêu Thống thái tử của Lương Vũ Đế, 502-550, tuyển chọn.

*Thanh khê thiên dư nhẫn,
Trung hưu nhất đạo sĩ.*
Suối trong dài nghìn nhẫn,⁽¹⁾
Uốn quanh một đạo sĩ.

Nay thân làm:

*Thanh khi nhì thiên nhẫn,
Trung hưu nhì đạo sĩ.*
Suối trong hai nghìn nhẫn,
Uốn quanh hai đạo sĩ.

Không phải là gấp đôi ông ta hay sao?
Lúc này Cao Tổ mới cười ha hả.

THIẾU KHANH

Tôn Thiệu đời hậu Ngụy, làm quan hết trong triều đến ngoài trấn. Mãi khi tuổi già mới được phong Thái phủ thiếu khanh⁽²⁾. Ngày làm lễ tạ ơn, Linh Thái hậu hỏi:

- Khanh hình như tuổi nhiều rồi thì phải?
Thiệu cung kính thưa:

1. *Nhẫn*: Thuốc do thời Chu, bằng tám thước xưa.

2. *Thiếu*: Trẻ, thứ hai, giúp việc; *Thái*: Tơ lớn, quá.

Tôn Thiệu dùng chữ thái thiếu, vừa là gọi tắt của chức Thái phủ thiếu khanh, vừa có thể hiểu là quá trẻ. Thiếu khanh là chức nhỏ sau Chính khanh.

- Thần tuy già nhưng quan chức thì còn rất trẻ!
- Thái hậu cười đáp:
- Thế thì cho làm Chính khanh!

HÀI CƯỢC LỤC
CHU QUÝ ĐƯỜNG

NGUY THI^(*)

Hàn Huyền cùng Cố Khải Chi ngồi chơi ở nhà Trọng Kham cùng với nhiều khách, thi nhau làm *nguy thi*. Một *sam quân*⁽¹⁾ làm:

*Manh nhán kị hại mā,
Dạ bán lâm thâm trì.*

Người thông manh cưỡi con ngựa mù,
Nửa đêm rơi xuống ao sâu.

Trong Kham vốn chột một mắt, nghe thơ, giật mình kinh hãi:

- Đến thế thì bức bách người ta quá lắm!
Cuộc gặp gỡ cũng tan.

(*). *Nguy*: ghê sợ, bức bách. *Nguy thi*: bài thơ, câu thơ diễn tả cảnh ghê sợ, bức bách.

1. *Sam quân*: chức quan vô thấp, theo hầu các quan trên. (*Hán Việt từ điển*, Thiều Chửu).

THÍNH MÙI

Lưu Quý Hòa rất nhạy với các loại mùi. Mỗi lần ra nhà xí trở vào, thế nào cũng phải ngồi xông một lúc lâu cạnh lò đốt hương thơm. Chủ bạ Lưu Thủ thấy thế bảo ràng:

- Người đời chê bác ngó ngắn, quả không oan!

Quý Hòa cãi:

- Ngày trước, Tuân Linh Quân tới nhà người khác, phải ngồi ba ngày trong mùi hương thơm kia mà!⁽¹⁾

Lưu Thủ từ tốn:

- Đông Thi, xấu như ma, bắt chước Tây Thi nhăn mặt để làm đẹp. Ai ai trông thấy cũng phải bỏ chạy. Bác bắt tôi cũng phải học chạy hay sao?

Quý Hòa cười.

TA PHƠI SÁCH !

Hắc Long, giữa ngày mùng bảy tháng bảy, ra trời nắng nằm ngừa bụng. Mọi người hỏi nguyên cớ. Long đáp:

- Ta phơi sách!

i. Chưa rõ xuất xứ.

SUNG SUỐNG TỪ TỪ!

Cố Trưởng Khang rất thích ăn mía, nhưng lúc nào cũng ăn từ ngọn trước. Mọi người hỏi tại sao không ăn từ phần gốc ngọt trước. Họ Cố đáp:

- Để được tới chỗ cảnh sung sướng từ từ!⁽¹⁾

VỐN CHỈ MỘT CON PHƯỢNG

Đặng Ngãi có tật nói lắp, khi xưng tên thường nói: "Ngãi... Ngãi...". Tân Văn Vương hỏi đùa:

- Ngãi Ngãi vậy là mấy Ngãi?

Đặng thưa:

- *Phượng hé! Phượng hé!*⁽²⁾ cũng vốn chỉ một con phượng.

1. Nguyên văn: *Tiệm tiệm chỉ gai cảnh. Gai cảnh:* Cảnh dẹp, cảnh thích chí...

2. *Phượng hé! Phượng hé!* Đặng Ngãi lấy chữ trong khúc *Phượng cầu hoàng* của Tư Mã Tương Như, nổi tiếng đời Hán:

Phượng hé! Phượng hé! Quy cỏ hương.

Ngao du từ hải cầu kỳ hoàng.

Chim phượng! Chim phượng! Về làng cũ.

Ngao du bốn biển tìm chim hoàng.

(Từ Hải)

ĐIỀN HƠN NGÂY

Thẩm Chiêu Lược ở Ngô Hưng tính điên điên.
Hôm ấy lại có hơi rượu vào, gặp Vương Uớc ở Lang
Nhà, Chiêu Lược hỏi:

- Sao mày phì nộn như thằng ngây té kia?
- Uớc vốn đã biết tiếng Chiêu Lược, bèn đáp:
 - Thế còn mày, sao vừa ngây vừa điên?
- Chiêu Lược vỗ tay cười ha ha:
 - Gầy hơn béo! Điên hơn ngây!

BÒ DÊ VỀ CHUỒNG

Hầu Bạch giỏi trào phúng. Một hôm thấy Dương
Tố cùng Ngưu Hoàng bãi triều về, Bạch đứa hai người:

- *Nhật chí tịch hỉ!*
(Trời đã về chiêu rồi!)

Dương Tố hỏi ngay:

- Có phải ngài định nói chúng tôi là: *Bò dê - về
chuồng chăng?*⁽¹⁾

1. *Ngưu*: Họ ngựa, cùng nghĩa là bò; *Dương*: Họ Dương.
đồng âm với *dương* là dê.

Nguyên văn: *Ngưu dương hạ lai*, là câu tiếp ngay câu
trên: *Nhật chí tịch hỉ*. Có lẽ là hai câu ở một bài thơ, hoặc
sách vũ lồng phổ biến nào đó.

CÙNG MỘT CHỖ MÀ RA !

Tôn Quyên bảo thế tử đùa Gia Cát Khắc. Thế tử
chửi tục:

- Gia Cát Nguyên Tôn ăn một thạch phân ngựa!
Khắc liền thưa:
 - Bè tôi được đùa với vua. con được đùa với cha.
Vậy xin thế tử hãy ăn ba trăm quả trứng gà!

Tôn Quyên ngạc nhiên hỏi Khắc:

- Nó chửi khanh ăn phân ngựa, khanh cho nó ăn
trứng gà là tại sao?

Khắc thưa:

- Thì cũng ở một chỗ mà ra cả thôi mà!

THỜ PHẬT...

Nhị Si thờ Đạo giáo, Nhị Hà là đệ tử chăm chỉ
của Phật. Cá hai đều giàu có. Tạ Trung Lang chửi:

- Nhị Si thì ton hót Đạo chủ, còn Nhị Hà thì nịnh
nợt Phật tổ.

ANH CHỒNG HÀNG XÓM

Vợ chồng hàng xóm sống với nhau rất tương đắc, hòa thuận. Chồng đi về thấy vợ đang nấu cơm, bèn làm mấy câu thơ tặng vợ:

*Suy hỏa chu thân động,
Thiểm tân ngọc uyển tà.
Đao khan yên lý diện,
Đại tự vụ trung hoa.*

Thổi lửa môi son hé,
Cời than chén ngọc thiêng.
Mặt ai trong khói bếp,
Như hoa giữa mây thiêng.

Chị vợ nhà bên thấy rõ cảnh đó, chờ chồng về, phàn nàn:

- Vợ chồng hàng xóm sống với nhau rõ là tình cảm. Đi về, chồng thấy vợ thổi lửa, làm thơ vịnh ngay. Anh không học theo được sao?

Chồng hỏi:

- Hắn làm thơ ra sao?

Vợ bèn đọc. Anh chồng nghe xong nói:

- Minh cứ thổi lửa đi. Tôi làm bài thơ khác cho mà xem!

Vợ thổi lửa. Anh chồng ngâm:

*Suy hỏa thanh thân động,
Thiểm tân hắc uyển tà.*

*Dao khan yên lý diện,
Kháp tự cứu bàn trà.*

Thổi lửa môi xám hé,
Cời than bát sút nghiêng.
Mặt ai trong khói bếp,
Giống tu hú thật siêng.

TIẾU NGÔN
KHUYẾT DANH
ĐƯỜNG

GIÓ NGƯỢC TRƯƠNG BUỒM

Độc Hồ Thủ Trung, làm tham quân ở Hàng Châu⁽¹⁾, chỉ huy vận chuyển lúa thuế bằng thuyền về kinh đô. Nửa đêm, Thủ Trung chạy theo đoàn thuyền rất gấp, nhưng chẳng có chuyện gì cả, chỉ để dặn:

- Gió mà ngược thì không được trương buồm!
Ai nấy đều cười mỉm.

QUÂN CƯ GIẢI ĐỊ
CAO DỊCH
TỔNG

1. Tham quân: Dự phần bàn bạc kế hoạch quân sự. Tên một chức quan võ cấp thấp xưa.

GẶP KHUẤT NGUYÊN

Tán lão nhạc Thôi Ngụy có tài giả ngây dại, hài hước. Nhà vua lệnh cho đâm đầu xuống nước. Một hồi lâu, Thôi ngoi lên, Vua hỏi. Thôi trả lời:

- Thần xuống thủy cung, gặp cụ Khuất Nguyên, cụ bảo: "Ta gặp phải Sở Hoài Vương, mới phải gieo mình xuống sông Mịch La. Người nay gặp thánh chúa sao cũng xuống đây làm gì?"

Vua cả cười, ban cho một trăm tấm lụa.

THÔNG GIA VỚI THIÊN TỬ

Tiêu Dao mở tiệc lớn. Thái Tông ngự giá, phán:

- Ai là người tự thấy mình cao quý hơn cả thì được uống rượu trước tiên.

Lúc này có mặt Trưởng Tôn Vô Kị, Phòng Huyền Linh... vẫn còn nhìn nhau, chưa ai cất lời. Tiêu Dao đưa tay nâng chén. Thái Tông hỏi:

- Khanh xưng thế nào?

Họ Tiêu thưa:

- Thần này là anh của vua nhà Lương, em của hoàng hậu nhà Tùy, làm Tả bộ trưởng xạ nhà Đường, là thông gia với thiên tử.⁽¹⁾

Thái Tông vỗ tay. Ai nấy cả cười, bằng lòng.

1. Dao họ Tiêu, vua nhà Lương, hoàng hậu của Đường Đế nhà Tùy cùng họ Tiêu. Còn chức Tả bộ trưởng xạ và thông gia là có thật.

KHÔNG NHỚ MẶT NGƯỜI KHÁC

Trung thư lệnh Hứa Kinh Tôn rất ít khi nhớ mặt người khác. Có kẻ chê là không sáng suốt. Họ Hứa trả lời:

- Cũng bởi các người chẳng có gì đáng nhớ. Còn như, nếu ta gặp họ Hà, họ Lưu, họ Thẩm, họ Tạ thì dù trong bóng tối, lấy tay mà sờ, ta cũng nhớ được.

THƠ SỬ TỬ MINH

An Lộc Sơn thất bại, Sử Tử Minh tiếp tục nổi dậy chống triều đình. Tử Minh tới Đông Đô giữa lúc anh đào chín. Lúc này, con của họ Sử là Hoài Vương ở lại giữ Hà Bắc. Tử Minh sai đem anh đào cho con. Viết cả một bài thơ gửi kèm theo. Thơ rằng:

*Anh đào nhất lung tử,
Bán xích dĩ bán hoàng.
Nhất bán dũ Hoài Vương,
Nhất bán dũ Chu Chí.*

Anh đào đầy một giỏ,
Nửa đó lại nửa vàng,
Một nửa gửi Hoàng Vương,
Một nửa gửi Chu Chí.

Thơ làm xong, bọn tay chân xúm lại ca ngợi. Có
kẻ tâu rằng:

- Bài thơ của mình công hay tuyệt. Nhưng chỉ
nên đổi lại một chút:

Một nửa gửi Chu Chí,

Một nửa gửi Hoài Vương.

thì vẫn câu: *Một nửa gửi Hoài Vương*, mới khớp với
vẫn câu: *Nửa đó lại nửa vàng*.⁽¹⁾

Tử Minh nổi giận đùng đùng:

- Con ta mà lại phải ngồi dưới Chu Chí hay sao?

Chu Chí là phó tướng của Hoài Vương.

ANH HÊ CHỌC CƯỜI

Đời Hàm Thông⁽²⁾, anh hê Lý Khả Cập giỏi bông
lơn, tài nghệ hơn hẳn các hê khác. Tuy làm nghề mua
cười nhưng Lý thông minh không mấy người sánh kịp.

Nhân dịp hội mừng, các trò giải trí khác xong
xuôi, đến phần của các anh hê. Khả Cập khoác áo,
mang dai ra dáng, xin thưa chuyện về Tam giáo. Anh
hê ngồi bên hỏi:

1. Vần của thơ Đường đều nằm ở cuối các câu chẵn. Trừ câu
thứ nhất, nếu không đổi với câu thứ hai thì cũng phải có vần.
Tú tuyệt cũng như hát cú, thất ngôn cũng như ngũ ngôn.

2. Hàm Thông: Niên hiệu đầu của Hi Tông nhà Đường,
dùng từ 874 đến 875.

- Nếu đã dám bàn về Tam giáo thì xin được hỏi đức Phật là ai?

Đáp:

- Là đàn bà!

Hè hỏi ngạc nhiên:

- Sao lại thế?

Đáp:

- *Kim Cương kinh* có câu: *Phu tọa nhi tọa*, chồng ngồi rồi mới ngồi. Nếu không phải đàn bà thì sao lại còn phải chờ chồng ngồi rồi mới được ngồi⁽¹⁾

Vua nghe cũng phải cười.

Lại hỏi:

- Thái Thượng Lão Quân là ai?

Đáp:

- Cũng là đàn bà!

Hè hỏi đòi chứng cứ rõ ràng. Khả Cập đáp:

- *Đạo đức kinh* nói: *Ta có một môi lo lắng lớn vì ta có thai*. Nếu ta không có thai, ta chẳng có điều gì phải lo cả. Không là phụ nữ, sao lại lo lắng có thai?⁽²⁾

Vua thích lăm, hè hỏi tiếp:

- Văn Tuyên Vương là ai?

1. *Phu tọa nhi tọa*: Đợi cho mọi người ngồi cả rồi mới ngồi. Nhưng phu lại đồng âm với phu là chồng.

2. *Vì ngô hữu thân*: Thân vừa có nghĩa là xác thể người ta, lại vừa có nghĩa là đàn bà có mang. Thiện ý với *Đạo đức kinh* phải hiểu: Vì ta có phần thể xác này.

Đáp:

- Lại cũng là đàn bà!

Hỏi:

- Căn cứ đâu?

Đáp:

- *Luận ngữ* nói: *Chờ bán chǎng, đợi được giá chǎng?* Nếu không là đàn bà, sao lại đợi lấy chồng?⁽¹⁾

Vua nghe rất vừa ý. Thường rất nhiều.

GIÁNG "LUẬN NGỮ"

Hàn Giản, tiết độ sứ, người Bắc Ngụy, tính tình thô lỗ, không hiểu văn nghĩa. Mỗi lần ngồi với bon văn nhân, thường chǎng hiểu họ nói những gì, nên lấy làm xấu hổ. Họ Hàn mời một hiếu liêm tới tận nhà giảng sách cho mình. Sau khi nghe hiếu liêm giảng thiên Vi chinh của sách *Luận ngữ*, họ Hàn nói với cấp dưới:

- Gần đây mới biết người xưa thuần phác thật, mãi tới ba mươi tuổi mới tập đi tập đứng!⁽²⁾

Người nghe không ai nhịn được cười.

1. *Luận ngữ*, sách của Khổng Tử, vốn ý của câu là: *Ké sĩ chờ người biết mình thì mới ra giúp, ra làm quan.*

Tam giáo: Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo. Đầu tiên là Phật Như Lai, Thái Thượng Lão Quân (tác giả *Đạo đức kinh*) và Khổng Tử, người sau này được phong là Văn Tuyên Vương.

2. Nguyên văn: *Tam thập nhi lập*, đến ba mươi tuổi thì lo việc lập thân. Chữ *lập*, cũng có nghĩa là đứng.

NUỐC TÊ LÀM GIẦU

Ngài Tử đi sứ nước Ngụy, vào yết kiến An Lý Vương. Vương hỏi:

- Nước Tề là một nước lớn, lâu nay không có việc
đao binh, lấy gì làm vui?

Ngài Tử thưa:

- Vua của tệ quốc vốn thích vui vẻ. Quản thần
cũng có nhiều kẻ có tài trong việc này!

An Li Vương hỏi tiếp:

- Kẻ có tài này là những ai?

Thưa:

- Thuần Vu Khôn có tài nuôi chim. Tôn Tân có tài
đá cầu. Đông Quách tiên sinh có tài thổi sáo. Họ thả
cửa mua vui cho nhà vua!⁽¹⁾

Vương lại hỏi tiếp:

- Vui chơi tối ngày như thế thì lấy gì mà chi dùng?

1. Thuần Vu Khôn: Anh lùn mua vui cho vua Tề. Tác giả
chơi chữ *Thuần*, tên một loài chim nuôi để thi chơi. Xem
truyện *Vương Thành* trong *Liêu trai chí dị*.

Tôn Tân bị Bàng Quyên lừa cắt gân chân, phái bò. Đông
Quách tiên sinh, không biết thổi sáo, nhưng vẫn xin được vào
đội nhạc mấy trăm người, trà trộn kiếm ăn. Về sau một vua
Tề khác lên ngôi, chỉ thích nghe từng người một thổi sáo.
Đông Quách phải bỏ trốn.

Ngài Tử thưa:

- Gần đây lấy được vùng đất phong của Mạnh Thường Quân, bắt được Phùng Huyên⁽¹⁾, đoạt được nhiều văn tự nợ, đòi được ít tiền, nên cũng đủ tiêu!

ĐÔNG PHA CÚ SĨ NGÁI TỬ
TẬP THUYẾT
TÔ ĐÔNG PHA
TỔNG

TÔ ĐÔNG PHA XIN ĐƠN THUỐC

Ngài Tử thờ Tề Vương. Hôm ấy vào chầu với nét mặt lo buồn. Tuyên Vương lấy làm lạ, hỏi. Ngài Tử trả lời:

- Thần không may có đứa con nhỏ bị bệnh. Đã định xin nghỉ chầu, nhưng lại sợ thiếu người lo việc nhà vua. Tuy thế, thân ở triều nhưng lòng lo lắng ở nhà.

Tuyên Vương phán:

- Sao không tâu sớm. Trâm có phương thuốc rất hay, trẻ nhỏ uống vào là khỏi ngay!

Bèn sai lấy thuốc ban cho Ngài Tử. Ngài Tử lạy tạ, mang về cho con uống. Vừa uống vào đã tắt thở. May mắn sau, thấy Ngài Tử buồn thiu, hỏi rõ chuyện. Tuyên Vương thản nhiên phán:

1. Phùng Huyên: Tân khách của Mạnh Thường Quân, được sai đi thu nợ. Dốt văn tự không thu, để mua nhân nghĩa cho Mạnh Thường Quân. Cũng người nước Tề.

- Khanh thật đáng thương. Trảm ban cho ít tiền
trong lúc khó khăn!

Ngải Tử thưa:

- Thần thật không xứng được nhận. Thần chỉ xin
bệ hạ một điều nhỏ thôi!

Tuyên Vương vội phán:

- Điều gì?

Ngải Tử thưa:

- Thần xin bệ hạ cái đơn thuốc mà con thần được
uống hôm trước!

SAU ĐÔNG PHA LÀ AI ?

Đất Tề mùa rét kéo dài, xuân đã gần tàn mà vẫn
còn rét như cắt da. Năm ấy vừa lập xuân, có ông già
nhà quê mang một giỏ rau muống⁽¹⁾ đến biếu Ngải Tử,
kinh cẩn thưa:

- Đây là giỏ rau đầu mùa, chưa dám ăn, xin đem
đến biếu ngài trước!

Ngải Tử vui vẻ:

- Cảm tạ tấm lòng trân trọng của bác. Sau khi tôi
được hưởng rồi sẽ đến lượt ai?

Ông già thưa:

- Đem biếu ngài rồi, còn bao nhiêu sẽ đem cho
la ăn!

1. Nguyên văn: *Mục túc*, nhiều tài liệu dịch là *rau muống*,
có lẽ không đúng. Xứ lạnh không có, nhiều đại gia súc không
ăn rau muống.

TAM, TÚ, NGŨ TẶNG

Ngải Tử thích rượu, ít ngày tinh táo. Học trò cùng bàn với nhau:

- Chuyện này thì không thể lấy lời mà khuyên suông được. Phải đem những tai họa tận mắt của rượu ra mà dọa. May ra mới ngăn được!

Hôm ấy, Ngải Tử uống đến nôn đầy thêm, học trò mới lấy một đoạn ruột lợn nái, lén bỏ vào chõ nôn, rồi chỉ cho Ngải Tử thấy:

- Phàm người ta phải có đủ ngũ tạng⁽¹⁾ mới sống được. Chỉ có tứ tạng thì sống sao nổi?

Ngải Tử đã biết rõ đầu đuôi, làm ra vẻ thản nhiên cười đáp:

- Đường Tam Tạng mà còn sống nữa là ta có những tứ tạng.

1. Ngũ tạng: Hình như có sự nhầm lẫn. Ruột được thay thuốc xếp vào lục phủ chứ không phải ngũ tạng; Đường Tam Tạng: Nhà sư nổi tiếng đời Đường.

SANG NĂM THÌ CÙNG TUỔI

Ngài Tú trên đường đi Hàm Đan, thấy hai bà đang nhường đường cho nhau đi trước rất thân ái. Một bà hỏi:

- Năm nay bà bao nhiêu tuổi?

Đáp:

- Bảy mươi!

Bà vừa hỏi tiếp:

- Tôi năm nay sáu chín. Nhưng chỉ sang năm thôi, tôi với bà cùng một tuổi rồi!

MAI ĐÁP THÀNH...

Vua Tề lâm triều, phán trước trăm quan:

- Nước ta nằm giữa những nước mạnh, hàng năm khổ vì việc phải đối phó. Nay nên điều trai tráng, đắp thành thật cao, thật dài. Từ Đông Hải, kéo lên qua dãy Đại Hành, tiếp đến Hoàng Viên, xuống Vũ Quan, quanh co suốt bốn nghìn dặm, cách biệt hẳn với các nước. Làm cho nhà Tần không thể nhòm ngó ở phía tây, Sở không thể cắn trộm ở phía nam. Hán, Ngụy không thể kẹp ta giữa hai phía. Thế không phải là điều lợi rất lớn hay sao? Nay trăm họ đắp thành, tuy có khổ sở ít nhiều, nhưng ngày sau không

còn phải lo cảnh chinh chiến, có thể vĩnh viễn nghỉ ngơi. Nghe lệnh này của ta, nhất định phải nhảy lên mà reo mừng.

Ngải Tử bèn tâu rằng:

- Sáng nay tuyết xuống nhiều, thần đi châu sõi, thấy ở bên đường, có những người dân trần truồng chết cứng, nhưng vẫn nhìn trời mà hát. Thần thấy lạ, hỏi nguyên cớ. Họ đáp rằng: "Gặp lúc tuyết rơi nhiều, hãy mừng sang năm các người được ăn mạch. Bọn ta năm nay chết rét thôi!". Nếu như năm nay xây thành, trăm họ không biết lấy ai ra mà hưởng cảnh an nhàn muôn đời sau vậy!

KHÁCH ĐI HAY PHU KÉO

Ngải Tử thấy một lữ khách, định đi thuyền từ Lữ Lương tới Bành Môn, cầm năm mươi đồng tiền đưa cho nhà thuyền. Nhà thuyền bảo:

- Phàm không hành lý, hàng hóa gì, thì một trăm đồng một người. Anh đang còn thiếu một nửa. Nếu anh kéo được thuyền từ đây tới Bành Môn thì ta bớt cho nửa thiếu đó!

GIẢI TRÃI

Tề Tuyên Vương hỏi Ngải Tử:

- Trâm nghe ngày xưa có con giải trãi. Đó là con gì?

Ngải Tử thưa:

- Thời vua Nghiêu, xuất hiện một con thần thú, tên gọi là giải trãi, tính tình ngay thẳng, nhận rõ kẻ tà khuất ở triều đình, liền húc mà ăn thịt.

Thưa xong, Ngải Tử lại còn thêm:

- Ngày nay, nếu loài thú này vẫn còn thì chẳng bao giờ nó ăn hết thịt những kẻ gian tham được!

NÒNG NỌC

Ngải Tử rong chơi trên biển, đêm ghé thuyền vào một hòn đảo trơ trọi. Ở mép nước có tiếng khóc, nghe kỹ như tiếng người. Ngải Tử yên lặng lại gần.

Một giọng nói:

- Hôm qua Long Vương có lệnh: "Phàm loài thủy tộc nào có đuôi đều phải chém". Tớ vốn là cá sấu, sợ phát khóc. Còn cậu thuộc loài ếch nhái, thì chẳng can hệ gì!

Lại giọng khác:

- Mình thì thoát rồi, nhưng chỉ sợ đến thời nòng nọc thôi!

CON ÉCH VỚI LONG VƯƠNG

Ngài Tử đi sứ nước Yên, vua Yên hỏi:

- Nước quả nhân là một nước nhỏ. Gần đây luôn bị nước Tần mạnh ăn hiếp. Bao nhiêu lần sang điều đình mà vẫn không xong. Nước quả nhân lại nghèo, không lấy gì cung đốn cho vừa. Những muôn một trận quyết chiến, nhưng sức yếu, không thể nào đương nổi. Tiên sinh hãy vì quả nhân mà mưu tính hộ cho.

Ngài Tử thưa:

- Điều cần thiết nhất là ai biết phận người ấy!

Vua Yên lại hỏi:

- Khanh nói thế nghĩa là thế nào?

Ngài Tử kể:

- Long Vương thấy một con éch bên bờ biển. Chào hỏi làm quen xong, éch mới hỏi Long Vương rằng: "Chỗ ở của ngài ra sao?". Long Vương đáp: "Cung điện toàn bằng châu ngọc. Rực rỡ ánh sáng muôn màu suốt ngày đêm". Long Vương hỏi lại: "Thế còn chỗ ở của nhà ngươi?" Éch thưa: "Rêu xanh, cỏ biếc, suối trong, đá trắng". Rồi éch lại hỏi: "Ngài vui mừng, giận dữ ra sao?". Long Vương đáp: "Lúc ta vui thì ban ơn cho khắp, mưa gió thuận hòa, mùa màng tươi tốt. Khi giận dữ thì trước hết là gió bão, sau đó là sấm chớp, khiến cho nội trong nghìn

đặm, một tấc có cưng không còn". Long Vương lại hỏi ếch: "Còn nhà ngươi, vui mừng giận dữ có gì khác?". Ếch thưa: "Khi thần vui thì trăng trong, gió mát, chiêng trống vui hòa. Khi giận dữ thì trước hết là giường mất, sau đó là trương bụng thật căng. Trương to quá thì hết đời".

Vua Yên nghe ra, sắc mặt có vẻ bê bàng.

LONG VƯƠNG KÉN RỄ

Đêm ấy Ngãi Tử mơ thấy một người đàn ông, áo mũ uy nghi, hỏi Ngãi Tử rằng:

- Ta là Long Vương ở Đông Hải. Phàm con gái Long Vương, thì lại lấy Long Vương ở sông ở biển. Nhưng Long tộc tính tình ngược ngạo, lại đều là những kẻ dưới cùng họ với ta. Ta rất quý con gái. Vì tính tình nó cũng ngang ngược, nên nó lấy một kẻ trong Long tộc thì không thể nào hòa thuận. Cho nên ta muốn tìm cho nó một người chồng giỏi nhiren nhục, mà vẫn chưa được. Ngài hiểu rộng biết nhiều, taとり nhờ ngài chỉ vẽ cho.

Ngãi Tử thưa:

- Long tộc cũng vốn thuộc thủy tộc, kén rễ lẽ cũng nên là thủy tộc.

Long Vương đáp:

- Đúng thế!

Ngãi Tử lại tiếp:

- Nếu chọn loài cá, sợ bọn này rất tham ăn, rồi cũng đến bị kẻ đi câu bắt mất. Rồi lại không có kẻ chán tay đỡ đần. Chọn bọn rùa, ba ba thì kỳ hình dị tướng. Chỉ có tôm là hơn cả.

Long Vương băn khoăn:

- Sợ có ti tiện quá chăng?

Ngải Tử thưa:

- Tôm có ba đức quý: Chǎng có lòng bụng gì cả là một. Hai là cắt không ra một giọt máu. Trên đầu có thể mang bất kỳ một thứ bẩn nào là ba. Thực đáng làm rể bức vua chúa!

Long Vương vui mừng:

- Đúng quá! Đúng quá!

VỢ BÀNH TỐ

Ngải Tử đi chơi, thấy một bà già tóc bạc phơ, mặc áo tang, khóc lóc rất ai oán. Ngải Tử hỏi:

- Có chuyện gì mà cụ khóc lóc thảm thiết đến thế?

Cụ đáp:

- Khóc chồng ta!

Ngải Tử kinh cấn:

- Cụ cao niên đến như vậy mới phải khóc chồng.

Dám xin hỏi chồng cụ là ai vậy?

Đáp:

- Là Bành Tố!

Ngải Tử khuyên:

- Bành Tổ thọ tám trăm tuổi mới chết, không thể gọi là đoán thọ. Cũng chẳng có gì đáng ân hận nữa.

Đáp:

- Chồng ta thọ tám trăm tuổi, quả là không có mấy ai được như vậy. Nhưng lại có người sống tới chín trăm năm vẫn chưa chết. Ta không ân hận sao được.

TU MĀ NGŪU

Đời Nguyên Hựu⁽¹⁾ Tô Đông Pha được vào viện hàn lâm. Tự coi mình là bậc tài tử nên rất cao ngạo với đồng liêu, nhiều khi tỏ coi thường ra mặt. Chỉ riêng với Tư Mã Ôn Công là bao giờ Đông Pha cũng giữ thái độ kính trọng.

Một hôm nhân bàn việc thuế phu, với những điều lợi, cái hại của chế độ này, ý hai người không hợp. Đông Pha về đến nhà rồi, vừa cởi mũ tháo đai, vừa luôn miệng rủa:

- Tư Mã Ngưu! Tư Mã Ngưu!⁽²⁾

1. Niên hiệu đầu của Triết Tông nhà Tống, dùng từ 1086 đến 1094.

2. Chữ Mã trong họ Tư Mã của Ôn Công là ngựa, nên Đông Pha lấy Ngưu là trâu, bò, thay thế tên để chửi.

BÀY PHẦN ĐỌC

Tân Thiếu Chương thường kể:

Quách Công Phủ qua Hàng Châu, đưa một tập thơ cho Tô Đông Pha, sau khi đã tự mình ngâm đọc, tiếng vang bốn phía xa gần. Sau đó hỏi Tô Đông Pha:

- Thơ Công Phủ này như thế liệu được mấy phần?

Tô Đông Pha đáp:

- Mười phần!

Công Phủ mừng lắm, cẩn vặn cẩn kẽ. Đông Pha thản nhiên tiếp:

- Bảy phần là do đọc, ba phần là ở thơ. Không phải là mười phần sao?

ĐIỆU HƯỚC BIÊN
TÔ ĐÔNG PHA
TỔNG

MIỄN THUẾ

Ông Mõ phải giáng đi giám sát việc thu thuế ở Hàng Châu, thấy có người đưa vào một tờ giấy xin được miễn thuế. Phần trên ghi các thủ tục thường lệ rất rõ ràng, đầy đủ. Phía dưới ghi tiếp: "Trong thuyền tịnh không có hàng hóa gì để phải đóng thuế"

cả. Chỉ xin quan lớn được đến phủ Kinh Nam đem linh cữu tiên khảo về quê⁽¹⁾. Đọc xong, các quan cười điên đảo.

CÁI KHÔNG HỢP THỜI

Đông Pha vào chầu vua xong về nhà, ăn no, lấy tay xoa bụng, đi thong thả, quay lại hỏi những người đi theo hầu:

- Hãy đoán xem, cái gì trong này?

Một hầu gái thưa:

- Toàn là văn chương cả!

Họ Tô bảo không phải. Lại một người thưa:

- Nơi chứa gan ruột người ta.

Đông Pha vẫn chưa hài lòng. Đến lượt mình, Triệu Vân thưa:

- Kẻ sĩ triều đình ôm trong bụng toàn là những thứ không hợp thời cả.

Họ Tô ôm bụng cười ha ha.

SƯ TỬ RỐNG

Trần Tháo, tự Quý Thường ở Kỳ Đinh, Hoàng Châu, xưng hiệu Long Khâu tiên sinh, lại còn có hiệu

1. Tiên khảo: Tiếng xưng kính với người cha đã qua đời.

Phương Sơn tử. Thích khách khứa, ham nuôi con hát.
Nhưng vợ là Liễu Thị thì vừa ghen tuông vừa hung
hỗn. Vì vậy Đông Pha làm thơ đùa:

*Long Khâu cư sĩ diệc khả liên,
Đàm không thuyết hữu dạ bất miên.
Hốt văn Hà Đông sư tử hống,
Trụ trưởng lạc thủ tâm mang nhiên.*

Cư sĩ Long Khâu thật đáng thương,
Đêm dài nói có với Đàm không.
Bỗng nghe sư tử Hà Đông rống,
Gậy chống cũng rơi, xạm mặt vàng.
Sư tử Hà Đông là chỉ Liễu Thị vậy.

KHƯƠNG CHẾ CHI

Tử Chiêm cùng với Khương Chí Chi ngồi uống
rượu, Khương đưa ra một túu lệnh:

- Chỉ các vật chung quanh thành tên một vị
thuốc nào đó.

Rồi ngay lập tức, Khương chỉ Đông Pha mà rằng:

- Ngài cũng là một vị thuốc!

Đông Pha hỏi nguyên cớ, họ Khương giải thích:

- Là vị *tử tô* chứ còn gì nữa.⁽¹⁾

Tử Chiêm bèn tiếp:

1. Tô Đông Pha, tự Tử Chiêm, thường gọi là Tô Tú. Họ Khương nói ngược thành tử tô, tức cây tía tô, vị thuốc.

- Ngài cũng là một vị thuốc. Không phải là *bán* *ha* thì cũng là *hâu phác*!

Ho Khương đòi giải thích. Tử Chiêm trả lời:

- Nếu không phải là *bán hụt* hay *hậu phác* thì việc gì phải dùng gừng mà hâm!⁽¹⁾

THƠ ĐÙA

Tỷ Nhị tiên sinh làm thơ đùa:

*Nhân gai dưỡng tư vọng thông minh,
Ngã bị thông minh ngộ nhất sinh.
Duy nguyện hài nhi ngu thả lỗ,
Vô hoa vô hạn đáo công Khanh.*

Mọi người nuôi con, đều muốn con
thông minh,
Ta đã bị cái thông minh ấy
làm lõi cả đời người.
Chỉ mong con cái vừa ngu đần vừa thô lỗ,
Chẳng bao giờ gấp rủi ro, tai nạn
vì làm tới công khanh.

1. Chí Chi, Đông Pha nói thành Chế Chi, có nghĩa là hâm lại, hạn chế lại, từ đông y hay dùng. Khương là gừng tính nóng, thường được dùng để chế chi các vị hàn, lạnh như bún, ha, hau phác.

THUẬT SỐNG LÂU

Bồ Phó Chính làm tri phủ Hàn Châu, một thày phù thủy tới xin gặp. Thày tuổi hơn chín mươi, nhưng sắc da vẫn đỏ tươi như trai tráng. Phó Chính tiếp rất vui vẻ. Nhân hỏi thày về thuật sống lâu. Thày đáp:

- Thuật của tôi thật giản dị, thật dễ theo, không phải kiêng kị gì cả. Duy chỉ chuyện sắc dục là không được dung đến!

Phó Chính cúi mặt, nghĩ ngợi một hồi lâu rồi cất tiếng:

- Nếu như thế, đâu có sống đến nghìn năm cũng chẳng thích thú gì!

ĐỒN TRAI NHÀN LÂM
PHẠM CHÍNH MÃN
TỔNG

MỜI SỰ ĐÊM ĐẾN NÓI CHUYỆN PHIẾM

Lưu Thị, vợ Hứa Nghĩa Phương, lúc nào cũng tự răn mình phải đoan chính. Nghĩa Phương xa nhà năm này qua năm khác. Lần ấy đột nhiên trở về, hỏi vợ rằng:

- Ô nhà một mình buồn lám, lẻ loi lám. Có hay đi lại với thân thích, láng giềng không?

Lưu Thị đáp:

- Những ngày chàng đi xa, đóng cổng chưa hề ra khỏi cửa buồng. Nghĩa Phương xuýt xoa thương cảm. Lại hỏi lấy gì để an ủi. Lưu Thị đáp:

- Thời gian đều dành cho việc làm thơ, ghi lại tình cảm của mình.

Nghĩa Phương vội cầm tập thơ xem. Mở trang đâu, thấy một bài thơ mang đề: *Đêm trăng sáng, mời nhà sư láng giềng tới nói chuyện phiếm*.

CÂU ĐỐ VỀ BỐN NHÀ THƠ ĐỜI ĐƯỜNG

Có người làm thơ đố rằng:

*Giai nhân dương túy sách nhân phù,
Lộ xuất hung tiền sương tuyết phu.
Tấu nhập trường trung tâm bất kién,
Nhiệm tha phong thủy mân giang hồ.*

Người đẹp giả vờ say,

đòi người khác dùu,

Những giọt sương đọng trên làn da

trắng như tuyết trước ngực.

Chạy trốn vào trong màn.

tìm chăng thấy,

Đành mặc kệ cho ông ta

đùa với sóng nước khắp sông hồ.

*Vờ say để bắt người dùi,
Sương mai đọng giọt, ngực ai trăng ngần.
Trốn vào trướng gấm bao lắn,
Mặc ai sóng nước giành phần rong chơi.*

Bốn câu đố về bốn nhà thơ: Giả Đảo, Lý Bạch, La Ân, Phan Lãng, những nhà thơ nổi tiếng đời Đường⁽¹⁾.

Cũng có người nói bài thơ trên đây là của Vương Kinh Công⁽²⁾.

TRÂU KHÔNG CÓ ĐẦU

Lý An Nghĩa tìm đến gặp nhà giàu Trịnh Sinh. Họ Trịnh từ chối không tiếp.

An Nghĩa ra, viết ngay một chữ ngọ thật lớn trên cửa rồi bỏ đi.

Có người hỏi thế là nghĩa lý gì. An Nghĩa đáp:

- Chữ ngọ là giờ ngọ, tuổi ngọ, chỉ khác chữ ngưu là bò, là trâu ở chỗ, nét số dọc ở chính giữa của chữ

1. *Giả Đảo*: Đồng âm với *giả đảo* là giả vờ ngã.

Lý Bạch: Lấy từ và các từ trong bài *Thanh bình điệu* nổi tiếng của ông:

Gió xuân lướt bên hiên, hoa đượm sương móc...

Một cành hoa thắm đẹp, sương móc đọng hương....

La Ân: đồng âm với *la ẩn* là ẩn nấp trong màn.

Phan Lãng: Đồng âm với *phan lảng* là rập rờn sóng nước

2. Tức Vương An Thach, nhà văn lớn đời Tống

ngưu, thì nhú đầu lên khỏi nét ngang, còn chữ *ngọ* thì không. Vì vậy chữ *ngọ* chính là chỉ con trâu, con bò không chịu ló đầu ra chứ con gì nữa mà hỏi.

BÀY MUƠI SINH CON

Có người bảy mươi tuổi, vợ mới ba mươi, năm ấy sinh con. Tô Đông Pha làm thơ đùa:

*Thánh thiện phượng đương nhi lập tuế,
Nai ông dĩ cập cổ hi niên*

Vị thánh nhân ra đời, khi mẹ đúng
ba mươi tuổi,
Còn ông bố thì vừa đến tuổi
xưa nay hiếm⁽¹⁾.

THƠ VỊNH TRÚC

Một anh học trò ở Tiền Đường, làm bài thơ *Vịnh trúc* dân lên cho Tô Đông Pha có câu:

1. Câu một: Sách *Luận ngữ* có câu *Tam thập nhi lập*. Ba mươi tuổi là tuổi lập thân, nên người ta lấy hai chữ *nhi lập* để chỉ tuổi ba mươi.

Câu hai: Thơ Đỗ Phủ có câu *Nhân sinh thất thập cổ lai hi*. Người sống đến tuổi bảy mươi xưa nay hiếm. Nên hay dùng những từ trong câu này để chỉ tuổi bảy mươi.

*Diệp toàn thiên khấu kiếm,
Hành tùng vạn điều thương.*

Lá như hàng nghìn thanh kiếm chum lại,
Măng như hàng vạn ngọn thương cao ngất.

Đông Pha đọc xong, bảo:

- Loại trúc này hình như lá quá ít!

Anh học trò vẫn ra vẻ chưa hiểu, Đông Pha dành nói rõ hơn:

- Mười cây trúc mới có một lá, thì có gọi là nhiều lá được không?

TA LÀ MA SAO?

Thời Tư Mã Ôn Công sống nhàn rỗi ở Lạc Dương, gặp tiết thương nguyên⁽¹⁾, Tư Mã phu nhân muốn ra phố xem đèn. Ôn Công hỏi:

- Trong nhà cũng có thắp đèn. Hà tất phải ra phố mới xem được?

Phu nhân cãi:

- Còn xem người đi lại nữa!

Ôn Công vặn:

- Thế thì ta là ma sao?

HIÊN CÙ LỤC LŨ CƯ NHÂN TỔNG

1. Thương nguyên: Chỉ tết rằm tháng giêng âm lịch.

KÉN RÉ LẠ

Mẽ Nguyên Chương rất thích sạch sẽ. Một người ở Kim Lăng tên là Đoàn Phát, tự là Khứ Trần (*Phát*: phủi, quét. *Khứ trần*: sạch hết bụi bặm) đậu tiến sĩ. Nguyên Chương đọc thấy tên trong bản sao những ông Nghè tân khoa. Nguyên Chương thích lắm:

- Xem tên tuổi thế này, nhất định là người sạch sẽ.
Liên tìm cách làm quen rồi gả con gái cho.

VỢ LÍNH GỬI CHỒNG

Mùa đông năm Tân Tị đời Thiệu Hưng⁽¹⁾, tộc Nữ Chân xâm phạm biên giới phương bắc. Mẽ Trung Tín đêm vào cướp trại giặc ở Hoài Nam, lấy được một cái thùng của chúng, mới từ Yên Sơn gửi tới. Ở trong, thấy có hơn mươi phong thư, phần lớn đều là thư của những người vợ lính giặc, gửi cho chồng đang ở trong quân ngũ.

Giáo thụ Đường Trọng ở Kiến Khang vào thăm Phương Đồ Trọng làm liêu thuộc ở khu mật hàng phủ, được đọc một trong những lá thư đó. Tuyệt

1. Tức năm 1161, đời Tống Cao Tông, vua đầu tiên của triều Nam Tống ở ngôi từ 1127 đến 1163.

nhiên không có một chữ nào khác ngoài một bài thơ
chỉ có bốn câu rằng:

*Thùy dương truyền ngũ Sơn Đan,
Nhỉ đáo Giang Nam gian nan.
Nhỉ na lý dối cá nam bà,
Ngã giá lý giá cá Khiết Đan.*

Thùy Dương gửi tới Sơn Đan,
Giang Nam chàng tới, gian nan vô vàn.
Mụ già phương ấy phần chàng,
Ở nhà thiếp kiếm một thằng Khiết Đan.

NHẠY CẨM

Lương Nguyên Đế chột một mắt⁽¹⁾, thời còn làm
Tướng Đông Vương, thường trèo lên lầu cao ngắm
trời đất. Thị thần có kẻ tâu:

- Cảnh này thật đúng với câu:

Đế Tử giáng vu Bắc chữ...

Con vua xuống hòn bãi Bắc...

Vương ngờ viên thị thần đùa mình, bèn hỏi:

- Có phải khanh muôn nhắc câu:

1. Lương Nguyên Đế, tức Tiêu Dịch, niên hiệu Thừa
Thánh, 552-555.

Mục diều diều hể sâu du...
Mắt đăm đăm hể sâu vì ta...
phải không?⁽¹⁾

THIỆN HƯỚC TẬP
THIỆN HÒA TỨ
TỔNG

TÙU ĐỨC...

Đời Tán, Lưu Linh nghiện rượu rất nặng. Có người khuyên rượu rất dễ gây bệnh, dù rượu tốt đến mấy cũng chẳng lợi lộc gì. Lưu đáp:

- Bác không thấy thịt ngâm trong rượu thì để bao nhiêu lâu cũng được sao?

1. Hai câu liền nhau của bài *Tương phu nhân*, Khuất Nguyên. Đọc câu một, nhưng ý ở câu hai.

Mục diều diều, có thể hiểu hai nghĩa: mắt chột, mù một mắt, hoặc mắt đăm đăm nhìn ra xa.

Đào Duy Anh dịch thơ:

*Để từ xuống a bāi Bắc,
Mắt đăm đăm a ta sâu.*

LƯU BỊ CẤM RƯỢU

Thời Tam Quốc, Lưu Tiên chủ ra lệnh cấm rượu rất nghiêm, chỉ cần ai có đồ dùng nấu rượu cũng bị xử chém rồi.

Một hôm Giản Ung theo hầu tiên chủ lên lâu, thấy một cặp nam nữ thanh niên đi với nhau, liền tâu:

- Bạn này sắp làm bộy, sao không trói lại?

Tiên chủ hỏi:

- Sao biết?

Giản thưa:

- Chúng đều có dụng cụ để gian dâm. Sao lại không biết?

Tiên chủ nghe ra, cười lớn. Rồi bỏ lệnh cấm rượu.

HỌA THƠ

Thời Nam Đường có Ngụy Minh rất thích làm thơ, ngâm thơ. Chỉ cần một thoáng đã có mấy trăm câu thơ ngay.

Một lần, nhà thơ cuộn tác phẩm của mình đến yết kiến Hàn Hi Tái. Hi Tái đặt tập thơ lên bàn, lấy cớ mắt kém, không chịu đọc. Ngụy Minh vẫn nài nỉ:

- Tiểu nhân xin đọc để ngài nghe vậy!

Hi Tái vẫn từ chối:

- Gần đây già này lại thêm chứng nặng tai, chẳng
nghe được gì cả!

Ngụy Minh hổ thẹn ra về.

NHẬN QUÀNG... CHẾT, MÀ KHÔNG XONG !

Thời Đông Tấn, có kẻ xem thiên văn bảo rằng sao
Hỏa phạm vào sao Thiếu vi, là điềm bậc thánh nhân
sẽ thiệt mạng. Nhà ẩn dật Đới Lục Tử nhận rằng đó
là điềm ứng vào ông ta, nên làm ra vẻ buồn rầu chờ
mệnh trời.

Chẳng bao lâu, ngài hiền triết ẩn sĩ Tạ Bác qua
đời. Mọi người cười, chửi Đới Lục Tử:

- Đới xử sĩ mong muốn được chết mà cũng không
xong!

CÁI GIÀ XÂU ?

Yến Anh đi sứ sang nước Sở. Vua Sở nghe tiếng
Yến Anh rất giỏi nói năng, nên muốn tìm cách chẹn
họng ông ta xem sao. Lúc sứ thần vào yết kiến, vua
Sở ngầm sai lính dẫn một người tù đi qua trước điện.
Vua Sở vờ hỏi:

- Người tù ấy ở đâu?

Thưa:

- Người nước Tề!

Vua lại hỏi:

- Mắc tội gì?
- Tôi ăn trộm!

Vua Sở quay lại nói với Yên Anh:

- Người nước Tề các ngươi hay ăn trộm lâm nhỉ?

Yên Anh thưa:

- Đại vương có nghe cây quát trống ở Giang Nam thì không sao, chuyển sang trống ở Giang Bắc thì đắng. Thế là do thủy thổ khác vậy. Người này ở Tề không ăn trộm, nay sang nước Sở lại làm chuyện ấy, có phải là do thủy thổ quý quốc chăng?

Vua Sở cùng bọn bê tông đều xấu hổ, không biết đối đáp ra làm sao.

KHAI NHAN LỤC
CHU VĂN KỲ
TỔNG

CHÔNG HÓA DÊ

Vợ một nhà Nho ở một ấp gần kinh thành, tính ghen tuông, lại rất ngang ngược với chồng, vừa thì chửi bới, quá thì cầm roi đánh. Lại thường lấy dây dài buộc chân chồng, lúc nào cần gọi thì kéo dây.

Chồng ngầm bàn mưu với một cô đồng, nhân lúc vợ ngủ, chồng lén vào chuồng xí, buộc dây thừng vào một con dê, rồi nhảy tường trốn. Vợ tỉnh dậy, kéo dây

thùng, thấy con dê hoảng hồn. Mời cô đồng tới hỏi.
Cô đáp:

- Mợ lâu nay dồn góp tội nghiệp. Thần thánh quở trách, bắt chồng biến thành dê. Nếu thành thực cải hối thì nạn này mới qua khỏi được.

Vợ khóc lóc thảm thiết. Ôm lấy dê mà nước mắt ngắn dài, hối hận tận xương tủy, thể không bao giờ dám ngược ngoạn. Cô bèn lệnh phải ăn chay bảy ngày, cả nhà lớn bé đều phải lánh mặt. Làm lễ tế quỷ thần ngay ở mặt ao, xin cho dê hiện nguyên chân thân. Anh chồng mới từ từ nhô lên khỏi mặt ao. Vợ trông thấy rõ rít:

- Mấy ngày nay hóa dê, khổ lắm phải không?

Chồng đáp:

- Chỉ cần nhớ tới vị đắng của lá cỏ, bụng cũng đã nổi cơn đau quặn lên rồi!

Vợ lại càng thương xót. Từ đó trở nên biết điều hơn nhiều.

CHỒNG THẤP VỢ CAO

Lang Trung họ Thành, người Tì Lăng, năm Tuyên Hòa còn làm quan ở ngoài kinh thành⁽¹⁾. Vốn mặt mày xấu xí, râu ria xồm xoàm. Hôm ra mắt nhà vợ, bà mẹ vợ chê bai đến điếu:

1. Tuyên Hòa: Niên hiệu cuối cùng của Huy Tông nhà Bắc Tống, 1119-1126.

- Con ta thì như Bồ Tát, mà đi gả cho cái lão
người rừng thế này!

Rồi bắt họ Thành làm một bài thơ tạ ơn. Thành
cầm ngay bút, viết bằng chữ lớn, một bài thơ tứ tuyệt:

*Nhất sàng lưỡng hảo thế gian vô,
Hảo nữ như hà đắc hảo phu?
Cao uyển chu liêm, minh diêm chúc,
Thi giao Bồ Tát khán hồ ma.*

Sao được như đôi đũa mun,
Vợ đã đẹp, chồng dành lùn lại đen.
Rèm châu cao cuốn ánh đèn,
Một bên thằng rõ, một bên Phật Bà.

Nhưng rồi cô gái biết an phận tùy duyên, vợ
chồng hòa hợp đến già.

MẠN TIẾU LỤC
TÙ TẠO
TỔNG

TÔ ĐÔNG PHA SƠ CHẾT

Lúc này Đông Pha đang làm phán quan tiết độ sứ
ở Phượng Tường, còn Chương Tử Hậu thì làm tri phủ
Thương Châu, cùng được điều vào làm việc trong
quân Vĩnh Hưng, do tướng quân Lưu Nguyên Thụ
thống lĩnh, nên rõ là một cuộc gặp gỡ vui vẻ của các
bậc danh sĩ.

Riêng họ Tô với họ Chương lại càng gắn bó, cùng nhau đi thăm khắp các núi non chùa chiền trong vùng. Lần ấy, cả hai đi chơi Nam Sơn. Ngôi chùa ở đây nghe nói có sơn thần chiếm giữ, khách không dám ở qua đêm, nhưng hai người vẫn ở lại, năm canh chẳng thấy ma quỷ gì cả.

Dưới vực sâu cạnh chùa là hồ Du Tiên, bốn bên là vách đá dựng đứng cao nghìn thước, có cầu ván bắc ngang. Từ Hậu đẩy Đông Pha sang qua cầu để đề chữ vào vách đá. Đông Pha không dám qua. Từ Hậu bình tĩnh từng bước, dùng dây buộc vào cây, leo lên leo xuống, sắc mặt không đổi, nhúng bút vào sơn đen, viết lên mặt đá mấy chữ cực lớn: *Chương Đôn, Tô Thức đã đến chơi đây*.

Đông Pha vỗ vai Tử Hậu mà rằng:

- Tử Hậu có thể giết người!

Tử Hậu hỏi:

- Tại sao?

Đông Pha đáp:

- Kẻ liều mạng của chính mình đến thế là có thể giết người khác lắm!

Tử Hậu cả cười.

NGƯỜI GIỐNG KHÌ

Lưu Văn Thụ ăn nói rất khéo nên được Đường Minh Hoàng rất yêu, cho hưởng nhiều đặc ân. Râu

tóc xõm xoàm làm họ Lưu không khác gì một con khỉ. Có lần, Minh Hoàng lệnh cho Hoàng Phan Xước tìm cách giấu đùa Văn Thụ. Văn Thụ vốn rất căm tức khi có người đùa mình là khỉ, nên ngầm hối lộ Phan Xước.

Nhà vua lâm triều, Phan Xước tâu:

- Thật đáng thương cho Văn Thụ, râu tóc khắp mặt. Dù vậy, Văn Thụ chẳng giống khỉ chút nào. Chỉ có điều, khỉ lại quá giống Văn Thụ mà thôi!

Nhà vua đã biết chuyện Văn Thụ hối lộ Phan Xước, nên thích thú cười ha hả!

TÚY ÔNG ĐÀM LỤC

LA HOA

TỐNG

THƠ ĐÓN QUAN

Thái thú mới tới nhận chức. Châu ly ba ngày liên
hát múa tiếp đón. Có người ở đội nhạc ngâm thơ:

Vi báo lại dân tu khánh hạ,

Hỏa tinh khoái khứ phúc tinh lai.

Xin báo để nha lại cùng dân chúng

vui mừng,

Sao lửa đã đi khỏi, sao phúc tới.

Thái thú nghe, thích ra mặt, hỏi ai làm. Nhạc
công thưa:

- Bản chau từ xưa đã có lê đón tiếp và ngâm
những câu thơ này.

TỊCH XUYÊN TIẾU LÂM
KHUYẾT DANH
TỔNG

THƠ LIÊN CÚ

Đêm đến, trong thôn bạn bè gặp nhau, một thầy
đồ, một thầy lại, một thầy thuốc, thêm cả một thầy
phù thủy. Chuyện vẫn xong, quay ra làm thơ, mỗi
người phải đọc một câu nói về nghề nghiệp của mình.
Thầy lại đọc trước:

- *Mỗi nhật bài nha thứ đê lập...*

Ngày ngày nha lại theo thứ tự mà đứng...

Thầy thuốc tiếp:

- *Dược hữu ôn lương hàn táo thấp...*

Vị thuốc có thứ nóng, mát, lạnh, táo, thấp...

Thầy đồ đọc:

- *Đa thâm nương tử tảo lưu trang...*

Trời còn khuya mà cô gái đã sớm dậy chải tóc...

Thầy phù thủy kết:

- *Thái Thượng Lão quân cấp cấp cấp.*⁽¹⁾

1. Thái Thượng Lão Quân: Đạo giáo, các thầy phù thủy tôn xưng Lão Tử.

- *Cấp cấp cấp:* Lời sai khiến, giục giã ở cuối các bài cúng của các thầy phù thủy.

ÂU DƯƠNG TU...

Sư trưởng ngồi đàm đạo với Âu Dương Tu, thấy trong dinh họ Âu Dương có một thằng nhỏ tên gọi Tăng Ca, sư trưởng bèn hỏi đứa:

- Ngài không chuộng đạo Phật sao lại đặt tên Tăng Ca?

Họ Âu Dương cười đáp:

- Nó là thằng nhỏ trong nhà tôi, cần phải dạy dỗ nhiều mới nên người. Lâu nay người ta vẫn quen lấy những tên xấu xí để gọi, đại loại như cẩu, dương, mã, vậy thôi mà!⁽¹⁾

Người nghe cười bò ra đất.

PHỤ CHƯỞNG LỤC HÌNH CỰ THỰC TỔNG

THƠ PHẠM TỘI

Âu Dương Công cùng mấy người thi làm thơ, chỉ làm hai câu, nói đến một kẻ phạm tội, tội càng nặng càng tốt. Một người đọc:

1. *Tăng Ca*: Tăng, sư. Ca là anh (cũng đọc là Kha).

- *Tri đao hổng quả phu,*
Hạ hải khước nhân thuyền.
Cầm dao dọa bà góa,
Xuống biển cướp thuyền người.

Người thứ hai tiếp:

- *Nguyệt hắc, sát nhân da,*
Phong cao, phóng hỏa thiên.
Trăng mờ, đêm giết người,
Gió lớn, lửa đốt nhà.

Âu Dương Tu đọc cuối:

- *Tửu chiêm sam tụ trọng,*
Hoa áp mạo diêm biên.
Rượu thâm tay áo nặng,
Hoa dựa cánh rèm nghiêng.

Có người chè. Âu Dương đáp:

- Lúc nãy, tay côn đồ đã phạm tất cả các tội trên
rồi còn gì!

LÝ CHƯƠNG

Một viên quan lớn đi công cán xa, ghé qua Cô Tô
chơi cho thêm phần vui vẻ, viết lên bức tường lầu
rằng: *Đại thừa tương lai một lần nữa, cùng cháu là*
Mô đến chơi đây.

Nhà Nho Lý Chương, vốn hay hài hước, viết ngay
bên cạnh: *Cháu ba trăm bảy mươi đời Hỗn Nguyên*
Hoàng đế là Lý Chương cũng nôi gót đến đây.

AN HỒNG TIỆM

An Hồng Tiêm nổi tiếng trào phúng, nhưng lại sợ vợ. Bố vợ chết, An theo vợ về chịu tang. Vợ vốn khắt khe, gọi vào buồng căn vặn:

- Vì sao khóc mà không thấy có nước mắt?

An đáp:

- Đã lấy khăn chùi khô.

Vợ chì chiết:

- Sáng ngày mai, trước bàn thờ, khóc phải có nước mắt!

An đáp:

- Vâng!

An loay hoay tìm cách. Lấy một cái khăn, nhúng ướt giấu trong khăn tang, lúc lạy, dập đầu sát đất, nước chảy ra. Vợ gọi vào xem xét, kinh ngạc hỏi:

- Nước mắt phải từ mắt mà ra, sao lại chảy từ trên trán xuống thế này?

An chống chế:

- Sao lại không nghe người xưa nói: *Thủy xuất cao cao nguyên*. Nước từ cao chảy ra, hay sao?

Người nghe không nhịn được cười.

THẠCH MAN KHANH

Họ Thạch ở ẩn trong rượu, vốn có tài của bậc tiên tri bị đày xuống cõi trần. Tính thích đùa cợt, một lần đến chơi chùa Báo Ninh, người hầu đánh đứt dây cương, ngựa sợ lồng dũ, Thạch ngã. Bọn tay chân vội vàng nâng Thạch lên yên. Người kề chợ xúm lại xem, chờ Thạch quát mắng, đánh đập, nhưng Thạch cầm roi ngựa đưa cho người hầu, thản nhiên:

- May mà ta là Thạch học sĩ - Học sĩ Đá - chứ nếu là Ngõa học sĩ - Học sĩ Ngói - thì đã nát vụn rồi còn gì!

MA ĐÒI CỦA

Vương Vinh lão kể chuyện:

Thôi việc quan ở Quan Châu trở về, sông Trường Giang bảy ngày sóng gió không thể nào qua được. Các ông già vốn người mấy đời bên sông bảo:

- Có lẽ trong hành lý của ngài có cái gì quý chăng!

Thần sông đây thiêng lắm. Ngài phải đem của quý ấy ra mà dâng thì mới qua sông được.

Vinh lão xưa nay chẳng có gì quý, chỉ có cái chổi cán ngọc, làm bằng lông đuôi con chủ. Bên đem ra làm lẽ rồi ném xuống sông, nhưng vẫn chảng thấy thay đổi gì. Lại đem hiến cái nghiên mực làm bằng

đá Đoan Khê nổi tiếng, vẫn không xong. Hiển tiếp bức trường đúc Khổng Tử *thiết trường giáo đồ* (chẳng màn dạy học trò) vẫn cứ chẳng hiệu nghiệm.

Đêm hôm ấy, họ Vương nằm ngủ, thấy có người nhắc:

- Ngài có cái quạt đề bài thơ của Vị Ứng Vật, bằng chữ thảo của Hoàng Đinh Kiên:

*Độc lân u thải giản biên sinh,
Thượng hữu hoàng lì thâm thụ minh.
Xuân triêu đái vū vān lai cáp,
Dã độ vô nhân chu tự hoành.*⁽¹⁾

sao ngài lại quên?

Sáng ra, Vinh Lão lấy ngay ra xem, lòng dạ hoảng hốt, vừa ngắm quạt vừa thầm nghĩ: "Lâu nay mình có mà vẫn không biết là chữ quý của Hoàng Đinh Kiên, sao các vị thần linh ở sông này lại biết được?". Bèn làm lễ dâng. Chưa cháy hết một tuần hương, thì trời nước đã lặng im soi bóng, chẳng khác

1. Vị Ứng Vật, 737-780, nhà thơ nổi tiếng đời Đường người Trưởng An, đậu tiến sĩ. Thơ phần lớn tả cảnh tâm tình nhàn hạ, mỗi câu thơ là một bức tranh đẹp. Bài tú tuyệt trên là bài Trữ Châu tây giản - Lạch tây ở Trữ Châu.

Xót thương bến nước cỏ xanh vàng,
Cây rậm cành cao oanh hót vang.
Mưa dập chiều xuân trời sập tối,
Chiếc đò quạnh vắng tự quay ngang.

Tương Như dịch.

gì hai tấm gương chiếu mặt nhau. Gió nam thổi nhẹ nhàng, cánh buồm gương đón gió chạy êm như ru.

Có lẽ thần sông chính là kiếp sau của khách đời Nguyên Hựu⁽¹⁾, nếu không thế, làm sao mà ham mê mấy chữ thảo đến như vậy!

Vậy nên ghi lại chuyện này, cũng là có dịp cười một trận cho thoái mái!

BIẾT VIẾT, KHÔNG BIẾT ĐỌC

Thừa tướng họ Trương rất thích viết chữ thảo nhưng không biết cách viết, chữ vừa sai vừa xấu. Bạn đồng niên thường lấy đó làm chuyện đùa.

Một hôm, gặp được câu văn hay, họ Trương sai lấy giấy bút ra. Chỉ một lát sau, trên mặt giấy đã hiện ra đủ cả rồng rắn, con thi bò, con thi bay. Trương thừa tướng sai người cháu thu dọn lại. Bỗng người cháu ngồi ngắn ra, nhìn trân trân, rồi cầm tờ giấy họ Trương mới viết sau cùng, chỉ vào một chữ hỏi:

- Chữ này là chữ gì?

1. Hoàng Đình Kiên, 1045-1105, một trong bốn nhà văn lớn đời Tống chữ viết đẹp. Tiếng tăm dậy một thời.

Nguyên Hựu là niêm hiệu của Tống Triết Tông cùng thời với họ Hoàng. Cho nên *khách đời Nguyên Hựu* là chỉ Hoàng Đình Kiên.

Họ Trương nhìn một lúc lâu chẳng đoán ra được, lớn tiếng quát:

- Sao không hỏi ngay lúc đương viết, giờ tao quên rồi còn đâu!

THỎ TUYẾT

Những năm cuối đời Triết Tông⁽¹⁾, nhà vua rất hay cáu bực, ít khi vui vẻ. Vì vậy bọn cận thần cũng khó mà mở mày mở mặt. Cho nên họ thường đi tìm những chuyện vui, thơ hài để kể cho vua nghe.

Hôm ấy, tuyết xuống nhiều, vua hỏi có chuyện gì không. Một viên cận thần vội đọc hai câu thơ:

*Thùy bả ngao mao mân xú triêm,
Ngọc hoàng Đại đế, phiến tư diêm.*

Ai bảo đó là khắp nơi đang vật lõng ngõng tung ra, mà chính là Ngọc Hoàng Đại đế đang đi buôn muối lâu.

Nghé xong, Triết Tông cười thích thú.

1. Triết Tông tức Triệu Húc, 1086-1101, vua gần cuối của thời Bắc Tống, cho nên quân Kim xâm lược ngày càng ngang ngược.

THƠ TƯỚNG CƯỚP

Ở đất Mân¹⁾ có một tướng cướp biển, tên gọi Trịnh Quǎng, về sau ra hàng triều đình, được bổ quan. Bạn đồng liêu ép làm thơ chơi, Quǎng đọc:

Bát ván văn quan dữ vũ quan,

Tổng nhất bàn.

Chúng quan thị tác quan liêu tác tắc.

Trịnh Quǎng thị tác tắc liêu tác quan

Chẳng hiểu quan võ với quan văn,

Đều một phường.

Các quan, làm quan rồi làm cướp,

Trịnh Quǎng làm cướp rồi làm quan.

RIÊNG MỘT LỐI VIẾNG

Hoàng Đinh Kiên ở Kinh Châu. Nghe tin Tô Đông Pha tạ thế, các văn nhân lớn nhỏ đều lũ lượt đi viếng. Riêng họ Hoàng, vẫn ở dinh của mình, hai tay ôm gối, quỳ xuống vái, rồi đứng dậy, miệng lẩm bẩm:

- Riêng xin một lạy! Riêng xin một lạy!

1. Đất Mân: Thuộc vùng Phúc Kiến ngày nay.

KÉP HÁT CHÂM BIẾM TỄ TƯỚNG

Trương Tuán thường cùng các quan trong triều đến uống rượu, ngắm hoa mẫu đơn ở chùa Vạn Thọ. Hôm ấy, gặp trời mưa, mãi chiều tối vẫn không dứt, các quan lớn càng tha hồ vui vẻ.

Một kép hát tên là Trương Ân, trong đội ca nhạc ngự tiền cung phụng, vẫn thường được gọi đến góp vui cho các đại thần, bọn này vốn được sủng ái lâu nay, chẳng hề biết kiêng nể ai bao giờ, bỗng đứng dậy, cao giọng ngâm một bài tú tuyệt rằng:

*Vì quantiép lý chỉ phương tàn,
Tứ diện tường khuong bất nhẫn khan.
Chính thị hoa thời kham hạ lệ,
Tướng công hà nhật cánh truy hoan?*

Quan là lo liệu giang san,
Bốn phương lửa cháy ngút ngàn quan oí!
Cảm thời hoa cũng lè rơi⁽¹⁾
Sao các quan vẫn vui chơi tôi ngày?

1. Mượn ý ở hai câu thơ nổi tiếng của Đô Phủ:

Cảm thời hoa tiễn lệ.

Hận biệt điếu kinh tâm

Đau đời, hoa rơi nước mắt,

Hận xa, chim giật mình.

Xuân vọng

Chuyện có lẽ xảy ra vào thời Nam Tống, khi đất nước đang bị quân Kim xâm lược. Vua quan nhà Tống hèn nhát đầu hàng bỏ mặc Tổ quốc, nhan dân trước họa nô lệ.

Lúc đầu các quan lớn ngỡ ngàng, sau đó mặt các ngài tái dân, lặng lẽ rút lui.

Nỗi giận dữ trong lòng anh kép hát cung người dân.

SỰ LÂM QUẢNG KÍ
TRẦN NGUYỄN TỊNH
TỔNG

PHẠM TRI CHI ĐI ĐÊM BỊ ĐÒN

Phạm Tri Chi người Đô Hạ, gia tự sung túc, tính tình phóng đãng, say sưa tối ngày. Một đêm, rượu say, đi ngoài phố, phạm luật cấm đi đêm của phủ đường. Bao Tri phủ đòn lên công sảnh, hỏi:

- Tổ tiên làm nghề gì?

Tri Chi thưa:

- Tiểu nhân vốn dòng dõi Phạm Tăng⁽¹⁾.

Bao Tri phủ phán:

- Năm tháng lâu quá rồi. Không tha được!

Rồi xuống lệnh đánh hai mươi trượng. Ai nấy được một trận cười nôn ruột.

1. *Phạm Tăng*: Quân sư nổi tiếng của Hạng Vũ đời nhà Hán, thế kỷ thứ II, trước Công nguyên.

Nhà Tống: 960-1279.

LÝ VIỆT KEO CÚ

Lý Việt người vùng Quy Minh, làm tri phủ
Thượng Sái thuộc Sái Châu, tính tình biến lận, làm
nhiều việc quái dị.

Cả năm, người nhà, kể cả Lý không hề được ném
mùi thịt. Ngày lễ tết, cho đến giỗ tổ tiên, Lý sai người
ăn kẽ ở ra chợ, mượn một cân thịt đã luộc chín của
hàng thịt. Lấy đĩa, bày vào mâm cẩn thận, rồi làm
rầm khấn khứa:

- Rượu thì việc quan phải mua, gọi là mấy chén
suông. Thịt thì mượn ở ngoài hàng, đang còn sốt
nóng, thơm tho. Công việc bận rộn, hoa quả không
kịp mua. Tiền giấy mấy tập, sau đây xin sê hóa.

Cúng tế xong xuôi, sai đem trả cho nhà hàng,
không quên nhẫn:

- Vẫn còn bán được dây!

Không ai là không kinh ngạc, cười bò!

TIỀN ĐẠI VƯƠNG KẾ MỘNG

Tiền Đại vương kể lại với cận thần rằng:

- Trẫm nằm mơ tới một nơi, thấy một con chó
chết, một cái bát, trong có một con ba ba. Dưới sân
một cây bách bị sét đánh nát. Trẫm phân vân, chẳng
biết giấc mơ này lành hay dữ ra sao?

Cận thần thưa:

- Đại vương sê sống một trăm tuổi!

Tiền Đại vương hỏi:

- Sao ngươi biết?

Viên quan này thưa:

- Chó chết, tử cầu, tức là ba mươi sáu. Ba ba trong bát là sáu mươi tư. Cộng lại chẵn một trăm. Dưới sân cây bách bị đánh nát, tức là bách toái, cũng là một trăm.

Tiền Đại vương thích lầm. Còn người nghe thì cười thảm.⁽¹⁾

CON GHẺ CÓ NĂM ĐỨC

Trần Đại Khanh bị ghẻ, quan trên cười trêu, Trần bèn thưa:

- Ngài đừng cười. Con ghẻ có năm đức đáng khen. Bệnh ghẻ quý hơn tất cả các tật bệnh khác!

Quan trên hỏi:

1. *Nguyên chú của Vương Lợi Khí*: Có lẽ phải là một chữ bát nữa. Trong nguyên bản nhầm thành chữ miết là con ba ba. Bát bát mới là sáu tư. cộng với tử cầu, là ba mươi sáu, gần âm với tử cầu.

Bát bát, là hai cái bát, đồng âm với bát là tám. Cây bách, đồng âm với bách là một trăm. Toái là nát gần âm với tuế là năm.

- Năm đức là những đức nào?

Trần thưa:

- Điều này không thể nói ngay một lời.

Quan trên giục:

- Thị cứ kể xem nào!

Trần từ tốn:

- Không bao giờ làm tới mặt, đức nhân. Hay lây sang người khác, đức nghĩa. Luôn luôn bắt người ta xoa tay gãi ngứa, đức lễ. Biết lợi dụng những chỗ kẽ tay, kẽ chân mà xông vào, đức trí. Còn việc bệnh đến theo mùa là đức thứ năm, đức tín.

Quan trên nghe ra, ngài cười ha hả!

TRƯƠNG ĐƯỜNG CHUYỄN ĐÙA SƯ VĂN GIÁM

Trương Dật, tự Mật Học làm tri phủ Thành Đô, rất thích ngồi đàm đạo với Văn Giám đại sư, là nhà sư được dân vùng Thực Xuyên rất kính trọng.

Một lần, Văn Giám đến thăm Trương Dật, đang ngồi chờ thì quan chủ bạ Hoa Dương là Trương Đường Chuyển cũng vào phòng chờ để được gặp Trương Dật.

Đường Chuyển ngứa đầu muốn gãi, bèn đỡ khăn đen đội đầu của mình ra, liếc nhìn Văn Giám, rồi đặt ngay lên đầu nhà sư. Văn Giám tức giận la lối om sòm. Trương Dật phải mời cả hai vị khách vào. Nhà sư kể tội Đường Chuyển:

- Bần tăng với quan nhân đây chưa từng quen biết, mà quan nhân lại dám đem ngay khăn đèn đặt lên đầu bần tăng.

Trương Dật hỏi Đường Chuyên nguyên do, Đường Chuyên thưa:

- Đầu tiếu nhân ngừa quá, đỡ khăn ra, chẳng có chỗ nào đặt cả, nhân thấy đầu nhà sư nhàn rồi, để nhò một chốc thôi. Không ngờ nhà sư giận dữ đến thế!

Trương Dật cả cười.

Rồi hòa cả làng.

QUY NHÂN THIỆU VÀ BÌ NHẬT HƯU CHỦI NHAU

Bì Nhật Hữu⁽¹⁾ nhiều lần đến yết kiến Quy Nhân Thiệu mà không được gặp. Bì mới đem cái họ *Quy*, vốn nghĩa là về, chuyển thành *quy* là con rùa để làm một bài tứ tuyệt mà chửi rằng:

*Ngạnh cốt tàn hình tri kỷ thu,
Thi hài chung bất thị phong lưu.
Ngoan bì tử hậu tu toàn biến,
Đô vị bình sinh bất xuất đầu*

Xương cứng hình cùm đã mây thu,
Suốt đời chẳng biết chuyện phong lưu.

1. Bì Nhật Hữu, nhà thơ đời Đường 838-883, đỗ tiến sĩ. Tham gia khởi nghĩa Hoàng Sào. Thơ có tính tố cáo xã hội, phản ánh đời sống khổ cực của quần chúng lao động.

Dạ dày khi chết nén khâu kín,
Chỉ bởi lâu nay chẳng ló đầu.

Con trai Quy Nhân Thiệu nghe được, chờ cho Bì Nhật Hữu lại đến, anh ta mới đưa cho họ Bì một bài tú tuyệt, lấy họ Bì là da để làm quả cầu mà chửi lại:

*Bát phiến tiêm tài bỉnh tác cầu,
Hỏa trung lâm liễu thủy trung nhu.
Nhất bao nhàn khí nhưu trường tại.
Nhạ tích chiêu quyền tốt vị hưu.*

Mấy miếng mong manh kết quả cầu,
Lửa vào tan biến, nước thì tươi.
Một bao thối hoắc mà còn mãi,
Đá lõi thối đến suốt đời.

THƠ KHINH BẠC

Ở Hồ Bắc, mùa tuyết rơi nhiều. Tri phủ họp các quan lại dưới quyền ngâm thơ thưởng tuyết. Có một vị vốn làm tới quốc sư ở kinh đô, họ Dương tên Quân Tùng, nhân loạn lạc, phải đổi tên họ, trốn tránh khắp nơi, không ai biết, hôm ấy, tình cờ cũng có mặt, ngồi ở cuối tiệc. Mọi người ngâm咏 rồi, đến lượt Quân Tùng, ngài cũng đọc một bài thơ tú tuyệt:

*Đại quyền đại khôi mãn thiên phi,
Đỉnh đinh quân tùng bỉ áp chi.
Lang tiêu giá bàn khinh bạc vật,
Nan dung năng đặc kỷ đa thi?*

Bông to bông nhỏ đây trời.
Lớp dày lớp mỏng đè tao thế này!
Mong manh nhẹ bỗng thân mà,
Thứ xem chịu được bấy chầu nắng mưa?⁽¹⁾

THẦY ĐỒ LÀM THƠ TRÀO PHÚNG

Thầy đồ họ Bão, người Thái Nguyên, ngồi dạy học trong nhà một phú ông. Nhà hàng xóm của phú ông vốn keo kiệt, dịp lễ đông chí, chẳng sắm quà cáp gì cả, săn con chó, cho người nhà kéo đến biếu thông gia. Thông gia cũng chẳng kém cạnh gì, mấy ngày sau, thui con chó này, sai người đem đến ông hàng xóm trả lễ. Ông hàng xóm pha thịt con chó, mời phú ông cùng thầy đồ đánh chén. Ông hàng xóm, rượu vào, hứng lên, giục thầy đồ làm thơ vịnh chuyện quà cáp đó. Thầy đồ liền khẩu chiến rằng:

Chó đi rồi chó lại về,
Thông gia hai bác chẳng hề mất chi.
Ngẫm thân tôi chẳng khác gì,
Đi thi chân trắng, thi về chân trơn.

1. Bài thơ dùng chữ Quân Tùng vừa có nghĩa là gốc tùng già, dẫu có bị tuyết phủ cũng không sợ, vừa là tên ngài quốc sư.

LÀM QUAN KHÔNG BIẾT CHỮ

Những năm đời Càn Đạo⁽¹⁾, có một công tử con nhà nhưng không chịu học hành gì cả, nên đi thi nhiều lần mà chẳng đậu gọi là. Mãi đến khi đứng tuổi mới chạy được chức chủ bạ huyện Thanh Tương thuộc Đàm Châu.

Một hôm, quan chủ bạ đưa cả nhà đi chơi, nhưng lại thiếu phu khiêng kiệu, ngài bèn viết thư xin huyện lệnh cho mượn hai tên lính. Trong thư, chữ tốt là lính, ngài còn thêm *bộ nhân đứng* ở bên, thành ra chữ thối là chức phó, chức giúp việc cho chính quan.

Quan huyện xem xong thì cười, bảo tên người nhà viên chủ bạ:

- Trong thư xin nhờ hai phó quan, nhưng bản huyện chỉ có mỗi một viên chủ bạ⁽²⁾, không thể khiêng kiệu được. Về thưa với chủ người xem lại cho!

KHÁCH ĐÁP

Xưa có anh con rể đến nhà bố vợ ở lâu quá, bố vợ muốn xua đi mà chưa xong. Một hôm, bố vợ bảo:

1. *Càn Đạo*: Niên hiệu Tống Hiếu Tông, dùng từ năm 1165 đến 1174.

2. Chủ bạ cũng là một chức phó, nên cũng dùng chữ *thối*.

- Dao này, các loại gia cầm mổ thịt hết, chẳng còn
gì dãi khách. Thật có lỗi!

Ý nhắc khéo anh con rể, nhưng anh con rể lại
đáp:

- Bố chẳng lo, hôm con đến đây, thấy cả một bầy
hươu trong núi rất béo. Bắn đem về mà thui, thì ăn
tha hồ.

Bố vợ đáp:

- Lúc anh tới, chúng ở đó, nhưng cũng đã hơn một
tháng nay còn gì, chúng cất đi rồi.

Anh con rể:

- Ở một nơi ăn uống天堂, đâu thế nào,
chúng cũng chẳng chịu đi đâu!

KHÁCH Ở LÂU

Khách ở mãi không chịu đi, chủ nhà đã chán lấm
rồi. Một hôm dẫn khách đi dạo trước cổng, thấy trên
cây có một con chim như con gà lớn, chủ nhà lên
tiếng vẻ thản nhiên:

- Lấy cái búa, hạ đổ cây, bắt con chim này, làm
bữa chén!

Khách:

- Chỉ sợ cây đổ thì chim đã bay đi rồi!

Chủ:

- Bác không hiểu giống chim ngốc nghếch này,
cây dấu có đổ, nó cũng chẳng bay đâu!

QUAN LẠI THAM BẮN

Chu thông phán phạm tội ăn hối lộ, bị giám ti bắt ơi, nhưng rồi vẫn được đổi đi làm tri huyện. Mới tới nhiệm sở, thầy lại đã rõ nguồn gốc quan huyện, đúc tượng đưa bé bằng bạc, nặng một cân, để ngay trên bàn của sảnh đường, rồi vào trong tư thất của quan huyện mà thưa:

- Ông anh của tiểu nhân đang chờ ở sảnh đường.
Mong được quan lớn thu nhận!

Tri huyện ra, thấy pho tượng, vô ngay lấy. Ít lâu sau, thầy lại phạm tội. Lúc đem ra xử, thầy lại luôn miệng thưa:

- Xin nể mặt ông anh! Xin nể mặt ông anh!

Tri huyện đáp:

- Ông anh của thầy chẳng ý tứ gì cả. Từ ngày ấy đến nay, không một lần thấy mặt nữa!

KHÁCH THAM ĂN

Chú nhà nuôi một con hổ, bộ lông vừa mượt mà, vừa lốm đốm rất đẹp. Cho ăn lúa, không chịu, cho ăn gạo, cũng chẳng màng. Lại đưa cơm rau, vẫn không ngó qua. Một đứa bé đi qua, hổ vô ngay lấy, chén sạch. Sau đó, lại một người lớn nữa, bị hổ nhai cả quần áo. Chú nhà lúc này mới lên tiếng quát:

- Đồ súc sinh. Bao nhiêu thứ không chịu ăn. Thì ra chỉ ăn thịt người là không biết no thôi!

PHẬT BÀ NGHÌN MẮT

Tống Hiếu Tông⁽¹⁾ chơi cầu, chẳng may bị ngựa làm hỏng một mắt. Người Kim sai sứ đến mừng thọ lại chọn một pho tượng Phật Bà nghìn mắt nghìn tay làm lễ mừng, có ý châm chọc việc hỏng mắt của hoàng đế.

Nhà vua ra lệnh cho đón tượng về Kinh Sơn, mời cả sứ giả cùng đi. Đến cửa chùa, sứ trụ trì ra đón, đọc một bài kệ rằng:

*Nhất thủ động thời thiên thủ động,
Nhất nhẫn quan thời thiên nhẫn quan.
Hạnh đắc thái bình vô nhất sự,
Hà tu tác đắc hứa đa bàn?*

Một tay động kéo nghìn tay động,
Một mắt xem thì nghìn mắt xem.
Thiên hạ yên hàn không lộn xộn,
Việc gì phải vẽ chuyện lem nhem?
Sứ giả nghe ra, rất xấu hổ.

1. Tống Hiếu Tông: Vua thứ hai của thời Nam Tống, ở ngôi từ năm 1163 đến 1190.

ĐEM HỌ MÀ ĐÙA

Tham chính Thạch Trung Lập tính hay đùa cợt,
Lang trung Thượng Quan Bí khuyên nên nói năng
thận trọng, giữ mồm giữ miệng. Trung Lập đáp ngay:
- Miệng của hạ quan thì có quan hệ gì đến cái
mũi của Thượng Quan đâu?⁽¹⁾

CHỦ KÝ THẤT
PHAN VIÊN
MINH

NGƯỜI GIẢ NGƯỜI THẬT

Bác ta có cái ao nuôi cá, khổ nỗi bọn chim bói cá
chuyên đến bắt. Bác ta bèn bện một hình người bằng
rơm, cho đội nón, mang tói, cầm cần câu rồi cắm
ngay giữa ao để dọa.

Lũ bói cá lúc đầu không dám xuống, dần dần lại
gần, cuối cùng đậu ngay trên đầu, không sợ gì nữa.
Hàng ngày theo dõi, thấy thế, bác ta cất thằng người
rơm, rồi tự mình mang tói, đội nón đứng thay vào.

1. *Thượng Quan*: Vừa có nghĩa là quan trên, quan lớn vừa
là họ kép của lang trung Bí. Nguyên văn: *Hạ quan khẩu can*
Thượng Quan ty hà sự?

Bói cá bay xuống đậu như trước, bác ta giơ tay tóm
được chân. Bói cá không tài nào thoát, đập cánh kêu
rối rít. Bác ta đắc ý:

- Trước là giả, nay còn giả nữa thôi!

QUYỀN TỬ TẬP TRỎ
CÁNH ĐỊNH HƯỚNG
MINH

MAU NƯỚC MẮT

Tống Thế Tổ bảo Lưu Đức Nguyên:

- Người khóc quý phi đi. Nếu khóc được thật
thảm thiết, trâm sê trọng thưởng!

Đức Nguyên lập tức khóc rống, bứt tóc, giậm
chân, nước mắt nước mũi chan hòa. Vua thích lấm,
cho làm thứ sử Dự Châu.

Vua lại bảo ngự y Dương Chí khóc quý phi. Chí
khóc cũng rất ai oán. Có người hỏi Chí:

- Ngài lấy đâu ra mà lấm nước mắt thế?

Chí đáp:

- Hôm ấy chính là tôi khóc người thiếp mới mất
của tôi thôi!

SƠN TRUNG NHẤT TÍCH THOẠI
LÝ CHÍ
MINH

CHIM CHUỘT CỦA HỌ TRƯƠNG

Trương Sĩ Gián thích rượu, phóng khoáng, ít lo đến việc nhà. Hồi ở Tân An, sai tay chân chở hai nghìn hộc lúa về đất Ngô. Đến nơi, chỉ còn hơn một nửa. Trương hỏi nguyên do. Lũ tay chân thưa:

- Thất thoát vì chim chuột cả!

Trương cả cười:

- Những con chim con chuột mới lớn làm sao!

ĐÁNH XE CHÙI TẾ TƯỚNG

Thời Vũ Tắc Thiên, tể tướng Dương Thái Tư vào châu buổi sáng, gặp một xe trâu, chở rất nặng ở Tây Môn. Đường trơn, trâu kéo không nổi, người đánh xe lớn tiếng chửi:

- Một lũ tể tướng ngu si⁽¹⁾, không biết điều hòa phái trái, làm tao không tài nào tiến lên được. Thật khổ không chõ kêu!

1. *Tế*: vừa có nghĩa là quan đứng đầu triều đình, vừa có nghĩa mổ thịt súc vật. Do đó *tể tướng* có thể hiểu là: đáng ve đáng đem mà mổ thịt.

Anh đánh xe chửi: "Những con trâu ngu si, đáng đem mà mổ thịt!"

Dương Thái Tư từ tốn khuyên:

- Trâu của bác mệt lấm rồi. Không nên chửi cái tướng đáng mổ thịt của nó nữa!

KÈ CUỐP SANG MIỆNG

Năm thứ tư đời Kiến Bình, tướng cướp Vương Thủy hội nhau ở Thái Sơn, tự xưng là Thái Bình Hoàng đế. Tôn bố là Quýnh làm thái thượng hoàng, anh làm chinh đông tướng quân, em làm chinh tây tướng quân. Mộ Dung Đức cho quân vây bắt được cả nhà. Có người hỏi Thủy:

- Làm sao xưng càn để đến nỗi gây vạ cho cả họ. Bố với anh em đâu cả rồi?

Thủy đáp:

- Thái thượng hoàng *mông trần tại ngoại*, chinh đông, chinh tây tướng quân *vi loạn quân sở hại*. Như vậy trâm bầy giờ biết nhờ cậy ai để *hưng phục vương triều*.⁽¹⁾

Vợ là Triệu Thị giận dữ xen vào:

- Bệ hạ chỉ ngồi nói suông mà chịu chết. Sao vẫn do dự mà không chịu quyết một kế sách?

1. *Mông trần tại ngoại*: Chịu vất vả, gió bụi ở ngoài cung điện, kinh đô. *Tả truyện*: "Thiên tử mông trần ư ngoại". Chỉ dùng riêng cho vua.

Vi loạn quân sở hại: Bị đám loạn quan giết hại.

Thủy đáp:

- Hoàng hậu không hiểu mệnh trời. Tự cổ chí kim, có vương nghiệp nào quá ba trăm năm đâu?

PHÉP VUA

Quan đại phu nước Tề là Chu Thạch Phụ mưu phản. Tuyên Vương lệnh giết, lại còn muốn tru di cả họ.

Họ Chu vốn là một họ lớn, họp nhau lại bàn rằng:

- Người khác can, vua chẳng nghe nào, duy chỉ Ngãi tiên sinh nói thì còn may ra.

Bèn cử người đến sân Ngãi Tử khóc lóc, cầu xin. Ngãi Tử cười:

- Điều này không khó. Chỉ xin các ngài đem đến đây cho tôi một đoạn dây thừng. Tai họa sẽ qua ngay!

Họ Chu nghĩ là chuyện đùa, nhưng cũng không dám hỏi kỹ, lui ra tìm thừng mang tới. Ngãi Tử nhét ba thước dây thừng vào bụng, xin gấp Tuyên Vương, thưa:

- Thạch phụ ôm lòng phản loạn, bệ hạ đã sai chém giữa chợ là việc đương nhiên. Thế nhưng họ Chu nào có tội gì, mà bệ hạ định giết cả. Sợ rằng việc này không phù hợp với lòng nhân của bậc vương giả vậy!

Tuyên Vương phán:

- Đây không phải là ý riêng của trẫm, mà pháp lệnh của tiên vương đã chỉ rõ. Chính điện có ghi; Dữ phản đồng tâm đã, sát, vô xá. Cùng họ với kẻ phản

bội, giết, không tha. Vì vậy trẫm đâu dám khoan tha, để thương tổn đến phép tắc của tổ tiên.

Ngài Tử dập đầu kêu:

- Thần cũng biết rằng bệ hạ làm việc này chẳng qua là bắt đắc dĩ. Nhưng thần trộm nghĩ rằng, năm ngoái, Công tử Vu hàng nước Tân ở Hàm Đan, rõ ràng là em cùng mẹ với bệ hạ⁽¹⁾. Cứ thế mà suy thì bệ hạ cũng là dòng dõi của kẻ phản tràn, lý cũng nên cùng chịu tội. Thần đã có ba thước dây đây rồi, xin được đưa ngay cho bệ hạ chấp sự⁽²⁾. Bệ hạ hãy chịu án ngay ngày hôm nay, đừng có tiếc gì một tấm thân mình mà đến nỗi thương tổn đến *tiên vương chi pháp!* Tuyên Vương cười, đứng dậy, phán:

- Tiên sinh hãy nghỉ đã. Trẫm xin tha tội cho bọn họ Chu!

NGÀI TỬ HẬU NGỮ
LỤC CHƯỚC
MINH

1. *Công tử*: Con trai tước vương nếu được nối ngôi, thì gọi là thế tử. Tất nhiên, công tử Vu cùng cha với Tề Tuyên Vương nữa.

2. *Hạ chấp sự*: Quan cấp thấp, làm những việc cụ thể nặng nhọc.

NGHE GIẢNG SÁCH

Ngài Tử hồi đi giảng sách ở Doanh Bác, học trò vùng Tề, Lỗ theo học hàng trăm người.

. Hôm ấy, giảng tới đoạn Văn Vương bị tù ở Dữu Lý, bỗng có chiêu của Tuyên Vương cho gọi, Ngài Tử không kịp giảng hết. Một anh học trò về nhà, vợ thấy mặt liền hỏi:

- Thường ngày nghe thầy giảng sách về mặt này vui vẻ, sao hôm nay, trông ủ dột thế?

Anh ta đáp:

- Sáng nay nghe thầy giảng tới đoạn thánh nhân Chu Văn Vương, bị vua Trụ nhà Ân giam ở ngục Dữu Lý. Ta thương ngài vô tội, vì vậy mà buồn bực quá chừng!

Vợ nghe xong bèn lừa lời an ủi chồng:

- Bây giờ tuy ở tù, lâu rồi cũng được tha, nào phải cầm cổ chung thân đâu?

Anh ta than thở:

- Không phải buồn không được tha. Chỉ lo đêm nay trong nhà lao làm sao mà sống nổi thôi!

NÓI KHOÁC

Dất Triệu có một thầy phù thủy giỏi nói khoác.
Ngài Tử nghe tiếng thích lăm, tìm đến gặp, hỏi:

- Tiên sinh năm nay bao nhiêu tuổi?

Thầy cao giọng tuôn như suối chảy:

- Ta cũng quên mất rồi. Nhớ lúc còn nhỏ cùng bạn trẻ đến xem Mật Hi vẽ bát quái, còn thấy cả loại người đầu người thân rắn. Trở về, sợ đến nỗi phát bệnh kinh giản. May được Mật Hi hái thuốc chữa cho, thành trường sinh bất tử. Nữ Oa ra đời, trời ngăn cản góc tây bắc. Lúc ấy ta ở chính giữa nên cả hai lần đều không việc gì. Thần Nông dạy dân trồng lúa, nhưng ta học được phép tích cốc, miệng không từng ăn một hạt...⁽¹⁾ Nghiêng mòi ta dự hội Thang binh⁽²⁾. Thuần vì người cha ngược ngạo, gào khóc vang trời, chính tay ta phải lau nước mắt hộ cho, rồi năm lần bảy lượt khuyên răn Thuần giữ tròn đao hiếu. Vũ Trị Thủy, đi qua nhà ta, ta đem rượu ra khuyên mòi. Vũ cố từ không uống mà đi... Thành Thang mở một cửa lưới mà săn chim thú, tuy ở cung

1. Bởi một câu vì những việc khá xa lạ với người Việt Nam ta.

2. Hội có ăn bánh và canh, mang tính chất gia đình, mừng sinh con.

đình mà vẫn không quên mùi vị của núi rừng. Thằng bé Khương Tử Nha mỗi lần câu được cá tươi, vẫn thường nấu ăn chung với ta. Cuộc yến ở Dao Trì, Mục Thiên Tử mời ta làm chủ tọa. Tử Yến dát binh, Mục Thiên Tử phải cưỡi xe tám ngựa mà đi. A Mâu giữ ta mãi đến lúc tiệc tàn. Vì uống rượu *Tang Lạc* quá nhiều, ta say không dậy nổi. May có hai a hoàn Song Thành và Lục Hoa dù đưa về tận nhà. Mãi cho đến bây giờ vẫn chưa tỉnh rượu hẳn. Không biết cho đến nay, ở trần thế là năm thứ mấy rồi!

Nghe xong, Ngải Tử đành vâng dạ mà lui ra. Ít lâu sau, Triệu Vương ngã ngựa, gãy xương sườn, thầy thuốc phán:

- Cần có huyết của người sống hàng nghìn năm mà *nội ấm ngoại đồ* thì mới khỏi được.

Lệnh cầu *thiên niên huyết* mà mãi vẫn không ra, Ngải Tử bèn tâu với Triệu Vương:

- Ở nơi ấy có thầy phù thủy, sống đến mấy nghìn năm, giết mà lấy huyết uống, nhất định càng chóng khỏi.

Vua Triệu cả mừng, ngầm sai người bắt thầy phù thủy, chuẩn bị chọc tiết. Thầy vừa lạy vừa khóc, thưa:

- Mới đây thôi, bố thân tròn năm mươi tuổi, ông láng giềng phía tây còn xách rượu sang chúc thọ. Thần uống say, lời lẽ có hơi quá. Thực nào sống được nghìn năm. Ngải tiên sinh quá giỏi nói khoác. Bệ hạ đừng nghe.

Triệu Vương mắng nhưng rồi cũng tha.

CHÁU NỘI

Ngải Tử có đứa cháu nội đã hơn mươi tuổi, lười không chịu học, thỉnh thoảng vẫn phải đánh dọa mấy roi, nhưng đâu vẫn hoàn đáy. Bố chỉ một mình nó, luôn sợ lỡ có mệnh nào, nên mỗi lần như thế, vẫn nức nở xin cho con. Ngải Tử giận mà rằng:

- Ta vì mày mà dạy cháu làm điều xấu hay sao?

Vì thế đánh càng đau hơn. Bố không biết làm thế nào. Một hôm, tuyêt xuống nhiều, cháu vốc tuyêt nghịch, Ngải Tử trông thấy, bắt lột áo, quỳ giữa tuyêt, mặt tái đi vì lạnh. Bố cũng cởi áo quỳ bên cạnh. Ngải Tử kinh ngạc hỏi:

- Con mày có lỗi mới phải phạt thế, mày thì có tội gì?

Bố vừa khóc vừa trả lời:

- Ông làm chết con tôi, tôi làm chết con ông!

Ngải Tử cười mà tha cho cháu.

BÌ GẠO BIẾT NÓI

Vợ Yên Lý Quý đẹp nhưng lảng lơ, vẫn thường đi lại với một anh trẻ hàng xóm. Quý nghe biết, vẫn rình để bắt. Hôm ấy, Quý chờ, thấy anh hàng xóm

vào buồng vợ mình rồi đóng chặt cửa. Quý vào đập cửa. Chị vợ sợ hãi:

- Làm thế nào bây giờ?

Anh hàng xóm vội hỏi:

- Có cửa sau không?

Chị vợ:

- Không!

- Có hầm không?

- Cũng không!

- Làm sao bây giờ?

Chị vợ nhìn góc buồng, thấy cái bì:

- A, đây rồi!

Anh hàng xóm chui vào bì, ngay cạnh giường, lại còn dặn:

- Nếu có hỏi thì đáp là bì gạo.

Chị vợ mở cửa cho chồng vào. Quý tìm khắp buồng không thấy. Nâng cái bì bên giường, thấy nặng, vặn:

- Bì gì đây?

Chị vợ sợ quá, lúng túng hồi lâu, không mở được miệng. Quý càng lớn tiếng tra khảo. Anh hàng xóm sợ lộ chuyện, bất giác từ trong bì lên tiếng đáp:

- Bì gạo đấy mà!

Quý cứ thế đập cho kỳ chét. Sau đó đánh cho chị vợ lảng lơ một trận thừa sống thiếu chết.

Ngải Tử nghe chuyện, cười mà rằng:

- Thủa trước, đá nước Tân biết nói, giờ lại có chuyện bì gạo nước Yên cũng biết nói sao?⁽¹⁾

KHÓC TRƯỚC

Tề Tuyên Vương hỏi Thuần Vu Khôn:

- Trời đất mấy mươi vạn năm thì diên đảo một lần?

Thuần tâu:

- Thần nghe: Trời đất lấy một vạn năm làm một nguyên. Mười hai vạn năm là một hội. Hết mỗi hội thì trời đất diên đảo trở lại cõi hồn mang.

Ngài Tử nghe thấy thế khóc lớn. Tuyên Vương ngạc nhiên hỏi:

- Phu tử làm sao lại khóc?

Ngài Tử chùi nước mắt tâu:

- Thần vì trãm họ của mươi vạn chín nghìn chín trăm chín mươi chín năm sau mà khóc!

1. Nguyên văn: *Tich thạch ngôn vu Tân* - "Tả truyện" có đoạn: *Chiêu công năm thứ tam. Mùa xuân, đã nói ở đất Tân. Tân Hầu hỏi sư Khoáng:*

- Vì sao đá biết nói?

- *Đá vốn không biết nói. Nói được là do có vật gì ám vào... Công việc sai khiến dân không hợp thời, nỗi oan khổ dân vật người dân, khiến cho nhiều vật xưa nay vốn không nói, giờ tự nhiên nói...* (theo lời chú của bản dịch *Bắc Mộng tòe ngôn*).

Vương lại hỏi:

- Tại sao?

Ngải Tử thưa:

- Đến năm đó, họ lấy nơi nào mà tránh khỏi cảnh nước lửa hồn mang!

LẤY ÔNG GIÀ

Ngu Nhiệm vốn chồ bạn quen của Ngải Tử, có con gái vừa hai tuổi, Ngải Tử đến dạm cho con trai.
Nhiệm hỏi:

- Cháu nhà bác năm nay bao tuổi?

Đáp:

- Bốn tuổi!

Nhiệm từ chối:

- Bác định bắt con gái tôi lấy ông già sao?

Ngải Tử ngơ ngác không hiểu:

- Sao lại thế?

Nhiệm đáp:

- Cháu nhà bác bốn tuổi, con tôi hai tuổi, gấp đôi tuổi nhau. Chờ chúng lớn, con tôi hai mươi thì cưới, lúc đó cháu nhà bác đã bốn mươi. Còn như khoảng hai mươi lăm tuổi con tôi mới về nhà chồng, cháu nhà bác bấy giờ đã chẵn năm mươi. Không phải là lấy ông già sao?

TIẾN SĨ LÙN

Tiến sĩ họ Hình người lùn tịt, kể chuyện hồi ở Phiên Dương, giữa đường gặp cướp. Chúng cướp hết đồ đạc, của cải rồi định giết để trừ hậu họa. Dao giơ lên, Hình thản nhiên nói:

- Mọi người gọi là Hình lùn. Nếu như mất đầu thì lại càng lùn hơn chứ sao!

Bọn cướp cười ha hả, rồi vứt dao.

LỘ THƯ, QUYỀN 12
DIỀU LŨ
MINH

CĀI NHAU VÌ CHIM NHẠN

Xưa có một người nhìn thấy chim nhạn đang bay, định giương cung bắn, nói:

- Được thì có cái nấu ăn!

Thằng em bàn:

- Chim trống nên nấu, chim mái phải quay mới ngon!

Cái nhau không thôi, kéo đến trường thôn. Trường thôn xử, chặt đôi, nấu một nửa, quay một nửa. Nhưng hỏi đến nhạn, thì đã bay không còn dấu tích.

Mấy bác đồ nho nay tranh nhau hơn kém cung có
khác gì đâu.

UNG HÀI LỤC
LƯU NGUYỄN KHANH
MINH

NÓI LẮP

Nước Yên có nhà có hai cô con gái đều mang tật
nói lắp. Mụ mối hẹn đến nhà xem mặt. Người cha
dặn rất cẩn kẽ:

- Nhớ ngậm miệng lại. Chỉ cần nói một lời là họ
sẽ bỏ đi ngay đây!

Hai cô vâng vâng dạ dạ định ninh. Mụ mối đến.
Cả nhà ngồi tiếp khách, một tàn lửa nhỏ bén vào áo
cô em, cô chị cất giọng giọng ngọt lịu:

- Áo em bén lửa kìa!

Em trợn mắt nhìn chị, rồi cũng cất giọng ngắn
luõi:

- Cha đã dặn đừng mở miệng kia mà. Sao lại còn
nói?

Chị em cãi nhau chưa ngã ngũ, mụ mối đã cút
mắt.

THÍCH NỊNH

Huyện lệnh đất Sở thích nịnh. Mỗi lần làm một việc gì, được cấp dưới cùng dân chúng ca ngợi thì ngài hoan hỉ vô cùng. Một thầy lại nấm được thói ưa nịnh đó của quan huyện, hắn làm như vô tình nói với đồng liêu:

- Phàm người ta ở trên đời này, ai mà chẳng ưa nịnh. Duy chỉ quan lớn huyện ta, thấy ai ngợi ca mình là ngài bịt tai lại không thèm nghe!

Những lời này rồi cũng đến tai quan ngài. Thầy lại được gọi lên, huyện lệnh thân mến trước mặt, chân khẽ đập đập, tay đặt lên vai thầy lại khen:

- Giỏi lắm! Giỏi lắm! Biết được ta chỉ mỗi một thầy thôi đấy nhé!

Và dĩ nhiên, ơn mưa móc của ngài, thầy lại tha hồ mà hứng.

HỌC ĂN TRỘM

Bố ăn trộm rất giỏi, suốt đời hành nghề chưa một lần bị bắt. Về già, con lo tài nghệ đi theo bố mất, khẩn khoản xin Hố truyền nghề, bố bảo:

- Có gì mà truyền, làm đi rồi biết!

Đêm đó, con lén được vào buồng ngủ của một nhà giàu. Cái rương lớn may chưa khóa, con ẩn vào trong,

chờ chủ nhà ngủ say. Chủ nhà bỗng sức nhớ, dậy khóa rương. Con không biết làm thế nào, trời sắp sáng. Hồi lâu, con bật móng tay, giả tiếng chuột cắn. Sợ hỏng quần áo, chủ nhà vội dậy mở rương đuổi chuột. Con nhảy ra chạy mất. Về được nhà, con bảo bố:

- Sao bố không truyền nghề cho con? Hôm nay thật suýt chết. Lúc đó mà không có mèo thì quả không còn sống mà về!

Bố đáp:

- Nghề là ở đó. Tao có gì mà nói!

Thế mới là thầy giỏi. Chỉ hướng mà không dắt, mở mà vẫn chưa thông. Khiến cho học trò phải tự tìm lấy lối đi!

VUNG ĐỐI

Sĩ phu người Hà Nam, mời thầy dạy con. Con lại không lấy gì làm thông minh. Thầy ra vế đối:

- *Môn tiền lục thủy lưu tương khứ...*

Trước cửa, nước suối xanh tuôn chảy...

Thằng con đối:

- *Óc lý thanh sơn diệu xuất lai.*

Trong nhà, dãy núi biếc hiện ra.

Bố giận lắm. Ít lâu sau, bố dẫn thầy học tới thăm một đạo sĩ. Đạo sĩ tên là Bành Thanh Sơn, chân lại đi khập khiễng. Nghe tin vị sĩ phu tài, vội nhảy cà nhắc ra đón. Thầy học nhìn, nói với vị sĩ phu:

- Hôm trước, công tử dối: *Trong nhà, ngài Thanh Sơn hiện ra, giờ mới thấy là đúng!*⁽¹⁾
Vì sī phu cả cười.

HÀI SỬ
TỪ VỊ
MINH

TUY HAI...

Hai người thi nhau kể ước muôn của mình. Anh thứ nhất:

- Tôi bình sinh chỉ có hai cái là không bao giờ thỏa. Mai kia đắc chí, nhất định cứ ăn thật no rồi lại ngủ, ngủ dậy lại ăn.

Anh thứ hai:

- Tôi thì khác, cứ ăn xong lại ăn tiếp. Việc gì phải ngủ!

NGŨ TẠP TRỞ, QUYỀN 16
TẠ TRIỆU TIẾT
MINH

1. *Thanh Sơn*: nghĩa là núi xanh. Trong trường hợp sau lại tinh cờ trùng tên ông đạo sĩ.

BẢN CHÂU PHÓNG HỎA

Điền Đǎng làm quận thú, bắt dân kiêng tên của quan thái thú rất nghiêm. Ai vi phạm, Đǎng dùng dùng giận dữ quát nạt, đánh đập. Nha lại, lính tráng nhiều người bị đòn vì phạm húy quan. Cả châu đều phải gọi Đǎng (là cái đèn, sự thắp sáng) là *hỏa* (lửa).

Đêm nguyên tiêu, theo lệ có hội đèn, gọi là *hội hoa đǎng*. Dân kéo đến châu lị xem rất đông, thấy nha lại viết bá cáo lớn trên bảng: *Bản châu theo lệ phóng hỏa ba ngày*.

Phóng hỏa, lại có nghĩa là đốt nhà, đốt cho cháy những vật lớn.

PHẠT ĂN

Lý Đới Nhân vốn dòng dõi vua nhà Đường, gặp thời buồm loạn lạc trốn tránh về vùng Giăng Lăng. Cao Quý Hưng mời ra làm *quan sát thôi quan*.

Tính Lý đủng đ(EIF)ng đa đủng đỉnh. Một hôm, có lệnh gọi, Lý vừa lên ngựa, thì bọn tay chân đánh nhau, Lý tức giận, gọi ngay nhà bếp, đem bánh bao cùng thịt ra, bắt những kẻ vừa nện nhau, ngồi đối diện, ăn cho kỳ hết. Lại còn dọa:

- Nếu còn tái phạm, phải uống thêm cả rượu nữa cho chữa!

Người nghe cười điên đảo!

HAI NGHÊ

Có kẻ làm thợ bạc, may mắn gặp vua ngoài thành, mū bình thiên bị hỏng, cho gọi lại chữa rồi thưởng rất hậu.

Về qua núi, một con hổ nằm rên. Thấy anh ta, hổ lớn giơ chân trước làm hiệu. Thì ra nó bị một đoạn tre nhọn đâm phải. Anh ta bèn rút ra hộ. Hổ tha một con hươu đến tận nhà tạ ơn. Anh ta nói với vợ:

- Ta có hai nghề làm giàu được rồi!

Bên viết băng hiệu rất to trước nhà: *Chuyên chữa mū bình thiên kiêm nhổ chông cho hổ*.

ĐỘI MỘT MÌNH

Đường Minh Hoàng ngồi ở lâu Càn Chánh, thấy người thợ bạc cung đình, gọi lại phán:

- Trẫm có một cái mū bình thiên hỏng, người có thể sửa lại không?

Thưa:

- Được ạ!

Rồi đem sửa. Xong, vua truyền:

- Trẫm chẳng dùng cái mū này nữa. Thôi, ban cho khanh!

Người thợ sợ hãi không dám nhận. Vua lại phán:

- Cứ đợi đêm khuya, đóng cửa lại, một mình mà
đội, thì chẳng việc gì cả!

THEO SÁCH TÌM NGựa TỐT

Bá Nhạc sai con cầm sách *Mã kinh* có vẽ hình
ngựa hắn hoi⁽¹⁾ để đi tìm mua ngựa tốt. Con đi hết
năm này sang năm khác mà chẳng mua được một con
ngựa nào như trong sách, quay về nói cho cha biết.

Bá Nhạc lại bắt đi lần nữa. Thấy một con ẽnh
ương lớn, con trở về thưa với Bá Nhạc:

- Đã kiếm được một con giống như trong sách.
Chỉ có điều là không cưỡi được mà thôi!

Bá Nhạc hỏi:

- Tại sao?

Con đáp:

- Con này đầu to, mắt sáng, lưng thẳng. Chỉ phải
cái bộ móng không thật tốt nên không cưỡi được.

Bá Nhạc sành sỏi:

- Loại đó chỉ giỏi nhảy thôi. Nhưng bất kham,
không thể cưỡi được đâu!

Người con không phải đi mua nữa!

1. *Mã kinh*: Sách nổi tiếng về ngựa của Bá Nhạc, cũng gọi
Tôn Dương, người đời Xuân Thu, rất giỏi xem tướng ngựa.

"ÉCH NGÔI ĐÁY GIÉNG..."

Nhiệm Cốc người làng Hoài Cốc, tự cho mình thông hiểu học thuật, nên luôn trông chờ tiếng tăm ấy sẽ được nhà vua vời ra giúp nước. Nhưng rồi chờ mãi vẫn chẳng thấy sứ giả lặn chiêu chỉ đâu cả, họ Nhiệm mới lặn lội vào tận kinh đô hỏi sự tình. Một ông quan biết chuyện đùa bằng một bài thơ tú tuyệt.

*Vân lâm ưng nhạ hạc thư tri,
Tự nhập kinh lai thám sự nghi,
Tùng thủ kiến sơn tu hợp nhän,
Bị sơn tương trám dī đa thời.*
Ở nơi mây núi, lấy làm lạ,
mãi không thấy chiểu rồng vời,
Đành phải lặn lội vào kinh xem sự thế
ra sao.
Từ rày trở đi thấy núi thì nên nhăm mắt lại,
Thân này đã từng nhiều lần
 bị núi dôi lửa rồi.
Thật vậy, loại người như vậy
 ngày càng nhiều.

HÀI NGỮ
QUÁCH TỬ CHƯƠNG
MINH

HỌ TÔ KẾ RẰNG...

Đỗ Hoàng Thường lúc còn ít tuổi, rất ham làm những việc công đức, thu táng các hài cốt mồ mả hư hoại. Cho nên nghe nói hay được ma quỷ đền ơn, khi thì lưỡi kiếm nạm ngọc, khi thì đào được tiền của.

Một nhà Nho nghèo bắt chước, gặp được một bộ xương khô, ông ta lấy vải lụa gói buộc cẩn thận đem chôn. Giữa canh ba rét mướt, một con ma đứng ngoài thềm thưa:

- Tiên sinh có thích nghe điệu hát *Lương Châu từ* hay *Y Châu từ* không? Tiêu nhân vốn là người trong đội ca múa của *Lê viên* thời Khai Nguyên⁽¹⁾. Mong được vì tiên sinh mà hát một khúc để báo ơn sâu của tiên sinh vậy.⁽²⁾

1. *Khai Nguyên*: Niên hiệu Đường Huyền Tông. Đội ca nhạc của Huyền Tông đặt ở vườn lê, nên gọi là Lê viên tử đệ.

2. Sách *Hài ngũ* có một phần mang tên *Tô Hoàng hoạt kê châm*, viết dưới dạng lời kể của Tô Đông Pha và Hoàng Đinh Kiên.

HOÀNG ĐẾ CŨNG SỢ ĐÀN BÀ GHEN

Phòng Phu nhân ghen một cách khác thường.
Huyền Linh rất sợ nên không dám lấy thêm một
người thiếp nào cả.

Đường Thái Tông bảo hoàng hậu gọi Phòng Phu
nhân đến, bảo cho biết có lệ dăng thiếp⁽¹⁾ bắt phải
theo. Lại ban cho cả cung nữ để làm việc ấy. Phu
nhân nhất định không chịu, không về. Thái Tông cho
lấy rượu, dọa:

- Nếu cứ khăng khăng không tuân theo chỉ ý⁽²⁾,
phải uống hết chén thuốc độc này!

Lập tức, Phu nhân cầm chén uống cạn, không
sót một giọt. Hoàng đế nhà Đường cũng đành nhìn
mà than:

- Ta trông thấy cũng phải sợ, huống chi là Huyền
Linh!

NHÃ HƯỚC
PHÙ BẠCH TRAI CHỦ NHÂN
MINH

1. *Dăng thiếp*: Các vua ngày xưa gả chồng cho con gái, lúc
vu quy, cho thêm mấy đứa em gái, cháu gái, hầu gái đi bồi và
làm hầu lê luôn.

2. *Chỉ ý*: Lệnh của Hoàng hậu.

ĐỐ THỐNG SƠ VỢ

Vương Đạt làm trung thư lệnh đời Đường. Bình mã Hoàng Sào uy hiếp kinh đô. Vương được cử làm đô thống trấn giữ Thủ Cung...

Ra quân. Vương lệnh cho thê thiếp không được đi theo, lệnh chưa kịp ban, đã thấy bao phu nhân đang từ trên đường từ kinh xuống. Vương kinh hãi nói với tòng sự:

- Giặc Hoàng Sào thì hùng hổ kéo từ nam lên.
Phu nhân thì rầm rộ dẫn từ bắc xuống. Ngày đêm mông lung, nơi nào là chỗ an thân đây?

Tòng sự có người đùa:

- Chỉ bằng hàng Hoàng Sào quách!

Quan đô thống cả cười.

ĐỐI CHỮ "NGƯ"

Lý Chương sang ăn cơm khách nhà hàng xóm. Chủ nhà vốn biếu lận, đến lúc bày mâm, trước mặt chủ, là một con cá to hơn hẳn của mọi người. Chương ngồi bên, thấy thế, bèn hỏi chủ nhà:

- Mỗi lần thấy viết chữ *tô*, người thì viết chữ *ngư* bên phải, kẻ lại đặt chữ *ngư* bên trái, thế là thế nào?⁽¹⁾

1. Chữ *tô* nghĩa là sống lại, gồm chữ *ngư* là cá, và chữ *hoa*. Thường viết chữ *hoa* bên trái, chữ *ngư* bên phải.

Chủ nhà đáp:

- Người xưa viết chữ, cũng chẳng nhất thiết một kiểu, có thể tùy ý thay đổi.

Chương liên với tay, nâng đĩa cá trước mặt chủ nhà, nói với mọi người:

- Được lệnh bác chủ, tôi xin đổi chỗ con cá này từ bên phải sang bên trái nhé!

Mọi người cười văng cả cơm.

QUAN HUYỆN NGỐC

Quan huyện Trưởng Châu Phùng Tín, người Sơn Đông, một hôm ngồi thuyền lên gặp quan trên. Quan trên hỏi:

- Thuyền đậu ở đâu?

Thưa:

- Ở ngoài sông!

Quan trên giận mắng:

- Thật đúng là cái bì cỏ khô!

Phùng Tín tiếp ngay:

- Dạ, bì cỏ khô cũng ở trên thuyền kia ạ!

THÚ SỰ NGỐC

Thứ sử Tôn Ngạn Cao bị quân Đột Quyết vây thành, không dám ra công đường làm việc. Giấy tờ,

văn án đều được đưa vào cho thứ sử qua một lỗ cửa nhỏ. Kịp nghe giặc đã trèo lên được thành, thứ sử lệnh khóa cửa dinh thự thật kỹ, giao chùm chìa khóa cho bọn tay chân, dặn đi dặn lại:

- Giữ cho kỹ chùm chìa khóa này. Giặc đến nhất quyết không được đưa cho chúng!

CỦ NHÂN NGỐC

Ở Việt Trung có người sau khi đậu Cử nhân quay về lấy thêm một người thiếp. Bạn đồng niên hỏi:

- Cô đâu mới đâu rồi?

Đáp:

- Gửi trong chùa Tiên bên bờ hồ.

Bạn tiếp:

- Bên sư đàn ông, bên tục đàn bà, sợ có điều không tiện chăng?

Đáp:

- Cửa khóa cẩn thận mà!

Hỏi:

- Thế việc ăn ở cơm nước thì làm thế nào?

Đáp:

- Chìa khóa gửi cho nhà chùa rồi mà!

MẤT HỒN

Trần Sư Chiêu người Bồ Đề, cũng có viết văn làm thơ, tính tình như ngây. Trên đường đi châu về nói với tùy tòng:

- Hôm nay, ta hãy đến thăm ông bạn Mô cái đᾶ!

Người đi theo nghe không rõ, vẫn dắt cương ngựa theo lối cũ về nhà. Vì chưa tới nhà ông bạn Mô này bao giờ, vào nhà mình, Sư Chiêu nhìn quanh quất rồi ngạc nhiên:

- Quang cảnh giống y nhà ta!

Nhìn lên tường, thấy bức họa treo:

- Cái này của nhà ta, sao lại treo ở đây?

Đến lúc thảng nhớ ra hâu, Sư Chiêu càng hoảng hốt hơn:

- Mày sao cũng đến đây?

Thảng nhớ thưa:

- Đây chính là nhà ngài đây chứ!

Sư Chiêu bừng tỉnh.

SONG LỤC

Phan Ngạn rất thích chơi song lục, suốt đời, những con thò lò này không bao giờ rời khỏi người. Có lần đi biển, gặp gió lớn, thuyền vỡ tan, Ngạn tay

vẫn giữ chặt bàn, miệng ngậm thò lò. Trôi dạt trên biển hai ngày đêm. Đến khi vào được bờ, hai tay chói cả xương mà bàn song lục vẫn không bỏ, thò lò vẫn còn trong miệng.

KHÔNG SỢ MA

Đời Gia Tinh ở huyện Tích, có Vương Phú và Trương Tường đều táo gan, xưa nay nổi tiếng không sợ ma quỷ, thánh thần. Ngày hè, cùng nhau uống rượu bên bờ suối, trời gần tối, Vương bảo Trương:

- Bài tha ma bên kia suối, hôm qua vừa thêm một mả mới, anh có dám lội sang, lôi xác khỏi quan tài chăng?

Trương đáp:

- Tôi có thể làm việc đó giữa đêm khuya nữa kia!

Vương thách:

- Nếu quả thế tôi mất cho anh một vò rượu mật ong, tôi đem đến đây trước đợi anh.

Mặt trời lặn, Trương lội qua suối, thấy nắp quan tài đã bật ra, Trương đã hơi nghi. Bỗng từ trong quan tài, thò ra hai cánh tay, ôm chặt lấy cổ Trương.

Trương sợ, thầm khấn: "Bác hãy thả tôi ra. Đợi tôi thắng cuộc, ngày mai sẽ xin mai táng lại bác tử tế".

Khấn rồi mà vẫn bị ôm chặt hơn, Trương la lớn. Nhưng cổ càng bị xiết mạnh, tiếng càng bé dần. Người ven suối biết ra cứu. Được sáng rực, thì ra, kẻ

ôm cổ Trương, chính là Vương. Sau khi nói là về lấy rượu, anh ta lén sang bái tha ma trước, lôi xác người chết ra khỏi quan tài rồi nǎm phục sẵn trong đó.

Sau này, gặp năm có nạn dịch lớn, cả hai người đều chẳng việc gì. Có lẽ đều là do gan dạ lại cường tráng chẳng?

ĐÊM GIẾT LỢN

Trương Đoan làm tư lục ở phủ Hà Nam. Phủ mua lợn để làm lễ tế thần xã. Đang đêm lợn xổ, chạy vào phòng của tư lục. Lập tức, họ Trương đem lợn làm thịt.

Thầy lại trình với quan phủ. Quan phủ cho gọi Trương hỏi duyên cớ.

Trương thưa:

- Luật pháp đã ghi rõ: *Chư vô cớ dạ nhập nhân gia, đặng thời sát chi, thông luận*. Lợn đang đêm không có cớ rõ ràng, vào nhà người, lập tức giết, không phải bàn luận gì cả!

Quan phủ cũng đành cười. Bỏ tay chân ra chợ mua con lợn khác.

Họ Trương đã cố tình cãi đùa chữ *chư* là các người thành chữ *chư* là lợn. Cũng may gặp được quan phủ biết đùa.

NGÀY TẮM CHÓ

Tục truyền, ngày mồng ba tháng ba là ngày tắm
Phật, ngày mồng sáu tháng sáu là ngày tắm chó.

Ngày mồng ba tháng ba có người đến thăm
Dương Nam Phong. Dương lấy cớ đang tắm, từ chối
không tiếp. Khách không bằng lòng, cho Dương là
kiêu ngạo, nghĩ cách trả miếng. Ngày mồng sáu
tháng sáu, Dương tới thăm đáp lễ, ông ta cũng lấy cớ
đang tắm dở không tiếp. Dương đề một bài thơ tú
tuyệt lên vách đùa chơi:

*Quan tích phỏng ngã, ngã tẩy dục,
Ngã kim phỏng quân, quân tẩy dục.
Quân phỏng ngã thời, tam nguyệt tam,
Ngã phỏng quan thời, lục nguyệt lục.*

Hôm xưa bác thăm tôi, tôi tắm rửa,
Hôm nay thăm bác, bác tắm rửa,
Ngày bác thăm tôi, ba tháng ba,
Ngày tôi thăm bác, sáu tháng sáu⁽¹⁾.

1. Thế còn ngày mồng tám tháng tư thì sao? Có lẽ đây là
tính theo lịch Trung Quốc thời Minh, khác hẳn với âm lịch
hiện nay ở Trung Quốc, Việt Nam chẳng?

NGÀY NGÔ

Vương Hạo tính tình chậm chạp, đã từng cùng Tề Văn Tuyên đi đánh nhau ở biên giới phía bắc. Lần ấy, họ Vương cưỡi một con xích thố - ngựa có màu đỏ, chạy nhanh. Buổi sáng sớm, sương mù phủ đầy, không còn nhận ra màu đỏ của con ngựa quen thuộc đâu nữa. Cầm chắc là mất ngựa rồi, Vương hò hét lũ linh hầu, đến bọn tì tướng dỗ đi tìm vẫn không thấy đâu cả.

Chẳng mấy chốc, mặt trời lên, sương trên mình ngựa tan và bay hết, con ngựa màu đỏ hiện ra ngay trước mặt, Vương hồn nhiên hét tướng:

- Ngựa của ta vẫn còn đây!

NÓI HƠ

Lưu Mao có hai con trai, đều đỗ tiến sĩ. Con đầu vào kinh. Lưu đưa lên tận thuyền, lấy tay dắt. Mọi người nhìn thấy, cười, Lưu nạt:

- Cười gì nào? Chờ lộn cổ xuống nước, lúc ấy mới đáng cười!

Dâu thứ hai lại vào kinh. Gặp lúc ốm nằm, Lưu gọi tới bên giường, lấy tay vỗ vào gối, dặn:

- Ta nhiêu tuổi, sợ gió, nhớ mua một ít thuốc cảm mạo gửi về!

Sáng hôm sau, con dâu thứ hai lên đường sớm, họ hàng tập hợp đông đúc đưa tiễn. Lưu bõng gọi con dâu, nhắc rõ to:

- Đừng quên lời dặn bên gối đêm qua nhé!

Ai nấy tròn mắt ngạc nhiên. Đến khi hiểu rõ đầu đuôi họ vỗ tay cười ầm ĩ.

MẤT MŪ

Thôi Vĩnh Linh người Thường Châu, lúc mới đến trường, gặp phải ông thầy cứ đầu canh năm đã bắt lên lớp nghe giảng sách, bọn học trò nhỏ rất khổ.

Vĩnh Linh phục săn ở góc tường, chờ thầy đi qua, giật ngay cái mũ trên đầu thầy, rồi đặt vội lên đầu tượng thần thổ địa. Thầy tìm khắp, thấy mũ, vừa ngạc nhiên, vừa hoảng sợ. Từ đó không dám bắt học trò dậy sớm nghe giảng nữa.

THỜ QUAN VŨ

Giả Thu Hác dãi tiệc, nhà bếp bưng thịt ba ba lên, có một người khách không chịu ăn, nói:

- Tôi thờ Quan Vũ, ba ba giống rùa trước bàn thờ Quan ngài, vì vậy phải kiêng!

Lát sau, nhà bếp đưa mía lên, lại có khách lên tiếng:

- Không ăn!
Thu Hác hỏi tại sao. Khách đáp:
- Tôi cũng thờ Quan Vũ, mía giống như cái cán cờ
trước bàn thờ Quan ngài còn gì!
Cả phòng cười vỡ trời.

NGĂN MẸ NIỆM PHẬT

Bà già họ Thôi vốn tin Phật, cả ngày niệm Phật
không ngớt miệng. Vĩnh Linh giả vờ gọi mẹ, mẹ đáp,
lại gọi. Bà già tức lấm, mắng:

- Không có việc gì, sao cứ gọi luộn thế?
Vĩnh Linh đáp:
- Con mới gọi mẹ ba bốn lần, mẹ đã không bằng
lòng, ông Phật mỗi ngày bị mẹ réo nghìn vạn lần, ông
ta còn tức giận đến thế nào nữa?

Bà già hình như nghe ra.

THÁI GIÁM TÍNH ĐÀN BÀ

Thái giám Cốc Đại Dụng được nhà vua tin cậy,
tha hồ tác yêu tác quái. Quan viên có việc tới gấp,
phần lớn đều bị Cốc sĩ nhục thậm tệ. Thường câu
chửi đầu tiên là:

- Mũ the trên đầu là do đâu mà có đấy?
Một viên huyện lệnh tức giận trả lời:

- Mũ của tôi là mua ở cửa hàng *Thập Vượng Phủ*,
giá ba lạng năm phân bạc tráng đầy!

Cốc nghe xong phì cười mà thôi. Huyện lệnh đi
ra, mọi người đỗ xô lại hỏi chuyện, huyện lệnh kể lại
rồi kết luận:

- Thái giám tính đàn bà, một cái cười không thôi
thì chẳng làm gì được đâu!

Ai nấy đều thán phục.

BÀNH TỔ MẶT DÀI

Hán Vũ Đế nói với quần thần:

- Sách tướng nói: *Phần dưới mũi người ta, cứ dài
một thốn, sống một trăm năm.*

Đông Phương Sóc nghe xong cười ha hả. Các
quan tâu xin ghép tội bất kính. Sóc bỏ mũ thưa:

- Thần đâu dám cười bệ hạ. Thần chỉ cười ông
Bành Tổ có mặt dài.

Vua hỏi nguyên cớ. Sóc thưa tiếp:

- Bành Tổ sống bảy trăm năm. Nếu quả nhu bệ
hạ nói thì nhân trung của ông ta phải tám thốn, do
đó mặt ông ta phải dài hơn một trượng mới vừa!

Vua cũng cười ha hả.

CÔ ĐÀO HỌ TRƯƠNG

Cô đào Trương Hiếu Nhi ở đất Ngô, mặt đẹp như ngọc, vóc điệu duyên dáng, nhưng tuổi cũng đã khá cao.

Một hôm có người mời cùng đi chơi. Trong số khách dự có họ Đỗ, vốn là tay vô lại, nhờ thế lực đồng tiền, chạy được chân lại mục ở Thái y viên. Thấy họ Trương, y cất tiếng xỏ xiên:

- *Tha lão cánh lão, dã nhát cá tiểu nương...*

Mụ già càng già, vẫn cứ là cô đào...

Hiếu Nhi lập tức đổi lại:

- *Nhī tiểu cánh tiểu, dã thị nhát lão phu.*

Lại nhỏ càng nhỏ, vẫn cứ là quan lớn.

Khắp tiệc võ tay tán thưởng.

VƯƠNG DA TRÂU

Cửa Đông thành Thanh Châu có nhà Vương Phân làm nghề thuộc da, chẳng bao lâu giàu có, bò nghề cũ. Những kẻ nhờ vả họ Vương lâu nay nhân dịp bàn nhau tìm một tên hiệu đẹp để nịnh Vương. Vương thích lẩm, bày tiệc rượu linh đình thết đãi.

Một thực khách tuổi chưa nhiều, dáng hoạt bát, lè phép lên tiếng:

- Lấy hiệu là Lan Pha có được chẳng?

Mọi người xúm lại hỏi ý nghĩa. Anh ta giảng giải:

- *Phân*, tên của chủ nhân đây nghĩa là thơm, hoa lan thì bao giờ chẳng thơm.

Họ Vương thích lăm, tiếp đai anh ta rất chu đáo. Nhiều người vẫn chưa tin lời anh ta. Bạn thân có người hỏi riêng, anh ta nói nhỏ:

- Chữ *lan* chia hai thì thành chữ *Đông môn* là cửa Đông. *Pha* vốn nghĩa là trong sáng, như pha lê nhưng chia đôi thì thành hai chữ *Vương bì*, nghĩa là nhà thuộc da họ Vương. *Đông môn Vương bì*, nhà thuộc da họ Vương ở cửa Đông chứ sao nữa.

CON CHÁU ĐƠN ĐÔ

Đơn Đô có người con ngỗ ngược nhưng cháu lại thi đỗ cao. Mỗi lần Đơn trách cứ, anh con cãi:

- Ông làm bố không bằng tôi làm bố. Con ông không bằng con tôi, thế thì ông còn la mắng tôi nỗi gì?

Họ Đơn đành cười trừ mà thôi chửi.

CƠM GẠO ĐỎ

Một bạn thân của anh hủ nho có mẹ chết, vô tình ăn cơm nấu bằng gạo đỏ. Anh hủ nho trông thấy, chê là không hợp với người đang có đại tang. Hỏi tại sao, anh ta đáp:

- Mầu hồng, mầu đỏ là mầu vui mừng.
- Anh bạn nghe xong, vặn lại:
- Nếu như thế, những người ăn cơm gạo trắng, đều là những người đang có tang cả sao?

CHẾT LÀ SƯƠNG

Diệp Vệ làm tướng rồi về hưu, nhân ốm bèn hỏi khách tới thăm:

- Ta chết mất. Nhưng không hiểu sau khi chết có sướng không?

Khách đáp:

- Rất sướng!

Diệp kinh ngạc:

- Sao biết?

Khách:

- Nếu sau khi chết mà không sướng, người chết sẽ trốn về cả chú. Đằng này, một người chết cũng chẳng thấy về, đủ biết là sướng lắm!

Ai nấy đều cười vang!

TƯỚNG BÀ

Vương Hòa Phủ ngồi cai quản Kim Lăng. Kinh Công⁽¹⁾ về hưu quay về lại ở Bán Sơn cũng thuộc Kim

1. *Kinh Công*: Tức Vương An Thạch, từng làm tể tướng thời Tống Thần Tông.

Lăng. Một hôm, trên đường đi, Kinh Công ngài gặp Hòa Phủ phía trước, nên tránh vội vào một nhà nghèo bên đường.

Bà chủ nhà thấy Kinh Công đeo giỏ thuốc, mới kể lại tật bệnh của mình. Kinh Công bèn cho thuốc. Bà già đem ra mấy sợi dây tết bằng đay, nói với Kinh Công:

- Xin tướng công đem về cho *tướng bà*!⁽¹⁾
Kinh Công cười mà nhận.

THỊ LANG KHÔNG RÂU

Dời Chính Thống⁽²⁾, hộ bộ thị lang Vương Hựu, mặt mày đẹp đẽ nhưng không có râu, chuyên nịnh phò thái giám Vương Chấn⁽³⁾, bái Vương Chấn làm cha nuôi. Có người hỏi Vương Hựu:

- Vì sao ngài thị lang không có râu?
Hựu đáp:
- Cha tôi không có râu, thì con làm sao lại dám có râu cho được!

1. *Công*: Ông, ngài, tỏ ý tôn trọng chỉ những người đàn ông có phẩm hàm.

2. *Chính Thống*: Niên hiệu lần làm vua thứ nhất của Anh Tông nhà Minh, từ 1436 đến 1450.

3. *Thái giám*: Hoạn quan, thường rất quyền thế.

TÌ BÀ RA QUẢ

Mạc Đinh Hàn sang chơi nhà Viên Phúc Thiện. Gặp lúc có người đem biếu quả *tì bà*⁽¹⁾ nhưng trong thư lại viết nhầm thành *dàn tì bà*. Hai người xem thư cười xòa.

Lát sau, viên tri huyện sở tại đến, thấy hai người nét cười còn rạng rõ trên mặt, mới hỏi duyên cớ.

Họ Viên kể lại. Tri huyện đọc hai câu thơ đùa:

- *Tì bà bát thị giá tì bà,*

Chỉ vị đương niên thức tự sa.

Tì bà mà lại không phải tì bà này.

Chỉ vì năm ấy chũ viết chǎng đúng cho.

Họ Mạc liền đọc tiếp:

- *Nhược sử tì bà năng kết quả,*

Mãn thành tiêu quản tận khai hoa.

Nếu như dàn tì bà mà thành quả được,

Thì khắp thành này tiêu lắn sáo

đều nở được hoa cá.

Huyện lệnh nghe thích lắm, từ đó đi lại với họ Mạc rất thân.

1. *Tì bà*: Tên một loài cây, đầu mùa đông nở hoa trắng, mùa hạ qua chín đỏ, ăn ngon. Đồng âm, nhưng mặt chữ khác với *ti bà* là tên một loại dàn hình thon, có bốn dây bằng tơ (Hán - Việt *tân Từ điển*).

CHỦ NHÀ HÀ TIỆN

Mời thầy về ngồi dạy học cho con, nhưng chủ nhà cung đốn rất quấy quá.

Trời mưa, đứa bé sai vặt trượt chân ngã, bao bát đĩa vỡ cả, chủ nhà tiếc của, chửi mắng ầm ī. Thằng bé cãi vì đường trơn quá. Chủ nhà nhân đó phán:

- Mày bảo đường trơn, vậy chữ *hoạt* là trơn viết thế nào? Nếu nói đúng, tao không đánh.

Thằng bé thưa:

- Chữ *hoạt* trên có ngôi sao, giữa một dấu chấm.

Dưới là cuộng rau. Còn bên cạnh là một khúc xương thật to⁽¹⁾.

Chủ nhà động lòng lảng sang chuyện khác.

RƯỢU BẤT TỬ

Thời Hán Vũ Đế⁽²⁾, có người dâng rượu bất tử.

Đông Phương Sóc uống trộm. Vũ Đế biết, muốn giết, Sóc thưa:

1. Chữ *hoạt*, bên phải bộ thủy, gồm hai chấm xếp dọc, dưới là một nét phẩy. Bên cạnh là chữ *cốt* nghĩa là xương.

2. *Hán Vũ Đế*: Vua thứ sáu nhà Hán, trị vì từ 140 đến 86 trước công nguyên.

- Thân sở dĩ uống trộm vì đó là rượu bất tử. Giết thân, thân cũng không chết. Nếu thân chết thì quả là rượu giả rồi!

Vua cười, tha cho.

"CÔNG HẦU"

Ba cụ họ Dương nấm triều chính. Một kỵ nữ tên là Tế Nhã Tú, tính tình thông tuệ. Bạn bè thách cô ta:

- Mày có thể làm thế nào để ba cụ này cưới được mới giỏi.

Đáp:

- Nhất định tao mà vào triều thì các cụ sẽ được cưới ngay!

Hôm đó bị gọi vào hầu, lại bị vặt làm sao vào muộn, Nhã Tú thưa:

- Ở nhà mải xem *Liệt nữ truyện*⁽¹⁾.

Ba cụ nghe, quả nhiên đều cười. Các cụ chọc thêm:

- Ta nghe tên là Tế Nhã Tú nhưng thực ra là *Rốn Dưới Thôi*, *Tế Hạ Xú* thì phải⁽²⁾.

Lập tức, Nhã Tú trả miếng:

1. *Liệt nữ truyện*: Sách kể những gương tiết hạnh, chung thủy, hiếu thảo của phụ nữ phong kiến.

2. *Tế Nhã Tú*: Tế, họ Tế, tất cả, đều Nhã Tú, thanh lịch, đẹp đẽ. *Tế Hạ Xú*: Tế, cái rốn. Hạ, dưới xú, thôi.

- Tôi nghĩ ba vị là vô chức nhưng không ngờ lại là
văn quan.

Ba cụ nạt:

- Chó cái vô lẽ!

Nhā Tú vẫn khảng khái:

- Tôi là chó cái thì ba vị lão phu là khỉ già thôi⁽¹⁾.

HÀN TÍN LÀM CHỦ KHẢO

Khoa thi năm Nhâm tuất nhà Tống, con trai Tần Côi là Tần Hi, hai cháu là Xương Thời và Xương Linh cùng đậu một bảng. Người người đều uất ức, nhao nhao hỏi nhau, năm nay ai làm chủ khảo. Một anh học trò đáp:

- Chủ khảo là Hàn Tín.

Ai nấy chửi anh ta nói càn. Anh ta cười đáp:

1 Công hầu: Hạng tước cao trong năm tước cao quý, công hầu bá tư nam của xã hội phong kiến. Ở đây chỉ chung quan to

Nhưng còn có nghĩa Công, dung là, Hầu, đồng âm với hầu là khỉ. Nên có thể hiểu thành dung là khỉ.

Nguyên văn: Tam vị lão phu công hầu dà.

- Chủ khảo không là Hàn Tín thì ai là người dám lấy Tam Tân?⁽¹⁾

ĐẠO TẠC

Đạo sĩ Thọ Xuân đem bức truyền thần của mình đến xin học sĩ họ Giải đề cho mấy chữ. Họ Giải viết:

Tặc, tặc, tặc!

Đạo sĩ tròn mắt, sắp nổi nóng thì học sĩ viết tiếp rằng:

*Hữu ánh, vô hình nǎ bát đắc,
Chi nhân du khước Lã Tiên đơn,
Nhi kim phản tác Bồng Lai khách.*

Cướp, cướp, cướp!

Có bóng không hình bát chstång xong.
Chi cần cướp thuốc Lã Tiên ông,
Nên nay đã hóa khách Non Bồng.⁽²⁾

1. Hạng Vũ sau khi lấy được vùng đất Tân cũ, chia nơi này thành ba khu, phong cho ba hàng tướng nhà Tân: Chương Hảm, Tư Mã Hán, Đồng Út, nên gọi là Tam Tân. Sau đó vùng này bị Hàn Tín đánh chiếm, giúp nhà Hán dựng cơ nghiệp.

Anh học trò dùng chữ *Thứ Tam Tân* theo nghĩa khác: *Lấy ba người họ Tân đấu*, cũng vốn từ nghĩa: *Lấy ba vùng đất Tân*.

2. *Lã Tiên ông*: Chỉ Lã Đồng Tân, một trong tám vị tiên xưa.

Khach Non Bồng: Một trong những nơi tiên ở là Bồng Lai ở ngoài biển, ý nói đã thành tiên.

BỐN SƠ

Vợ Vương Văn Mục hay ghen. Họ Vương leo tới hàng nhất phẩm, lại giàu có, nhưng muốn thêm một người thiếp cũng không dám.

Ở phía vườn sau, Vương mới xây thêm một ngôi lầu, đặt tên là *Tam úy đường*. Dương Văn Công đứa:

- Nên đổi là *Tứ úy*⁽¹⁾.

Vương hỏi cẩn do. Dương đáp:

- Cộng với sợ vợ là bốn sợ chứ sao nữa!

Vương nghe, căm lầm.

LÀM VĂN

Một học trò đi ngang qua cửa Quốc Tử Giám, nghe quan té tửu đang lớn tiếng trách mắng một giám sinh⁽²⁾, bèn hỏi lính canh cửa:

1. *Tam úy*: Ba điều sợ. Luận ngữ có câu: *Người quân tử có ba điều sợ: Sợ mệnh trời, sợ báu đại nhân, sợ lời nói của thánh nhân*.

Đường: Nhà lầu.

Tứ úy: Bốn điều sợ.

2. *Quốc Tử Giám*: Trường lớn của nhà nước phong kiến. *Té tửu*: Hiệu trưởng trường. *Giám sinh*: Học trò của trường đó.

- Quan tể tước tri tội ra sao? Phạt đánh trăm
trượng hay giam vào ngục tối?

Người lính đáp:

- Ra để bắt làm vân!

Anh học trò than:

- Trời ơi! Phạm tội gì mà phải phạt nặng đến như
thê!

TIẾU LÂM
PHÙNG BẠCH CHỦ NHÂN
MINH

MƯỢN BÒ

Có người viết mấy chữ cho phú ông để mượn bò.
Phú ông đang ngồi với khách, sợ khách biết mình
không biết chữ, phú ông vẫn vờ mở ra xem, rồi trả lời
người đưa thư:

- Biết rồi đát! Chờ một chốc, ta sẽ sang!

PHÚ ÔNG ĐỘI KHĂN

Phú ông sai thằng nhỏ phơi khăn. Thằng nhỏ đem
mắc ở sừng bò. Bò xuống ao uống nước, trông thấy
khăn trên đầu mình, sợ hãi chạy rống. Thằng nhỏ
theo tìm, hỏi mọi người:

- Có thấy con bò đội khăn không?

Con bò này còn biết tài năng của mình hơn chủ nó nhiều lắm. Gần đây, nhiều loại thầy bà, không ai là không khăn khăn áo áo, chỉ như càng vạch rõ cái mặt xấu xa của họ với thiên hạ.

NỬA CHỮ

Anh ta vừa chạy được chân giám sinh nên tư cách thô lỗ vẫn còn cả.

Vợ khuyên nên đọc sách. Anh ta vẫn:

- Đọc sách thì được cái gì?

Vợ đáp:

- *Nhất tự trị thiên kim*. Một chữ đáng giá nghìn vàng, sao lại không được!

Anh ta càu nhau:

- Khó mà tin được tôi đây liệu có đáng giá nửa chữ không?

NGÔN NGỮ NHÀ GIÀU

Một nhà buôn, nộp tiền nên được Nhà nước phong hàm. Nhân dịp này, bác ta đến huyện dường ra mắt quan huyện. Tri huyện mời ngồi ghế trên, bác ta nhất định không chịu. Quan huyện từ tốn giảng giải:

- Nếu tính tuổi, bản chúc cũng chỉ bằng con trai cả nhà ngài!

Bác nhà buôn trợn mắt hỏi:

- Thế thì quan lớn đúng là chó rồi phải không?"⁽¹⁾

CHƯA LÀM LỄ ĐỘI MŨ

Trong đám học trò có người đã nhiều tuổi mà vẫn chưa làm được lễ đội mũ⁽²⁾. Quan đốc hỏi nguyên cớ. Người học trò thưa vì không thể sắm được mũ the. Quan đốc tiếp:

- Chỉ cần bộ râu của môn đệ cũng đủ dệt được dù the làm mũ rồi còn gì?

Người học trò thưa:

- Nhưng lại phải the màu đen. The màu trắng không được ạ!

1. Nguyên văn: *Thuộc cầu*. Lão nhà buôn định nói quan lớn cũng tuổi tuất như con trai, ông ta đã quen thói chỉ tuổi một cách trực tiếp như vậy.

2. Lễ đội mũ cho con trai nhà quyền quý, giàu có lúc hai mươi tuổi. Vì vậy tuổi hai mươi còn gọi là quan tuế. Chưa làm lễ này thì chưa được đội mũ của kè sĩ, mà chỉ được đội khăn như dân thường.

THÔNG MANH

Anh ta thông manh, dính líu tới những việc ám muội, bị bắt giải tới công đường, thưa ngay với quan huyệ, mắt mình mù, không trông thấy gì cả. Quan hỏi:

- Mắt anh trông rất sáng, sao lại khai là mù?

Anh ta thưa:

- Quan lớn nhìn tiểu nhân thì rõ ràng, minh bạch thế này. Nhưng tiểu nhân nhìn quan lớn thì chỉ thấy tối tăm, chẳng minh bạch gì cả!

TRÔNG THÌ TRÔNG!

Tá điền qua năm này sang năm khác không nộp đủ tô cho chủ đất. Mỗi lần chủ đất trách cứ, tá điền tìm đủ mọi chứng cớ để lu loa rằng mùa màng kém.

Năm ấy được mùa to, tá điền vẫn kêu thu hoạch chẳng ra sao, nên không đủ thóc nộp chủ. Chủ đất tức giận quát:

- Sang năm tới, trả ruộng để tao cây lầy xem có đúng thế không nào!

Tá điền thưa:

- Ông chủ cày thì cày, cây thì cây. Chỉ sợ không làm được thôi!

ĐỌC HỒNG VÂN

Diêm Vương vốn ghét thầy đồ dốt, đọc không thành câu, viết không thành chữ, làm hỏng con nhà người ta, nên mới ngầm đi tìm những thầy đồ loại này để trừng phạt.

Có thầy đồ giảng sách *Đại học* rằng:

- Sách *Đại học chi*, là sách cổ *chi*. *Đại học* là sách dạy người *chi*.⁽¹⁾

Diêm Vương lệnh cho quỷ sứ bắt giải đến, mắng:

- Sao nhà ngươi thích chữ *chi* đến như vậy. Nay ta phạt ngươi phải hóa thành kiếp lợn.

Lúc sắp ra đi, thầy đồ thưa:

- Phải làm kiếp lợn cũng không dám chối. Chỉ xin được làm kiếp lợn ở phương nam!

Diêm Vương hỏi tại sao. Thầy đồ thưa:

- Lợn ở *chi* phương Nam, to khỏe hơn lợn ở *chi* phương Bắc.

1. Nguyên văn: *Đại học chi, thư cổ chi, Đại học sở giáo dân chi*.

Nam phương chi chư, cường vu Bắc phương chi chư.

Tất cả các chữ *chi*, đều phải hoặc có thể bỏ đi.

GUƯƠNG HAM HỌC

Xa Dận⁽¹⁾ đọc sách bằng túi đựng đom đóm, Tôn Khang⁽²⁾ đọc sách bằng ánh sáng phản chiếu của tuyết. Một hôm, Khang tìm gặp Dận, không gặp, hỏi đi đâu, người nhà trả lời:

- Ra đồng bắt đom đóm.

Sau Dận tìm thăm Khang đáp lễ. Thấy Khang đang đứng nhởn nhơ ở sân, hỏi:

- Sao không đọc sách?

Khang đáp:

- Tôi đang xem hôm nay, liệu trời có tuyết rơi không?

1. *Tán thư*: Xa Dận tự Vũ Tử, người đời Tán, rất chăm học, nhà nghèo, không có dầu thắp, nên về mùa hè, bát đom đóm cho vào túi để lấy ánh sáng mà đọc sách.

2. *Thượng hữu lục*: Tôn Khang, người đời Tán, chăm học, nhà nghèo, không có tiền mua dầu, mùa đông, phải nhờ ánh sáng của tuyết mà đọc sách.

Truyện cuối này tỏ ý nghi ngờ hai tấm gương ham học của chẽ độ khong kiến xưa!

VĂN QUAN

Anh ăn mày kiếm được một cái bát bằng tre mới.
Các bạn cùng nghề mua rượu làm lễ mừng. Hội
mừng này, cảnh hành khát quen gọi là *Khánh tân
quản*, tiệc mừng cái sáo trúc mới.

Một thầy đồ đi ngang, nghe không ra, vội vàng
hỏi:

- Thế chõ ngồi dạy cũ của bác ở đâu?⁽¹⁾

DẠY HỌC VÀ CÃI NHAU

Giữa đường, hai người đang cãi nhau, Giáp:

- Đồ vô tâm!

Át:

- Đồ vô tâm!

Giáp:

- Mày không có lý!

Át:

- Mày không có lý!

1. *Quán*: Nhà học, nơi dạy học. Phát âm gần với *quản*. Nên
thầy đồ hiểu ra là "Mừng nơi dạy học mới". Có lẽ thầy đang
thất nghiệp, nghe thế, vội hỏi chõ ngồi dạy cũ của bác ăn mày để
tìm đến kiếm việc chăng!

Thầy đồ nghe thấy, bảo học trò:

- Các trò nghe chưa, như thế là dạy học đây!

Học trò băn khoăn:

- Đó là cãi nhau. Sao bảo là dạy học được?

Thầy giảng:

- Nói *tâm*, nói *lý*, không dạy học là gì nữa?

Trò vẫn cãi:

- Nói dạy học, sao lại cãi nhau?

Thầy:

- Các trò xem, bọn thầy trò ngày nay, có chỗ nào sống hòa thuận với nhau đâu?

KHI

Một con khỉ chết, gặp Diêm Vương, xin được chuyển thành kiếp người.

Diêm Vương phán:

- Muốn làm người, nhổ hết lông đi!

Rồi gọi quỷ dạ xoa đến. Cứ nhổ một sợi, khỉ lại một đợt kêu la chói tai vì đau đớn. Vương cười:

- Cái giống khỉ nhà mày! Một sợi lông cũng không dám nhổ thì làm sao mà nên người được!

ĐỐI XỬ VỚI KẺ TRỘM

Nhà Nho nghèo nhưng tính lại hay phô trương, sĩ diện. Kẻ trộm đêm vào nhà, không có gì đáng giá,

bèn chửi một hồi rồi bỏ đi. Nhà Nho ta sờ ở đầu giường, thấy còn mấy tiền, bèn cầm chạy theo đưa cho thằng kẻ trộm nợ, và nói thêm:

- Anh tuy lười biếng, vô lễ, nhưng kẻ cao tuổi bao giờ cũng đại lượng bao dung!

TƯỚNG SỐ, NGÀY GIỜ

Có người rất tin chuyện tướng số, ngày giờ tốt xấu, hễ hơi có việc gì dù nhỏ, là tìm thầy bói hỏi cho bằng được.

Một hôm, tình cờ ngồi dựa tường, tường đổ, bị chặn, kêu la lầm ī. Bọn người nhà khuyên:

- Hãy cố mà chịu vậy! Đợi chúng tôi đi hỏi thầy bói, xem hôm nay có động thổ được không đã chín!

ĐÒI MẠNG

Gặp thầy thuốc, có người hỏi lâu nay sinh kế ra sao. Thầy đáp:

- Thật không sao kể hết nỗi khổ nhục. Đi đâu cũng thấy người đòi mạng chạy theo réo chửi: "Người nhà bệnh nhân đây, đừng chạy nữa".

BẮT RẤM

Quan ngồi trên công đường, đám đông tay chân
vây quanh. Có kẻ đánh một cái rầm. Quan hỏi:

- Cái gì thế? Đem lại đây!

Lính thưa:

- Bắt không được ạ!

Quan vẫn quát:

- Sao, ăn hại đến thế. Nhất định phải bắt cho kỳ
được đem đến đây!

Lính hầu lấy giấy, gói một cục phân, đưa lên thưa:

- Chính phạm đã chạy mất. Xin bắt người nhà
giải tới đây ạ!

TÔM

Nhà sư mua tôm nấu trộm ăn. Tôm trong nồi gấp
nóng nhảy loạn xạ. Nhà sư chắp hai tay, cung kính
vái cái nồi tôm:

- A di đà Phật, A di đà Phật! Chịu khó một tí, lát
nữa đổ hồng lên là hết đau đớn ngay thôi mà!

TỤNG KINH SẴN

Nhà nho vào thăm cảnh chùa. Trong phòng phía tây, gặp phải một nhà sư nói những lời khinh mạn, nhà nho tức mình, bỏ đi ra. Lại phòng phía đông, thấy một nhà sư đang tụng kinh, nhà nho bèn hỏi:

- Thầy tụng kinh sám hối cho ai đây!

Sư đáp:

- Nhàn rồi thì cứ đọc kinh. Chờ có khách thập phương nào tới bốc thí, thì cứ thế viết vào dưới tên người khách ấy là được.

Nhà nho liền gõ liên tiếp vào đầu nhà sư. Sự ngạc nhiên.

- Bần tăng cõi tội gì?

Nhà nho đáp:

- Vừa rồi ở phòng phía tây có một nhà sư rất đáng ghét. Những cái cốc này cứ điên đầu số vào dưới tên thằng cướp trọc đầu ấy là xong!

BẤT NỢ

Anh ta nợ nhiều, đám nào cũng khát kia hẹn mai mà nợ vẫn còn cả. Một chủ nợ sai đầy tớ đi rình đón anh ta, túm lấy, khiêng về nhà. Giữa đường bọn đầy tớ mệt quá, đặt anh ta xuống nghỉ. Anh ta từ tốn khuyên bọn này:

- Khiêng nhanh lên, dừng ở đây, chủ nợ khác tối
khiêng mắt, tôi không biết đâu đây!

ĐÀI CHIẾU CẮT TÓC

Viên đài chiếu⁽¹⁾ chuyên cắt tóc cho các nhà sư
quy y. Lần ấy lỡ tay, dao sắc, đứt ngay tai. Sư đau
quá kêu la thất thanh, đài chiếu hoảng hồn, chồm
nhặt cái tai, hai tay bưng đến đưa trước mặt sư:

- Sư phụ chẳng phải cuồng quýt. Nó vẫn còn
nguyên không chút động đậy đây mà!

KHÔNG UỐNG RƯỢU

Tối ba mươi tết, một bát rượu, một liễn đậu hũ,
bày giữa sân làm lễ tế trời đất.

Chủ nhà khấn vái xong xuôi, thấy con chó đứng
cạnh, bảo thằng nhỏ mau cắt dọn. Thằng nhỏ bưng
bát rượu vào trước, rồi lại ra thì chó đã chén sạch
liễn đậu hũ. Chủ nhà quát:

- Đồ ngu. Trước tiên phải cất liễn đậu hũ đã. Chó
không uống rượu!

1 Một tuớc phong nhò, cho quan lại cấp thấp nhất, và các
nhà có máu mặt ở làng quê.

HỰU CỜ TƯỚNG

Hai người ngồi đánh cờ, một người ngồi xem.
Người xem bỏ đi tiểu tiện. Quay vào, bàn cờ vẫn đó,
nhưng hai người đã biến mất.

Tìm quanh quẩn không thấy. Ra mãi ngoài cổng,
mới thấy hai người ôm nhau giằng một con xe.

TIẾU LÂM
PHÙ BẠCH CHỦ NHÂN
MINH

BÁNH BĀ RƯỢU

Anh ta nhà nghèo, không biết uống rượu, chỉ cần
ăn hai cái bánh bā rượu nhỏ là đã có dáng say. Bạn
bè hỏi:

- Sáng ra mà đã uống rượu à?

Đáp:

- Đâu có! Ăn bánh bā rượu thôi!

Về kẽ chuyện với vợ, vợ bảo:

- Nói là uống rượu có phải đẹp mặt hơn không.

Chồng cho là có lý. Lần khác, bạn gặp, lại hỏi câu
cũ, liền đáp là uống rượu. Bạn hỏi vặn:

- Rượu nóng hay rượu lạnh?⁽¹⁾

1 Phía bắc Trung Quốc, người ta thường hâm nóng rượu
lên mới uống. Nhất là vào mùa tuyết.

Anh ta lại đáp:

- Nướng lên!

Bạn cười:

- Thế thì là bánh bã rượu rồi!

Lại vê kề với vợ, vợ trách:

- Rượu thì làm sao mà nướng được. Phải nói là uống nóng chứ.

Chồng:

- Hiểu rồi!

Lần khác, gặp bạn, chưa hỏi, anh ta đã khoe:

- Hôm nay tôi uống rượu nóng.

Bạn hỏi:

- Nhiều hay ít?

Anh ta giơ hai ngón tay:

- Hai cái!

TƯỚNG TRƯƠNG PHI

Thầy tướng tái yết kiến Lưu Bị. Lưu nhở xem tướng cho mình, thầy tướng thưa:

- Tướng bệ hạ rất quý, *bạch diện như bạch tâm*.
Lòng dạ trong sáng ngay thẳng như sắc mặt trắng tréo, sáng sủa.

Nhân thế, Lưu Bị nhở xem tướng cho Quan Công, thầy tướng lại thưa:

- Tướng tướng quân cực quý. *Xích diện như xích tâm*. Lòng son sắt đỏ tươi như sắc mặt hồng hào.

Lưu Bị nghe xong liền vội phán:

- Còn tướng Trương Phi nhưng khó xem lắm.

Ngài không xem được đâu!

CHĂN ĐƠN

Đang giữa tháng nắng, có ông đắp chăn đơn nầm,
bạn thấy, hỏi đầy vẻ kinh ngạc. Ông ta đáp:

- Chăn bông lại còn nóng hơn!

NGHIỆN CHO VAY LÃI

Có một người nghiên cho vay nợ để thu lãi, nhưng
rồi nghèo hèn, dành dụm mãi mới có được một đấu
lúa. Bên định nấu cháo lên cho người vay. Có kẻ biết,
ngạc nhiên hỏi:

- Thế thì lợi lộc gì?

Chủ nợ tương lai thản nhiên đáp:

- Đòi bằng cớ! Có lãi không nào?

TRÔNG KHÓI BẾP

Nhà giàu nợ, mỗi lần giở chuyện ăn uống lại đã
thấy lũ vô công rồi nghề tụ tập đủ mặt, lấy làm quái
lạ hỏi:

- Chúng bay làm thế nào mà biết nhạy thế?

Thưa:

- Từ xa trông khói bếp bay lên, biết là nỗi lửa, lập tức kéo đến.

Nhà giàu hỏi tiếp:

- Mai kia tao chỉ ăn nướng, uống lạnh, xem chúng bay ra sao?

Thưa:

- Ông bác đã đến cái nước ấy thì lẽ tự nhiên chúng em còn đến làm gì nữa!

MUỐI ĐẬU TƯƠNG

Đất Huy nhiều người keo cũ. Có người ở ngay Tô Câu, làm muối đậu tương rang giã nhỏ, bỏ vào trong lọ, rồi dùng đũa chấm từng tí một. Mỗi bữa ăn lại còn hạn định chỉ được chấm mấy lần thôi.

Có người mách:

- Con trai bác đang phá cửa...

Người này giận lắm, nghiêng lọ muối đậu tương, dốc một vốc, phả tất cả vào miệng, chửi:

- Tao cũng phá sạch cái tài này cho xong nốt!

THÉ HỘ

Anh ta bị vợ đánh, đến kề lề với bạn. Bạn mách nước:

- Thường ngày anh ta nhu nhược mãi nê dâm hèn. Giờ hãy mạnh dạn lên. Phải tạo cho được thế của con hổ dữ vô mồi mà xông lên!

Vợ bạn từ sau bình phong xông ra, quát:

- Thế hổ vô mồi là thế nào?

Bạn sợ quá, rối rít:

- Tôi có là thế hổ vô mồi, thì mình là Lý Tôn Hiếu chứ sao!

XEM GƯƠNG

Anh ta đi làm xa kiếm ăn. Vợ dặn lúc về nhớ mua cho một cái lược sừng chải đầu. Anh ta hỏi hình dáng. Vợ chỉ mảnh trăng đầu tháng. Xong việc về, anh ta bỗng nhớ lời vợ dặn, nhìn trăng giữa tháng tròn trを取り, anh ta mua một cái gương mang về. Vợ nhìn vào, la lối om sòm:

- Lược sừng không mua, lại đi dắt con vợ hai về thế này!

Mẹ chồng nghe tiếng, chạy tới, nhìn vào gương:

- Con ơi! Sao con vứt tiền không tiếc, đi mua cái bà già ấy về làm gì?

CƯỚP DÂU

Nhà gái giàu, nhà trai nghèo. Nhà trai sợ nhà gái trả mặt, chọn ngày, dẫn bọn trai tới cướp dâu, nhưng

lại bắt nhầm cô em công chạy. Nhà gái chạy theo, gào lớn:

- Cướp nhầm rồi!

Cô em đang được người nhà trai công trên lưng, nghe thấy thế, giục:

- Đừng nghe họ, đúng rồi đấy! Không nhầm đâu, chạy nhanh lên!

CHÂN THỐI

Chủ tiệm dãi khách. Bỗng người thấy mùi thối nồng nặc, bèn sai đầy tớ tìm xem ở đâu ra. Đầy tớ ghé sát tai chủ:

- Bà khách cởi giầy ạ!

Chủ nhà trầm ngâm rồi lắc đầu, nói với đầy tớ:

- Nếu cởi giầy thì làm gì mà thối thế!

Đầy tớ lại ghé sát tai chủ:

- Cởi cả hai chiếc giầy cơ mà!⁽¹⁾

CẬN THỊ

Một người giàu tất đều rách. Giầy đổ tội cho tất, tất đổ tội cho giầy. Cả hai kéo nhau lên quan. Quan

1. Phụ nữ Trung Quốc, nhất là miền Bắc, thường đi giày vải mỏng ngắn cổ, làm bằng phương pháp thủ công.

cũng phân vân, không biết quy tội cho ai, bèn gọi ngón chân đến làm chứng. Ngón chân thưa:

- Tiểu nhân lâu nay phải ở bên ngoài, có biết trong áy thế nào đâu mà làm chứng!

MŨ RÁCH

Bác ta thấy có người đội cái mũ rách tươm, bèn chấp hai tay lại vái kính cẩn:

- Xin ngài cho tiểu nhân một cái mũ con!

Người đội mũ rách ngạc nhiên:

- Lấy đâu ra mũ con?

Bác ta thản nhiên:

- Ai dám nói cái mũ quý hóa của ngài đã ra hoa đẹp như thế này mà lại không đậu quả cho được!

KHĂN XẾP RÁCH

Thấy khăn xếp của anh ta rách tứ tung, bạn khuyên nên thuê thợ sửa chữa. Anh ta gọi thợ vào sân, ngồi xếp bằng tròn trước mặt thợ, cúi đầu thật thấp, bắt thợ chữa khăn cho mình. Thợ ngạc nhiên xin anh ta tháo khăn xuống chữa cho tiện. Anh ta trả lời:

- Không thể được! Tháo ra nó nát bét ngay! Chẳng còn gì để mà chữa nữa đâu!

VAY CHÈ

Chủ giữ khách lại uống chè. Sai con sang hàng xóm vay. Chè chưa về, nước đã sôi, cứ thế đổ thêm nước lâ vào đun. Cuối cùng được hẵn một nồi nước sôi to tướng mà chè vẫn chưa thấy đâu. Vợ bèn bảo chồng:

- Bác đây cũng chỗ quen biết cả, mời bác tắm một cái cũng hay!

ĐẬU PHỤ

Giữ khách ăn cơm, nhưng chỉ có mỗi món đậu phụ, chủ nhà phân vua:

- Đậu phụ là tính mạng của tôi đây. Với khẩu vị của tôi, các món khác không thể nào bằng!

Ngày khác, đến nhà khách, khách vẫn nhớ tới khẩu vị của chủ nhà ngày trước, nên bữa cơm mời, ngoài cá, thịt còn có đậu phụ. Nhưng ông chủ lần trước chỉ toàn ăn thịt, ăn cá. Ông khách xưa hỏi:

- Bác thường nói: *Đậu phụ là tính mạng của tôi.* Sao hôm nay không thấy ăn?

Đáp:

- Thấy thịt, thấy cá, tính mạng cũng chẳng tiếc làm gì!

BÁNH BỘT LỌC

Có kẻ rao bán bánh bột lọc, tiếng rao nghe vừa
yếu vừa khàn khàn. Người mua mới hỏi:

- Sao rao hàng mà như hết hơi thế?

Kẻ kia đáp:

- Đói quá!

Người mua vội hỏi:

- Đói thế sao không ăn bánh đi?

Kẻ kia ghé vào tai người mua thì thầm:

- Bánh chua loét rồi còn đâu!

THIÊN LÝ MÃ

Quan Công cưỡi ngựa xích thố, ngày đi ngàn dặm.
Châu Sương vác đao theo hầu, ngày cũng phải đi
ngàn dặm. Quan Công thương Châu Sương, tìm cho
một con ngựa tốt. Nhưng không thể có loại ngựa
ngày đi ngàn dặm, mà chỉ kiếm được con đi ngày
được chín trăm dặm, cũng đành mua với giá đắt để
ban cho Châu Sương. Sương cưỡi theo Quan Công,
ngày tụt lại sau một trăm dặm. Sương sợ lạc mất
Quan Công, bèn xuống ngựa đi bộ. Lại không đang
tâm bỏ ngựa bèn chặt mấy cái móng ngựa, treo ở đầu
đao, vác chạy theo Quan Công như bay.

KHÓC CON

Một đứa trẻ được sai đi rửa rau cải để mang đi chợ bán, vô ý sẩy chân, chết đuối ngoài sông. Bà mẹ khóc:

- Miếng thịt của mẹơi! Sao mẹ chỉ thấy rau cải, không thấy thịt đâu cả!

NGĀ

Một người bỗng ngã quay ra đất. Vừa mới đứng dậy lại ngã tiếp. Phàn nàn:

- Sớm biết hây còn ngã một cái nữa, thì không đứng dậy còn hơn!

CHỮ NƯỚC TRÊN BÀN

Một người ngồi uống nước bên bàn, đưa ngón tay chấm nước, viết đứa lên mặt bàn năm chữ: "*Ta muốn làm hoàng đế*". Thằng có thù với anh ta lâu nay, thấy được, tức khắc vác cái bàn lên phủ, định tố cáo anh ta tội làm phản. Chờ quan phủ ra công đường, nắng đã lên, mấy chữ nước bay hơi không còn vết tích. Mọi người hỏi:

- Bác vác bàn đến đây làm gì?

Đáp:

- Tôi có một nhà bàn, chọn một cái vác lên đây xem thế nào, không biết quan phủ có mua không?

GHÉT SƯ

Ông ta thậm ghét các nhà sư, không bao giờ thèm nói tới tiếng *sư*. Gặp nhà sư giữa chỗ đông người, ông ta tìm nước rửa mặt. Nếu ở ngõ hẹp, không kíp tránh, vai chạm vai, nhất định về thay giặt, mặc áo khác. Bảy ngày sau mới chịu mặc áo đó.

Có người biếu ông ta cái quạt, trên đề mấy chữ: *Trúc viên phùng tǎng...* Gặp sư ở rừng trúc của nhà chùa... Ông ta vội vứt trả:

- Chà! Cái của thõi của bác, bác lại bắt tôi ngủi là tại sao?

VU TIỀN BIỆT KÝ
TRƯƠNG DI LỆNH
MINH

XEM BẢNG

Anh đi thi ở Nam Kinh, ngày ra xem bảng, sai em đi xem. Thấy có tên anh mình đậu trên bảng, em cứ đứng nhìn trân trân vào bảng, không nháy mắt, chiều tối vẫn không về.

Anh sai người đi tìm, thấy em mõi mệt, khổ sở trước bảng, hỏi:

- Sao không về, đứng đó làm gì nữa?

Đáp:

- Trên đời thiếu gì người cùng họ cùng tên, tôi mà về, có kẻ đến mạo danh anh thì làm thế nào?

TRẢ ÁO CHO KẺ TRỘM

Kẻ trộm đang đêm mò vào nhà. May sao ông ta ở trên thành về bắt gặp. Thằng trộm sợ quá, không kịp nhặt áo lông cừu của mình, chạy thực mạng. Ông ta vớ được, thích lắm!

Vẫn để cái áo ở chỗ cũ, lại vào thành. Quá nửa đêm trở về, mọi thứ y nguyên, ông ta nhăn trán, tự hỏi:

- Quái! Sao không có kẻ trộm?

GHẾ THẤP

Trong nhà có một cái ghế đầu, nhưng rất thấp. Mỗi lần ngồi, ông ta phải lấy gạch kê bốn chân cho vừa. Bỗng nghĩ một cách, sai đứa ở khiêng lên gác hai đê ngồi. Ngồi rồi, vẫn thấy thấp như cũ, tức tối:

- Ai cũng bảo gác cao. Đúng là nói cho xuôi tai!
Rồi sai phá từng gác.

TIẾP KHÁCH

Chủ ngồi ăn với khách, rượu quá say, dựa vào ghế ngủ tít thò lò. Lúc tỉnh dậy, đêm đã qua lâu, giường mắt nhìn khách:

- Ngày hôm nay chưa kịp mời, may sao bác đã đến chơi thế này.

Khách đáp:

- Chính tôi đang ngạc nhiên sao đêm qua bác chưa tiễn khách về mới phải.

GAN NGƯA

- Gan ngựa rất độc, có thể chết người. Vì vậy, Hán Vũ Đế xưa có nói: *Văn Thành vì ăn gan ngựa mà chết*.

Khách nói xong, chủ nhà thích lắm, vội cãi:

- Bác nói bậy rồi. Gan thì nhất định phải nằm trong bụng ngựa, làm sao ngựa không chết?

Khách đùa:

- Ngựa không bao giờ sống được trăm tuổi vì có gan vậy!

Chủ như hiểu ra. Trong nhà săn nuôi ngựa, chủ mổ ngay xem gan. Ngựa chết ngay. Chủ vứt dao, than:

- Đúng quá, độc thật, lôi ra rồi mà vẫn không sống nổi. Huống chi vẫn giữ lại thì làm sao khỏi chết cho được!

CHỌN... MA VĒ

Trong nhà ông ta còn giữ mấy tờ hao tiên làm từ đời Tống. Bỗng một họa sĩ nổi tiếng từ Ngô Trung tới, có lời khuyên ông ta:

- Giấy của bác quý lắm, đẹp lắm. Sao không đến nhờ ông họa sĩ Ngô Trung vẽ cho bức thủy mặc giữ làm của báu trong nhà.

Ông ta đáp:

- Anh lại muốn phá hỏng mấy tờ giấy của tôi phỏng. Làm ra giấy đó là người Tống, thì vẽ nó cũng phải là người Tống chứ?

TAY... ÁO

Trời mưa, ông ta mượn áo mưa để về. Đường trơn, trượt chân ngã, gãy một cánh tay. Áo cũng bẩn mất một đám. Người đi theo đỡ dậy, chạy chữa rất tận tâm. Ông ta ngăn lại:

- Chúng mày kiếm nước rửa sạch áo cho ta. Tay gãy không phải việc của chúng mày!

Ai nấy khuyên:

- Thân chẳng tiếc. Tiếc gì áo!

Ông ta trả lời:

- Tay là của ta. Ai dám đến mà dòi!

NHÀ DỘT

Mưa lâu, nhà dột. Một đêm mây lần chuyển
giường, cuối cùng vẫn chẳng chỗ nào khô ráo. Vợ con
kêu khóc, ông ta vội nhở lợp lại mái. Cạy cục, khó
nhọc mãi mới xong. Trời lại nắng ráo suốt cả tháng.
Ông ta nhìn trời, than:

- Thế thì có giết người không. Mới lợp được mái
tranh, thì mãi không mưa! Có phải cướp không công
người ta không?

NHÀ THƠ VÔ LẠI

Xem gần danh lợi, nơi bán là ở các lầu son gác tía.
Anh ta có hẳn một con dấu riêng, trên khắc mấy chữ:

*Phù Dung sơn đỉnh,
Nhất phiến bạch vân.*

Một đám mây trắng,
Trên đỉnh Phù Dung.

Thấy anh ta tự ví mình thanh cao như thế, một
người bạn, Thương Phúc Chi cười giêú:

- Đám mây trắng ấy, ngày ngày sà xuống hết
thêm nhà này đến thêm nhà khác.

Người nghe cười điên đảo.

THẤT TU LOẠI CẢO
LANG ANH
MINH

THƠ MƯỜI BẨY CHỮ

Đời Chính Đức⁽¹⁾, Huy Quận hạn nặng, phủ quan
làm lẽ cầu mưa mà thần vẫn không động lòng, đồng
ruộng vẫn khô nứt nẻ. Một anh học trò, nổi tiếng
ngang ngạnh, làm một bài thơ mười bảy chữ chế
giêu:

*Thái thú xuất đao vũ,
Vạn dân giải hỉ duyệt.
Tạc dạ thôi song khán:
Kiến nguyệt!*

Thái thú ra đảo vũ
Người người đều vui sướng.
Đêm qua đầy cửa nhìn:
Trăng sáng!

Quan phủ sai bắt giải vào công đường, đánh mười
tám roi, hỏi:

- Anh sinh làm thơ châm chọc lấm phải không?
Không trả lời. Quan phủ đọc bài thơ, anh ta cũng
không nhận. Quan phủ dọa:
 - Làm được một bài nữa, ta tha! Nếu không, sẽ trị
tội nặng!

Anh ta liền đọc:

1. *Chính Đức*: Niên hiệu của Minh Vũ Tông, Chu Hậu
(chiếu) 1506-1522.

*Tác thi thập thất tự,
Bị trách nhất thập bát.
Nhược thương vạn ngôn thư:
Đả sát!*

Làm thơ mười bảy chữ,
Bị đánh mười tám roi.
Nếu dâng thư vạn lời:
Chết toi!

Quan phủ cũng đành nuốt giận, cười rồi đuổi ra.
Chuyện này kể ra cũng ít có. Tay ngang ngạnh cũng
có thể xem là dũng cảm!

BA VIỆC ĐÁNG CƯỜI

Năm Canh tú đời Gia Tinh⁽¹⁾, ở Hàng Châu, có một người làm nghề đõ đẽ, đến nhà người hành nghề, lại đẽ ngay ở nhà người ta.

Lại một thầy thuốc, vì bệnh đột ngột, chết ngay ở nhà người bệnh mà thầy thuốc đang đến để chữa chạy cho chủ nhà.

Thêm nữa, viên quan coi kho họ Sái, đang quyền tuần phủ, nhưng lại bị bọn kẻ cướp bắt đi. Sự quá, luôn mồm gọi bọn này: *Phụ mẫu! Phụ mẫu!*

Một anh hiếu sự, nhân những chuyện này, làm một bài thơ tứ tuyệt:

1. Vua nhà Minh, 1522-1567. Canh tú tức năm 1540.

*Ôn bà sinh tử thu sinh xú,
Y xỉ y nhân tử bệnh gia.
Cánh hữu nhất bàn thâm tiếu giả,
Phủ quan bị đạo khiếu phu phu!*

Người đỡ đẻ sinh con ở nhà đến đỡ đẻ,
Thầy thuốc thì chết ở nhà người bệnh.
Nhưng đáng nực cười nhất là chuyện này,
Quan bắt cướp thì gọi cướp bằng bồ.

KHÔNG BIẾT XEM TRANH

Năm đầu đời Gia Tĩnh - 1522, thủ bị thái giám Cao Long ở Nam Kinh, có người biếu một bức danh họa, Cao khen:

- Hay, hay lắm! Nhưng có nhiều khoảng trống quá. Thêm vào chỗ này cho ta cảnh *Tam anh chiến Lã Bố*⁽¹⁾ thì mới thật tuyệt vời.

Mọi người kể chuyện ấy làm trò cười. Tôi thì bảo:
Trong giới quan trường, chuyện ấy là đương nhiên.

Còn nghe, Thẩm Thạch Điền, vẽ biếu quan thái thú Giang Tô tranh Ngũ mã hành xuân đồ⁽²⁾, quan nổi giận đúng đùng:

- Ta mà không có lấy một người theo hầu sao?

1. *Tam anh chiến Lã Bố*: Ba anh hùng Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi đánh nhau với Lã Bố.

2. *Ngũ mã hành xuân đồ*: Năm người chơi xuân.

Thảm vội vã thêm mấy người theo sau, quan mới vui vẻ. Thảm nhân đây đùa:

- Phiên một nỗi lụa ngắn quá, nếu không vã thêm phía trước mấy người cho cân đối.

Quan thái thú an ủi:

- Được rồi! Được rồi!

THƠ NĂM MẤT MÙA

Năm Ất tý, đời Gia Tĩnh nhà Minh - 1545. Mùa màng khắp nơi, mười phần mất tám chín. Ở vùng Triết Giang tôi⁽¹⁾ trăm thứ hàng đều giá cả cao vọt.

Một thạch gạo là một lạng năm phân bạc. Lại thêm dịch bệnh tràn lan, người chết đầy đường.

Bạn tôi là Kim Ngọc Tuyền, đêm ba mươi Tết, làm hai bài thơ, tuy mang ít nhiều phong vị trào phúng nhưng toàn sự thực cả. Xin ghi ra đây, nếu không để thấy cảnh mất mùa, thì cũng là để mua một tiếng cười cho mọi người.

Bài 1:

*Niên khứ niên lai, lai khứ mang,
Bất ấm thiên thương, ấm bách thương.
Kim niên nhược hoàn yêu tửu ngát,
Trừ khước tửu biến tây tự bàng.*

1. Tác giả *Thất tu lai cǎo*, Lang Anh tự xưng.

Năm đi năm lại, lại bận rộn,
Không uống nghìn chén, uống trăm chén
Năm nay mà vẫn muốn uống rượu,
Thì chỉ có mà uống nước lâ thôi.⁽¹⁾

Bài 2:

*Niên khứ niên lai, lai khứ mang,
Bất sát nga thời, đã sát dương.
Kim niên nhược hoàn yêu nga ngặt
Trừ khước nga biên điểu tự bàng.*

Năm đi năm lại, lại bận rộn,
Không mổ ngỗng thì cũng mổ dê.
Năm nay mà vẫn đòi ăn ngỗng,
Thì có mổ chính mình ra mà chén thôi.⁽²⁾

ANH HỌC TRÒ GÂN Ở HOA DƯƠNG

Hoa Dương có nhà thơ dở người. Buổi tối, uống rượu vào rồi, tìm đến nhà một ẩn sĩ, thấy chủ nhà dương ngồi trước sân, trăng sáng như ban ngày.

1. Câu thứ tư là một kiểu chiết tự. Chữ *tửu* là rượu gồm chữ *tây* và bộ thủy, bỏ chữ *tây*, chỉ còn bộ thủy là nước lâ.

2. Câu thứ tư là một kiểu chiết tự, chữ *tửu* là rượu gồm chữ *diểu* và chữ *ngã*, bỏ chữ *diểu* còn chữ *ngã*, là tôi, ngôi thứ nhất.

Cả hai bài thơ này đều không theo đúng luật Đường không hiểu vô tình hay cố ý.

hoa mai nở đầy vườn. Anh ta ngâm lớn hai câu thơ đời Tống:

*Song tiên nhất dạng mai hoa nguyệt,
Thiển cá thi nhân cánh bát đồng,
Trăng hoa sân trước vẫn xưa,
Chỉ người ngồi ngắm chẳng ưa chút nào!*

Với giọng đầy tự phụ, không coi ai ra gì. Chủ nhà ngâm hai câu thơ Tống khác đáp lại:

*Tự tòng Hòa Tịnh tiên sinh tử,
Kiến thuyết mai hoa bát yêu thi.
Từ khi tiên sinh Hòa Tịnh qua đời⁽¹⁾,
Thì nghe nói hoa mai chẳng cần có thơ
ca ngợi.*

Anh ta nỗi cơn điên vì thấy chủ nhà dám chế nhạo mình, bèn chửi bới đủ điều tục tĩu một hồi rồi mới chịu bỏ về.

Ngày hôm sau, vị ẩn sĩ lên huyện đường, phàn nàn với tri huyện. Quan huyện cho gọi anh ta đến, thử tài làm thơ, thơ rất dở. Quan huyện cười, phán:

- Ta miễn tội cho. Nhưng phạt phải quét đơn nhà thờ Đỗ Công Bộ ở đầm Bách Hoa⁽²⁾.

Người nghe cười rũ rượi.

ĐÀM NGÔN
GIANG DOANH KHOA
MINH

1. Hòa Tịnh tiên sinh: Túc Lâm Bô, 967-1028, nhà thơ đời Tống ở ẩn, không vợ con. Lấy mai làm vợ, hạc làm con.

2. Đỗ Công Bộ, tức Đỗ Phủ, nhà thơ nổi tiếng đời Đường.

THẦY PHÙ THỦY NÚI LU

Thầy phù thủy trong điện Cửu Thiên sứ giả ở núi Lư, người kể chuyện quên mất họ tên, dáng hình đầy đặn, lúc nào cũng rượu thịt, ăn uống hết cả phần người ngồi cùng mâm. Khi đã đứng tuổi lại hay uống đơn sa, nên tính tình càng hung bạo.

Thời Ngụy Vương ngồi cai quản đất Tầm Dương, trong phủ có nuôi đôi hạc, chẳng may bị gió thổi bay, đuối sức, đậu nghỉ trước điện, cất tiếng kêu rất du dương, chẳng khác gì tiếng nhạc cõi thiên đình. Đạo sĩ vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. Thắp hương ngồi nhìn đám mây ngũ sắc, làm nhảm khán khứa. Tin mươi mươi là Ngọc Hoàng có lệnh gọi mình lên thiên đình. Bắt ngay tiểu đồng giữ hạc cho mình cưỡi. Hạc gầy yếu, làm sao chịu nổi, chẳng mấy chốc lông cánh rơi tả, xâx xát, máu me đầy thềm. Nằm bếp dí, chỉ còn nghển được cái cổ vài lần. Cho đến chập tối thì cả hai con đều chết.

Mấy hôm sau, người nuôi hạc Ngụy Vương tìm biết thưa trình. May, Ngụy Vương không bắt tội. Xứ sĩ Trần Hành nghe chuyện này, làm một bài thơ tú tuyệt để đùa chơi:

*Đạm nhục tiên sinh dục thường thiên,
Hoàng vân đạp phá, tử vân băng.
Long yêu, hạc bôi vô đa lực,
Truyền ngũ Ma Cô tá đại bàng.*

Rượu thịt nhiều, muốn lên trời,
Nát tan mây tím, tả tơi mây vàng.
Lưng rồng, cánh hạc tan hoang,
Lạy xin mượn tạm đai bàng Ma Cô⁽¹⁾.

KHI TÌNH KHI MÊ

Họ Lý tính tình hiền lành, thích thơ văn, lại hay rượu, nhưng ghét đạo Phật, và lạ hơn là rất ghét Mạnh Tử, vị đồ đệ nổi tiếng của cụ Khổng.

Lần ấy, có vị quan lớn, quen biết cũ, đem biếu họ Lý mấy chục đấu rượu rất ngon đúng của nhà Thái Bá nâu. Một anh văn sĩ biết việc này, không có cách gì để được uống, bèn làm một bài thơ chửi Mạnh Tử:

*Hoàn lâm quyền giao vị khả tri,
Mạnh Kha thâm tín diện hoàn si.
Nhạc ông phương thả vi thiên tử,
Nữ té như hè đê sát chi?*

Kho dùn đầy, bỏ quan, không hiểu là tại sao, chắc chắn là Mạnh Kha cũng chỉ là người ngớ ngẩn.

Ông bố nêu bằng làm đến thiên tử, thì con rể làm sao lại bị em giết chết⁽²⁾.

1. *Ma Cô*: Tiên nữ trong thần thoại Trung Quốc.

2. *Mạnh Kha*: Tức Mạnh Tử, nhiều chi tiết trong bài thơ chưa hiểu rõ lắm.

Họ Lý nghe được, thích lắm, mời ngay đến, giữ làm khách luôn mấy ngày, cùng kể tội Mạnh Tử.

Mãi đến khi rượu ngon hết, khách mới đi.

Nghe có người lại gửi biếu rượu họ Lý, anh văn sĩ ta làm ngay một bài văn dài ba chương, đặt tên là *Nhân nghĩa chính luận* để lăng nhục đạo Phật. Bài văn đến tay Lý, xem xong, Lý cười:

- Văn của anh này hay lắm! Nhưng lần trước, bao nhiêu rượu ngon đã bị anh ta uống sạch như chùi.

Rượu lần này, phải để dành, thỉnh thoảng làm một chén cho ám bụng thôi!

Người nghe cười ngắt.

LÝ TÂY NHAI

Thời Vũ Miếu, hai vị trong nội các là họ Lưu và họ Tạ cùng cáo lão về vườn. Duy Lý Tây Nhai một mình vẫn không chịu từ chức. Gặp khi nghịch Cản hành, bó tay ngồi yên, không một phuong sách nhỏ. Có kẻ đả Lý, vẽ một mụ già gươm guốc, ngồi trên mình trâu, thổi sáo.

Lại đề trên trán mụ già mấy chữ: *Việc làm của Lý Tây Nhai*. Bọn tay chân bóc tờ tranh đem đến trình. Họ Lý đề vào dưới tranh một bài thơ tứ tuyệt:

Dương phi thân tử Mã Ngôi pha,

Xuất tái Chiêu Quân oán hận đả.

Tinh tự a bà ngưu bối ẩn,

Xuân phong nhất khúc thái bình ca.

Chiêu Quân oán hận cõi ngoài,
Dương Phi thân bỏ Mã Ngôi nãng nùng.
Lưng trâu thối sáo ụng dung,
Nhà nhà yên ổn ca vang thái bình.

Ô hô! Vũ Miếu là thời nào vậy? Mà họ Lý dám nói
là thái bình? Nhớ xưa nhà Tống chạy về miền nam.
Một vị quan lớn cũng về vườn nghỉ. Dân làng bàn xin
làm lễ mừng thọ. Quan lớn phán:

- Ta bắt tài, may gặp buổi thái bình, giữ trọn
được chỗ ngồi, thế là ơn trời, may lăm rồi.

Một thày đồ, trong đám dân làng, đứng dậy thưa:

- Thiên hạ thái bình, quả có thật. Chỉ trừ miền
Bắc bị giặc cướp mất, chưa lấy lại được thôi!

Đấy là việc giặc Kim xâm lược, vua tôi nhà Tống bỏ
chạy về Nam. Quan lớn xấu hổ, yên lặng không nói.

Than ôi! Quan lớn Lý Tây Nhai cũng một loại
này vậy thôi!

VÚT CÁI NHỌT ĐI

Có người chân lén một cái nhọt, đau không chịu
nỗi. Anh ta nói với người nhà:

- Mau khoét cho ta một cái lỗ ở tường nhà!

Lỗ khoét xong, anh ta choài cái chân đau của
mình sang nhà hàng xóm qua cái lỗ mới khoét đó.
Người trong nhà ai cũng ngạc nhiên:

- Làm thế nghĩa là thế nào?

Anh ta đáp:

- Vứt cho nhà hàng xóm cái nhọt đau ấy đi. Cái của nợ này thì có dính líu gì đến ta!

TUYẾT ĐÀO TIỀU THUYẾT
GIANG DOANH KHOA
MINH

TÍNH TRƯƠNG PHI

Nóng tính thường hay hỏng việc. Kẻ chịu hậu quả cuối cùng lại chính là bản thân mình. Tính nóng thì vui buồn thất thường, hao tổn tâm huyết, hư hại can tì, là lối dẫn đến bệnh tật, chết chóc. Những ai không mắc, quả thật may mắn. Những chuyện nhỏ sau, vừa là để góp một tiếng cười, cũng vừa giúp các bạn cảnh tỉnh với chính mình.

Vương Thuật đói nhà Tán, tính rất nóng. Bữa ăn, hạ đũa gấp trứng gà luộc, trứng trơn, gấp mãi không được, Vương vứt đũa, chộp quả trứng ném xuống nền nhà, giò guốc đẫm cho nát, nhưng vẫn trật.

Vương hầm hầm nhặt trứng, bỏ vào miệng nhai nghiên, rồi há miệng thật rộng phun phì phèo khanh.

Đời Thiên Thuận triều ta⁽¹⁾, đô hiến Trần Trí⁽²⁾, tính cũng nóng như thế. Có lần cầm dao nhọn cắt móng tay, dao rơi xuống đất, Trí cúi nhặt, dứt mạnh dao xuống nền nhà, cho tới khi dao quắn đi mới hả giận.

Họ Trần ngồi trong phòng giữa trưa nắng, một con ruồi đậu vào mặt, xua mãi không đi. Trần quát gọi tay chân đuổi bắt, âm ī suốt trưa. Mãi cho tới cơn giận của chủ nhân dịu xuống mới thôi.

Có người khuyên nên sửa đổi tính nóng đó. Trần viết ba chữ lớn: *Giới tính cấp* (Chừa tính nóng) vào một cái bảng gỗ, để ngay trước mặt, ở bàn làm việc.

Nhưng đến khi cơn lên, lại dùng ngay tấm ván đó mà nện tay chân.

1. *Thiên Thuận*: Niêm hiệu của Anh Tông nhà Minh. Tác giả Giang Doanh Khoa cũng sống vào triều này nên xưng *Triều ta*.

2. Trần Trí này không hiểu có phải là Trần Trí trong *Binh Ngô đại cáo không*. Trần Trí, Sơn Tho nghe hơi mà mất vía... Rất có thể là một. *Đô hiến* là một chức quan võ cao. Thời Anh Tông nối tiếp ngay thời của *Thằng nhãi con* *Tưрен* *Đức đông binh không ngừng*...

Hai nhân vật trên đây đều thật đáng cười, than ôi, quả trứng gà, con dao nhọn, con ruồi... đều là những vật vô tri, làm thế nào mà tổn hại đến nó được, cuối cùng chỉ tự làm khổ mình mà thôi. Hãy theo tấm gương Tây Môn Báo đeo tấm da để tự nhắc mình, không những đã sửa đổi được tính mà còn nói tiếng nữa.⁽¹⁾

SỰ HIẾU BIẾT KHÔNG CÓ GIỚI HẠN

Nước Sở có người suốt đời không biết cây gừng. Trông thấy củ gừng, anh ta thản nhiên:

- Cái này là quả sinh ra trên cành cây!

Có người bảo anh ta:

- Củ sinh từ dưới đất đây!

Anh ta vẫn cố chấp, giọng đầy thách thức:

- Tôi với anh đi hỏi mười người. Ai đúng sẽ được thưởng con lừa tôi đang cưỡi đây.

Cả mười người đều trả lời như nhau:

1. *Tây Môn Báo* người nước Ngụy thời Chiến Quốc, làm quan có nhiều chính tích tốt. Nổi tiếng nhất là vụ ném các mực đồng cốt xuống sông Hoàng Hà giữa mùa nước lớn để trừ tê mê tín cho dân. Ông thường đeo bên mình một tấm da nhô mềm mại để nhắc mình chữa tính nóng.

- Sinh từ đất đây!

Anh ta biến sắc, ú ớ mãi mới nói được:

- Con lừa này phẫn anh. Nhưng đâu sao đi nữa,
loại đó vẫn sinh ra từ trên cành cây.

Lại ở phương Bắc, có người không biết củ ấu.
Xuống làm quan ở phương Nam, trong một tiệc rượu
có bày mấy đĩa ấu, bác ta nhai cả vỏ mà nuốt. Có
người mách:

- Chỉ ăn ruột, vứt vỏ đi!

- Không phải tôi đây không biết. Nhưng tôi ăn cả
vỏ như thế cho thanh nhiệt.

Người này hỏi bác ta:

- Ở đất bác có loại này không?

Bác ta thản nhiên:

- Sườn núi trước, sườn núi sau, chõ nào mà chẳng
có kia chứ.

Trời ơi! Gừng sinh ra từ đất mà cứ rằng kết từ
trên cành cây. Củ ấu sinh ra từ dưới nước, mà cứ
rằng sản từ rừng núi, thì thật là nói mà không hiểu
mình nói gì. Ta nghe nói ở Tứ Minh có ruộng nuôi sò,
ở Linh Nam có vườn trồng sữa. Sò với sữa đều thuộc
huyết khí, phải sinh ra từ thai từ trứng. Thế mà
người vùng Tứ Minh trồng được sò. Tươi nước sò vào
từng hố một. Đến kỳ, thu hoạch như ngũ cốc vậy.
Còn ở Linh Nam, người ta vãi một loại bột trên mặt
ruộng. Ít lâu sau, bột thành sâm tằm. Thu hoạch về,
nghiền nhỏ thành sữa.

Cứ theo kiểu chưa thấy thì không có được, tất là sò cùng sữa không thể sinh ở ruộng. Để rồi lại giống như cù gừng thì phải sinh ở trên cành, cù úu thì sản ở sườn núi. Thế mới biết, cái lý của sự vật thật vô cùng, biến thái của tạo hóa thật vô tận.

Nếu cứ nhất định theo một nhẽ, thì khác nào *xảm xem voi* vậy!

THẦY THUỐC ĐÙA QUAN HUYỆN

Hàn Lâm họ Phong, người Tứ Minh, hiệu Nam Ngẫu, nổi tiếng thầy thuốc có tài, lại giỏi ăn nói. Có lần, quan huyện Ninh Ba cho người đến nhờ Nam Ngẫu cắt thuốc. Thuốc đơn đầy đủ rồi, họ Phong còn ghi thêm mấy câu:

Đại Phong tử khứ liễu nhân,

Vô hoa quả đa bán biên.

Địa cốt bì dụng tam lạp,

Sử quân tử gia nhất khóa.

Cây phong đại bở bớt chữ nhân,

Không hoa quả thêm chữ đa vào bên.

Cốt của đất thêm ba dấu chấm,

Sử quân tử thêm một nét.

Người nhà đem về, quan huyện xem xong, cười:

- Họ Phong đùa ta đây mà.

Người nhà hỏi lại lịch, quan huyện giảng giải:

- Bốn câu này, mỗi câu là chiết tự của một chữ.

Bốn chữ đó là *Nhất khảo hoạt lại*; Lũ quan lại
giáo hoạt. Này nhé: Câu một, chữ *đại*, bỏ bớt chữ
nhân, còn chữ *nhất*. Câu hai, chữ *quả*, thêm chữ *đa*
thành chữ *khảo*. Câu ba, chữ *cốt*, thêm ba dấu chấm
là bộ *thủy*, thành chữ *hoạt*. Câu bốn, chữ *sử*, trong *sử*
quân tử, là tên một vị thuốc, thêm một gạch là chữ
lại. Chữ nghĩa, nói nǎng của Phong là như vậy, người
đời vì thế, nhiều kẻ sợ, nhiều kẻ ghét.

TUYẾT ĐÀO HÀI SỬ
GIANG DOANH KHOA
MINH

CỦA SÙNG LÀM NGHÉ

Thời Gia Tĩnh, Ngô Tiếu Giang người đất Mân,
làm đốc học vùng Sở. Trong kì thi tuyển học trò vào
các trường của phủ huyện, thường chỉ để ý đến
những thí sinh còn để tóc trái đào. Nên những thầy
đồ đã đội mũ thật không đường tiến thân⁽¹⁾. Nhiều
người phải bỏ mũ, để hai trái đào mà vào trường thi.
Đốc học họ Ngô, thấy có người trên trán còn hàn vết
mũ đội, bèn khẩu chiến một bài tứ tuyệt châm biếm:

1. *Tuổi đội mũ*: Con trai nhà có của, khoảng hai mươi tuổi
làm lễ đội mũ, từ đó được để tóc thành búi. Trước đó đều phải
cạo trọc, để hai trái đào thôi.

*Tính nhặt nga quan dī vī nhiên,
Kim triêu quán giác thả tòng quyên.
Thời nhân bất thức dư tâm khổ,
Tương vị dư nhàn học thiếu niên.*

Hôm qua áo thung mũ cao,
Sáng nay bỗng thấy trái đào buông vai.
Thấu cho tân khổ mấy ai,
Giả vờ con trẻ rong chơi tối ngày.

Bài thơ truyền rộng, ai nấy cười thỏa thích. Sau đó, đến lượt tiên sinh Tỉnh Ngô thay làm đốc học vùng Sở này. Trong các kỳ thi chư sinh⁽¹⁾ ngài cũng chỉ thích lấy loại mới đội mũ. Cho nên các thầy đồ lớn tuổi rất ít người đậu. Trong ấp ta, một anh học trò cũng biết chuyện đó nên cạo hết râu ria vào thi. Đến khi xếp loại, những thí sinh xếp loại thứ tư, loại kém nhất, đều bị phạt roi. Anh chàng cạo râu ria cũng trong số đó. Nhưng rồi kim tiên sinh thấy loại bốn này đông quá, không công sức đâu mà đánh cho hết, nên quan đốc bèn phán:

- Trong số thí sinh phải xếp loại bốn này, những ai nhiều tuổi thì miễn cho. Còn những thí sinh ít tuổi không chịu chăm lo học hành đều phải phạt roi như lệnh trước đây.

Thế là anh học trò có râu ở ấp ta cũng trong số bị đánh đó. Mọi người xúm lại trêu anh ta:

1. *Chư sinh*, cũng gọi *lãm sinh*, chỉ học trò cũ đã đỗ vào trường của huyện phủ, được hưởng học bổng.

- Bác mà còn râu có phải khỏi bị đánh không. Hả
cớ gì đem cạo đi. Thật oan cho bộ râu tôi quá!

Cuối cùng, anh chàng cạo râu cũng đành tự cười
mình mà thôi.

THƠ VỊNH CẢNH HAI VỢ

Một nhà phú quý ở đất Sở, thường khổ sở vì
chuyện vợ cả, vợ lẽ chẳng bao giờ hòa thuận.

Dù khi khách khứa ngồi đầy nhà ngoài, thì tiếng
chửi nhau huyên náo ở nhà trong vẫn vọng ra đến
điếc tai.

Một thi sĩ đến làm quen với chủ nhân, gặp đúng
lúc trong nhà ầm ĩ. Chủ nhà tìm cách lảng chuyện,
chỉ bức tranh vẽ chim cưng, chim thước trên tường,
nói với khách:

- Ngài hay thơ, xin vì lão già này làm một bài,
vịnh bức tranh này có được không?

Thi sĩ làm ngay một bài tú tuyệt rắng:

Cưu nhất thanh hè, thước nhất thanh,

Cưu hô phong vũ, thước hô tình.

Lão phu khước dã nan trương chủ,

Lạc vũ bất thành, tình bất thành

Cưu một thoi, thước một hồi,

Cưu rằng mưa gió, thước thời trời trong.

Già này thật quá long đong

Mưa không xong, nắng không xong thế này.

A ha! Anh thi sĩ có tài đấy chứ!

QUAN LỚN Ở BẨN

Tư Khấu Vương Lân Tuyền người đất Mãn, lúc đầu làm thái thú quận ta, ở bẩn thành tật. Quần áo hàng tuần không thay⁽¹⁾. Mỗi khi ngồi ăn uống vui chơi với liêu thuộc, tay luôn thò vào áo, vào quần để mò bắt rận. Được con nào, bỏ vào miệng cắn con đó.

Từ việc này, ta nhớ tới ông Vương Kinh Công triều nhà Tống cũng y như thế. Một hôm Vương đứng hầu Tống Thần Tông ở trước điện, một con chấy bò ngay ở chòm râu. Thần Tông nhìn đi ngó lại mãi. Triều thần ai cũng được chứng kiến. Tan chầu, Vương hỏi các bạn đồng liêu:

- Hôm nay, chúa thượng mấy lần nhìn kẽ bát tài này. Không hiểu vì cớ gì thế?

Các quan mới nói rõ nguyên do. Vương hì hục mãi rồi cũng bắt được chú chấy nọ. Đồng liêu vội can:

- Khoan đừng giết nó vội. Biết đâu chẳng có sắc chỉ của chúa thượng ban xuống khen ngợi con chấy này đấy!

Vương hỏi:

- Vì cớ gì mà được chúa thượng khen?

Một vị học sĩ đáp:

- Con chấy này đã từng được rong chơi trong bộ râu của một vị tể tướng. Lại từng được tận mắt chúa

1. Tuần ngày xưa gồm mười ngày. Tháng chia làm ba tuần: Thượng, hạ và trung tuần.

thương ngự lâm. Đã được qua những điều vinh dự thế, làm sao lại có thể bị giết được. Nó đáng được đặt ngoài vòng pháp luật. Chí ít cũng phải được phỏng sinh vậy.

Vương Kinh Công cả cười.

Lại còn nhớ ra rằng, Tô Lão Tuyền⁽¹⁾ thường chê Kinh Công mặt bẩn thỉu, không chịu rửa, quần áo nhớp dơ không chịu thay. Nhiều người cho rằng họ Tô vu oan cho họ Vương. Nhưng quả là có thật, không phải chuyện họ Tô nói không đâu!

THÁI GIÁM GIẢNG SÁCH

Một viên thái giám, vâng mệnh vua đi thị sát các nơi, cũng đủ trò: Dâng hương, lễ miếu mạo, giảng sách... Hôm ấy giảng sách. Học trò đều ghét thái giám biển lận, vô học nhưng vẫn phải ngồi nghe. Thái giám giảng đến đoạn: *Khiêu ngưu nhi quá đường hạ*... của sách Mạnh Tử⁽²⁾. Thái giám hỏi:

1. Vương Kinh Công tức Vương An Thạch; Tô Lão Tuyền tức Tô Đông Pha, đều đậu tiến sĩ, làm quan cao, nổi tiếng về thơ văn, đều là ở trong *Đường Tống bát đại gia*.

2. Sách Mạnh Tử: *Khiêu ngưu nhi quá đường hạ, Vương kiến chi*: Dắt trâu đi qua dưới thềm, vua trông thấy cảnh ấy. *Vương kiến chi*, chính có nghĩa: *Vua thấy cảnh ấy*.

- Người dắt trâu tên gì, họ gì?

Một học trò thưa:

- Dạ, ở phía dưới đã nói rõ, họ tên là Vương Kiết.

Chi ạ!

Thái giám khen:

- Giỏi lắm! Thật là một giám sinh học rộng biết
nhiều!

CHA CON

Tướng quốc Lý Tây Nhai ở Trường Sa, có một người con trai nổi tiếng tài hoa, lại cũng là khách quen thuộc của các xóm cô đầu. Một hôm, Tây Nhai để vào án sách của con:

Kim nhật hoa mạch,

Minh nhật liễu nhai.

Ứng cử đăng khoa.

Tú tài! Tú tài!

Hôm nay đường hoa,

Ngày mai ngõ liễu.

Đến lúc đăng khoa,

Học trò! Học trò!

Cậu con đọc xong, cũng viết vào án thư của Tây Nhai:

Kim nhật mãnh vũ,

Minh nhật cuồng phong.

Biển lí âm dương,

Tương công! Tương công!

Hôm nay mưa lớn,
Ngày mai cuồng phong.
Âm dương diên đảo,
Tướng công! Tướng công!
Tây Nhai đọc xong đành cười xòa.

TIẾN SĨ ĐÙA NHAU

Các ông tiến sĩ cùng khoa với ta: Lương Kiến Long, Phùng Cảnh Trinh, Thẩm Minh Trấn, Thẩm Sơn Hà đều là người Triết Giang. Họ Lương đáng rất cao, hay đùa. Họ Phùng từng đậu giải nguyên⁽¹⁾. Hai anh em họ Thẩm đậu cùng một bảng, người đều lùn.

Một hôm, cả bốn ông gặp nhau. Minh Trấn đùa Kiến Long:

- Ngài họ Lương dài thế, đem chặt đôi ra, sẽ được hai ông tiến sĩ.

Họ Lương liền đáp:

- Hai anh em ngài ngắn thế, phải chắp lại mới hực tinh một tiến sĩ.

Cảnh Trinh lên giọng bảo họ Vương:

Võng đậm bí đoán,

Phi tri kỉ trường.

1. Giải nguyên: Người đậu đầu kỳ thi Hương. Tức cử nhân ương công số một.

Thôi bàn người ngắn,
Đừng cậy mình dài.⁽¹⁾

Kiếm Long bèn đáp họ Phùng:

- Gần đây học trò, chỉ cần thuộc mấy câu trong
Thiên tự văn, là trúng giải nguyên thôii!

Cả bọn cười vui vẻ.

"LÁ XANH RỤNG XUỐNG..."

Vùng Cô Tô có Phùng Sinh, húy Thời Phạm, vốn nổi tiếng danh sĩ, nhưng mãi đến gần năm mươi tuổi vẫn chẳng đậu đạt gì. Con trai là Gia Mô tuổi trẻ, đẹp trai, hay chữ. Ta rất quý trọng. Năm Giáp Ngọ, Gia Mô bỗng chết trẻ. Lúc này Thời Phạm mới đậu hương tiến⁽²⁾ vùng Bắc Điện. Bọn chữ nghĩa ở Cô Tô đặt vần rằng:

Phùng Thời Phạm tử đắc, khước trúng liễu,
Phùng Gia Mô trúng đắc, khước tử liễu.

Phùng Thời Phạm chết được rồi, thì lại đậu,
Phùng Gia Mô đậu được rồi, thì lại chết.

Có người đọc cho ta nghe, ta bất giác vừa khóc
vừa cười.

1. Hai câu trong *Thiên tự văn*, tập văn vần bốn chữ một, gồm cả là một nghìn chữ để dạy trẻ nhỏ.

2. *Hương tiến*: Tức Hương công cử nhân hiếu liêm.

THÁNG TÁM BIẾU LỊCH

Ở áp tôi có Chu Quảng Văn, hiệu Ngưỡng Sơn, làm quan tư huấn ở Hán Dương. Mãi tới tháng tám, mới gửi thư cho anh là Bán Sơn, kèm theo một quyển lịch của năm tháng chín, rồi cười mà rằng:

- Hay lăm! Hay lăm! Phía sau này còn rất nhiều ngày!

HAI CÁCH NHÌN

Triều nhà Tống, có hai anh em, Đại Tống và Tiểu Tống, cùng đậu chế khoa một lần, cùng được làm quan ở kinh đô. Gặp tiết thượng nguyên⁽¹⁾, Tiểu Tống cho treo đèn, mở tiệc cực kì xa hoa. Đại Tống thấy thế chê trách:

- Em quên năm ngoái đọc sách ở chùa. Cảnh tình thật khổ sở muôn vàn đó sao?

Tiểu Tống cười đáp:

- Böyle giờ yến tiệc như thế này cũng chính là để nhớ tới những ngày đói lạnh đó!

1. *Thượng nguyên*: cũng gọi là tết Nguyên tiêu, vào rằm tháng giêng. Dân tộc Hán ăn tết rất rầm rộ, kèm treo đèn kết hoa, hát múa.

Than ôi! Tiêu Tống cũng vốn là bậc nhân kiệt mà
còn làm thế, còn nói thế! Muốn người ta không thay
đổi theo cảnh ngộ, thật khó thay!

DƯA CÓ DÒI

Trương Đấu Kiều ở áp ta, lúc còn là học trò
trường phủ, theo đúng đê, chép nguyên bài văn của
một bậc đại gia đem nộp. Đến lúc linh quyển, bài văn
bị gạch xóa đỏ lòm. Trương đem chuyện mách với
tiên sinh Văn Liên Sơn. Tiên sinh dành giờ giọng đùa
cợt đê an ủi rồi kể tiếp:

- Anh em Tô Tân làm lễ mừng thọ cha. Anh cả
dâng rượu chúc. Ông bố uống một hơi cạn, rồi tóm
tắt: "Rượu ngon lắm". Đến lượt người con thứ hai,
ông bố chửi: "Rượu chua như dấm". Con dâu thứ mới
xin chị dâu cả một chén rượu, rồi dâng mừng lần
nữa.

Vân bị chửi "Rượu chua như dấm". Con dâu thứ
thứ: "Đó chính là rượu con xin của chị cả". Ông bố
lớn tiếng nạt: "Mày làm việc gì cũng hỏng thôi. Rượu
có ngon đi nữa, qua tay mày, cũng chua loét rồi còn
dâu nữa".

Trương cười thả cửa!

"HAY HÈN LÊ CÙNG NÓI ĐIÉU"

Lão đồ nho già ở Gia Hưng, suốt đời tự cho mình là người trong sạch, trước cửa viết một đôi câu đối:

Tâm trung vô bán điểm sự,

Nhân tiền hữu thập nhị tôn.

Trong lòng không một nỗi lo,

Trước mắt đầy mười hai châu.

Hàng xóm có người bạn hay đùa, viết thêm ngay vào dưới rằng:

Tâm trung vô bán điểm sự,

lưỡng niên bất tăng hoàn lương!

Nhân tiền hữu thập nhị tôn,

nhất bán vị tăng xuất đậu.

Trong lòng không một nỗi lo,

hai năm liền ăn không đủ,

Trước mắt đầy mười hai châu,

một nửa đậu chưa từng lên⁽¹⁾.

1. *Hoàn lương*: Ngoài nghĩa đầy đủ lương thực, còn đồng âm với *hoàn lương*, chỉ người làm đĩ trả về với cuộc sống lương thiện. *Hoàn lương* một thiếp thân vào của công. (Từ điển Truyện Kiều).

Vì vậy, ý thêm vào ở vế một còn có nghĩa: Hai năm nay chưa từng trở về làm người lương thiện.

MẸO CẮP

Lại nghe có người xách nồi đi trên đường, đặt xuống đất, đứng đi tiếu. Thoáng bóng một tên bợm đi qua bên, thó ngay cái nồi, đội ngay lên đầu mình, dảng hoàng cung đứng đái ngay bên cạnh. Người kia đái xong, nhìn nồi không thấy. Tên bợm liền giảng giải:

- Bác không cần thận. Cứ xem tôi cũng đi đái nhưng đội nồi ngay trên đầu, kẻ cắp nào lấy được. Chứ còn đặt ở dưới, bảo nó không lấy mất thì mới thật là lạ!

Trộm cắp gấp thời ra mưu, rõ ràng trí lự còn qua cả bậc quân tử.

RẮC RỐI QUÁ

Có một người đàn bà áo xanh, quần hồng khóc lóc thảm thiết. Hỏi khóc ai, người đàn bà đáp:

- Cha của người ấy là con rể của cha tôi. Cha tôi là bố vợ của cha người ấy!

Thì ra là mẹ khóc con vậy thôi. Chứ với nghĩa, câu với cú, quả là rắc rối!

XIN CỨ VỀ TRƯỚC CHO!

Một anh chàng càn quấy, lại nốc rượu không bao giờ say, một hôm, ngồi uống rượu rất đông với chủ nhà, anh ta không ngót lè nhè, đưa mắt nhìn mọi người:

- Ai đường xa xin cứ về trước cho!

Khách khứa về hết, chỉ còn anh ta ngồi uống với chủ nhà. Anh ta vẫn ngọng líu:

- Ai đường xa xin cứ về trước cho!

Chủ nhà lên tiếng:

- Giờ chỉ còn tôi thôi mà!

Anh ta đáp:

- Bác vẫn còn phải về buồng nữa cơ. Còn tôi nằm ngủ ngay chiếu đây thôi mà!

CON KHÁC CHÁU

Một quan viên đông con nhiều cháu. Một bạn đồng niên khổ vì không con. Vì quan viên nọ nói với bạn đầy vẻ ta đây:

- Anh thật yếu kém. Một đứa con cũng không làm nổi. Hãy xem sức ta, con cháu đầy đàn!

Người bạn đáp:

- Con thì đúng sức ông rồi. Nhưng cháu thì không phải!

Người nghe cười thoải mái.

MẸO LỪA

Ở chợ Vũ Lăng có người nổi tiếng về mèo lừa.
Giữa chợ, một ông già nói với anh ta:

- Nghe nói anh rất giỏi lừa. Hãy thử lừa ta một
chuyến xem sao!

Anh ta trả lời:

- Mọi người vừa nói hồ Đông tát cạn rồi. Ai nấy
đều đi hôi cá. Tiểu nhân cũng phải đi kiếm vài con
dây. Không rõi hơi đâu mà nói chuyện rông dài!

Nghe xong, ông lão cũng vội chạy tới hồ Đông. Hồ
vẫn mênh mang những nước. Ông lão lúc đó với ngã
ngửa ra là mình bị lừa.

TRƯỚC DIÊM LA ĐIỆN

Kẻ sĩ nhưng tính tình khinh bạc, rất giỏi nhân
chuyện chữ nghĩa để bối móc, chê bai. Đọc bài *Đằng
Vương các tự* của Vương Bột, có câu:

Lạc hà dữ cô vụ tề phi,

Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc.

Nước thu với trời cao đều một màu.

Kẻ sĩ này chê thừa hai chữ *dữ* và *cộng*⁽¹⁾. Diêm
Vương biết chuyện, sai quỷ điêu đến trước Diêm La

1. *Dữ, tề, cộng, nhất*: Đều có nghĩa là hợp làm một, với,
cùng, đều, một...

diện, dọa cát lưỡi. Kẻ sĩ lúc này mới van xin rồi rít.
Diêm Vương tha cho. Kịp đến lúc về, qua sân điện.
nhìn câu đối ở sân, lầm nhầm đọc ngay:

Minh nguyệt Diêm la điện;

Phong sương Nghiệp Kính dài.

Nắng trời, ánh sáng soi điện Diêm la,

Những gió cùng sương dài dầu

Nghiệp Kính.

Câu đối này cũng không thông chút nào. Làm sao
mà ở đây có mặt trời, mặt trăng, rồi cả gió cả sương
cho được!

SỐNG, CHẾT...

Thời Tống, người ấy vinh hiển, giàu có đủ đường.
lúc về hưu, nói với khách:

- Lão này nhìn lại đường làm quan, càng thấy
mùi vị khó ưa của giới quan trường. Chỉ còn không rõ
lúc chết, so với khi sống bấy giờ, lúc nào sướng hơn?

Khách thưa:

- Chết thích hơn!

Người ấy vặn:

- Sao biết được?

Khách đáp:

- Chỉ thấy người hưu tính toán nêu về hay nêu ở.
Chẳng thấy người chết nào tính chuyện ở lại cõi chết
hay trở về cõi sống đâu!

Người ấy cá cười!

HỌ TRÌNH HAI CHỒNG

Người vợ rất nguyễn ngạo, lại hiểu chữ nghĩa. Chồng muốn mua thêm một người thiếp, bèn nói với vợ:

- Trong truyện có ghi rõ: *Người nước Tề đều có một vợ một thiếp.*

Vợ đáp:

- Nếu như thế, tôi cũng lấy thêm một chồng nữa!

Chồng cãi:

- Sứ sách làm gì có chuyện đó?

Vợ đáp:

- Họ Trình ở Hà Nam hai chồng⁽¹⁾.

Chồng cười xòa, không có cách nào khác.

MỘT CÁCH NGHIỆN RƯỢU

Vương Nguyên Mỹ tiên sinh người Thái Thương, rất thích uống rượu nhưng lại không uống được nhiều. Vương tự chế ra một loại rượu rất nhạt, đặt tên là *Phương Châu tửu*.

1. Nguyên chữ Hán: *Hà Nam Trinh Thị lưỡng phu*. Nghĩa là: *Hai ông họ Trình ở Hà Nam*. Tức Trình Di, Trình Hạo, hai anh em ruột, hai nhà triết học lớn đời Tống... Và cũng có thể hiểu theo nghĩa người vợ nói được.

Đinh Kiến Bách làm quan ở Thái Thương, lấy hai
hū *Phương Châu* tẩu biếu Tân Trạm Nhược. Trạm
Nhược mở nút nэм thử, hỏi người đem rượu tới:

- Số rằng Đinh Công gửi nhầm chǎng. Đây có lẽ
là nước suối Huệ Sơn thì phải hơn?

LẠI MUA THIẾP

Người vợ đã hay ghen lại biến báo, chồng mỗi lần
bàn mua một người thiếp đều gạt đi:

- Nhà đã nghèo, lấy tiền đâu ra mua thiếp. Nếu
có tiền tôi cũng ưng!

Anh chồng bèn đi vay tiền, rồi nói với vợ:

- Tiền đây, mua thiếp đi!

Vợ cầm tiền nhét cẩn thận vào túi áo rồi chấp tay
vái chồng.

- Tôi bấy giờ tình nguyện làm thiếp thôi. Tiền
này là để mua tôi!

Anh chồng cũng đành vậy!

MẸO TRỘM

Tục ngữ nói: *Tặc thi tiếu nhân, trí quá quân tử*.
Việc trộm cướp là việc tiêu nhân, nhưng cách trộm
cướp có khì hơn cả trí óc bậc quân tử.

Ở miếu Thủy Phủ áp ta, có một cái chuông. Dân
Ba Lăng ghé thuyền vào ăn trộm chuông để đúc đồ

thờ. Họ cùng nhau dỡ chuông xuống, lấy đát lèn chật chuông, rồi mới đập vỡ ra và gánh đi. Dân ấp quanh đó vì vậy chẳng ai biết gì cả!

LA NHỮ BẰNG

1.

La Nhữ Bằng nhiều râu. Tuổi chưa già mà râu tóc đã bạc trắng cả. Hôm ấy đi diễu tang, gặp khách lạ hỏi:

- Ngài tuổi chưa lấy gì làm nhiều, sao râu tóc đã bạc trắng cả thế?

Nhữ Bằng đáp:

- Đây là râu đi diễu tang đấy mà!

2.

Ông nội ta là Côn Nhạc Công, thọ chín mươi tuổi mới mất. Nhữ Bằng tới viếng, hỏi cha ta:

- Sao không mời thầy thuốc trẻ tuổi chạy chữa, để đến nỗi thế?

(Cha ta đang khóc cũng phải cười!)

SƠ SÁCH

Học trò tính rất lười, ghét đọc sách lăm. Học *Luận ngữ*, đến chõ Nhan Uyên chết, anh ta mừng lám, rồi rít:

- Chết là đáng! Chết là đáng!
- Có người hỏi tại sao, anh ta đáp:
 - Nếu anh ta chưa chết, lại viết *Nhan Hồi thương*, rồi *Nhan Hồi hận*, ta lại phải học nữa chứ sao!⁽¹⁾

GÀ CŨNG... VUÔNG

Có người hay nói khoác. Lời lẽ đến nỗi chẳng một ai tin. Lần ấy anh ta khoe nhà có một con gà mái, mỗi năm đẻ được một nghìn quả trứng. Bạn hỏi:

- Như thế sợ nhiều quá chăng?
- Anh ta giảm xuống tám trăm, rồi sáu trăm quả. Xung quanh vẫn không tin. Anh ta bèn ngậm ngùi:
 - Số trứng thì không giảm được nữa đâu. Nhưng có thể thêm một con gà mái nữa!

1. *Luận ngữ*, sách của Khổng Tử, một trong tứ thư. Học trò phải học kĩ.

Nhan Uyên, tự là Hồi, học trò giỏi của Khổng Tử, chết sớm: *Thương thầy Nhan tử dở dang; Ba mươi mốt tuổi tách đường công danh*. (Lục Văn Tiên).

CÁI KẸP TAY

Anh ta sợ vợ. Mỗi lần vợ nổi giận, thường lấy cái kẹp tay phạt chồng⁽¹⁾. Lần này cũng thế, nhưng anh ta đáp:

- Cái kẹp tay của nhà hổng rồi!

Vợ sai sang hàng xóm mượn. Anh chồng vừa đi vừa lầm bầm vể oán trách. Chị vợ gọi lại hỏi:

- Vừa lúng búng cái gì đấy?

Anh chồng đáp:

- Tôi bảo cái đồ hành hạ người này hổng, thì phải mua ngay cái mới mà dùng chứ!

SƯ, ĐẠO, Y...

Tình cờ, một nhà sư, một đạo sĩ, một thầy thuốc cùng đi một thuyền. Giữa dòng, gặp gió lớn, thuyền muốn lật. Chủ thuyền cầu cứu nhà sư, đạo sĩ:

- Xin hai thầy đọc kinh, niệm thần chú để gió lặng cho!

Nhà sư đọc:

- Niệm Quan Âm lực, sóng gió đều tiêu tán!

1. Nguyên văn chữ Hán là *tai chí* - Dụng cụ để kẹp ngón tay nặn nhân mà tra khảo. (*Hán Việt từ điển*. Thiều Chửu).

Đạo sĩ khán:

- Phong Bá vũ sư, các an phương vị. Cáp như luật lệnh!

Thầy thuốc cũng phục xuồng khán:

- Kinh giới, bắc hà, kim ngân hoa, khổ luyện tử!

Chủ thuyền hỏi:

- Những vị thần nào thế?

Thầy thuốc đáp:

- Đó là một thang, toàn những vị thuốc chỉ phong.⁽¹⁾

Ha ha! Các thầy thuốc tầm thường, lâu nay trị bệnh đều theo kiểu đó cả đấy!

NGƯỜI KEO HỌC KÉ KIỆT

Ông ta nổi tiếng keo kiệt. Nói suông không thấu, xin kể một chuyện tiêu biểu:

Một người trong vùng, tự cho mình là có chí, chí li, nhưng vẫn thấy cần tìm đến ông ta để học hỏi thêm. Ra đi, anh ta cất mấy con cá bằng giấy, rót đầy một bình rượu bằng nước lã, để làm lễ sự đệ. Gặp lúc ông ta đi vắng, chỉ có bà vợ ở nhà. Biết được ý khách, bà ta nhận lễ. Rồi sai đứa ở gái đem chén không ra mời:

- Kính khách thường trà.

1. Chỉ phong: Ngừng gió lại, như yêu cầu của chủ thuyền. Nhưng cũng có nghĩa làm khỏi bệnh. Từ thường dùng của đông y.

Bà vợ khoanh tay hai lần làm vòng tròn nhỏ rồi
lại mòi - Kính khách xơi bánh.

Xong xuôi, học trò ra về. Thầy về, bà vợ thuật lại
đầu đuôi. Thầy nghiêm mặt, quở:

- Sao mà dại hoang thế!

Rồi lấy tay khoanh nửa vòng tròn nhỏ, thầy
phán:

- Chỉ cần nửa cái bánh thế này, dại anh ta cũng
đủ.

NHẬT QUÁ

Ở dinh phủ Toàn Châu thuộc Quảng Châu có
Vương Duyệt rất giỏi hài hước. Một lần, các tay võ
biền trong phủ tụ tập, hẹn nhau, mỗi khi Vương nói
thì cùng nhau bài bác: "Nhạt quá, Nhạt quá".

Hoặc: "Chẳng có mùi vị gì cả". May sao, Vương
biết trước, bèn kẽ rắng:

- Sáng nay, ngoài cửa thành, có người gánh phân,
trượt chân, đổ tung tóe cả ra đất.

Mấy tay võ biền vội kêu:

- Nhạt quá! Chẳng có mùi vị gì cả!

Vương vội tiếp:

- Các bác chưa từng nếm qua, sao biết nhạt, sao
biết vô vị?

QUAN LỚN LẤY MAY

Quan lớn lòng tham khôn cùng, mới nhận nhiệm vụ sở, vào lỗ thành hoàng, thấy hai bên tay phải ngai thần ngồi dát bạc bèn bảo tả hữu:

- Lột lấy đem về cho ta.

Tả hữu thưa:

- Đấy chỉ là giả bạc thôi.

Quan đáp:

- Ta cũng biết đấy là chiếc giả bạc. Nhưng hôm nay, ngày đầu lên công đường, hãy cứ lột lấy để cầu may.

CHÍNH LÀ TÔI

Anh chồng dần. Chị vợ lại vốn tính lòng thòng. Một đêm, anh chồng bắt gặp gian phu, dâm phụ ngay trong buồng của nhà mình. Gian phu nhảy qua cửa sổ trốn thoát, anh chồng giật được một chiếc giầy, đặt lên đầu giường làm gối, lảm bẩm:

- Sáng mai đem cái này lên trình quan!

Vợ chờ lúc chồng ngủ say, lấy chiếc giầy của chồng thay vào. Sáng ra, trở dậy, nhìn kỹ chiếc giầy, nhận ra đó là giầy của mình, anh chồng đến bên vợ năn nỉ:

- Tôi thật có lỗi với mình. Hôm qua, người nhảy qua cửa sổ, lại chính là tôi chứ chẳng ai khác!

GIẢ CHẾT ĐỂ ... TRỐN THI

Thường Quận thiên hộ họ Vương⁽¹⁾. Ông ta kể cho lũ học trò nhỏ chuyện cười sau:

Hai cha con nhà nọ đều đậu chư sinh. Đến kì khảo thí hàng năm cả hai cha con đều sợ, tìm đủ mọi cách để trốn. Con bàn với cha:

- Chi bằng giả chết. Bố giả chết không phải đi thi đỗ đành, con vì có đại tang cũng không phải đi. Thế là cả hai không lo gì nữa.

Bố bàng lòng, gọi thầy cúng đến viết bài vị. Thầy cúng viết *Minh cố tiên khảo*. Đọc xong, ông bố buồn rầu bảo con:

- Nếu là *tiên khảo* thì làm sao tao dám chết⁽²⁾

Đó cũng là chuyện cười ngày trước.

TỔNG BÌNH MÙ CHỮ

Cùng ngồi trên chiếu có một anh học trò, anh ta kể:

1. Thiên hộ: Chức chính quyền cai quản khoảng nghìn nhà. Cũng tên của một chức quan vô cấp thấp.

2. Tiên khảo: Người cha đã chết. Bố đọc, nên lại là ông nội của con kia!

Quan tổng binh không biết chữ. Cả đời biết mỗi Vương. Lần ấy, quan điểm điện các viên thiên hộ, người thứ nhất được gọi ngay vì họ Vương. Người thứ hai họ Khuông, quan bèn gọi:

- Đứng trên giường hộp Vương thiên hộ!⁽¹⁾

Người thứ ba họ Thổ, quan gọi:

- Chém mát đầu Vương thiên hộ!⁽²⁾

Quan tổng binh cũng là tay quyền biến đáy chứ?

KHOE VỢ

Có người tự cho vợ mình là đẹp, nhưng lại không muốn nói thẳng điều đó. Anh ta chỉ hay nói với người xung quanh:

- Cô em vợ tôi thật là đẹp nhất trần đời. Mỗi khi cùng đứng một chỗ với cô vợ quê mùa của tôi thì thật khó mà phân biệt được ai là chị ai là em!

GIỐNG ÂU DƯƠNG TÙ

Một anh học trò, mỗi lần làm xong bài văn gà bối của mình, lại tìm những người tiếng tăm, để hỏi thì

1. Chữ Khuông gồm chữ Vương nằm trong một hình vuông, hở cạnh đọc phải. Tổng binh nhìn giống cái hộp.

2. Chữ Thổ là chữ Vương mát một nét ngang trên cùng.

ít, khoe khoang thì nhiều. Một vị phê văn của anh ta, bảo:

- Ngày xưa Âu Dương Tu làm văn, thường tự cho có ba chỗ đắc ý. Văn của anh, giống được Âu Dương điều đắc ý thứ ba.

Có người bạn nghe thấy thế bảo rằng:

- Người ta chế nhạo anh đó.

Anh học trò cãi:

- Tôi được ví như Âu Dương. Làm sao lại là chế nhạo được?

Bạn giảng:

- Người ta thường nói, Âu Dương làm văn có ba chỗ đắc ý là, một: trên gối, hai: trên ngựa, ba: trên chuồng xí. Điều đắc ý thứ ba là chỉ chuồng xí chứ gì nữa mà khoe?

Anh học trò lúc bấy giờ mới tỉnh ra.

LỜI TRƯƠNG LÃO SƯ

Tư đồ Trương Lão Sư ở Nguyên Xung, thường cười nói với ta:

- Người thì sách ở trên giá đều cho vào bụng. Tôi thì bao nhiêu sách ở trong bụng đều gửi trên giá cả.

Đó là một lời nhún nhường rằng nhác, không nhớ sách, nhưng lại cũng là câu nói rất ý vị!

GÀ ĐI ĐÂU?

Một kẻ hiểu biết, mổ một con gà, lấy rau cải, làm một mâm mời hai mươi người khách nghèo. Hòn con gà xuống kiện ở âm phủ:

- Giết gà mời khách, cũng là chuyện thường tình, nhưng chuyện không thể có một con gà mà mời hơn hai mươi người khách.

Điêm Vương lắp lủng:

- Sợ không có chuyện đó.

Gà thưa:

- Có rau cải làm chứng.

Gọi đến để thẩm vấn, rau cải thưa:

- Gà nói dối. Hôm ấy mời khách, chỉ có tôi, làm gì thấy anh ấy đâu?

Gia phong nhà ông ta, đại loại như thế!

CÙNG CHỈ CÓ THẾ

Học trò ngày lễ, đem tiền đến biếu thầy, vừa là lễ tết, vừa là nạp tiền học, vén vẹn chỉ có ba phân bạc. Thầy ra một vế đối để tỏ ý chê ít:

- Trúc dẫn xuất tường, nhất tu cao nhất tiết.

Ngọn trúc ló đầu tường mỗi tiết lại cao thêm mấy đốt...

Học trò đối ngay:

- Mai hoa tốn tuyết, tam phân chỉ thị tam phân.
Hoa mai nhường tuyết trắng, ba phân vẫn chỉ có
ba phân⁽¹⁾.

HỌC NẤU RƯỢU

Có người đến hỏi cách nấu rượu, hàng rượu bày:

- Một đấu gạo, một lượng men, đổ vào hai đấu nước. Trộn cho đều,ủ bảy ngày là thành rượu.

Người hỏi tính hay quên, về sắm đủ hai đấu nước, một lượng men, hòa đều. Bảy ngày sau đem ra ném thử, chẳng hơn nước lă. Bèn đến trách hàng rượu bày không thật lòng. Hàng rượu cãi:

- Nhất định bác làm không đúng cách tôi bày rồi!

Người hỏi kể:

- Tôi làm rất đúng. Đủ một lượng men, hai đấu nước.

Hàng rượu:

- Gạo bao nhiêu?

Người hỏi cúi đầu nghĩ ngợi:

- Tôi quên không cho gạo!

1. Vẽ ra, thây chơi chū tiết, vừa có nghĩa là thời tiết, ngày lễ, vừa có nghĩa là giống, đốt... Chúng tôi phải thay bằng hai từ khác nhau.

Vẽ đối của anh học trò, chữ phân cũng có hai nghĩa: trọng lượng của bạc và độ dài của ngọn trúc ló đầu tường.

Hà hà! Cái chính đẽ làm ra rượu thì lại quên.
Muốn có rượu, quên gạo, mà lại còn oán người bày.
Bao học giả ngày nay, quên hết điều gốc, chạy
theo điều ngọn, rồi chẳng nên cơm cháo, có khác gì
chuyện này đâu!

ĂN TẾT LÔNG MÀY

Một anh trai trẻ càn quấy, năm sấp hết, tiền
nong chẳng có. Vợ băn khoăn, cắn nhầm, anh ta đáp:

- Tao đã có cách rồi!

Gặp lúc anh thợ chải đầu⁽¹⁾ đi qua cửa, anh ta gọi
vào, lên giọng:

- Bác cạo quách lông mày đi cho tôi.

Mới cạo được một bên, anh ta hô hoán:

- Sao lại cạo lông mày của tôi đi? Xưa nay có anh
thợ nào như thế không?

Rồi kéo anh thợ lên quan kiện. Anh thợ sợ lôi thôi
bằng lòng bồi thường cho anh ta ba trăm đồng. Với số
tiền đó, anh ta cùng vợ con qua được cái Tết. Chị vợ
thấy lông mày anh ta, cái còn cái mất, mới bàn:

- Còn một cái cạo nốt, lại dễ coi hơn.

Anh ta quát:

- Không biết lo liệu tính toán gì cả. Cái này là để
dành cho Tết nguyên tiêu.

1. Thời kỳ này, người Hán, nam cũng như nữ đều để tóc dài.

AI ĐÁNG SỢ?

Một anh cướp đường, một nhà sư đi khất thực, cùng gặp hổ ở giữa đường. Anh cướp đường giương cung tên bắn hổ. Hổ vẫn tới lui không chịu đi. Nhà sư bất đắc dĩ phải vứt giỏ đựng thức ăn ra trước mặt hổ để dọa, hổ sợ hãi bỏ đi. Hổ con hỏi:

- Sao không sợ thằng cướp đường mà lại sợ nhà sư ăn xin?

Hổ lớn đáp:

- Thằng cướp tới, ta có thể đánh nhau với nó. Nhà sư tới xin ta, ta lấy gì mà cho ông ta?

HOÀN CẢNH TẠO NÊN

Dất Diên Nam có họ Triệu rất giỏi đối đáp, đã từng làm thái thú đất Sở, cũng là nơi nổi tiếng về mèo này... Nhân ngày lễ, thấy lính trong phủ lấy giấy ghi tử vi dán đèn lồng, họ Triệu thuận miệng đọc:

Mệnh chỉ hổ đăng lung, hỏa tinh chiếu mệnh...

Lá tử vi dán đèn lồng, hỏa tinh chiếu mệnh...

Họ Triệu nghĩ mãi không ra vế hai. Mãi đến ngày cuối năm, thấy ông già đang trèo lên ghế, dán lịch mới, dày vè kính cẩn, họ Triệu nghĩ ngay được vế thứ hai:

Đầu cân dính lịch nhât, thái tuế đuong đầu.

Đầu chít khăn treo lịch, thái tuế giáng tai⁽¹⁾
Hai vế rõ ra đối nhau chan chát.

THỰC BẤT TƯƠNG NHƯ

Đốc học Giang Tả Lí Không Đồng, tình cờ có một học trò cùng tên. Gặp lúc gọi đến tên học trò này, Không Đồng nói:

- Sao người lại có thể cùng tên với ta?

Rồi ra một vế đối để thử:

*Lan Tương Như, Tư Mã Như, danh tương như,
thực bất tương như.*

1. Cái khó của hai câu này là dùng nhiều từ của Phép từ vi, chữ đầu và chữ cuối của mỗi câu giống nhau.

Chúng tôi không giữ được yêu cầu hai này ở câu dịch. Xin các bạn dịch thử.

Học trò đồi:

- *Ngụy Vô Kị, Trưởng Tôn Vô Kị, nhân vô kỵ, ngã diệc vô kỵ.*

Không Đồng khen mãi⁽¹⁾.

NĂM TRĂM VỚI NĂM TRĂM

Phùng Đạo và Hòa Nghi cùng làm ở trung thư.
Một hôm, Hòa hỏi Phùng:

- Hài ngài mới mua, giá bao nhiêu?

Phùng giơ chiếc hài bên phải, đáp:

- Năm trăm...

Hòa vốn tính nóng, quay lại quát thây lại:

- Hài của ta mua sao những một nghìn?

1. Lạn Tương Nhu: Tương tài thời Chiến Quốc. Tư Mã Nhu: nhà văn nổi tiếng thời Hán. Ngụy Vô Kị: Công tử nước Ngụy thời Chiến Quốc, Trưởng Tôn Vô Kị: Hiền thần đời Đường.

Tạm dịch:

Lạn Tương Nhu, Tư Mã Tương Nhu, tên giống nhau, tài không giống nhau.

Ngụy Vô Kị, Trưởng Tôn Vô Kị, người chẳng sợ, ta cũng chẳng sợ.

Cái hay của chữ kị còn là tám nghĩa: tránh, kiêng, không làm điều mất lịch sự.

Phùng giơ nốt chiếc hài bên trái:

- Chiếc này cũng năm trăm nữa?

HƯỚC LĀNG
ÚC LÍ HĀNG
MINH

SÓI CẮN CHẾT CÁ

Triều Vũ Tắc Thiên, lệnh cấm sát sinh rất gắt.
Lâu Sư Đức thay mặt triều đình thanh tra đất Thiểm
Tây, nhà bếp dâng thịt. Lâu Đức hỏi:

- Làm gì ra thịt này?

Nhà bếp thưa:

- Dạ thưa, sói cắn chết dê.

Lâu tiếp:

- Sói cũng được việc đáy chứ.

Nhà bếp lại dâng cá chả cá. Lại hỏi. Thưa:

- Dạ thưa, sói cắn chết cá.

Lâu quát:

- Sao không nói là rái cá.

AI CHỨNG KIẾN KÈ PHẠM LUẬT GIỚI NGHIÊM?

Ngày Trương Quan ngồi cai quản Khai Phong, có
người phạm lệnh giới nghiêm. Lính tuần đêm trói
vào công đường. Trương hỏi:

- Có người làm chứng không?

Lính đáp:

- Nếu có người làm chứng, thì chính người làm chứng ấy cũng phạm luật giới nghiêm rồi còn gì!

Trương cười.

ĐẤT ĐÂU CHO ĐỦ?

Vương Giới Phủ làm tể tướng, thi hành chính sách thủy lợi rộng khắp nước. Có người hiến kế:

- Lấy đầy tám trăm mẫu nước ở Lương Sơn Bạc thành ruộng, thì lợi không kể xiết!

Giới thích lăm, nhưng rồi trầm ngâm hỏi:

- Đất đâu cho đủ?

Vừa dịp có Lưu Công Phủ ngồi bên. Lưu đùa:

- Khoét tám trăm mẫu ruộng ở bên cạnh mà đổ vào đó vậy!

THỢ MAY LÀM QUAN

Thời Gia Tinh, có một anh thợ may do giỏi hôi lộ nên cũng được mang đai đội mũ. Có Hà Sơn làm một bài thơ châm biếm rằng:

Cận lai sỉ lộ đại hồ đồ,

Cương bả tài phùng tác sĩ phu.

Nhuyên sỉ nhắt triêu phong đăng tân,

Phan minh lưỡng cá tiên dao cô.

Gần đây con đường lên quan thật vớ vẩn,
Làm cho kỳ được anh thợ may hóa quan viên.
Những mõ cánh chuồn một sớm gió bay hết.
Rành rành còn lại hai lưỡi kéo.

HÀI TÙNG
CHUNG TINH
MINH

SINH QUÁ MUỘN

Lư Công tuổi già, vợ chết, lấy vợ kế Chúc Thị còn
rất ít tuổi. Chúc Thị thấy không vừa đôi phải lứa,
nên lúc nào cũng mặt ủ mày chau, Lư Công hỏi:

- Phu nhân buồn vì tôi nhiều tuổi quá chăng?

Đáp:

- Không!

Hỏi:

- Hay vì chức quan nhỏ của tôi thấp chăng?

Đáp:

- Không!

- Thế thì vì có gì vậy?

Chúc Thị đọc:

Bất hận Lư lang niên kỉ đại,

Bất hận Lư lương quan chức ti.

Chỉ hận thiếp sinh thân thái văn,

Bất kiêng Lư lang niên thiếu thi.

Chẳng giận chàng Lư tuổi quá nhiều,
Chẳng giận chàng Lư quan chức nhỏ.
Chỉ giận thiếp thân sinh quá muộn,
Chẳng thấy chàng Lư lúc mỹ miều.

NĂM QUÝ TRÊN THƯỢNG LƯƠNG

Thời Tuyên Hòa⁽¹⁾, Vương Tương Minh được vua ban ơn làm phủ đệ riêng. Làm xong, Vương tâu rắng, trên thượng lương của dinh thự, cỏ linh chi⁽²⁾ mọc rất rực rỡ. Vua thân ngự tới xem, gấp lúc nấm quý bị mưa lâu, ngấm nước, rơi ngay xuống đất.

Một kẻ vô danh nào đó ở kinh đô, làm một bài thơ theo thể yết hậu rắng:

*Tương công tứ tân đê,
Lương thương sinh chi thảo.
Vì thậm thoát hạ lai,
Giao thiểu!*

Trước công được ban làm chủ mới,
Trên thượng lương mọc loài nấm quý.

1. Tuyên Hòa: Một trong nhiều niên hiệu của Huy Tông dùng từ 1119 đến 1126 đời Nam Tống.

2. Linh chi: Một loài nấm mọc ở cây mục, thân có vân như mây cứng, nhẵn nhụi, đủ sáu sắc: xanh đỏ vàng trắng đen tía. Người xưa cho là thứ cỏ báo điềm tốt lành. (*Hán Việt từ điển...*).

Không hiểu tại sao lại rơi xuống,
Chỉ vì ít keo đó mà thôi!⁽¹⁾

MA ĐÓI

Lưu Thanh làm thị lang, quê ở Trù Châu, thuở
hiếu thời là học trò trường Châu, Lưu vốn hài hước.
Lẽ định xong, học trò tranh nhau cướp đồ lě, Lưu liền
làm một bài văn châm chọc:

*Trời sấp sáng,
Tết lě xong,
Chỉ thấy hai dây giải vū rői bòng bong.
Tranh đồ nướng; mày thịt tao xương;
Giành bánh bao: tao to mày nhỏ.
Đức hanh Nhan Uyên.
Đứng lặng khẽ cười.
Hiếu dũng Tử Lộ⁽²⁾
Chân đậm lòng đau.
Phu tử⁽³⁾ ngao ngán mà than răng:*

1. Họ Vương kiểm nấm này rồi dùng keo gắn lên thượng
lương để ninh vua. Các loài nấm mới mọc bám trên cây rất
chắc.

2. Nhan Uyên, Tử Lộ: Hai học trò giỏi của Không Tú thời
Xuân Thu.

3. Phu tử: Chỉ Không Tú.

- Ta đã từng hết lương ăn ở nước Trần mà cũng chưa thấy cảnh⁽¹⁾ ma đói như thế này.

TÁM CHỮ LỚN

Vương Nguyên Mỹ làm cơm rượu đãi khách. Trong số khách được mời, có cả một vị rất tinh thông tướng số, vì vậy thực khách tha hồ mà bàn chuyện số mệnh, may rủi. Nguyễn Mỹ lên tiếng:

- Tôi chỉ tin tám chữ này, chẳng phải đoán già đoán non gì cả.

Ai nấy vội hỏi tám chữ gì. Nguyễn Mỹ đáp:

- Tôi và mọi người đều sẽ phải chết⁽²⁾.

1. Nguyễn văn chữ Hán:

Thiên tương hiếu.

Té tự liễu.

Chí thính đắc lưỡng miếu hạ nào sao sao.

Tranh sá nhục đích nhī đại ngā tiêu.

Nhan Uyên đức hạnh nhân,

Kiến liễu vi vi tiêu.

Tử Lộ háo dũng giả,

Kiến liễu tâm tiêu thảo.

Phu tử vự nhiên thán viết.

2. Nguyễn văn: *Ngā hòa nhân đô thi yêu tử.* Câu này rất giống một ví dụ thường gặp trong logic học cổ điển. Mọi người đều phải chết, tôi là người, tôi cũng sẽ phải chết.

XEM!

Trương tiên sĩ ở Tùng Giang dung mạo rất đẹp, qua tìm Phạm Học Hiến ở Ngõ Môn. Họ Phạm lại có bê ngoài rất xấu, rất kì lạ như thằng hề. Hai người cùng dắt nhau đi bộ trên hè phố Ngõ Môn. Trẻ con không đứa nào là không chạy theo xem. Trương bảo Phạm:

- Chúng nó chạy theo xem tôi đây!

Phạm cười, cãi:

- Chúng nó chạy xem tôi đây!

THỜI HI HOÀNG ĐỐT ĐƯỚC...

Quan Huấn đạo giảng:

- Khổng Tử chưa sinh, cuộc đời như đêm dài.

Một anh học trò ngồi dưới lâm bẩm:

- Thế thì từ đời Hi Hoàng⁽¹⁾ trở về trước, đều phải đốt đuốc mà sống, mà đi lại chắc!

1. Hi Hoàng: Vua Phục Hi và vua Hoàng Đế, hai vua thời tối cổ của Trung Quốc. Phục Hi dạy đánh cá, đặt chữ viết, bắt quái. Hoàng đế dạy chữa bệnh. Trước Khổng Tử nhiều.

ÂU DƯƠNG TU CHẤM VĂN

Âu Dương Tu được cử làm quan chấm thi. Gặp quyền của thí sinh Lưu Huy viết như sau:

- Thiên địa loát, vạn vật chất, thánh nhân phát...

Trời đất xoay vần, vạn vật sinh nở, bắc thánh nhân như hoa lá mùa xuân...

Âu Dương lấy bút son xóa ngang dọc. Lưu Huy xem xong, viết thêm một câu:

... Thí quan xoát.

Quan chấm trường xóa sạch⁽¹⁾.

Lời bàn: *Tục ngữ có câu: Văn chương chúng khào quan.*

Bài vở gặp được quan trường hợp ý. Rõ ràng không sai. Quyền của Lưu Huy, nếu gặp quan trường thích, thì mấy câu trên thành văn hay suốt kim cổ.

Gần đây có một quý nhân, chè văn của Hàn Dũ: *Thoái Chi không hay đọc sách, văn vì vậy thiếu chô sâu sắc.* Lời này có phải là ngọn bút son của Âu Dương chẳng?

1. Nguyên văn theo thể *Tam tự kinh*, có vần: Loát, uất, phát, xoát.

Kẻ thích cái bướu cầu kì, thì sẽ cho cái cổ thanh tao là xấu. Tuy nhiên, Âu Dương là bậc danh nhân, cho nên việc dập xoa cũng là việc thường thấy chăng?

TIẾU TÁN
TRIỆU NAM TINH
MINH

THẦY BÓI NÓI DỰA

Con thầy bói không chịu học nghề nôii nghiệp nhà. Bố giận, chửi. Con đáp:

- Nghề này dễ lăm, việc gì phải học.

Ngày hôm sau, giữa mưa gió, có người đến xin quẻ. Bố bảo con hành nghề thử xem sao. Con hỏi khách:

- Bác từ hướng đông bắc tới phải không?

Khách:

- Đúng!

Hỏi:

- Bác họ Trương phải không?

Khách:

- Đúng!

Lại hỏi:

- Bác đi bói cho bác gái phải không?

Khách:

- Đúng!

Khách ra về. Bố kinh ngạc hỏi:

- Làm sao mà mày biết được những điều ấy thế?

Con đáp:

- Hôm nay gió Đông bắc người này từ phía tây mà đi, cái lưng ướt cả thì biết ngay. Cán ô khắc rõ chữ Thanh Hà quận, nếu không họ Trương thì họ gì nữa. Giữa lúc mưa to gió lớn thế này, nếu không vì vợ thì ai lại chịu vì bố mẹ mà đi!

TRƯỢNG PHU ĐÃ NÓI

Có người bị vợ đuổi đánh, không biết chạy đâu, túng thế, chui vào gầm giường. Vợ quát:

- Ra ngay!

Anh ta đáp:

- Trương phu đã nói: Không ra, là nhất định không ra!⁽¹⁾.

CHỦI NHAU BẰNG CON DẤU

Nguyễn Công Triệu Mạnh Phủ có một con dấu riêng, khắc mấy chữ: *thủy Tinh cung đạo nhân*. Chu Thảo Song liền khắc một con dấu có mấy chữ: *Mā*

1. Nguyễn văn: Bất xuất, dì với hai chữ: Trương phu còn có thể hiểu; Trương phu đã nói không ra làm quan là nhất quyết không ra!

não tự hành giả, thành một vế đối với những chữ của Ngụy Công. Triệu Mạnh Phủ liền cất kín con dấu của mình, không dùng nữa.

Về sau thấy người cùng quận với Thảo Song là Thôi Tiến Chi mở cửa hàng bán thuốc bắc, treo một biển hiệu viết mấy chữ: *Dưỡng Sinh chủ được thát*, họ Triệu liền treo ngay một biển khác, với mấy chữ: *Cảm Tử quân y nhân*. Tiến Chi cũng phải bỏ, không treo cái biển của mình nữa, Họ Triệu nói với mọi người:

- Đến giờ ta mới báo thù được cho con dấu *Thủy Tinh cung đạo nhân* của ta!

LŨ BỊP BỘM

Ở phương bắc, đàn ông làm nghề phù thủy thì gọi là doan công. Một doan công có một đồ đệ, hôm ấy, doan công đi vắng, có người đến mời thầy. Đồ đệ mới được thầy dạy cho vài điệu hát, mấy khẩu trống chưa hề biết gì những bí quyết nhà nghề cả, nhưng vẫn đánh liều nhận lời.

Lập đàn trống phách, hát múa chán chê, vẫn chẳng thấy thần thánh nào về ốp cả, anh học trò nửa đời đành bịa cho đủ những lời lê huyền hoặc quàng xiên một hồi rồi tiền gạo ôm về như thực. Thấy doan công anh ta than thở:

- Khổ quá thầyơi!

Anh ta đem chuyện hành nghề lần đầu kể lại tì
mì. Đoan công kinh ngạc:

- Làm sao mà mày biết được những việc đó? Ta
lâu nay cũng chỉ toàn làm như vậy thôi!

KHÔNG DÁM LẤY

Dương Hành lúc đầu ẩn cư ở Lư Sơn, có người ăn
cắp văn của Dương mà thi đậu. Dương vì thế cũng
quyết đi thi. Sau khi đậu, gặp người bạn ăn cắp văn
kia, Dương giận giữ hỏi:

- Câu thơ: *Nhất nhát hạc thanh phi thường thiên*,
cả đàn chim hạc vừa kêu vừa bay lên trời, anh có lấy
không?

Người bạn đáp:

- Em biết bác rất thích câu này, nên không dám
ăn trộm đâu!

Dương nhẹ nhàng hỏi:

- Còn nghĩ được thế cũng nên tha tội.

Lời tán⁽¹⁾:

Tay kẻ trộm này quả biết giá trị của hàng ăn
trộm: *Nhất nhát hạc thanh phi thường thiên* thực ra
không đáng ăn cắp. Chỉ không biết những thứ đã ăn
cắp được thì ra sao thôi?

1. Ở các truyện của Tiếu tán, cuối đều có lời tán, chúng tôi
dịch vài lời tiêu biểu còn thì xin bỏ cho gọn.

... NHƯ CON GÀ MÁI MÈ

Đời Thiên Thuận, lang trung Mō ở bộ lại được một lệnh viết họ tên mình để đưa sang Viện hàn lâm. Lệnh nói rõ phải tự tay mình viết, không được nhờ người khác. Lang trung Mō vẽ những chữ rõ lớn. Lưu Văn An, tự Định Chi, làm một bài tứ tuyệt chửi rằng:

*Gia Cát đại danh thùy vũ trụ,
Quân kim danh đại dục như hà?
Túng vu dự thể toàn vô ngại,
Chỉ khùng lầm trì phí mặc da.
Gia Cát địa danh trùm bốn biển,
Ông nay tên lớn đến vô cùng.
Đâu rằng một bọc bùng nhùng,
Ao đâu đủ nước ngài dùng mài son?*

SỰ ĐỐI VỚI CHIM

Đông Pha nói với Phật Ān:

- Người xưa thường đem sự đối với chim. Ví như:

*Điều túc trì biên thu,
Tăng thô nguyệt hạ môn
Chim ngủ, cây trên ao,
Sư gõ cửa dưới trăng.*

Lại còn câu:

*Thời văn trác mộc điêu
Nghi thi khấu môn tăng
Lắng nghe chim mổ cây,
Những ngờ sú gõ cửa.*

Phật Án trả miếng:

- Cũng như hiện giờ bần tăng đối diện với quan
lớn vậy thôi!

TIẾT KHÍ SU TỬ

Thời nhà Tống, viên quan Thiệu Trì, lên điện
chẳng may đánh rầm. Phải giáng làm tri châu.

Thiệu Trì vốn được tiếng là phong lưu một thời,
không ai là không biết tiếng. Chỉ vì chuyện trên điện
này mà đến nay còn truyền. Quả là cũng không đến
nỗi hủ nát cùng cây cổ vây thay.

SỨ NƯỚC AN NAM...

Nước An Nam sai sứ tiến voi. Trên đường nhiều
người kéo ra xe. Có kẻ nói ra vẻ thông thạo:

- Con voi này nhỏ thôi!

Sứ thần hỏi:

- Làm sao mà biết được voi nhỏ?

Kẻ kia đáp:

- Nhà tôi có rất nhiều voi, so với con này còn lớn
hơn nhiều.

Sứ thần vặn:

- Triều đình mới có voi. Nhà bác sao dám nuôi.
Ta sẽ tâu việc này lên!
- Kẻ kia vội vàng quỳ xuống xin:
 - Nhà tôi làm gì có voi. Chẳng qua là nói huênh hoang cho sang thôi.

QUAN VUA GIẢI TRÍ

Thứ sử Dực Châu là Cao Xước tàn ngược không sợ gì phép nước. Tê Hậu Chủ biết bắt trói giải đến hành tại. Nhưng rồi sau đó lại tha tội. Hỏi ở chầu có chuyện gì vui thú nhất. Xước thưa:

- Giải trí bằng bọ cạp.
- Hậu chủ liền ra lệnh bắt bọ cạp. Được ba thăng, đổ vào một bồn tắm lớn, bắt người cởi hết quần áo nằm vào trong bồn, quần quại gào khóc. Nhà vua cùng với Cao Xước đứng ngay bên xem, vui cười hả hê, thích thú như không một trò nào vui bằng. Hậu chủ bảo Xước:
 - Thích thú thế này, sao không cho người tâu ngay để trẫm được xem từ trước!

KHÔNG ĐÊ

Trời đang giữa tháng nắng, có người đội mũ lông đi ngoài đường. Gặp chỗ có cây lớn ngồi nghỉ mát. Lấy ngay mũ lông làm quạt. Vừa quạt vừa phàn nàn:

- Hôm nay mà không có mũ lông này thì đến chết nóng mất!

THẬT ĐÁNG CHỦI VÀO MẶT

Nhặt được một mẩu mía vứt đi, anh ta đưa ngay lên miệng tước nhai vội vàng. Nhưng nhạt như nước ốc, anh ta lớn tiếng chửi:

- Mồ cha cái thằng phàm ăn! Nõ gặm đến mức thế này đây!

ĐÂU RA MÀ LẮM THẾ?

Một vị quan lớn vốn xuất thân học trò nghèo, do đỗ đạt mà dần dần lên cao. Mỗi lần có học trò nghèo xin gấp, vị đại thần khó chịu ra mặt. Ra vẻ ngạc nhiên, ngài phàn nàn với người xung quanh:

- Trên đời này, không hiểu ở đâu ra mà lắm cái lũ này thế không biết!

THÂN PHẠT AI?

Ở đâu đường thôn có miếu thờ thần, trong có một pho tượng gỗ. Người đi đường nhân có vũng nước, vứt tượng xuống, dẫm lên khỏi lội ướt. Người khác thấy thế, không đang tâm, bê tượng lên đài như cũ. Thần trách người này không hương đèn khấn vái, nên sau khi đã yên vị, liền trừng phạt: người này bị đau đớn dữ dội. Phán quan, quỷ sứ đều thưa:

- Kẻ đẹp lên đầu đại vương để qua vũng nước thì không việc gì, kẻ vực đại vương dậy lại bị giáng họa là tại sao?

Thần đáp:

- Bay không biết, chỉ những kẻ lương thiện mới dám coi thường ta!

THẦY ĐỒ MUA CỦI

Thầy đồ gọi người bán củi:

- Gã tiêu phu lại đây!

Người bán củi may còn hiểu được hai tiếng *lại đây* nên gánh củi tới trước mặt thầy đồ. Thầy đồ hỏi:

- Trị giá bao nhiêu?

Có mấy chữ *bao nhiêu* nên người bán củi nói giá.

Thầy đồ tiếp:

- Ngoại thực nhi nội hư, yên da nhi diễm thiểu⁽¹⁾.
Đến đây thì người bán cùi không hiểu gì, bèn gánh cùi bỏ đi.

Lời tán:

Thầy đồ nhai văn nhá chữ, trở nên ngây dại. Đọc sách mà gây họa cho người ta đến như thế.

Có một quan phủ làng về, hỏi các cố lão:

- Mấy năm lại đây, lê thứ ra sao?⁽²⁾

Một cụ già thưa:

- Năm nay các cây lê tốt lắm, chỉ bị sâu ăn mất một ít.

Vị quan này rõ ràng là cùng loại với thầy đồ kia vậy.

MỪNG ĐÁM

Có người đi mừng đám, nói với chủ nhà xin đưa một lạng bạc. Chủ nhà giở ra chỉ thấy năm phán, cùng với mấy chữ: *Xin nợ năm phán*.

Ít lâu sau người này có việc mừng, nhà bạn đến trả lê. Giở gói ra, chẳng thấy tiền bạc gì, chỉ có mấy chữ: *Mừng một lạng, trừ năm phán nợ lần trước. Còn năm phán xin nợ*.

1. Bề ngoài thì chật mà bên trong thì rỗng, khói nhiều mà lửa thì ít.

2. Lê thứ: Đám người đông, dân chúng trong nước.

Hán Cao Tổ lúc hàn vi, đi mừng đám, cũng chỉ có thư không với mấy chữ: *Mừng một vạn lạng!* Rõ ràng là cù chỉ của bậc anh hùng. So với việc làm của hai người trên đây thì quả xứng là đồ mọt sắt vậy.

KHÔNG DÁM

Ân An người núi Triều Đường, thường nói với mọi người:

- Thánh nhân tự cổ chí kim không quá năm: Phục Hy, Thần Nông, Chu Công, Khổng tử...

Vừa nói vừa gấp đủ bốn ngón tay. Rồi tiếp:
- Từ đó về sau, chẳng ai đáng để gập ngón thứ năm này nữa.

Người nghe thưa:

- Còn lão tiên sinh nữa là năm.

Ân gập tiếp ngón thứ năm, miệng vẫn rồi rít:

- Không dám! không dám!

NHAN TỬ NGHÈO

Một giám sinh, hồi lộ quan đốc học nên được liệt vào loại đức hạnh, vì vậy dự khen thưởng hǎn hoi.

Nghe chuyện này, một vị hương hào nói:

- Người ta cứ bảo Nhan Tử nghèo. Họ nhà Nhan có tới ba mươi khoanh ruộng, thì sao lại gọi là nghèo

được. Có lẽ sau này mới nghèo thôi! Có kẻ không hiểu ông ta định nói gì, hỏi lại.

Đáp:

- Cũng chỉ vì bán hết ruộng để mua đức hạnh chứ còn gì nữa!

Thực ra để hối lộ quan đốc học, đâu cần hao tốn đến thế.

ĐÁNH VỢ...

Triệu Thế Kiệt nửa đêm tỉnh giấc, nói với vợ:

- Ta năm mơ đi lại với con gái nhà kia. Không biết cô ta có năm mơ giống như thế không nhỉ?

Vợ đáp:

- Đàn ông với đàn bà, mọi chuyện đều khác hẳn nhau. *Nam tử phụ thân, hữu thậm sai biệt*. Họ Triệu liên đánh vợ một trận nên thân. Đến nay vẫn còn truyền câu tục ngữ: *Triệu Thế Kiệt, bán dạ khởi lai đã sai biệt*. Triệu Thế Kiệt, nửa đêm vùng dậy đánh vợ vì trả lời *khác hẳn*.

ÁO ĐƠN ÁO KÉP...

Nhà nho nghèo, đang giữa tháng đông lạnh mà chỉ mặc áo kép. Có người thắc hỏi:

- Trời lạnh thế này, sao chỉ mặc áo kép?

Nhà nho nghèo đáp:
- Áo đơn lại càng lạnh!⁽¹⁾

NÓNG LẠNH...

Anh ta sī diện nên chẳng bao giờ nói tới chuyện nhà mình nghèo. Hôm ấy, mặc áo đơn đến thăm bạn, bạn hỏi:

- Trời lạnh thế này, sao lại mặc áo đơn?

Anh ta đáp:

- Mình không chịu được nóng.

Bạn biết anh ta nói dối nên cố giữ lại ngủ ở lâu mát giữa vườn. Đến lúc lạnh công, không chịu nổi, anh ta bèn lèn về nhà.

Hôm sau gặp lại bạn hỏi:

- Hôm trước giữ lại còn trò chuyện thêm, sao bác bỏ về từ lúc nào?

Anh ta đáp:

- Chỉ sợ mặt trời lên nóng, nhân đầu hôm còn mát, phải về cho sớm.

1. Áo đơn: áo một lần vải; áo kép: áo hai lần vải.

BÚT ĐỒNG HỒ

Tăng Quán Hữu người Lan Khêm, Vũ châu. Khi
Tiền Lưu tự xưng Ngô Việt quốc vương, Hữu dâng
thơ, có hai câu:

Mân đường hoa túy tam thiên khách,

Nhất kiém sương hàn thập tứ châu

Đây thêm hoa thắm ba nghìn khách,

Một kiém lạnh sương mười bốn châu.

Tiền Lưu ra lệnh cho sửa *thập tứ châu*, mười bốn
châu, thành *tứ thập châu*, bốn mươi châu, mới cho
vào gặp mặt. Hữu trả lời:

- Có chiếm thêm được châu thật thì thơ mới thay
được!

LUỒI NINH

Vào khoảng đời Đại Lịch⁽¹⁾, Phùng Hi Lạc ở Kinh
Châu rất giỏi nịnh. Thường hay lui tới huyện lệnh
Trường Lâm. Được giữ lại uống rượu, thưa với tri
huyện rằng:

- Cơn gió nhân hòa của ngài thổi khắp nơi, nên
lâu nay không thấy hổ sói xuất hiện trong huyện ta.

1. Đại Lịch: Niên hiệu của Đại Tông, Li Dự nhà Đường,
dùng từ 766 đến 780.

Đang khi Phùng uốn lưỡi, có người báo, đêm qua, hổ về ăn thịt người. Huyện lệnh hất hàm ra ý hỏi.

Phùng thưa:

- Có lẽ hổ chỉ đi qua huyện ta.

Người nịnh trên thế gian này rất nhiều. Khổ cho Phùng bị hổ làm cho ngọng miệng. Vật đi qua, người đã không còn đất sống, huống hồ nó ở lại hắn!

LUẬT TRỘM CUỐP

Hai thằng ăn trộm đục tường vào được nhà người. Đang sờ soạng trong buồng, một thằng bị bọ cạp đốt, la thất thanh một cách tự nhiên:

- Đau quá!

Thằng kia sợ chủ nhà nghe thấy, quay người thụi vào thằng bị cắn một quả. Kẻ đấm người thụi thích thích. Chủ nhà choàng dậy. Hai thằng đành phải trói nghičien ông ta lại. Thằng kia bị bọ cạp cắn vẫn còn tức tối:

- Nhổ vào mặt mày! Nói không nói sao lại quại tao?

Thằng kia chửi:

- Đồ chết tiệt, mày vẫn chưa tỉnh ra sao? Có lý nào đã đi ăn trộm mà còn la lối, nói chuyện nữa?

Lời tán:

Đỗ Tử Mĩ có câu thơ: *Vô nhân giác lai vãng*, không ai biết đến sự tiến lui của mình. Đó là những lời thơ giành riêng cho bọn kẻ trộm.

Trong trại *Thủy hử*, có Thời Thiên, trước đó làm nghề ăn trộm rất tài. Mang hiệu là *Cổ Thương Tảo*, chính là để nói về tài đó. *Cổ Thương Tảo* là ở trên trống, chỉ sự nhẹ nhàng, nhảy trên trống mà vẫn không có tiếng. *Tảo* là *con bọ chét*. Con bọ chét nhảy trên trống!

Trước đây có một bọn cướp, gồm mấy tay đầu xanh tuổi trẻ, đang đêm xông vào nhà người. Chẳng may đèn đuốc tắt cả, tên Trần Thanh, có lẽ là toán trưởng gào lớn:

- Tiêu Hồi Tử đâu! Đốt đuốc lên!

Tiêu Hồi Tư nổi giận:

- Đây là nơi nào mà mày hô tên tuổi người ta ra?

Mày có phải là thằng Trần Thanh không?

Chủ nhà thầm nhớ kỹ, rồi sau đó cáo quan, cả lũ bị túm.

Từ đó mà xem ra, thì dấu là trộm cướp đi nữa, có phải lúc nào cũng ăn nói bừa bãi được đâu.

NHẤT ĐỊNH KHÔNG SAI RỒI !

Một người mù ngồi trong đám đông. Thấy cảnh hay hay, ai nấy cười. Người mù cũng cười. Có kẻ hỏi anh ta:

- Bác có thấy gì không mà cũng cười?

Người mù đáp:

- Các bác đã cười, nhất định là không sai rồi!

CHỊU ĐÁNH THUÊ

Anh ta chuyên làm mướn, nhận chịu đánh thuê
cho một người bị quan phạt. Được bao nhiêu tiền,
anh ta đem hối lộ cả cho mấy tên lính của phủ để xin
bọn này nhẹ tay. Chịu đòn xong, anh ta ra khỏi công
đường, lạy tạ người thuê mình mà rằng:

- Thật ơn bác như trời biển. Không có tiền của
bác, thì tôi đã bị chúng đánh toi mạng còn đâu!

Lời tán:

Người này tách hai việc được tiền và bị đánh, làm
chúng không liên quan gì đến nhau nữa. Thì cũng
chẳng khác gì Lý Tư⁽¹⁾ cho rằng việc làm quan với
nhà Tần và việc mình bị giết hại là hai việc khác
nhau. Nhưng đáng thương thay, Lý Tư thì chẳng
được ai nhắc tới!

1. Lý Tư: Làm thừa tướng ba mươi năm, giúp Tân Thủy
Hoàng làm nên nghiệp đế. Sau bị bọn hoạn quan Triệu Cao
hãm hại, phải chu di tam tộc. Khi bị đem ra xử chém ở chợ
Hàm Dương, Tư quay lại bảo con:

- Ta muốn cùng ngươi lại dắt con chó vàng ra khòi cửa
Đông ở ấp Thương Sái, đuổi con thỏ khôn. Nhưng làm sao
được nữa!

⁽¹⁾ Sử ký; II, Lý Tư liệt truyện, Hà Nội, 1988.

ĐÈN TRỜI...

Ý cùng bạn góp vốn đi xa buôn bán. Đến một nơi
hẻo lánh, không người, y đánh chết bạn, vơ hết của
cải trả về, nói với vợ bạn:

- Anh ấy bất hạnh qua đời rồi!

Vợ bạn cũng không ngờ gì. Ít lâu sau, y cưới
vợ bạn luôn. Không ngờ người bạn bị y đánh, sau đó
tỉnh lại, được chạy chữa, nuôi nấng chu đáo, anh ta
cũng tìm được về quê. Anh ta kiện quan: *Đồ tài, đả
tử, cưỡng thủ kì thê*. Cướp của, đánh chết người rồi
cưỡng lấy vợ người.

Quan đem anh ta trách phạt nặng, ghép vào tội
vu cáo, phê vào đòn kiện: *Nói rằng đánh chết, sao
vẫn còn sống. Vợ có cưới lẽ, sao rằng cưỡng lấy*.

CÔ... TỘI...

Kinh dấn:

Tôn giả Xá đa na định vào nhà Cưu ma la đà thì
thấy cửa đóng lại. Sư tổ gõ cửa rất lâu. Cưu ma la đà
bèn lên tiếng:

- Nhà không có ai cả.

Sư tổ:

- Có tiếng người đáp, sao lại bảo là không có ai?

Chuyện kể:

Thầy đồ xin ngủ trọ ở một nhà bên đường. Trong nhà có một phụ nữ dựa cửa đáp:

- Nhà không có người.

Thầy đồ:

- Cô đây thôi!

Người đàn bà:

- Nhà không có đàn ông.

Thầy đồ nhanh nhẩu:

- Tôi!

Lời tụng:

*Trong nhà rõ ràng có nột người,
Không quen lên tiếng để rồi quen.*

*Gõ cửa ngủ nhờ nào ai khác,
Tôi cô vốn cũng một mà thôi⁽¹⁾*

TIẾU THIỀN LỤC

PHAN DU LONG.

MINH⁽²⁾

1. Nguyên văn:

Nội xá phân minh hữu cá nhân,
Vô doan đáp ứng tự tương thân.
Kháu môn tá túc phi tha dã,
Nhī gā nguyên lai thị nhất thân.

2. Phan Du Long dùng những kinh truyện Phật giáo để dẫn chuyện. Rồi kể một chuyện cười để minh họa. Sau đó lại làm một bài thơ ca ngợi. Lời kinh dẫn nguyên văn. Chúng tôi dựa vào Hán Việt từ điển, dịch cốt để hiểu.

TĨNH TỌA

Kinh dẫn:

Bảng nghiêm kinh nói: Nếu diệt được tất cả việc nhìn, nghe, cảm, biết, trong lòng giữ lấy sự yên tĩnh, nhàn nhã, chính là đã phân biệt được cái có không không có với cái trần tục vậy.

Chuyện kể:

Sư dạy một nhà giàu mộ đạo hãy gác muôn môi lo nghĩ, nhắm mắt ngồi yên. Hôm ấy ngồi mãi tới canh năm, sức nhớ, ngày ấy, nhà ấy, vay một đấu đại mạch chưa trả, nhà giàu liền gọi ngay vợ dậy, bảo:

- Quả nhiên sư thầy bảo ta tĩnh tọa có lợi thật, nếu không nhà ấy quyết mất đấu mạch còn gì!

Lời tụng:

*Tĩnh tọa giường cao lắn ra mạch,
Nếu không sao nhớ, phải ghi ơn,
Việc đời tất thảy đều như vậy,
Đây giêng nhìn trời cũng chẳng hơn.*

LẠI CHUYỆN MỘNG

Kinh dẫn:

Viên giác kinh có nói: Kẻ ngu si không có trí tuệ, thực ra là không có bản thể. Như người thấy ở trong mộng thì có, đến lúc tỉnh dậy thì lại không.

Chuyện kể:

Một anh dần, trong mong thấy được một tấm lụa trắng. Tay giữ chặt tấm lúa, sáng ra đầu bù tóc rối chạy tới cửa hàng nhuộm, rồi rít:

- Tôi có một tấm lụa trắng đến thuê nhuộm màu.

Thợ nhuộm hỏi:

- Lụa đâu, đưa xem nào?

Anh dần:

- Thôi lầm rồi. Đúng là đêm qua tôi nằm mơ thấy.

Lời tụng:

Lại kể nằm mơ may áo mới,

Chê rằng vải xấu chẳng mặc đâu

Sáng ra hỏi mộng rằng đâu phải,

So với anh này cũng một xâu.

KHÔNG CHÈO MŨI

Kinh dẫn:

Khởi tín luận nói: Giống như người mê, có hướng mà vẫn lạc. Nếu bỏ không đi nữa, thì mê cũng hết. Chúng sinh đều thế cả.

Chuyện kể:

La Văn Học làng tôi đi thuyền xuôi về Kinh Châu, sai một anh người nhà ngốc tên là Nhị Sinh chèo thuyền. Nhị Sinh thưa:

- Tôi không chèo ở đằng mũi thuyền đâu.

Văn Học cười hỏi nguyên do. Nhị Sinh đáp:

- Tôi không biết đường!

Lời tụng:

*Hai bờ thuyền nhẹ chạy như bay,
Thế mà đường trước vẫn chưa hay
Biển rộng trời cao nào có biết,
Sao rời, gió lặng, hỏi ai giờ?*⁽¹⁾

NÓI ĐÔNG, ĐỘNG TÂY

Kinh dã:

Sư hỏi Đại Tùy:

- Như thế nào là học người nhưng biết mình?

Đại Tùy đáp:

- Là ta chỉ biết ta.

Hỏi:

- Như thế nào là nhà sư chỉ biết nhà sư?

Đáp:

- Cũng như người chỉ biết người thôi vậy.

Chuyện kể:

Anh ta còn rất trẻ nhưng đối đáp rất giỏi. Hôm ấy cưỡi ngựa đến nhà quen vòi rượu uống. Chủ nhà chối:

- Ta có một đầu rượu nhưng không có thức nhấm.

Anh ta:

- Giết con ngựa của tôi vậy.

Chủ nhà:

1. Hai bài tụng, dịch một bài.

- Anh lấy gì mà cười về?

Anh ta chỉ đàn gà ở dưới thềm:

- Cười cái này.

Chủ nhà cười:

- Có gà để làm thịt, nhưng không có củi nấu.

Anh ta cởi áo:

- Nấu bằng cái này vậy:

Chủ nhà lại cười:

- Anh lấy gì mà mặc?

Anh ta chỉ hàng rào trước cửa:

- Mặc bằng cái này vậy.

Lời tụng:

Chỉ gà nói ngựa

Chỉ áo nói rào

Ai mặc ai nấu,

Ai giết ai cười?

Mịt mù nào biết;

Nhin nhau không lời.

CÁI CHUÔNG

Giáp và Ất, hai bác nhà quê xa, có dịp cùng lên
tỉnh thành. Nghe tiếng chuông, Ất hỏi:

- Cái gì kêu đó?

Giáp đáp:

- Cái chuông

Ất hỏi tiếp:

- Thịt chuông có ăn được không?
- Giáp lại đáp:
- Chuông năn bằng bùn, ăn sao được.

TIẾU PHÙ
MẶC CẨM TRAI CHỦ NHÂN
MINH

THƠ THẦY LẠI

Một nhà ở Tô Châu có hai con rể. Con rể đầu có chân tú tài, con rể thứ làm thư lại. Vợ chồng vẫn thường khinh con rể thứ không có chữ nghĩa, nên anh ta tức lầm, xin được thi tài với ông anh. Bố vợ liền chỉ cây sơn trà trước sân làm đề. Anh ta liền đọc ngay bài tứ tuyệt.

*Cứ khán đình tiền nhất thụ trà,
Như hàn vi hàn bất khai hoa?
Tín bài tức ngưỡng đông phong khứ,
Hỏa tóc minh triều cánh phát nha.*

Nhìn xem cây sơn trà trước sân,
Làm sao đến kỳ mà không ra hoa?
Hãy cầm tín bài đến chơ gió đông,
Hỏa tóc sáng mai phải ra hoa ngay.

Bố vợ phán:

- Thơ không phải không thông, nhưng sắc mùi nha lại, lệnh cho làm thêm bài thơ vịnh trắng, anh ta đọc:

*Linh thám công văn li hải giác?
Phụng hà tín phiếu đáo thiên nha?
Tư độ quan tân vưu khả thứ,
Bát hòa dần dạ đáo nhân gia.*

Nhận công văn nào mà rời khỏi gốc biển?
Vâng theo tín phiếu hay sao mà tới tận
chân trời?
Bỏ trốn qua cửa quan, bến đò
cũng đáng tha cho,
Cho nên mãi tới đêm khuya
mới tối được nhà người.

Bố vợ cười ha hả:

- Anh con cũng có làm thơ vịnh trăng, sao không
bắt chước xem thế nào?

Sau khi có lời của bố vợ, anh rể đâu đọc:

Thanh quang nhất phiến chiếu Cô Tô
Một vùng ánh sáng trong suốt
chiếu khắp Cô Tô...

Anh con rể thử đã cướp lời:

- Sai rồi! Ánh trăng chẳng khi nào chỉ chiếu riêng
cho Cô Tô thôi đâu. Phải nói là chiếu sáng Cô Tô và
cả các nơi khác nữa.

CHỮ CHỐNG LỚN

Bố viết chữ *nhất* (-) để dạy con. Hôm sau, gấp lúc
bố đang lau bàn, con đứng bên cạnh, bố lấy khăn lau
thẩm ướt, viết chữ *nhất* lên mặt bàn hỏi con:

- Chữ gì đây?
Con không trả lời được. Bố mắng:
 - Hôm qua tao vừa dạy xong. Chữ *nhất* chứ còn gì nữa.
- Thằng con giương mắt cãi:
 - Mới có một đêm, làm sao mà nó chóng lớn đến thế?

SỐ SÁCH QUAN HUYỆN

Một viên huyện thùng không biết chữ. Phàm mua sắm vật dụng gì cho huyện đường đều vẽ hình vật đó vào sổ để nhớ.

Tri huyện vào phòng, gặp lúc huyện thùng không có mặt, mở sổ ra xem, lấy làm quái lạ, mới lấy bút son, xóa khấp các trang. Huyện thùng vê giờ sổ, tức giận chửi:

- Đứa nào trong nhà mồn mua nến đỏ mà lại ghi vào sổ của tao thế này?

TÔN ÔNG, TÔN ĐƯỜNG

Một anh dân, bố có việc ra khỏi nhà, bảo anh ta trông hàng. Khách đến mua hỏi:

- Tôn ông có còn không?
- Không.
- Tôn đường có còn không?

- Không.
Bố về hỏi, biết ra, bảo con:
 - Tôn ông là tao đây này, tôn đường là mẹ mà y kia kia. Sao lại bảo là không?
- Anh đần túc quá cãi:
 - Nào ai biết được hai vợ chồng nhà ông đều phải đem bán đi!

NGựa ĐI THUYỀN

Anh ta rất thích cưỡi ngựa, bị người lái ngựa lừa, bỏ năm mươi lạng bạc mua một con ngựa già đi không vững. Anh ta thuê một chiếc thuyền chở ngựa, còn mình thì cưỡi trên lưng ngựa. Đi được vài dặm, sốt ruột vì chậm quá, anh ta nói với chủ thuyền:

- Tôi sẽ mua rượu để anh uống say túy túy, chỉ cần anh chèo nhanh cho. Tôi muốn giật dây cương cho ngựa phi một lần xem sao!

LÒNG THAM KHÓ LƯỜNG

Hắn dù thế nào cũng tìm cách vơ vét về mình chẳng lợi lớn cũng lợi nhỏ, nên người hàng phố đều cách mặt, đến mức không có ai qua lại trước nhà hắn.

Bác ta bê một viên đá mài, nghĩ rằng với cái thứ này thì có qua nhà hắn cũng chẳng thể thiệt thòi gì

được. Hắn vừa trông thấy, gọi lại, rồi chạy xuống bếp nhà mình, vác ngay con dao lên. Với hòn đá mài của bác ta, hắn mài kỹ sắc con dao của hắn rồi quát:

- Đi!

KHOE QUÂN...

Bác ta mặc một cái quần lụa mới ra đường. Số người ta không thấy, nên cố tình đi đứng thật khệnh khạng.

Một hồi lâu bác ta hỏi thằng bé theo hầu:

- Có ai nhìn thấy không?

Thằng bé thưa.

- Đây không có người.

Bác ta co vai, cụm chân:

- Nếu không có người, tao hãy nghỉ một chốc.

DÂY DÂY TỐ

Chú nhà bảo dây tớ:

Mày đi ra nói cái gì cũng phải thêm thắt ít nhiều, để còn giữ thể diện cho chú nữa chứ.

Dây tớ vắng vắng dạ dạ. Đến khi có người kể:

- Điện Tam Thanh ở quê tôi to lắm.

Dây tớ nói ngay:

- Cũng đến như kho lúa nhà tôi là cùng.

- Lại có người khoe:
- Tôi đã thấy thuyền rồng, lớn lắm...

Đây tớ cãi:

- Chẳng bằng cái thuyền thúng nhà tôi.

Có người khen:

- Con trâu đực kia cái bụng mới to làm sao!

Anh đây tớ khăng khăng:

- Cũng chỉ bằng cái bụng của ông chủ tôi, không hơn!

HOẠN QUAN RA ĐỀ THI

Thái giám đi thị sát các nơi. Đến dinh đốc học nọ, ra đề *Hậu sinh khả úy* để khảo học trò. Nghe đề, ai nấy thi thầm cười nói. Thái giám hỏi duyên cớ. Quan đốc học thưa:

- Học trò kêu đề khó quá. Xin ngài bớt cho một chữ cũng tốt.

Thái giám ra vẻ dẽ dại:

- Nếu thế thì bớt cho chữ *Hậu*, chỉ làm mấy chữ *Sinh khả úy* thôi.⁽¹⁾

1. *Hậu sinh khả úy*. Chữ trong sách *Luận ngữ*, có nghĩa: Kẻ sinh sau thật là đáng sợ. Buồn cười ở đây là viên quan hoạn, mà lại chọn câu nói về việc sinh đẻ. Sau khi bớt chữ *Hậu*, thì càng buồn cười, vì *Sinh khả úy* thì co thể hiếu thành. Sợ thay việc sinh đẻ.

ÂN CHIA

Giáp với Ất bàn chung nhau nấu rượu. Giáp bảo
Ất:

- Anh xuất gạo, tôi xuất nước.

Ất tính toán:

- Gạo của tôi cả thì chia bôi ra làm sao?

Giáp biện bạch:

- Tôi không thèm lừa anh đâu. Rượu được rồi, chỉ cần giữ nước cho tôi, còn bao nhiêu phần anh tất.

MỐI THẬT KHÔNG ĐỀ

Một viên quan võ, đêm đi tuần, bắt được kẻ phạm vào lệnh cấm đi đêm. Kẻ này xưng là học trò đi học về muộn. Viên quan võ vặn:

- Liệu có thật học trò không, để ta thử xem.

Anh này xin ra đề. Quan nghĩ mãi không ra, chửi:

- Trời tha cho anh. May mà ta chẳng có một cái đề nào cả!

CHU CÔNG Ở ĐÂU?

Cô gái sắp về nhà chồng, vừa nỉ non vừa hỏi chị dâu:

- Việc cưới xin như thế này là từ ai bày ra?

Chị dâu đáp:

- Chu Công⁽¹⁾.

Cô gái cứ Chu Công réo chửi không thôi.

Tháng sau về thăm bố mẹ đẻ, lại hỏi chị dâu:

- Chu Công ở đâu?

Chị dâu hỏi:

- Tìm ông ta làm gì?

Cô ta đáp:

- Muốn khâu một đôi giày để tạ ơn ông ta⁽²⁾.

1. Chu Công, tên Đán, chú của Thành Vương nhà Chu, giúp Thành Vương định lễ nhạc, trong đó có việc cưới xin, ma chay...

2. Người Hán, nhất là ở phía Bắc lạnh, thường đi giày ngắn cổ tự khâu hoặc bện bằng vải, cỏ lá.

BỆNH SÍNH CHỦ

Một anh học trò trường tỉnh, thấy có người viết vào thiếp của ông ta mấy chữ: *Quyến ché sinh*⁽¹⁾, anh ta lấy làm thích chữ *Ché*⁽²⁾, nghe có vẻ mới lạ.

Bỗng có việc phải viết mấy chữ cho người nhà mang đi làm việc hiếu hỷ nào đó, anh ta lập tức bất chước.

Lấy làm đặc ý lắm. Đầy tớ đi về, anh ta hỏi:

- Chủ nhà nói gì không?

Đầy tớ thưa:

- Ông chủ mở thư ra xem ngay trước mặt con. Hỏi ngay: "Ông cụ có đau ốm gì không?" con thư: "Không ạ". Lại hỏi: "Bà cụ cũng không sao chứ?" ('on lại đáp: "Không ạ". Ông chủ ra chiều nghĩ ngợi hồi lâu, rồi cười, vào nhà trong. Lát sau, quay ra, đưa thư, bảo con cầm về. Anh ta nghe xong vui vẻ nói một mình:

- Người ta không thể không học. Đúng là chỉ cần giỏi dùng một chữ kẻ khác hiểu ra, cũng lại có bao nhiêu sự kính phục.

1. *Quyến ché sinh*: kẻ học trò nhà đang có tang lớn.

2. *Ché*: Có tang phải để ba năm trời lên, tang lớn, tang cha mẹ.

MẸ ƠI...

Nhà trai chờ đón dâu. Cô gái đang lúc nín non giọt ngắn giọt dài, nghe phu kiệu tìm đòn khiêng không thấy, vừa khóc vừa lén tiếng nhắc mẹ:

- Mẹ ơi! Đòn khiêng kiệu dựng ở góc cửa áy!⁽¹⁾

CAO CỜ

Anh ta tự phụ cao cờ, đánh ba ván, thua cả ba.
Hôm sau có người hỏi:

- Hôm vừa rồi đánh cờ với tay áy mấy ván?

Đáp:

- Ba ván.

Lại hỏi.

- Được thua ra sao?

Đáp:

- Ván đầu mình không được. Ván thứ hai anh ta không thua. Ván thứ ba, mình xin hòa, anh ta không cho.

Thế thôi!

1. Tục người Hán, con gái về nhà chồng, dù giàu dù nghèo cũng phải ngồi kiệu. Xấu, đẹp, loại hai hoặc nhiều người khiêng khác nhau.

THÓI QUEN... ĂN CẤP

Có anh làm nghề dầu bếp thuê. Hôm ấy ngồi ở nhà thái thịt cho vợ. Anh ta lấy ngay một miếng thịt non, giấu vào trong người. Vợ trông thấy mắng:

- Đây là thịt của nhà mình. Sao lại làm thế hở giờ?
- Anh ta đáp:
- Tôi quên mất!

LÃO GIÀ NÓI DỐI

Thái Thượng Lão quân nói: *Tụng kinh một nghìn lần thân bay lên mây tía.* Đạo sĩ cẩn thận, đọc được chín trăm chín mươi chín lần, bèn tắm rửa sạch sẽ, cáo biệt người thân, bạn bè, trèo lên đàn, chờ bay lên mây. Tụng xong một lần kinh nữa, đủ một nghìn lần, đợi mãi chiều tối, vẫn chẳng thấy một đám mây gọi là. Đạo sĩ chỉ tượng Lão Quân mà than:

- Ai ngờ mà già lão đến thế mà còn nói dối!

QUÁNG TIẾU PHÙ
PHÙNG MỘNG LONG
MINH

MUA NGHÌN CON LỢN

Quan huyện viết chữ rất xấu, định làm tiệc đãi khách, viết giấy sai thầy lại mua lưỡi lợn. Chữ *Thiệt* là lưỡi, quan viết vừa dài vừa cách xa, thầy lại đọc thành *thiên khẩu* là một nghìn con. Thầy bèn đi các làng trong huyện mà chỉ mua được năm trăm con. Thầy dành về huyện, xin với quan giảm một nửa số lợn. Quan huyện kinh ngạc:

- Ta sai anh mua lưỡi lợn. Sao lại nhầm ra một nghìn con lợn cho được?⁽¹⁾

BẤT NGƯA VÀO HANG

Thôn Đông dòi làm một bài văn tế thần, thầy đồ sơ quá, không đường từ chối, bèn cưỡi ngựa bỏ trốn vào núi hoang, tìm một cái hang chui vào, rồi ra sức kéo con ngựa theo. Ngựa cuồng lại, không chịu. Thầy đồ đứng trong hang giận quá, dọa:

- Mày nếu biết làm văn tế thì cứ trình mặt ra đây. Còn ta, chẳng dại gì mà xuất đầu lộ diện đâu!

1. Chữ Hán xưa viết theo hàng đọc. Chữ *Thiệt*, trên là chữ *Thiên*, một nghìn, và chữ *Khẩu* dưới, con, cái. Nên đúng đọc là *Thiệt chư*, thầy lại đọc ra *Thiên khẩu chư*.

CHÌM SÔNG SÀY NÚI

Thầy đồ dốt. Hôm ấy có khách kinh đô về tìm thăm nhà học. Học trò cầm sách lên hỏi thầy chữ *Tán*.

Thầy không biết dành cầm bút đánh dấu một nét son to tướng bên cạnh rồi nói thác rằng chờ khách về sẽ trả lời. Lại một học trò lên hỏi chữ *Vệ*. Thầy lấy bút khoanh tròn lại, rồi cũng trả lời như trước.

Một lát, học trò lại hỏi chữ *Lạc*, trong câu: *Nhân giả lạc sơn, trí giả lạc thủy*⁽¹⁾. Thầy đáp:

- Đọc là *Lạc*, nghĩa là rơi.

Sau đó thầy hỏi chuyện khách:

- Ở kinh sư gần đây có chuyện gì lạ không?

Khách đáp:

- Ngay sau khi tôi rời kinh thành, thì Tán Văn Công bị đánh một trùy. Còn Vệ Linh Công thì bị dây đǒi trói chặt⁽²⁾.

Thầy hỏi ngay:

1. Nhân giả lạc sơn... Chữ trong *Luận ngữ*. Người nhân thích núi, người trí thích nước.

Lạc trong câu này có nghĩa là vui, thích. Thầy làm ra chữ *Lạc* khác chữ, đồng âm, là rơi, là chìm.

2. Tán Văn Công, Vệ Linh Công: hai vua nổi tiếng của nước Tán, nước Vệ, thời Đông Chu liệt quốc. cách thời Minh khoảng hơn một nghìn năm.

- Thế còn quân sĩ dưới quyền thì tính mạng ra sao?
- Khách cười:
- Chìm sông sảy núi cả rồi còn đâu!

THAM QUAN

Một viên quan khi có lệnh chuyển đi nơi khác, kho tàng trong hат đã bị quan vét sạch từ lâu. Dân có người làm thơ:

*Lai thời tiêu sách, khú thời phong,
Quan nô, dân tài, nhất trùu không.
Chỉ hữu giang sơn di bất khú,
Lâm hành tả nhập họa đồ trung.*

Đến hai tay trắng, đi giàu sụ,
Kho phú túi dân vét sạch lầu.
Sông núi dẫu thèm, đem chẳng được,
Đành tô đồ bẩn đem cho đú.

HỎNG MẤT MỘT CHÂU

Thầy đồ mở lớp dạy ngay phố huyện, đến sách *Thiên tự Văn*⁽¹⁾ thầy đọc:

- Bèn đặt ra bảy huyện.
- Quan huyện biết, gọi đến quát:

1. *Thiên tự văn*: Sách nghìn chữ, để dạy trẻ nhỏ, như *Tam tự kinh* của ta.

- Sao lại có bảy huyện?

Thầy đáp:

- Thì vốn tám huyện, nhưng bị quan đày làm hỏng mất một huyện rồi còn đâu!

Quan huyện giận lắm, thua với quan châu để trị. Quan châu lệnh cho thầy giảng sách *Vũ công*⁽¹⁾, thầy đọc:

- Vũ chia ra làm tám châu.

Quan châu vặn:

- Sao lại thiếu một châu?

Thầy đáp:

- Sách ghi làm chín châu, nhưng bị quan đày làm hỏng mất một châu, nên còn có tám châu!

QUAN HUYỆN VỀ LÀNG

Quan huyện đi thị sát trong địa hạt của mình, đêm ngủ lại chùa. Một anh học trò trợ học trong nhà khách của chùa. Quan ra về tối:

- Đạo viễn hoán thông đạt...

Năm được đạo lý sâu xa của đạo học
thì việc gì cũng thành công...

Bất anh học trò đói. Nghĩ ngợi một hồi, anh ta đọc rằng:

1. *Vũ công*: Một sách địa lý cổ nhất của Trung Quốc tương truyền do vua Vũ làm ra.

- *Huyện úy hạ hương lai...*
Quan huyện đi xuống làng...

Quan huyện hạch:

- Năm chữ của ta đều là hư từ, năm chữ của anh
đều là thực từ, đối nhau thế nào được?

Anh học trò như không nghe đọc tiếp:

- *Huyện úy hạ hương lai,*
bát tri đa thiếu nhân ưu dã.
Quan huyện đi xuống làng, chẳng hiểu
có bao nhiêu người phải lo lắng.

QUAN MỚI HỎI LỆ CỤ

Quan mới phó nhiệm, hỏi thầy lại:

- Việc quan lâu nay sự thế ra sao?

Thầy lại thưa:

- Năm đầu giữ cho thanh liêm, năm thứ hai thì
giữ một nửa sự trong sạch đó thôi, năm thứ ba thì
tha hồ ăn bǎn.

Quan phàn nàn:

- Bảo ta làm thế nào mà nhặt cho được đến năm
thứ ba!

THẦY LẠI COI CHUÔNG XÍ

Thầy lại lòng tham bẩn không chừng, thầy cái gì cũng đòi, cũng lấy, ai cũng mắt với thầy. Bạn bè đùa thầy:

- Cứ xem những việc làm của bác, ngày sau phải làm anh coi chuồng xí thì mới không xoay xở gì được.

Thầy lại đáp:

- Tay tôi mà coi chuồng xí, kẻ có tiền muốn vào, không cho vào, tất phải hối lộ tôi. Kẻ không cần vào, cứ bắt nhốt vào, không có cách nào thoát nạn lại cũng phải hối lộ tôi để được ra khỏi nhà xí.

LỜI THÊ THẦY LẠI

Thầy lại ăn tiền, bị tội, gấp kỳ đại xá thiên hạ nên được tha, về làm chức cũ. Thầy bèn thề: "Nếu còn nhận hối lộ, tay sẽ lên đinh nhợt". Ít lâu sau thôi, một người có đơn kiện, đưa tiền, nhờ thầy lo cho được việc. Nghĩ tới những ngày tù tội, tới lời thề độc của mình, thầy không dám đưa tay ra nhận, bèn trả lời: "Nếu bác đã tha thiết đến thế, xin bỏ tiền vào giầy tôi đây này".

MẶT DÀI

Anh ta mất cái yên ngựa, thấy một người mặt vừa dài vừa gầy, nên nhận nhầm là cái yên ngựa của mình bèn cứ thế lôi người này đi. Người này cố cãi:

- Đây là cái mặt tôi đây chứ!

Tranh cãi không ngã ngũ, bèn kéo nhau lên quan xứ.

Có người qua đường nghe xong đầu đuôi, bèn khuyên anh mặt dài:

- Tôi thành thật khuyên anh, đút lót cho anh ta ít tiền, chứ còn lên quan thì anh nguy to đây!

THƠ CHỦ QUAN PHỦ

Trước đây, quan phủ Kinh Châu vừa tham lam, vừa tàn ngược, dân gian oán hờn, truyền nhau rất rộng bài thơ sau:

Thực lộc thừa thiên, trước cảm bào,

Khởi tri dân mạc bán phân hào.

Mân châm mĩ túu thiên dân huyết,

Tế thiết phì dương vạn tính cao.

Chúc lệ lâm li, oan lệ trích,

Ca thanh liêu lượng, oán thanh cao

Quần dương phó dữ sài lang mục,

Cô phụ triều đình dụng nhĩ tào.

Ăn lộc, ngồi xe, khoác cẩm bào,
Nào hay dân chẳng một xu nào.
Rượu ngon túy lúy, nghìn nhà máu,
Dê béo nô nê, vạn chúng cao.
Giọt giọt nến hồng, giòng lê nhỏ,
Véo von tiếng hát, nỗi hồn cao.
Cừu non phó mặc cho bầy sói,
Nhà chúa dùng mày thật uổng sao?

NGƯỜI ĐỘI NỐI

Thầy địa lí tìm đất táng cho nhà giàu. Tìm được rồi, thầy tiếp tục chỉ vẽ:

- Ngày ấy tháng ấy thì có thể mở huyệt, chờ có người trên đầu đội một cái nồi đi tới, thì chính là giờ khắc ứng nghiệm.

Rồi thầy ngầm thuê người, dùng ngày giờ trên, đội một cái nồi đi đến chỗ đất táng. Người này y hẹn, đội nồi tìm đến, lớn tiếng hỏi mọi người:

- Thầy địa lí thuê tôi đội nồi đến, không biết đặt chỗ nào đây?

MIỆNG CHÂN TRANH CÃI

Chân bảo miệng:

- Không có ai hơn anh, luôn giành lấy miếng béo bở thôi. Tôi chịu trăm ngàn điêu đứng, hết đi lại chạy. Đến đích rồi, anh ăn hết sạch.

Miệng đáp:

- Chả cần phàn nàn. Tôi không ăn nữa thử xem anh có đi nổi một bước không?

TRI MÃU, BỐI MÃU

Có một người mở cửa hàng bán thuốc. Một hôm anh ta đi khỏi nhà có việc, sai con coi cửa hàng. Gặp khách tới mua *ngưu tất*⁽¹⁾ cùng *kê trảo*, anh con dần không biết gì về thuốc, lục hết thùng này đến thùng khác, cuối cùng, anh ta chặt chân một con trâu bẻ hai chân gà cho khách. Bố về hỏi nghe xong, cười than:

- Nếu khách mua *tri mẫu*, *bối mẫu* thì mẹ mày cũng phải theo người ta mà đi rồi!

1. *Ngưu tất*: Nghĩa đen là đầu gối trâu. *Kê trảo*: nghĩa đen là móng gà. Đều là tên vị thuốc.

KHÔNG MỜI KHÁCH

Một nhà keo bẩn, có giỗ lớn, nhờ thày cúng làm lễ mời các vị thần.

Thầy cúng đọc tên mời toàn các vị thần ở hai kinh. Chủ nhà hỏi:

- Làm sao lại phải mời các vị thần ở quá xa như vậy kia?

Đáp:

- Các vị thần ở gần đây, đều biết bác quá đi rồi, có mời họ, họ cũng chẳng tin nào!

TAI VỢ TÔI CẢ

Ao nuôi cá, rái cá chuyên đến mò. Lần ấy, rái cá cái lặn xuống nước trước, rái cá đực ngồi trên bờ cao chẳng may bị chủ ao rình chộp được. Rái cá đực van roi rit:

- Tôi thật không dính dáng gì cả. Tất cả đều do con vợ tôi đang lặn dưới ao kia kia!

LA HÁN MÌNH VÀNG

Có người đào được một tượng La Hán bằng vàng,
bèn cứ lấy tay cốc vào trán pho tượng, cẩn vặt mài:

- Thế còn mười bảy vị nữa ở đâu?

TU CHO NHĀN

Một con chuột ở trong kho đựng dầu. Một con khác ở trong kho chứa rượu. Mỗi con ăn thứ có sẵn trong kho mình ở.

Một hôm, con kho rượu sang ăn thử dầu, rồi mời con kho dầu sang, lấy miệng cắn đuôi, thả con kia vào rượu cho uống. Chuột này lần đầu được uống rượu, khoái quá cảm tạ rối rít:

- Rượu ngon lắm! Rượu ngon lắm!

Chuột kho rượu mở miệng trả lời:

- Không dám! Không dám!

Chuột kho dầu không còn ai ngâm đuôi, rơi tôm ngay xuống vò rượu, vùng vẫy mãi vẫn không tài nào lên được. Chuột kho rượu than thở:

- Bác uống nhiều ít tùy thích, nhưng sao cứ ở lì dưới ấy thế kia?

73 VỚI 84

Chủ vốn tính toán chí li, mời khách uống rượu,
khẽ bảo đứa ở:

- Đừng phí rượu. Bao giờ nghe tiếng gõ bàn, hãy
rót một lần rượu.

Không ngờ khách nghe được bèn hỏi:

- Cụ bà năm nay bao nhiêu tuổi trời?

Chủ đáp:

- Bảy mươi ba.

Khách gõ bàn than:

- Thật là hiếm có!

Đứa ở nghe tiếng gõ bàn, liền rót ngay rượu cho
khách. Lát sau khách lại hỏi:

- Cụ ông năm nay đã tới bát tuần chưa?

Chủ đáp:

- Tám mươi tư.

Khách thán phục gõ bàn:

- Thật là hi hữu!

Đứa ở lại rót ngay rượu. Chủ nhà hiểu ra chỉ mặt
khách:

- Anh có cần gì thẹ bảy ba hay tám tư, mà chỉ cốt
rượu cho đầy bụng thôi.

KHÁCH ĐẾN KHÔNG ĐÃI

Khách đến ngồi lâu mà chủ nhà không có ý định
đãi. Khách kể chuyện:

- Ngày trước, Tiêu Hà đuổi theo Hàn Tín đến một
con suối bên một cánh rừng...

Chủ thấy khách không nói nữa, bèn lên tiếng
giục kể tiếp, khách bèn lên tiếng:

- Thấy suối trong, đá trắng thanh nhã đáng yêu,
cả hai ngồi đàm đạo rất lâu...

Chủ thấy khách không chịu kể nốt, lại hỏi, khách
lại miên cưỡng:

- Ngồi nói chuyện chán, lại dành đứng dậy đi, vì
trong bụng rỗng không, nói nhiều làm gì có sức.⁽¹⁾

SAO DÁM ĂN?

Người ấy đi buôn về, ba hoa về phong cảnh
giang hồ:

- Đi qua eo Hoàng Ngưu, những con muỗi to như
con vịt. Đến khi tới sông Thiết Ngưu, con muỗi lớn
như con ngỗng.

1. Hàn Tín nói về Lưu Bang chưa tin, Hàn Tín buôn chán
bỏ đi. Tiêu Hà vội đuổi theo, giữ Hàn Tín lại cho Lưu Bang.

Vợ hỏi:

- Sao không bắt lấy vài con đem về nấu ăn?

Nhà buôn đáp:

- Nó không ăn mình là may rồi. Mình làm sao
nghĩ tới chuyện ăn nó!

THAY NHAU ĂN

Khách ham đánh cờ, thường tới nhà quan khá xa
chơi. Hai anh em chủ nhà, thay nhau vào nhà trong
ăn cơm rồi lại ra đánh với khách. Đã quá trưa, bụng
đói, khách hiểu ra đành đùa:

- Hôm qua vào chùa, thấy trên bếp, một cái nồi,
cao hơn một trượng.

Chủ nhà hỏi:

- Nồi cao như thế, làm sao mà xới cơm được?

Khách đáp:

- Bọn này gian lăm, bên cạnh nồi, chúng bắc một
cái thang, một người vào ăn xong rồi ra, người khác
lại vào ăn.

CON VE SẤU

Chú nuôi người ở quá bạc, ăn mặc thường không
đủ. Người ở nghe tiếng ve kêu, bèn hỏi chú:

- Con gì đang kêu kia ạ?

Chú đáp:

- Con ve sầu.

Người ở lại hỏi:

- Ve sầu ăn gì?

- Uống gió ăn sương mà sống.

- Ve sầu có phải mặc quần áo không?

- Không.

Người ở liền tiếp:

- Cái gióng ve sầu này mới thực hợp với ông chủ đây!

CÁ GIẾNG

Chủ nhà nuôi thày trong nhà, mỗi bữa cơm đều có cá, nhưng thường không có khúc giữa. Thày hỏi:

- Cá ở đâu ra thế này?

Chủ đáp:

- Nuôi ở trong ao.

Thày:

- Có lẽ nuôi ở trong giếng mới đúng. Nếu sao con nào cũng ngăn thế này?

CỦA AI NGƯỜI ẤY GÁNH

Ba anh em cùng vào hàng cơm, mua một con cá.

Anh cả xí trước:

- Phân ta đoạn giữa.

Anh hai tiếp ngay:

- Phần ta cái đuôi, cả cái đầu nũa.

Anh út ngâm ngùi:

- Thôi thì nước cá phần ta vậy.

Người đầy tớ nghĩ ít ra cũng được tí xương, hoặc ít nước cá, nghe thấy thế liền đứng dậy vái dài:

- Xin thưa với các bác, ngày mai hành lý của ai người ấy gánh. Đến lúc đó, có khổ cũng xin đừng oán trách gì nhé!

NGÓ SEN NHƯ THUYỀN

Chủ nhân chọn phần ngon của ngó sen đãi khách, để giành lại phần củ. Khách vừa ăn vừa thong thả thưa:

- Thơ xưa có câu:

Thái Hoa phong đầu, ngọc tinh liên

Hoa khai thập trưởng, ngó như thuyền

Sen trong giếng ngọc ở đầu ngọn Thái Hoa

Hoa nở đến mười trưởng ngó như thuyền⁽¹⁾

1. Thơ Hàn Dũ đời Đường:

Thái hoa phong đầu ngọc tinh liên

Hoa khai thập trưởng ngó như thuyền

Lãnh tỉ tuyết sương cam tỉ mật,

Nhát phiến thập khẩu trầm kha thuyền.

...
Lạnh như tuyết sương ngọt như mật

Một miếng vào miệng khỏi được bệnh kinh niên.

mà không dám tin. Giờ mới thấy là đúng.

Chủ nhà hỏi:

- Vì sao thế?

Khách thưa:

- Phần ngon của ngó sen thì còn đây, còn phần củ
còn nằm mãi trong bếp chứ gì nữa!

TRÀ NÓNG

Khách ở quê ra thăm thành phố, thăm ông bà
dâu gia, chủ nhà đem nước kim ngân ra đai⁽¹⁾. Khách
vừa uống vừa tấm tắc khen:

- Ngon! Ngon!

Chủ nhà thích được người biết thưởng thức, bèn
hỏi cẩn kẽ:

- Bác khen trà hay khen nước?

- Nước nóng uống thú lắm!

RƯỢU CHUA

Khách vào hàng uống rượu, chê rượu chua. Nhà
hang giận lắm, treo ngược khách lên xà nhà. Một
người trông thấy hỏi, nhà hàng kể tội:

1. Nguyên văn: *Tùng lá tuyến*, một loại cây thân leo, chưa
rõ cây gì, tạm dịch là cây kim ngân.

- Rượu của quán này rất ngon, anh ta lại dám chê chua. Không treo lên còn để làm gì!

Người kia bảo:

- Rót cho tôi một chén xem nào.

Uống xong, người này nhăn mặt bảo nhà hàng:

- Hạ anh ta xuống, treo tôi thay vào!

HAI BÚA CÙNG BỐ

Vì tửu sắc quá độ, anh ta sinh ốm. Thầy thuốc khuyên:

- Cũng như hai búa cùng bổ một khúc cùi. Từ nay về sau phải kiêng mới khỏi.

Vợ người ốm đứng cạnh đưa mắt nhìn. Thầy thuốc hiểu ý nói tiếp:

- Tức là không thể kiêng sắc được, nhưng phải kiêng rượu.

Người bệnh cãi:

- Sắc còn hại hơn rượu, cần phải kiêng hơn chứ!

Vợ cướp lời:

- Thầy thuốc đã dậy, không nghe thì làm sao mà khỏi bệnh được!

ĐÈN THÁP

Họ Vu có một chiếc đèn tọa đăng nhưng lại thấp lùn. Mỗi lần dùng, phải tìm cái gì đó kê cao lên, lên lấy làm phiền toái. Vu bèn đem lên gác, đặt xuống, vẫn thấy thấp như cũ, Vu lẩm bẩm:

- Ai bảo gác cao, ta xem ra cũng chẳng hơn gì ~~đất~~ đất!

CHẤM RƯỢU

Hai bố con cùng đi trên đường, bố là tay keo kiệt có hạng. Mỗi bữa ăn chỉ mua có một đồng bạc rượu. Sợ rượu chóng hết, bố giao hẹn, chỉ được dùng đũa chấm rồi mút. Thằng con chấm mút hai lần liên tục, bố lớn tiếng quát:

- Mày uống như vậy không bị lăn quay ra hay sao?

SO TUỔI

Vợ vừa sinh con gái, người quen đến dạm hỏi cho con trai, chủ nhà giận mắng:

- Con trai bác hai tuổi. Con gái tôi một tuổi. Khi con tôi mười tuổi, con bác đã hai mươi, lấy nhau thế nào được!

Vợ nghe chồng tính, ở trong buồng chạy ra cãi:

- Bố nó tính sai rồi. Con mình năm nay một tuổi,
sang năm là hai tuổi. Thế là hai đứa bằng tuổi nhau,
sao lại không lấy nhau được?

QUẢNG TIẾU PHỦ
PHÙNG MỘNG LONG
MINH

VĂN AN

Quốc triều sử dư kể rằng:

Chu Mộc ở Thường Nhiệt, mỗi buổi sáng sớm đến phòng ngủ của cha hỏi thăm sức khỏe. Cha cất tiếng hỏi. Chu Mộc thưa:

- Chu Mộc đến vấn an ạ!

Cha không trả lời. Lát sau, Chu Mộc lại đến, lại thưa:

- Chu Mộc đến vấn an ạ!

Cha tức giận, nhổm ngay dậy, quát:

- Tao đang buồn ngủ. Vấn gì? An gì?

CÓ TIỀN THÌ SỐNG

Ông già làm vườn trồng cà, trồng cây nào chết cây
ấy, mới đến hỏi ông già làm ruộng.

Ông lão nông này bày:

- Cứ mỗi một gốc cây cà, chôn thêm một đồng tiền thì nhất định trồng cây nào sống cây ấy.

Ông già làm vườn hỏi tại sao. Lão nông thủng thỉnh:

- Ông không nghe người ta nói sao? Có tiền thì sống, không tiền thì chết!

LÝ THOÁI PHU NÓI TỤC

Sử sĩ thời Tống Lý Toái Phu vì cảnh riêng nên phải bỏ quê lên ở ngoại ô phía bắc kinh thành.

Một hôm, họ Lý ra vườn gieo hạt mùng tơi⁽¹⁾

Xưa nay người ta vẫn cho rằng, muốn cho rau này tốt, khi gieo, phải chổi tục. Họ Lý vừa vãi hạt vừa thi thảm:

- Đạo vợ chồng vốn là gốc của nhân luân... Đạo vợ chồng là...

Thoái Phu đang khấn khứa thì có khách, liền sai con gieo tiếp. Thằng con vừa vãi hạt vừa lâu bầu:

- Các ngài đã nghe bố tôi nói rồi đấy nhé! Các ngài đã nghe...

1. Nguyên văn: *Hồ tuy*: một thứ rau, lá non nấu ăn thơm ngon (*Hán Việt từ điển*, Thiều Chủ). Có lẽ giống rau đay hoặc mùng tơi của Việt Nam.

KIỆU GÃY SÀN

Đám rước dâu, giữa đường kiệu bỗng gãy mát sàn. Mọi người bàn:

- Cô dâu thì nhất định không thể đi bộ. Quay về kiểm cái khác thì xa quá!

Cô dâu lên tiếng:

- Tôi có cách.

Ai nấy vui vẻ hỏi, cô dâu đáp:

- Các bác ở bên ngoài cứ khiêng kiệu, tôi đứng bên trong tự chạy theo.

SỢ NGƯỜI NGHÌ NGỜ

Hà Tiên Cô⁽¹⁾ ở một mình trong động, Tào Quốc Cửu tới thăm. Lát sau, Lã Động Tân lại đến. Tiên Cô sợ Động Tân nghi ngờ mình có tư tình với Quốc Cửu, nên dùng phép thuật biến Quốc Cửu thành một viên đơn rồi nuốt vào bụng.

· Chẳng mấy chốc các tiên đều kéo đến, Tiên Cô lại sợ mọi người nghi ngờ, mới xin Động Tâm hóa Tiên Cô thành viên đơn rồi nuốt vào bụng.

1. Thuộc nhóm Bát tiên, gồm tám vị là: Lã Động Tân, Hán Chung Ly, Trương Quả Lão, Hàn Tương Tử, Lý Thiết Quỳ, Lâm Thái Hòa, Tào Quốc Cửu và một tiên nữ là Hà Tiên.

Quần tiên hỏi:

- Sao Động Tân lại một mình ở đây?

Động Tân trả lời rất ấm ớ. Quần tiên cười:

- Chỉ nghĩ rằng trong bụng Động Tân có Tiên Cô, nào ngờ trong bụng Tiên Cô lại cũng có người.

VỢ CHỒNG 500 NĂM

Một anh chàng tham ăn, lại dẽ vui dẽ giận, mua được bốn lạng thịt⁽¹⁾, bảo vợ nấu canh. Thịt nạc chìm đáy bát, chỉ ít mỡ nổi trên, mới thấy thế, anh ta đã nổi cơn:

- Tao với mày quả là oan gia từ kiếp trước. Đến phải mỗi đứa mỗi đường thôi!

Nâng bát húp gần hết nước, thịt nạc hiện ra, anh ta cười tít mắt, vỗ lưng vợ:

- Tôi với nhà thật là vợ chồng lấy nhau từ 500 năm trước đây!

MỘT QUAN ĐỨNG CỨU

Anh chàng cực kỳ keo kiệt. Nước sông dâng to, anh ta vẫn xót số tiền phải trả đò nên nhảy xuống

1. Cân bách lục xưa, nên bốn lạng này, chỉ hơn hai lạng hiện nay một ít.

bơi qua. Ra giữa dòng, nước xiết, sóng dữ, anh ta quay cuồng điên đảo. Thằng con trên bờ tìm thuyền cứu bố. Chủ thuyền đòi đúng năm quan mới ra. Thằng con đưa năm tiền. Cò kè mãi vẫn không xong. Bố trong cảnh nửa sống nửa chết, vẫn cố ngoi đầu quát con:

- Thằng kia, năm tiền thì cứu, một quan thì thôi!

TAO CHẾT RỒI, ĐÙNG CHO AI VAY!

Bác nhả quê ki cóp từng đồng mà nên giàu có, đến lúc bệnh nặng, đờm kéo lên rất khó thở, gọi vợ con lại dặn dò:

- Tao một đời nhặt nhạnh từng đồng, đoạn tuyệt với cả lục thân⁽¹⁾ mới nên giàu có. Tao chết rồi, lột xác mà bán cho hàng da, cắt thịt gã mấy quán cơm, gọt xương để cho tụi nấu cao!

Lắng vẻ vợ con đã nghe ra, bác ta cứ lịm dần. Bỗng bác ta tỉnh lại, dặn thêm:

- Ngày nay tình thế đơn bạc, nhất thiết không được cho ai vay mượn gì cả!

1. *Lục thân*: Sáu người thân nhất, cha, mẹ, anh, em, vợ và con.

CHÈ RƯỢU TRANH CÃI

Chè bão rượu:

- *Chiến thoái thùy ma công bất thiểu,
Trợ thành kham hưng cánh kham khoa.
Vong gia bại quốc giai vi tửu,
Đãi khách như hà chỉ ẩm trà?*

Xong việc, ngủ say, công chǎng nhỏ,
Cuồng ngâm hưng tới dám đâu khoe
Tan nhà, mất nước đều do rượu,
Đãi khách sao bằng chỉ nhấp chè.

Rượu trả lời:

- *Phủ tía dài dao dâng rượu ngon,
Giải kiệu, hòa thân, có ý vị lâu dài,
Tế lê, khách khứa, trước hết phải dùng ta.
Chưa từng nghe nói đến cái nước vàng nhạt nhẽo*

Dao dài từ phủ tiến quỳnh tương,
Tức tụng hòa thân ý vị trường.
Tế tự diên tân tiên dụng ngã.

Hà tầng thuyết trước đạm hoàng thang
Bên nào cũng khoe tài, tranh cãi māi không ngă
ngū. Nước lā đành phải cất tiếng hòa giải:

- *Múc nước giéng pha chè đổ vào ấm quy
Dẫn nước suối, nấu rượu, cho vào bình bạc
Hai nhà thôi đừng tranh cao thấp vô ích,
Không có ta điều hòa thì chǎng việc gì thành.*

Hấp tinh pha trà quy thạch đỉnh,
Dẫn tuyển ngân tửu trú ngân bình.
Lưỡng gia thả mạc tranh nhàn khí
Vô ngã điêu hòa tổng bất thành.

ƯƠNG NGẠNH

Hai bố con đều thế, không chịu nhường ai bao giờ. Một hôm, bố giữ khách lại uống rượu, sai con ra chợ mua thịt. Con xách thịt trong chợ ra. Cỗng chợ hẹp, một người vào, chẳng ai chịu nhường ai, cả hai đều ưỡn ngực đứng. Bố chờ lâu, đi tìm, thấy, bảo con:

- Mày xách thịt về làm cơm rượu đãi khách, để tao đứng đây với nó xem ai hơn!

THỢ TRANH TÀI

Thợ mộc khoe:

- Tôi chỉ cần một cái rìu này, dựng nên nhà cửa, đóng nên bàn ghế.

Thợ đá tiếp ngay:

- Chặt gỗ không khó. Đẽo đá mới gay. Ta mới đáng là thợ giỏi.

Thợ rèn lên tiếng sau cùng:

- Cưa gỗ, đẽo đá đều phải nhờ vào sức của sắt thép, các anh mà không có ta thì chẳng nên trò gì. Đừng mất thì giờ tranh cãi vô ích.

THẤY TÔI CÓ SỢ KHÔNG ?

Người Giang Nam nói giọng thổ âm rất nặng, nhiều khi khác hẳn tiếng phổ thông. Một người Giang Nam lên kinh thành, vào chợ lớn, vội vàng rời mắt cả khăn, quay lại tìm. Gặp ai cũng hỏi:

- Bác thấy tôi có sợ không?⁽¹⁾

Chẳng may gặp phải anh bếp lính tính nóng, nghe nói thế, anh ta điên tiết sừng sộ:

- Tao đã từng thấy hàng nghìn hàng vạn thứ, làm sao lại phải sợ khi thấy mày?

TÍNH NÓNG

Người kia dễ nổi nóng. Đang giữa tháng sáu ra đường, thấy có kẻ đội mũ lông thú, tức lầm, muốn gây sự. Mọi người khuyên giải, vê nhà, anh ta uất quá, phát bệnh.

Lâu sau, bệnh mới dần đỡ. Tháng chạp, đón xuân, anh ta cùng em ra đường ngắm cảnh giải khuây. Từ xa thấy người đội mũ the⁽²⁾, cậu em vội chạy tới, khẩn khoản:

1. *Mạt*: là cái khăn chít đầu, đọc thành ra *phạ* là sợ hãi.

2. Một loại vải lụa den mỏng như vải màn, may áo dài để lộ lằn áo đẹp ở trong, hoặc làm mũ khăn đội vào tiết hè nóng.

- Ông anh tôi bệnh mới hơi đỡ, xin bác làm ơn tránh đi chỗ khác cho một lát.

GIẦU XỐI

Anh ta làm giàu rất nhanh. Buổi sáng ra vườn ngắm hoa, trở vào sút sít kêu khó ở. Vợ hỏi bệnh gì, đáp:

- Hôm nay, sáng sớm ra xem hoa, bị mây giọt sương trên cành rót xuống. Mau đi mời thầy thuốc!

Vợ đáp:

- Sao mình chóng quên thế. Cùng mình đi ăn xin, núp dưới bụi tre gai, mưa ướt lạnh suốt một đêm cũng chẳng can gì nữa là!

CÓ ĐẠO HIỆU MÀ KHÔNG PHẢI NGƯỜI

Thái úy họ Đặng vốn ngu dốt, có người gửi thư tới, viết rằng: *Bõng có việc phải đi xa, xin cho mượn tuấn túc - cái chân khỏe mạnh - một phen*. Thái úy kinh hoàng kêu:

- Ta chỉ có một đôi chân, nếu cho họ mượn, thì lấy gì mà đi lại?

Bọn tay chân thưa:

- Thư gửi là để mượn ngựa. Vì muốn tỏ ý kính cẩn, nên phải gọi là *tuấn túc*.

Thái úy cười khoan khoái:

- Chuyện đời bây giờ thay đổi cả rồi! Ngay đến cái giống súc sinh này mà cũng có đạo hiếu kia đây!

CÂU TỰ

Quốc triều sử dư kể rằng:

Trần Hiến Chương mỗi lần vào buồng với vợ, đều đến cung kính thưa với mẹ:

- Hiến Chương con đi cầu tự.

Chủ sự Cố Dư Khánh có lần đã nghiêm khắc nói thẳng vào mặt họ Trần:

- Ngài trình thưa như thế nghĩa là thế nào? Bà cụ nhà ngài đang đẻ tang hay sao?⁽¹⁾

Họ Trần lặng yên không biết trả lời ra sao.

GIẬT ÁO

Nhà nho nghèo, có mỗi một tấm áo, gấp lúc phải gặt, không có cái nào khác mà mặc, đành phải nằm ngủ giữa ban ngày. Khách đến hỏi con:

- Bố cháu đâu?

1. Có thể hiểu là Dư Khánh rủa họ nhà Trần có tang hay sao mà phải xin phép, xó phạm vào quy định của lê giáo phong kiến: đang có đại tang, không được sinh con đẻ cái gì cả.

Con đáp:

- Ngủ trên giường.

Khách:

- Ôm à?

Con giận dữ đáp:

- Bố cháu giặt áo, phải nằm ngủ mà cũng là ôm à?

LÊN TRỜI MÀ NGỒI À ?

Một anh chàng rể dần, không biết gì cả. Mỗi khi nhà vợ có giỗ chạp, đều bị anh em rể coi thường, đẩy cho ngồi ở ghế cuối cùng. Chị vợ lấy làm xấu hổ, nhiều lần dặn chồng tìm *chỗ cao* mà ngồi, nhưng vẫn chẳng ăn thua gì.

Lần ấy, cả hai vợ chồng đều về bên ngoại, vợ đến tận bàn rượu, ra hiệu cho chồng phải tìm *chỗ cao* mà ngồi. Anh rể dần thấy bên hè dựng cái thang, bèn trèo lên ngồi. Chị vợ giận dữ quắc mắt nhìn. Vẫn không hiểu ý, vừa tức vừa sợ, anh ta gào lớn: "Còn muốn thế nào nữa, bắt tôi trèo lên trời mà ngồi nữa sao?"

CHỈ KỂ MIỆNG THÔI

Kinh sư tuyển tướng võ, dân chúng tập hợp xem rất đông. Một người ở Sơn Đông khoe:

- Bạn này chưa lấy gì làm to lớn. Ở làng tôi có người, chân đứng đạp đất, đầu chạm ngọn cây.

Anh ở Sơn Tây nói tiếp:

- Làng tôi cũng có người khác thường. Ngồi trên mặt đất, đầu chạm ngọn cây.

Bác ở Thiểm Tây vể từ tốn:

- Thế chưa lấy làm lạ. Ở thôn tôi, có người dị tướng hơn nhiều. Mở miệng ra, môi trên chạm ngọn cây, môi dưới đụng đất.

Một người bên cạnh băn khoăn:

- Nếu thế thì ở đâu cho vừa?

Bác Thiểm Tây thản nhiên:

- Đấy mới chỉ cái miệng thôi đấy nhé!

DÒNG DÖI TẢ QUÂN

Họ Vương người Cối Kế, vốn nghèo hèn nhưng thích khoe khoang. Mỗi khi có việc ra khỏi huyện thường khoác lác:

- Nhà tôi vốn dòng dõi Vương Hi Chi.

Người nghe cung kính:

- Thật hân hạnh. Nếu ngài không nói rõ, chúng tôi sao biết được ngài là hậu duệ của Tả Quân⁽¹⁾.

1. Vương Hi Chi: nhà văn, nhà thư pháp nổi tiếng đời Tấn, từng làm Cối Kê nội sử, làm tả quân. Nên còn gọi là Tả Quân hay Vương Tả Quân.

Nghe thế, sợ liên lụy tới việc quân binh, họ Vương vội cãi:

- Tả Quân là ngành khách. Tả Quân là họ khác!

HƯOU NAI CHỐNG GIẶC

Thủy hoàng muốn mở rộng vườn ngự uyển, phía đông kéo đến tận Hàm Quan, phía tây tới tận Trần Thương. Cửu Chiên thưa:

- Hay lắm! Thế rồi thả nhiều cầm thú vào trong. Giặc ở phía đông tới, thì lệnh cho hươu nai xông về phía đông mà húc. Giặc từ phía tây tới, thì lệnh cho xông về phía tây mà húc.

Nhà vua nghe thế, liền cho bỏ việc này.

SÁU NGHÌN BINH BẠI

Một viên tổng binh chuyên bắt lính xây lâu sửa phủ cho mình. Biết việc đó, anh hề trên sân khấu ngâm:

- *Lục thiên binh bại Sở ca thanh...*

Sáu nghìn binh lính thua trận
vì bài hát giọng Sở...

Anh hề thứ hai cãi:

- Sao lại sáu nghìn, tám nghìn chứ?

Cãi nhau loạn hồi lâu, anh hề thứ nhất mới thong thả:

- Anh không biết gì cả. Còn hai nghìn binh lính, ở phủ để làm công việc thợ mộc, chứ có quân doanh đâu mà thua với lũ sáu nghìn kia được.

MẮT TO

Chủ nhà ăn cá to, dọn cá nhỏ đãi khách, vô ý để sót mắt cá lớn vào đĩa. Khách biêt, bèn hỏi đùa:

- Cá này tốt đây. Giống ở đâu, kiếm ít, đem về nuôi ao nhà.

Chủ nhân từ tốn:

- Giống cá này nhỏ, nuôi không ích lợi gì.

Khách tiếp ngay:

- Cá này tuy nhỏ, nhưng khó mà có được mắt to như thế này!

CÂY NGƯỜI KHÔNG BẰNG CÂY MÌNH

Có người nhìn bức phù điêu đắp trước chùa: Phật bà Quan Âm tay dang cầm tĩnh bình, tay cầm cành dương rẩy nước cam lồ cứu chúng sinh, bèn hỏi sư cụ:

- Phật bà có rất nhiều người theo sau hầu kia, sao lại phải tự mình cầm tĩnh bình?

Sư cụ cười đáp:

- Cây người không bằng cây mình!

TIÊN NỮ LẤY CHÔNG

Đổng Vĩnh⁽¹⁾ nổi tiếng hiếu hạnh. Thượng đế bèn lệnh cho một tiên nữ xuống làm vợ. Hôm làm lễ tiễn, các tiên nữ đều tranh nhau dặn vị tiên nữ may mắn:

- Xuống dưới trần, thấy có người nào cũng hiếu hạnh như thế, phải tâu về cho thượng đế biết ngay nhé!

LÍ HỒ TÙ

Ba người ngồi uống rượu, cùng nhau ra một tảng lệnh làm vui: Đọc một câu, bắt đầu bằng chữ *Tương*, hết bằng chữ *Nhân*. Người thứ nhất đọc:

- *Tương thức mân thiên hạ,*

Tri tâm nǎng kỉ nhân

Quen biết khắp thiên hạ,

Biết mình được mấy người

Người thứ hai đọc:

- *Tương phùng bất ẩm không hồi khứ,*

Động khẩu hoa đào dã tiếu nhân.

1. Đổng Vĩnh: Người đời Hậu Hán, cha mất không có tiền chôn, phải vay nhà giàu, hứa dệt ba trăm tấm lụa để trừ nợ... Một trong *Nhi thập tứ hiếu* (*Tâm nguyên từ điển*).

Gặp nhau chǎng uống, chǎng về,
Hoa đào cửa động nǎo nề cười ai
Người thứ ba đọc:

Tương Dương hữu cá Lí Hồ Tử

Ở đất Tương Dương có người là Lí Hồ Tử
Chủ tước lệnh cẩn vặn:
- Tước lệnh đòi chữ cuối là *Nhân*, tại sao lại làm là
Lí Hồ Tử?

Người thứ ba cãi:

- Thế Lí Hồ Tử không phải là người sao?⁽¹⁾

NGA ÁP GIẢN NGHI

Thời Cao Tông⁽²⁾ có quan hoàng môn tâu:

- Gần đây cấm sát sinh, chỉ cấm giết lợn đêm nay
thánh đức hiếu sinh, nay xin ban lệnh cấm giết cả
ngỗng cùng vịt nữa!

Vừa dịp có tin giặc bắc xâm phạm biên giới,
tướng cầm đầu là Long Hồ Đại vương, nổi tiếng võ
nghệ, can trường. Thị lang họ Hồ nói:

1. *Nhân* ở đây có nghĩa là người.

Chữ *Tương* của người thứ ba cũng không đúng với chữ
Tương của tước lệnh, khác nghĩa, khác từ loại, chả đồng âm.

2. Vua thứ ba nhà Đường, chồng Võ Tắc Thiên, ở ngôi thứ
650 đến 685. Cùng với triều Võ Hậu thi hành lệnh cấm sát
sinh rất ngặt.

- Không lo! Ta đã có Nga Áp giản nghi, đủ tài để đương nổi Long Hồ Đại vương rồi còn gì!⁽¹⁾

Ở triều ta nay, có Hà Mô cấp sự, đại loại cũng như thế!

TRẦN CÔNG CHỪA RUỢU

Trần Cảo ở Nam Kinh, lúc làm đốc học ở Sơn Đông rất thích uống rượu. Bố sơ hỏng việc nên viết thư khuyên chừa.

Quan đốc học lấy tiền lương, sai thợ làm một cái bát lớn, có thể chứa được hơn hai cân rượu, khắc luôn tám chữ vào bát: *Phụ mệnh giới tửu, chỉ ấm tam bát* (Cha ra lệnh chừa rượu, chỉ uống ba bát).

Học trò kể truyền nhau, như một chuyện vui.

MÙNG LÀM ĐƯỢC THƠ HAY

Chu Dã Hàng, một thầy đồ già ở Phong Môn, ngồi dạy học ở nhà họ Vương, cùng với chủ nhà vừa tan bữa rượu tối, chủ nhà vào nhà trong, trăng vừa lên, Chu nổi hứng, làm ngay được hai câu:

*Vạn sự bất như bối tại thủ,
Nhất niên kỉ kiến nguyệt đương đầu*

1. *Nga*: ngỗng. *Áp*: vịt. *Long*: rồng. *Hồ*: cọp.

Muôn sự chẳng bằng tay có rượu,
Một năm mấy bận ngẩng nhìn trăng

Thích quá, Chu phát cuồng, đập cửa gọi chủ nhân. Cả nhà hoảng hốt nghĩ là có trộm hoặc hỏa hoạn. Vừa kịp mở cửa, biết chuyện, chủ nhà lấy rượu ra uống nữa. Thầy đồ thì thường thơ, chủ nhân thì để hết sọ.

VẠN VẬT NHẤT THỂ

Một nhà nho đang nói về *vạn vật nhất thể*¹¹⁾, một bác đồ giàn khác hỏi:

- Nếu giữa đường gặp hổ thì *nhất thể* ở đâu?

Bác đồ thứ ba giải thích:

- Bậc quân tử đức hạnh, có đủ sức hàng long phục hổ, nhất định phải cưỡi lên lưng hổ, quyết không để hổ ăn thịt.

Chu Hải Môn bàn ghé:

- Cưỡi lên lưng hổ vẫn là hai thể khác nhau.

Quyết phải để hổ nuốt vào bụng nó, mới là *nhất thể*.

Người nghe cười bò.

11. Một quan điểm triết học cổ Trung Hoa. Muôn vật cùng một nguồn gốc, cùng một bản chất.

VƯƠNG LUU NÀM NGỦ

Vương Văn Công tính tình nghiêm túc, cẩn thận, nổi tiếng đạo đức một thời. Mỗi khi nằm ngủ, hai tay chấp kính cẩn vì sợ trong mộng gặp tổ tiên.

Thấy tổ tiên thì phải đủ áo mũ cân đai, cúi đầu bái lạy, sao chỉ có chấp tay?

ĐỘI MŨ MANG ĐAI CÀY RUỘNG

Nguyên Bình có một khu mộ tổ tiên mà trước mặt là độ khoảng mười mẫu ruộng không phải của ông ta.

Cứ mỗi năm, vào vụ cày cấy, nam nữ trong thôn lại trèn truồng làm lụng trên những thửa ruộng này. Nguyên Bình lấy làm tức tối vì những cử chỉ vô lễ với tổ tiên mình như vậy, bèn bỏ tiền ra mua tất cả số ruộng đó. Đến vụ, Nguyên Bình thắt đai, đội mũ nghiêm chỉnh, vừa khóc vừa gục đầu cày cấy.

Ngày xưa các vua chư hầu cày ruộng tịch điền, với đầy đủ mũ miện, dây lụa đỏ, quang cảnh có lẽ cũng chỉ đến thế!

TRẠNG NGUYÊN HỌ MĀ, TRẠNG NGUYÊN TÊN MĀ

Trạng nguyên họ Mā, mẹ họ Thích. Bà mẹ họ Thích này vốn chỉ là thiếp, vợ cả của họ Mā không dung, nên lại phải bỏ đi lấy người họ Lí cùng làng, lại sinh được con trai, đặt tên là Lí Mā. Lí Mā về sau cũng trúng trạng nguyên.

Nhà vua rất thích văn của Lí Mā, mới ngự bút thêm chữ *Kì* bên cạnh chữ *Mā*, tên thành Lí Kì⁽¹⁾. Ba ngày sau, làm lễ xướng danh. Loa gọi ba lần tên trạng nguyên mà không thấy người thưa. Nhà vua sau phải phán rằng:

- Lí Kì tức Lí Mā đấy!

Lí Kì lúc này mới chịu lên tiếng đáp. Từ đó mỗi lần viết tên *Kì* của mình, thì chữ *Kì* viết phải bằng son đỏ, còn chữ *Mā* viết vẫn mực đen. Để tỏ ý tôn trọng chữ của vua ban.

1. *Mā*: con ngựa. *Kỳ*: đại từ chỉ định. Chữ *Mā* thêm chữ *Kỳ*, thành chữ *Kì*, đồng âm, nhưng nghĩa là con ngựa màu xám, con ngựa hay.

Như vậy là người dàn bà họ Thích này, sinh hai con trai, với hai người chồng khác nhau, con trai đều đậu trạng nguyên. Thật là hi hữu!

CỦA VUA BAN CÁI GÌ CÙNG QUÝ

Truyện truyền rằng, Từ Nhiệm Ông chịu ơn tri
ngộ của Đường Vũ Tông⁽¹⁾. Nhà vua đã từng tự lấy
tay mình vịn vào vai trái của họ Từ mà dựa.

Họ Từ bèn đúc một cái móng rồng, gắn lên trên
phía vai đó của mình, mỗi lần vái chào ai, họ Từ chỉ
vái một tay phải.

Cũng là một chuyện lạ đây chứ!

LẠI MỪNG LÀM ĐƯỢC THƠ HAY

Chư Phác người Phúc Kiến, thích làm thơ. Mỗi
lần gặp cảnh đẹp, tìm vần tìm ý, trời chiều quên về.
Được câu nào thích chí, hoa chôn múa tay như phát
cuồng. Lần ấy qua rừng, thấy một người gánh củi, họ
Chư bỗng túm chặt lấy anh ta, la lớn:

Ta tóm được đây rồi! Đây rồi!

Tử tôn hà xứ vi nhàn khách,

Tùng bách bị nhân phạt tác tân.

1. Đường Vũ Tông, tức Lý Viêm, niên hiệu Đại Trung, trị vì 847-860. Móng rồng tượng trưng một cách tôn kính cho tay vua!

Con cháu ở nơi nào làm người khách
nhàn rỗi,
Để đến nỗi ở vườn nhà, tùng bách bị người ta
chặt làm cùi hết
Con cháu nơi nào con lêu lổng
Cây cổ vườn xưa chặt xác xơ.

Bác tiêu sợ quá, vứt gánh cùi, giật tay bỏ chạy,
gặp phải lính tuần bắt ngay lấy tra hỏi, nghi kẽ cướp.
Phác thấy, minh oan cho bác tiêu:

- May gặp bác đốn cùi đây, nghĩ được hai câu thơ
hay lắm!

Bác tiêu được thả.

Bạn bè vì vậy tìm cách đùa. Hôm ấy, một người
bạn cưỡi lừa trên đường, thấy Phác đi lại, cố ý giơ mũ
che mặt, ngâm vang hai câu thơ của Phác:

- Vũ lực bất đáo xứ,

Hà thanh lưu hương đông.

Nơi nào sức của vua Vũ không tới,

Thì nước sông trong chảy về hướng đông.

Phác nghe, leo đeo theo sau, anh bạn cứ giục lừa
đi thật nhanh, cố tình không nhìn lại. Đi được mấy
dặm, mới để Phác đuổi kịp. Phác lấp báp:

- Thơ của tôi vốn là *Hà thanh lưu hương tây*.
Không phải *hương đông*!

Bạn gật gật đầu rồi bỏ đi.

Dân Phúc Kiến kể những chuyện này để cười cho
vui, chẳng có ác ý với Phác. Ngược lại thì có!

UỐNG HOA HÒE

Đạo sĩ Hoàng Kha, tính tình thực thà, người vừa nhỏ vừa gầy, đến thăm xá nhân Phan Hựu. Phan khuyên nên uống hoa hòe, vừa có da thịt, vừa chống được những bệnh của người già. Nhưng lại không nói rõ cách dùng như thế nào.

Ngày hôm sau, trên đường vào chầu vua, trời mới rõ mặt người, Phan thấy trên cây hòe phía trước, lồng lăng khói sương, có bóng người đang leo như khỉ. Nhìn kỹ, thì ra là Hoàng. Hỏi duyên cớ, Hoàng ôm lấy một bó hoa hòe lớn, đáp:

- Hôm qua được ngài chỉ giáo, sáng nay nhịn ăn, ra bể vẽ để ăn ngay.

Phan cười lớn mà đi.

KHÔNG BIẾT NGÀY KÌ

Quyền Long Bảo không biết ngày kì là thế nào, bèn hỏi nha lại trong phủ:

- Thế nào là ngày kì?

Đáp:

: Ngày bỗ mệt, xin nghỉ việc, mặc giản dị, ăn rau, ngồi một mình trong phòng, không ra ngoài.

Đến ngày giỗ mẹ, Long Bảo ngồi một mình yên lặng trong phòng. Bỗng con chó chạy xộc vào, Bảo nổi giận:

- Xông vào phá mất ngày kị của ta rồi. Đổi sang ngày mai vậy!

NGƯA CHẠY NHANH KHÔNG TỐT

Lí Đông Dương được một con ngựa hay, biếu Trần Sư Chiêu để hàng ngày cưỡi vào chầu vua.

Trần đi chầu về, làm được hai câu thơ, lấy làm lạ, trả ngựa, nói với Lí:

- Ta cưỡi con ngựa cũ, mỗi lần đi chầu về, làm được sáu câu thơ. Cưỡi con này, chỉ làm được hai câu. Không phải ngựa tốt!

Lí cưỡi:

- Ngựa hay là ở chỗ đi nhanh kia.

Trần nghĩ một hồi lâu, mới cưỡi ngựa ra về.

HỌ ĐẶNG...

Họ Đặng định làm một cái nhà lớn. Sai người tìm mua mấy cây gỗ thật to. Có người chỉ cái bầu của bánh xe, Đặng quỳ xuống đo rồi bảo:

- *Đại tuy hữu dư, trường thực bất túc!*

To thì thừa ra, nhưng dài thì lại không đủ.

GIỐNG... KHÁC...

Bốc Tử người huyện Trịnh, bảo vợ may một cái quần đùi mới. May xong, mặc thử, Bốc bảo:

- Giống như cái cũ.

Nghe xong, chị vợ xé cái mới, bảo chồng lấy cái cũ mà mặc.

CON NHÀ TÔNG...

Người vùng Giang Nam rất giỏi bơi lội. Sinh con mới đầy tuổi tôi, mẹ bé đặt trên mặt nước. Mọi người thấy lạ, hỏi, mẹ đáp:

- Bố giỏi bơi lội, con nhất định cũng phải biết chứ!

HỌ TRỊNH

Họ Trịnh bắt được một cái ách xe⁽¹⁾, không biết là cái gì, bèn hỏi:

- Cái này là cái gì?

Đáp:

1. Ách: hình vòng cung, khoác lên cổ súc vật khi kéo xe. kéo cày. Lúc làm việc mỗi con phải làm một cái riêng.

- Ách xe.

Lại bắt được một cái ách xe khác, lại hỏi, lại đáp:

- Ách xe.

Họ Trịnh nổi giận:

- Sao lại lăm ách xe đến thế.

Rồi, cho rằng người kia giễu mình, họ Trịnh xông vào đánh.

ĐÁNH DẤU MẠN THUYỀN TÌM KIẾM

Nước Sở có người qua sông, đang ngồi trên thuyền thì cây kiếm của anh ta rơi xuống nước. Lập tức, anh ta đánh dấu chỗ kiếm rơi ở mạn thuyền:

- Kiếm của ta rơi ở chỗ này đây!

Thuyền tới bờ, cứ từ chỗ mạn thuyền đã đánh dấu, anh ta nhảy xuống nước tìm kiếm của mình.

HAY NGỜ

Dương Bá Bác làm huyện thừa ở Sơn Nam, vợ là Lục Thị vốn con nhà danh giá. Vợ tri huyện họ Ngũ, một hôm mời tất cả vợ các quan trong huyện gặp gỡ. Vợ tri huyện hỏi vợ huyện thừa xong, quay ra hỏi họ của vợ tân phủ. Vợ tân phủ đáp:

- Cũng họ Lục!

Hỏi đến vợ chủ bạ, đáp:

- Họ Thích!

Vợ tri huyên đột nhiên bỏ vào nội phủ. Các bà kia không hiểu có sao, định bỏ về cả. Tri huyên biết chuyện, vội vào hỏi nguyên do. Họ Ngũ đáp:

- Vợ quan huyên thừa, vợ quan tán phủ đều xưng họ Lục, vợ quan chủ bạ lại xưng họ Thích. Thấy thiếp họ Ngũ, họ cố xưng thế để trêu. Còn các bà khác, thiếp chưa hỏi, nhưng nhất định sẽ họ Bát, họ Cửu cả cho mà xem.

Tri huyên cười:

- Mỗi người mỗi họ.

Rồi huyên họ Ngũ quay ra tiếp khách.⁽¹⁾

NĂM CHỮ ĐỀU SAI

Tào Nguyên Sảng đề thơ vào bức tranh *Thôn học đường đồ*. (Tranh cảnh trường học nhà quê)

Thứ lão phượng môn sát,

Hoạn số tranh phụ hỏa.

Tương đương huấn hôi gian...

Đô đô bình thường ngã

1. Các họ ở đây đều trùng với các từ chỉ số, mà tình cờ số của bà vợ tri huyên lại nhỏ hơn cả. Ngũ là năm, Lục là sáu, Thất là bảy, Bát là tám, Cửu là chín.

Ông thầy già ngồi một góc bắt rận.
Lũ trẻ thì xúm nhau thổi lửa.
Tưởng là đương dạy dỗ...
Đô đô bình trưng ngā.

Cũng bởi trước kia có một vị túc nho, nghe học trò đọc: *Đô đô bình trưng ngā*... biết là thầy đồ dạy sai, mới chữa lại cho đúng. Học trò do đó kinh sợ đều bỏ thầy mà chạy. Người nghe chuyện mới làm bài thơ:

Đô đô bình trưng ngā...
Học sinh mẫn đường tọa
Úc úc hồ văn tai...
Học sinh đô bất lai.
Đô đô bình trưng ngā...
Học sinh ngồi chặt lớp
Úc úc hồ văn tai...
Học sinh đều chẳng tới⁽¹⁾.

NHÂM NHÀ

Thời Trịnh Nguyên, cấp sự trung Trịnh Văn Dực nhà ở liền với quốc y Vương Ngạn Bá. Có lần Tiêu

1. *Đô đô bình trưng ngā*, đọc sai cả năm chữ, vô nghĩa, do gần giống mặt chữ của câu: *Úc úc hồ văn tai* - Tươi đẹp thay bài văn ấy vậy. Một câu trong *Luận ngữ* của Khổng Tử, một trong Tứ thư của Nho giáo.

Phủ đến nhà quốc y khám bệnh, vào nhầm nhà cấp sự trung. Họ Trịnh điềm nhiên xem mạch rồi phán:

- Chẳng qua là hỏa vượng đây thôi mà!⁽¹⁾

Tiêu Phủ xin đơn. Họ Trịnh điềm nhiên đáp:

- Đơn thuốc thì chi bằng sang nhà Vương cung phụng ngay ở phía đông nhà tiểu nhân!

Tiêu Phủ lúc này mới biết mình vào nhầm nhà, hoảng hốt quay ra.

MỘ TỔ 72 ĐỜI

Thái An Sinh dạo ở Sơn Đông, có người nói lừa rằng:

- Ở thôn Mô, có ngôi mộ của Tán Hà Nam tướng quân Thái Quang, cách đây đã bảy mươi hai đời, trước đây vẫn còn bia, bị người trong thôn chôn giấu mất.

Họ Thái bèn đào xới để tìm, nhưng không thấy. Hết năm này sang năm khác kiện tụng. Mãi đến trưởng sử Dực Châu Trịnh đại Quan xử rằng:

1. Nguyên văn dùng chữ nhiệt phong. Một từ chuyên môn của đông y có nghĩa trên. Nhưng lại có nghĩa làm nhầm. trái ngược...

- Bảy mươi hai đời, trước cả đời Hi Hoàng, làm gì
đã có hiệu Tân Hà Nam tướng quân được⁽¹⁾.

Mà họ Thái vẫn dẫn cả họ hàng ra mộ gào khóc.

ĐOÁN ĐÚNG, ĐOÁN SAI

Có anh con hư, suốt đời đều làm trái lời bố dạy, bố
sắp chết dặn lại:

- Nhất định phải chôn tao dưới nước!

Bố nghĩ con sẽ làm trái lời mình, do vậy sẽ được
con chôn trên cạn. Không ngờ, anh con nghĩ: "Lâu
nay mình chuyên trái lời bố, nay bố chết rồi, không
nên trái lời". Bèn chôn bố giữa đầm nước.

THƠ ĐÔ TUÂN HẠC

Lâu nay chuyện văn thơ cũng nhiều kẻ hiểu
không thấu đáo. Ở áp nọ, có hai vị cũng đều xuất
thân khoa cử, cùng ngồi đàm đạo văn thơ, một vị

1. Xưa thường tính 30 năm là một đời. Vậy cách đời Minh
là 2160 năm, cách nay khoảng 3000 năm!

khen câu thơ của Đỗ Tuân Hạc⁽¹⁾: *Dã ưng vô kế tị chinh đao* - Cũng không có cách nào tránh khỏi đóng thuế đi phu.

Vì kia cãi.

- Câu thơ này sai mười mươi. *Dã ưng* là con chim cắt, mà *dã* làm chim cắt thì sao có chuyện đóng thuế với đi phu nào?

Vì đâu băn khoăn:

- Cố nhân *dã* nói, há lại có thể sai sao. Có lẽ thời ấy khoa cử lấy những người có công chǎng?

1. Đỗ Tuân Hạc: nhà thơ thời vãn Đường, có sách chép là con một người thiếp bị bỏ rơi của nhà thơ nổi tiếng Đỗ Mục, long dong, về già mới đậu tiến sĩ. Câu thơ trên là bài *Sơn trung quả phụ*, hai câu cuối là:

Nhiệm thị thâm sơn cánh thâm xứ,

Dã ưng vô kế tị chinh đao.

Ở tận hang cùng trong hốc núi

Cũng không thoát khỏi xâu đồi

Khương Hữu Dụng dịch.

Dã ưng ở đây có nghĩa là: vậy, thế mà... Vị thứ hai hiểu sang nghĩa của từ đồng âm là con chim cắt. Vị thứ nhất lại cho rằng *dã ưng* là cái mū làm bằng lông chim, là một thứ trang sức, ban cho những người có công theo lệ thời nhà Thanh (Theo *Hán Việt từ điển*, Thiều Chửu).

CHẤP CHIẾU

Đàm Trình đã từng làm phủ doãn⁽¹⁾, được tiếng thanh liêm, duy có điều chữ nghĩa chẳng bao nhiêu, *chữ tác đánh chữ tộ*.

Có người dân đưa đơn, xin được bắc một chiếc cầu nhỏ. Họ Đàm viết vào đơn hai chữ rõ to *Chiêu chấp*⁽²⁾. Người này thấy quan viết sai vội nhác khéo:

- Đúng là hai chữ *Chiêu chấp* rồi, nhưng còn thiếu bốn cái chấm nữa thôi.

Quan lớn cầm ngay bút, thêm bốn cái chấm không nhỏ dưới chữ *Chấp*, thành ra *Chiêu nhiệt*⁽³⁾.

Chư sinh của trường phủ đem chuyện này đùa nhau cho vui.

Đúng ra là *Chiêu chấp*: Theo đó mà làm.

1. Phú Doãn: hàng quan đại thần, cai quản kinh đô.

2. Chiêu chấp: chấp, làm đúng theo. Chiêu: sáng rõ. Hai từ này ghép với nhau trở thành véc nghĩa.

3. Chiêu nhiệt: nhiệt, nóng sốt. Hai từ này ghép với nhau cũng vô nghĩa.

THƠ LẬP NHIỀU LẦN

Đời Ung Hi⁽¹⁾, một nhà thơ tên tuổi, làm bài *Túc sơn phỏng túc sự thi* - Thơ túc sự nhân qua đêm ở nhà trên núi:

*Nhất cá cô tăng độc tự quy,
Quan môn, bế hộ, yểm sai phi
Bán dạ, tam canh, tí thời phận,
Đỗ quyên tạ báo, tử quy đê.*

Sư một mình về,

Đóng cửa.

Nửa đêm,

Cuốc kêu⁽²⁾

Lại thêm bài *Vịnh lão nho thi* - Thơ vịnh nhà nho già, như sau:

*Tú tài, học bá, thi sinh viên
Hảo thụy, tham lam, chỉ ái miên*

1. Ung Hi: một trong sáu niên hiệu của Tống Thái Tông, dùng từ 984 đến 988.

2. *Nhất, cá, cô, độc, tự*: đều có nghĩa một mình.

Quan, bế yểm: đều có nghĩa là đóng.

Môn, hộ, sai, phi: đều có nghĩa là cửa.

Bán dạ, tam canh, tí thời phận: đều có nghĩa nửa đêm.

Đỗ quyên, tử quy: là hai cách gọi của chim cuốc.

Tạ, báo, đê: kêu, hót.

*Tiến lậu, hoang sơ, vô học thuật
Long chung, suy ố, trụ cao niên.*

Thầy đồ,
Thích ngũ
Nông cạn,
Yếu già.⁽¹⁾

THƠ KHÔNG VÂN

Thời Gia Tĩnh có viên Chức tạo thái giám⁽²⁾ về Hàng Châu, đòi được đủ thứ mà vẫn chưa vừa lòng. Ngài còn đọc cho mọi người nghe một bài thơ của mình rằng:

1. *Tú tài, học bá, sinh viên*: đều có nghĩa là học trò; thầy đồ, người biết chữ nhưng chưa đồ đạt gì, khác với học vị tú tài của Việt Nam.

Hảo, tham, ái: yêu, thích...

Thụy, han, miến: đều là ngũ.

Lòng chung, suy ố, cao niên: đều chỉ người già ốm yếu

Thành ra, ở cả hai bài, có ý nghĩa lặp tối năm lần, thường là ba, ít là hai.

Ca dao Việt Nam cũng có câu:

Nửa đêm, giờ tí, canh ba

Vợ tôi, con gái, dàn bà, nữ nhi...

2. *Chức tạo thái giám*: chức quan chuyên lo việc cung cấp cho nhà vua, quyền hành rất lớn, nên thường rất hống hách. Ở đây lại thêm do hoạn quan đảm nhiệm.

*Triều đình sai ngã đáo Tô Châu,
Phủ huyện quan viên bắt lí gia,
Hữu triêu nhát nhát triều kinh khứ,
Nhân sinh hà xứ bất tương phùng?*

Triều đình phái ta tới Tô Châu,
Quan lại ở các phủ huyện không biết ta là ai.
Buổi sáng của một ngày nào đó ta lại về kinh,
Người dời không chỗ nào là không gặp nhau?
Thuộc hạ xúm lại nức nở:
- Thật tuyệt diệu!
Thái giám thần nhiên:
- Tuy không thành thạo, nhưng có *vận* là tốt rồi⁽¹⁾

HOA THU

Hoa quỳnh ở Dương Châu, thiên hạ không nơi nào có. Dương Đế, vua nhà Tùy sai đem về trồng ở Kim Lăng, nhưng cành lá đều khô héo. Dương Đế tức giận lệnh đánh tám mươi trượng rồi cho về quê cũ.

Hoa sống lại được một năm rồi chết!⁽²⁾.

1. Thơ của ngài hoàn toàn không vận (*vần*):

Châu, gia, phùng. Và cả bốn câu đều thắt niêm. Chữ *vận* ở đây dùng với nghĩa châm biếm: Gặp thời.

2. Chuyện này ở *Tùy Đường diễn nghĩa* cũng có kể, nhưng khác ít nhiều.

THÁI GIÁM CAO LONG

Cao Long, thủ bị thái giám ở Nam Kinh, có người đem biếu một bức tranh của một họa sĩ có tên tuổi. Phần trên bức tranh có một khoảng trống, Long bảo:

- Đẹp lắm! Phải vẽ thêm vào chỗ trống này cảnh *Tam anh chiến Lã Bố* nữa mới được!⁽¹⁾

GIỚI NGỦ

Hoa Đình giúp việc cho một người có tên tuổi trong vùng. Hôm ấy, đến gặp chủ. Chủ chưa kịp ra tiếp, khách đã ngồi trên ghế ngủ. Chủ nhà ra, thấy khách ngủ, không dám kinh động, ngồi trước mặt khách ngủ nốt. Lát sau, khách thức, thấy chủ ngủ say, liền ngủ lại. Chủ lại tỉnh, thấy khách còn ngủ, cũng ngủ lại.

Đến khi khách tỉnh, trời đã chiều, chủ vẫn ngủ say, khách yên lặng ra về. Chủ tỉnh dậy, không thấy khách, lặng lẽ vào nhà trong.

1. *Tam anh chiến Lã Bố*: Ba anh hùng Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi cùng đánh nhau với Lã Bố. Một đề tài quen thuộc cho tranh thợ vòi. bờ hồ..

HIẾU KHÁCH

Thời Nguyên, tham chính Hồ Tôn Trai người Giang Tả rất hiếu khách. Sợ lính canh cửa không báo, nếu ở nhà, Hồ Tôn Trai treo một cái bảng ngay trước cửa: *Hồ Tôn Trai có nhà*.

RƯỢU RỬA CHÂN

Mã Chu mới vào kinh, ghé vào quán cơm của Bá Thượng, thấy một bọn trẻ vừa ăn vừa uống ầm ī, Mã không thèm nhìn, mua một đấu rượu, đem đổ rửa chân, ngay bên cạnh bọn kia⁽¹⁾

BIỆT THỰ CỦA TÙ XƯƠNG CỐC

Tù Xương Cốc mới xây xong một biệt thự ở khu đất mới mua gần vùng bāi hoang phía bắc thành, trước sau đầy mồ mả nhấp nhô. Có người cau mày chê rằng:

1. Về việc này, *Tùy đường điện nghĩa* cũng kể nhưng có nhiều chi tiết khác.

- Trước mặt lúc nào cũng thấy cảnh này thì vui vẻ sao được!

Từ cười đáp:

- Không phải! Cảnh này chính là để làm người ta không dám không vui vẻ vậy!

LIỄU TAM BIỂN

Liễu Kì Thanh⁽¹⁾ làm đòn điền viên ngoại lang, lúc đầu còn có tên là Tam Biển, có thơ tự vịnh mình rằng:

Tài tử từ nhân,

Tự thi Bạch Y khanh tướng

Bạc tài tử trong những kẻ đặt từ khúc

Tự cho mình là khanh tướng Áo Trắng

Sau đó, Liễu đậu tiến sĩ, được tiến cử lên triều đình, nhưng Tống Nhân Tông phán rằng:

Con người này là người của trước gió, dưới trăng.

1. Liễu Vinh (987 - 1053) nhà làm từ khúc nổi tiếng đời Tống, tự Kì Thanh, cũng được gọi là Liễu Thát. Hiện còn lại *Lac Chương tập*, gồm hơn hai trăm bài từ.

Nguyễn Du viết trong *Điều La Thành giả ca*:

Tướng thị nhân gian vô thức thú,

Cửu tuyỀn khứ bạn Liễu Kì Thanh.

Chắc nghĩ rằng ở đời không ai hiểu mình,

Nên xuống suối vàng làm bạn với Liễu Kì Thanh.

Hãy để cho ông ta đi mà nặn thơ từ (*Thứ nhân, phong tiên, nguyệt hạ, thứ khứ điền từ!*).

Vì thế, Liễu trở nên bất đắc chí, chẳng còn có gì bó buộc nữa, thường tự xưng: *Ta chính là Liễu Tam Biển, vâng lệnh thánh chỉ, chuyên đặt từ khúc.*

Lại nghe kể rằng:

Lúc Liễu Vĩnh chết, trong nhà không có một đồng, đám kỉ nữ phải góp tiền chôn ở ngoài thành. Hàng năm, vào mùa xuân, họ rủ nhau đi tảo mộ, gọi là *Ngày hội viếng Liễu Thất*. Tử Vưu có thơ vịnh rằng:

*Sinh tuy bạch y tiên,
Tử đắc hồng quân lân.
Bắc mang chủng luy luy
Bạch dương phong mẫn thiên
Liễu tương đai hữu tác,
Thùy phục truy hoàng tuyền
Ô hô! Liễu Tam Biển,
Phong lưu chí kim truyền!*

Áo trắng khoác tuy nghèo,
Hồng quân biết mấy thương.
Cửa Bắc mồ mả khắp,
Bạch dương đầy trời reo
Lấy ai người thay được,
Suối vàng mấy kẻ theo.
Thương thay Liễu Tam Biển,
Phong lưu tiếng vẫn treo!

VƯƠNG TRĨ KHÂM

Vương Đình Trần, tự Trĩ Khâm người Hoàng Cương, lúc nhỏ nổi tiếng thần đồng, nhưng vẫn rất ham chơi với lũ bạn cùng lứa ở ngõ phố. Một lần, bố mới đánh khẽ để dọa, cậu bé đã hét tướng:

- Sao bố lại nỡ ngược đai bạc tài năng của giang sơn đất nước như thế này!

TRƯƠNG CÁCH

Trương Cách tự Quang Tư, thường có việc phải đến dính lại bộ thượng thư Hà Tập. Lần ấy, Trương vào nhầm dinh của thượng thư lễ bộ Lưu Trừng. Trương xuống xe, vào cửa, miệng lẩm bẩm:

- Không phải rồi! Không phải rồi!

Lên thềm, nhìn Lưu Trừng từ xa, Trương vẫn nói một mình:

- Không phải rồi...

Vào tận sập, nhìn kĩ Lưu Trừng, Trương vẫn cứ lẩm nhảm:

- Không phải rồi...

Đến lúc này, họ Trương mới dũng định quay ra.

QUÁCH TRUNG THỨ VẼ TRANH

Quách Thứ Tiên, tự Trung Thứ, một họa sĩ tài hoa. Nhưng có ai nhờ vẽ, họ Quách tức giận chửi mắng, không bao giờ chịu làm. Lúc nào thích, thì vẽ, thế thôi!

Có lần, cùng với người nhà vào uống rượu ở phố chợ, Trung Thứ bảo:

- Những kẻ giao du với ta, đều là phường chết rồi cả!

Bấy giờ ở đất Chi Hẹ, có một nhà giàu trong vùng rất thích chơi tranh, ngày ngày đãi Trung Thứ rượu thịt sang trọng lắm. Ít lâu sau mới mua lụa đặc biệt, ngỏ lời xin Trung Thứ vẽ cho. Trung Thứ vẽ một đứa bé cầm dây thả diều, sợi dây dài đến mấy trượng, kéo hết tấm lụa này sang tấm lụa khác.

Lão nhà giàu tức lấm. Hai bên tuyệt giao.

TRẦN MẠNH HIỀN

Trần Mạnh Hiền vốn keo bẩn. Bạn đồng liêu kể chuyện vui rằng:

Ngày hai mươi tư tháng chạp, các ông táo dưới hạ giới đều lên chầu thượng đế. Các vị đều mặc áo màu

đen, riêng có một vị màu trắng. Thượng đế lấy làm lạ, hỏi. Vị táo quân này thưa:

- Thần là Táo nhà Trần Mạnh Hiền. Các thần đều được khói bếp hun nên áo có màu đen. Bếp nhà họ Trần ngoài ba bữa nấu ăn, chẳng nấu đai khách bao giờ, áo thần đen làm sao được.

Về sau, để chỉ cái nhạt nhẽo, chẳng mùi mè gì, người ta thường nói: Ông táo nhà họ Trần.

NGỤ SỬ ĐÁNH CÁ

Vi Quảng ở Việt Tây làm ngự sử, về hưu, nhà rất nghèo, ở ngay trong một xóm hoang. Được báo bạn bè cũ ở các bộ sê đến thăm, sợ không có gì đai, họ Vi tự ra sông đánh cá.

Đúng lúc ấy, bạn bè cả đoàn đi vùt qua. Họ Vi lên bờ bỏ chạy, nhảy qua rào sau mà vào nhà, mặc áo đội mũ ra tiếp. Khách hỏi:

- Ngài làm gì mà đầu tóc ướt?

Vi Quảng đáp:

- Mồ hôi đầy. Đang ở ngoài xóm, nghe tin khách tới, vội chạy về đón.

Những kẻ theo hầu cười khúc khích:

- Thật giống y lão đánh cá vừa thấy ngoài sông.

TRÂU UỐNG

Giam Trạm tự Huy Thâm, vốn dòng dõi cao sang,
nhưng lại keo kiệt. Nuôi trâu, thường để đói. Mỗi lần
người chăn tơi xin cỏ, Giang thường ra dáng nghĩ
ngợi rồi bảo:

- Hãy cho trâu uống nước!

Sao không dùng trâu gỗ của Gia Cát thừa tướng
có phải tốt hơn không?

BỚT ĐƯỢC MỘT BỮA

Phượng Mỗ người Đông Thành tính tình keo bẩn,
người anh ruột từ nhà quê ra thì trời đã tối. Phượng
muốn bớt một bữa cơm, nên tránh mặt, bảo vợ nói
thác mình không có nhà. Người anh nằm trăn trọc
không ngủ được. Có tiếng gà oang oắc như bị cáo bắt,
Phượng bất giác lên tiếng đuổi.

Người anh nghe ra, vội cất tiếng hỏi:

- Chú ở nhà sao?

Phượng hốt hoảng:

- Không phải em, vợ em đây!

Thì dù là vợ đi nữa cũng không làm nổi một bữa
cơm cho anh chồng sao. Lí tình đều không thông.

BÙI CỦ

Tư đồ Bùi Củ⁽¹⁾ keo cú có mệt. Ngày còn làm quan ở Giang Tây, các thứ vật dụng như chăn màn, bát đĩa, tranh trướng... đều sắm mới một loạt. Nhưng tất cả bát xếp vào buồng kín khóa chặt, không bao giờ cho dùng cả. Một khi có yến tiệc, bắt đi mượn khắp các nhà quan về mà dùng.

Đó chính là loại người không có phúc được dùng đồ vật vậy.

QUY LIÊM TUYỀN

Phó sứ họ Quy người đất Ngô, tự Liêm Tuyên,
nhà giàu nhưng hè tiện quá lăm!

Ngày hè, phơi nước nóng để tắm, khôi tốn củi nấu nước. Bữa ăn bình thường trong nhà không có thịt. Khách tới nhà, không bao giờ mời ăn uống.

1. Bùi Củ, tư đồ đời nhà Đường. Truyện này cũng có ghi trong *Bắc Mộng ngôn* của Tôn Quang Hiển. Sách này còn kể thêm:

... Sinh được con gái, Bùi rất yêu con. Chọn một anh học trò họ Trịnh, trong những người về kinh dự thi tiến sĩ làm rể... Có tin báo họ Trịnh qua đời... Tư đồ tìm trong đám học trò một chàng rể khác... Tục đi bước nữa, theo ý nhiều người, là có từ Bùi Củ...

Hôm ấy, người họ nội thân thiết từ xa tới có việc, nên không thể không mời cơm. Họ Quy mở thắt lưng, lấy ra năm đồng tiền, sai đầy tớ ra hàng, mua một miếng thịt. Thịt đem về rồi, không có nước chấm, lại cởi thắt lưng lấy ra một đồng tiền nữa, sai mua nước chấm. Mua về rồi, chê không ngon, lại bắt mang đi trả. Lấy tiền lại, bỏ ngay vào thắt lưng như cũ. Bảo mang nước chấm thừa còn cất, cho thêm muối vào, chấm với chỗ thịt mới mua.

Trẻ con trong nhà, thấy hàng xóm ăn đường miếng đòi khóc. Gặp lúc họ Quy không có nhà, bà mẹ già mới sai đầy tớ lấy nửa thăng lúa đổi đường cho cháu. Họ Quy về kịp, hỏi rõ ngọn ngành, bẻ một tí đường ném thử, lại bẻ một miếng nhỏ khác, bỏ vào miệng thằng bé, mắng:

- Mùi vị đường thế đấy! Có gì mà phải khóc!

Quan phó sứ trả lại đường cho người bán, đòi lại lúa. Người bán phàn nán đường bị hụt. Họ Quy bốc mấy hạt lúa, đền cho người bán.

TỔNG CẢNH VĂN

Tổng Cảnh Văn thích những phòng kín, chặng hai lớp màn, bên trong đốt đầy những cây nến lớn, ca múa liên miên, khách quên mệt mỏi. Đến khi giật tỉnh, mở màn ra xem, thì mới biết là đã qua đêm thứ hai rồi.

NUÔI GÀ RỒI LẠI TRỒNG TRE

Sách *Quảng kí* có chép:

Huyện lệnh Hạ Hầu Bưu Chi huyện Tân Xương đời nhà Đường, vừa xuống khỏi kiệu đã hỏi xã trưởng:

- Trứng gà một tiền mấy quả?

Thưa:

- Ba quả!

Bưu Chi liền rút ra mươi nghìn, lệnh mua ba vạn quả, rồi tiếp ngay:

- Ta chưa lấy ngay đâu. Hãy cứ giữ lấy cho gà mẹ và các nhà áp thành ba vạn con. Qua mấy tháng đã thành gà lớn, sẽ cho thày lại xuống bán. Một con ta lấy ba mươi tiền. Trong vòng nửa năm, thành ba mươi vạn.

Lại hỏi tiếp:

- Tre bao nhiêu tiền một gốc?

Thưa:

- Một tiền năm gốc!

Lại rút ra mươi nghìn. Lệnh mua năm vạn gốc, rồi chỉ vẽ rẳng:

- Ta chưa lấy ngay đâu. Hãy đem vào rừng mà trồng, đến mùa thu này thì đã thành bụi lớn rồi, mỗi cây ta lấy mươi tiền. Tổng cộng là năm mươi vạn!

Đại đế, sự tham lam, bỉ ổi của huyện lệnh là như thế!

BỐN HẾT

Lương Như Hoàng người Tương Dương thường nói:

- Ta làm quan thú có bốn cái hết: Trong nước, cá rùa hết. Trong núi, hươu nai hết. Trong ruộng, lúa khoai hết. Trong làng, dân chúng hết!

QUAN PHỦ TRỘM HÀI

Trịnh Nhân Khải tính tham lam, keo bẩn. Nhiều người kể rằng khi làm tri phủ Mật Châu, thấy đầy tớ bẩm đôi hài của quan hỏng rồi, quan liền bảo một thầy lại có đôi hài mới, trèo lên cây trước công đường hái quả, rồi ra hiệu cho đầy tớ trộm đôi hài mới giấu đi.

Thầy lại xuống, kêu mất hài. Nhân Khải thản nhiên:

- Tri phủ không phải người giữ hài cho nhà thầy!

ĐÔ NGỤ SỬ HỌ TRẦN

Đô Ngụ Sử Trần Trí tính tình thẳng thắn, nhưng nóng nảy cực kỳ, không ngày nào là không đáng đập tảng hữu. Lúc rửa mặt, có đến bảy người xúm xít hầu hạ: hai người mang áo, hai người dựng cổ áo, một

người nâng bàn, một người nâng chậu nước, một người cầm lược ngà chải tóc. Xảy có việc không vừa ý là tát ngay. Việc buổi sáng này xong, ít có người không bị đánh. Đang ngồi yên một mình, kẻ hầu người hạ đi qua, chỉ cần nghe tiếng dép, lại đánh.

Bạn quen biết khuyên nên rộng lượng, hiền hòa, họ Trần bèn làm một tấm bảng bằng gỗ, viết ba chữ: *Giới bạo nộ* - Đề ý, đừng giận dữ, hung bạo, để tự cảnh cáo. Nhưng đến khi có kẻ không vừa ý, lại cầm ngay cái bảng gỗ đó mà đánh kẻ khốn khổ liên hồi kì trận.

CHU HƯNG

Chu Hưng tính tình hung ác. Tội trạng nhỏ cũng xử án chém. Dân chúng đều gọi y là *Ngưu Đầu a bà* - Cái đầu trâu cái già. Biết được việc oán vọng đó của mọi người, y dán lên cổng dinh mình mấy câu:

*Bị cáo chi nhân,
Ván gai xưng uổng
Trảm quyết chi hậu
Hoặc tức vô ngôn.*

Những kẻ bị đem ra xử tội,
Tra hỏi đều kêu mình oan uổng

Sau khi chém đầu rồi,
Chẳng thấy đứa nào nói gì nữa⁽¹⁾

VƯƠNG TƯ

Vương Tư giữ chức tư nông, tính nóng, viết chữ, ruồi đậu vào đầu ngọn bút, cứ đuổi lại bay tới đậu như cũ, đến hai ba lần. Tư đứng phắt dậy, rút kiếm đuổi ruồi. Không được, cầm bút vứt xuống đất, lát chân chà kì nát bét...

THỦ ROI

Thời nhà Tùy, Yên Vịnh làm tổng quân U Châu, nhiều lần nghe nói lấy gỗ cây kinh làm roi đánh tội

1. Về Chu Hưng sách *Cố sự quỳnh lâm* còn nói:

... Có người tố cáo Chu đồng mưu với Khâu Thần Tích làm bậy. Vũ Hậu sai Lai Tuấn Thần tra xét. Tuấn Thần cùng Chu ngồi ăn uống, Tuấn Thần hỏi:

- Từ nhân không chịu nhận tội thì làm thế nào?

Chu đáp:

- Lấy một cái chum lớn, đốt than đỏ rực xung quanh, dọa nhét vào chum, đứa nào chả phải nhận tội.

Tuấn Thần lệnh tay chân làm theo, rồi đứng lèn nói:

- Nay có người tố cáo ngài, xin mời ngài vào chum cho.

Chu hoảng hốt cúi đầu nhận tội...

nhân rất tốt, Yên Vinh bèn sai lấy về đánh thử.
Người bị đánh van lơn là không có tội. Yên an ủi:

- Cứ đánh, sau này có tội thì miễn cho.

Về sau, quả người này phạm tội nhỏ, bị đem ra đánh, người này thưa:

- Trước đã nói sẽ tha tội.

Yên đáp:

- Trước kia, không có tội còn đánh, huống nũa bây giờ quả có tội sao!

Rồi vẫn sai vặt ra đánh như không.

MỤC NINH

Mục Ninh làm thứ sử đời nhà Đường, có con đã làm tới thượng thư cấp sự, nhưng vẫn phải chia nhau ra hầu hạ cơm bổ hàng ngày. Có việc không vừa ý, Ninh vẫn vác roi ra đánh.

Lần ấy, đến lượt thượng thư cấp sự hầu rượu, nghĩ được cách chế biến món ăn mới: Lấy thịt gấu trắng, trộn lẫn với thịt heo làm nem. Mùi vị thơm ngon khác thường, Ninh ăn đến kì no kềnh. Con cháu đều vui mừng, nghĩ thế nào cũng được khen thưởng. Nào ngờ, Ninh vác roi ra đánh quan thượng thư cấp sự, mắng lớn:

- Thức ăn ngon như thế, sao mai đến bảy giờ mới cho tao ăn...

ĐÁ LÒNG SON

Thời Vũ Hậu, từ quan tới dân thi nhau dâng điêm lành. Dân ở Lạc Tân có một khối đá lớn, đập ra, ở bên trong đỏ. Bèn đem dâng lên nhà vua, tâu rằng: *Hòn đá này có lòng son.*

Lí Chiêu Đức nói: *Chỉ có viên đá này có lòng son, còn - Những viên đá khác - thì có âm mưu phản loạn cả hay sao?*

CHU ÔN GIẾT NỊNH

Chu Ôn một hôm ra khỏi thành Đại Lương khoảng mười dặm, ngồi nghỉ dưới gốc một cây liễu. Lúc lâu, lẩm nhảm một mình:

- Cây liễu này tốt lắm! Cây liễu này...

Tay chân đi theo đều cúi đầu thưa:

- Cây liễu này...

Lát sau, Chu Ôn lại tiếp:

- Cây liễu này... Có thể làm xe được đây.

Năm sáu kẽ phía sau đứng dậy thưa:

- Làm xe thì thật đẹp.

Chu Ôn lớn tiếng mắng:

- Liễu thì làm xe sao được. Trẫm nghe chuyện thời nhà Trần chỉ hươu nói ngựa, thật khó mà chịu nổi.

Rồi bắt cá bọn vừa nói câu "Làm xe thì thật đẹp" giết cả. Chu Ôn tuy là giặc cỏ, nhưng việc làm này thì...

THẾ LỢI

Ngô Sinh già nhưng vẫn giữ thói xu thời nịnh thế. Tới dự một tiệc lớn, thấy một người mặc áo vải đến sau, Ngô vái chào qua quýt, vẻ coi thường ra mặt. Thấy chủ nhân đối với người đó rất cung kính. Ngô khẽ hỏi khách ngồi cạnh, mới biết người đó chính là Trương Bá Khoái. Bèn tới khum núm lạy chào. Trương cười:

- Lúc nãy được nửa vái rồi, giờ chỉ xin bù cho đủ một cái. Nếu vái cả sợ mệt quá chăng!

TÙNG THO

Trình Trùng thờ Hàn Sá Trụ¹¹ nên đang từ huyện lệnh Tiên Đường được điều về làm gián nghị đại phu. Một năm sau, thấy chưa được thăng chức khác, Tùng râu rí không vui, mua ngay một cô gái rất đẹp, đặt

1. Hàn Sá Trụ. Một đại gian thần thời Nam Tống cùng Tần Cối, thông đồng với giặc Kim, đàn áp phong trào yêu nước chống ngoại xâm, bán rẻ đất nước.

tên là Tùng Thọ, đem dâng nhân ngày sinh nhật Sá Trụ. Họ Hán hỏi:

- Sao lại trùng tên với quan giám nghị?

Tùng kính cẩn thưa:

- Đặt thế để mong cái tên của kẻ hèn mọn này thường được quan lớn nhớ đến cho!

NHẬN HỌ CÀN

Cuối đời Sùng Ninh⁽¹⁾, thi tiến sĩ, Sái Nghi vì khéo luôn lọt nên được lấy đậu đầu. Vào yết kiến Sái Kinh, nhận ngay Sái Kinh là cha nuôi. Kinh cho gọi hai con là Sái Du và Sái Tu ra chào. Vừa trông thấy hai con trai Sái Kinh, Nghi leo lêo:

- Vừa rồi, Nghi này thật ngu dại. Đáng ra phải nhận quan lớn nhà là ông nội, để rồi nhận hai ngài là cha mới thật đúng lê!

PHÓNG SINH

Bác sứ Lí Hài đến nước Lương, cùng đi dạo với Lương Vũ Đế, vô tình đến đài phóng sinh. Vũ Đế hỏi:

- Nước ngươi cũng có lẽ phóng sinh chứ?

1. Sùng Ninh: niên hiệu của Huy Tôn thời Bắc Tống 1101-1126

Hài thưa:

- Nước thần không bắt cũng không thả!
- Vua có ý thẹn.

LÙA XIN NGHỈ VIỆC

Hồ Toản vốn là hể của vua Chiêu Tông⁽¹⁾, rất thích đánh cờ, thường một mình cưỡi lừa đến nhà người quen để đánh cờ, sáng đi, tối mới về. Mỗi lần họ Hồ tới, chủ nhà lại nhắc đầy tớ:

- Đưa ngay lừa của quan đô tri ra sau nhà, cho ăn uống thật tử tế vào!

Hồ Toản không quên thành thật cảm ơn. Lần ấy, có lệnh vua đòi bắt ngựa, Hồ Toản nhờ dắt ngay lừa ra, thì thấy khắp mình lừa đầm đìa mồ hôi. Thì ra nó phải kéo cối xay đá cho chủ nhà. Họ Hồ giờ mới rõ lâu nay lừa của mình vẫn âm thầm chịu đựng sự hành hạ này.

Sáng ngày hôm sau, Hồ Toản đi bộ tới. Chủ nhà vẫn nhắc đầy tớ như mọi hôm. Hồ Toản cất tiếng:

- Lừa hôm nay không đi được.

Chủ nhà hỏi.

- Có chuyện gì thế?

Hồ Toản đáp:

1. Chiêu Tông: Chỉ có đời nhà Đường đổi niên hiệu bảy lần, từ 889.

- Chỉ vì lâu nay, gặp một lũ vừa tham vừa ác, đến
nỗi đứng không vững. Phải xin nghỉ cho lại sức.
Chủ nhà gượng gạo cười.

VỢ XA VŨ TỬ

Vợ Xa Vũ Tử hay ghen. Vũ Tử có việc đi với anh vợ, phải ngủ qua đêm ở quán trọ. Tình cờ, một chiếc quần hồng⁽¹⁾ vắt ngay trên bình phong trước gương. Vợ đi tìm, ngờ có tư tình, cầm dao, nhảy qua cửa sổ, trèo phát lên giường, tung chăn, thấy anh mình, then quá, lùi vội.

NÊN SU

Họ Trương ở Vị Khê nhiều người sợ vợ. Anh họ của Ngọ Phong, Trương Nhất Sơn là người sợ vợ hơn cả. Một hôm, nói hồn gì đấy, phải trèo lên cây sau buồng để trốn. Vợ vác sào đuổi xuống, dùng xích sắt buộc vào cột. Ngọ Phong trông thấy an ủi:

- Em đến xin chị cởi ra cho nhé!

Nhất Sơn làm hiệu, nói nhỏ:

1. Phụ nữ quý tộc, giàu có của Trung Quốc xưa, thường mặc quần màu hồng. Chỉ phụ nữ. *Đại Nam quốc sử diễn ca*: Hồng quần nhẹ bước chính yên...

- Đừng vội! Đợi chị hết cơn, chị sẽ cởi thôi!
Lại có lần, Nhất Sơn bị đánh, chạy trốn vào chùa
cạnh nhà. Vợ đuổi sang tận nơi. Một ông sư đang ngủ
say, vợ không kịp nhìn rõ, giơ cao gậy nện sự.

Sư trợn mắt la:

- Bần tăng không có tội!
Vợ luống cuống quay ra.

KÉN RÊ

Thời nhà Đường, đã thành lệ, cứ chờ các khoa thi
ra bảng xong là mùa kén rể. Nhiều đám dùng quyền
hành bức bách, chẳng cần để ý gì đến tình cảm riêng
của cô dâu lắn chú rể.

Lần ấy, trong số thi đậu, có một chàng trai phong
tư, tài mạo đều tuyệt vời, nhà quý tộc kia rất thích,
sai đầy tớ lôi anh ta về tận dinh. Vị thiếu niên tân
khoa cứ lảng lặng đi theo, không hề kháng cự gì cả.
Đến nơi, mọi người xúm lại xem rất đông. Chủ nhà,
quần áo giắt đầy vàng ngọc xuất hiện lịch sự thưa:

- Mô đây có chút con gái cũng không phải không
đẹp, xin nguyện đem gả cho quan tân khoa.

Vị thiếu niên tân khoa bấy giờ mới vái rất cung
kính mà thưa:

- Kẻ nghèo hèn này được chốn cao môn lệnh tộc
chọn tới, thật là vinh hạnh. Xin được về bàn bạc với
người vợ hiền ở nhà. Liệu có được chăng?

Dám đồng cười vỡ trời. Ai đi đường này.

LÙN NHỎ

Thượng thư lệnh Hà Thượng Chi chơi thân với thái thường Nhân Đinh Chi, hai người đều vừa lùn vừa nhỏ. Hà thường bảo Nhân giống vượn, Nhân gọi Hà là khỉ. Cả hai đang dạo bên hồ Tây Trì của dinh thái tử, Nhân hỏi một người đi trên đường:

- Bác xem hai chúng tôi, ai giống vượn hơn?

Khách chỉ Hà. Nhân chưa kịp rạng rõ hết nét mặt thì khách tiếp:

- Ông ta giống vượn, còn ông thì thật giống khỉ.

Cả hai cười vang.

RÂU BẠC, TÓC TRẮNG

1.

Tiến sĩ Lí Cư Nhân nhổ hết tóc trắng, bạn bè ngạc nhiên:

- Trước rõ ràng là một ông già. Nay hiển nhiên là một bà già!

2.

Cố Đại Bộc cư tăng, râu tóc đều bạc trắng. Đến khi về kinh khôi phục⁽¹⁾, dùng thuốc nhuộm đen cả. Xung quanh cưỡi:

- Râu tóc cũng khôi phục!

3.

La Nhũng Băng ở Đào Nguyên, mới bốn mươi tuổi râu đã bạc hết cả. Đi điếu tang, khách khuya kinh ngạc:

- Ngài đang tuổi trẻ khỏe mạnh thế, sao râu đã bạc trắng cả?

La đáp:

- Đây chính là râu đi điếu tang đấy!

VỊNH TÓC BẠC

Chu Quέ Anh, hiệu là Hải Sương nữ tử, có bài thơ vịnh tóc bạc sau đây:

*Bạch phát tân thiên số bách hành,
Kì phiên bạt tận hữu hoàn sinh.
Bất như bất bat do tha bạch
Na hữu công phu dũ bạch tranh.*

1. *Khôi phục*: làm quan rồi nghỉ vì có lỗi, vì bệnh tật, cư tang, sau đó ra làm lại đều gọi là khôi phục. (Từ Hải...)

Tóc bạc mõi thêm mấy trăm sợi nữa
Đã bao lần nhổ thật hết rồi, lại sinh ra lớp mới
Chi bằng không nhổ nữa, cứ để mặc cho nó bạc,
Lấy đâu ra công sức mà tranh giành
với mái tóc trăng⁽¹⁾.

HÀI TRUNG TIÊU

Viên ngự sử ác cảm với huyện lệnh. Huyện lệnh bèn ngầm sai đưa con của mình đến hầu hạ ngự sử. Khi đã được thân cận rồi, thằng con liền trộm ngay thẻ phù⁽²⁾, rồi nháy qua tường mà trốn.

Sáng mai, ngự sử trông đến thì hộp phù rỗng không.

Ngờ cho huyện lệnh chủ mưu chuyện này, nhưng không dám thanh động, chỉ cáo ốm mà nghỉ việc.

1. Dịch ra văn vần:

Tháng năm, tóc bạc mấy hàng
Bao lần nhổ, xanh lại càng trăng thêm
Chi bằng mặc tóc cho êm
Hơi đâu cùng tóc ngày đêm giận hờn!

2. Phù: Vật làm tin, của vua giao cho đại thần làm việc quan trọng ở xa, thường là một cái tượng đầu hổ bằng vàng, ngà, xè đôi vua giữ một nửa, quan giữ một nửa... nên hay gọi là hổ phù. Vua có lệnh quan trọng, thì người mang lệnh đến phải co nửa kia làm tin.

Hải Trung Tiêu lúc này làm giáo dụ lại thăm ngự sứ.

Đã được nghe tiếng thông minh, nhanh nhẹn của họ Hải, ngự sứ liền khẽ kể mọi nỗi.

Đêm hôm ấy, nhà dưới của ngự sứ phát hỏa, lửa sáng rực trời. Quân quan trong huyện tới cứu. Ngự sứ cầm hộp phù không giao cho quan huyện giữ. Các quan khác cũng được giao giữ cái này, cái khác.

Lửa yên, huyện lệnh trả lại hộp phù, thì thấy bên trong đã có thẻ phù rồi!

CHUYỆN CON HIẾU

Quách Đồn ở Đông Hải, mẹ chết, mỗi lần khóc, chim chóc kéo đến rất nhiều. Quan lại tới xem xét, thấy đúng sự thực, đã tâu lên vua biểu dương cho được rạng rỡ đạo hiếu.

Về sau tra hỏi cẩn thận thì mới vỡ lẽ là mỗi lần khóc, lại rải bánh ra đầy đất, nên chim chóc tranh nhau đến ăn. Chỉ cần vài lần rải như thế, là nghe tiếng khóc, chim lập tức kéo đến, dù không rải bánh, chứ chẳng hề có chuyện linh thiêng gì cả.

Thật đúng là diệu kế của Điền Đan⁽¹⁾, nhưng khá tiếc lại dùng vào việc nhỏ. Rải bánh cho chim ăn là việc âm đức, nên có xưng là con hiếu cũng xứng vậy thôi!

LẠI CHUYỆN CON HIẾU

Ở Hà Đông có Vương Toại, trong nhà nuôi cả chó lẫn mèo. Chó mèo, cùng đẻ. Chó con với mèo con bú chung mẹ mèo lẫn mẹ chó. Châu huyện tâu lên, họ Vương cũng được nhà nước biểu dương hiếu hạnh.

Chuyện là thế này thôi: mèo chó tình cờ đẻ cùng một lần, đem mèo con đặt vào ổ chó, lại lấy chó con để vào ổ mèo. Khi chúng đã quen thì chẳng có gì lạ cả.

Và dù thế nữa, thì với việc hiếu hạnh có liên can gì?

1. Điền Đan: người nước Tề thời Chiến quốc. Nước Yên đánh Tề, chiếm được hơn 70 thành. Sau nhờ có Điền Đan, dùng một nghìn con trâu, cho mặc áo dỏ, vẽ rồng năm sắc, lấy khí giới nhọn buộc vào sừng trâu, đem cỏ khô tẩm dầu buộc vào đuôi trâu. Vào trận, đốt các bó cỏ ấy, trâu nóng, lồng chạy thảng qua đội ngũ của quân địch. quân Tề theo sau... Nhờ thắng trận đó, quân Tề lần lần lấy lại được 70 thành đã mất.

Điền Đan được phong An Bình Quân. (*Tầm nguyên tu diển*).

NÓI DỐI

Quan Giản có việc buồn bức bỏ việc công, đến làm khách ở Nam Từ, vào nhà, thấy một vị áo mũ nghiêm trang ngồi chêm chệ. Họ Quan vái chào, hỏi họ tên, người này đáp:

- Thái tử tẩy mã Cao Thừa Ngư.

Lát sau, khách hỏi họ tên Quan, Quan đáp:

- Hoàng hậu kị ngưu Đê Điều Miết.⁽¹⁾

Chủ khách đều ngạc nhiên:

- Thế là chức quan gì?

Quan cười đáp:

- À, chỉ là để đối với bác Cao Thừa Ngư nghe cho sướng tai thôi!

YẾN TỬ

Tề Cảnh Công hỏi:

- Vì sao cây táo ở biển Đông ra hoa mà không kết quả?

Yến Tử thưa:

1. Họ Cao cười cá tầm ngựa cho thái tử.

(Có chức thái tử tẩy mã thực).

Họ Tháp câu ba ba cười bò cho hoàng hậu.

- Tân Mục Công lấy vải vàng bọc kín cây, ra đến biển mới bỏ lớp vải. Vì vậy hoa không kết quả.

Tê Cảnh Công tiếp ngay:

- Trãm hỏi bịa đáy thôi.

Yến Tử thưa:

- Vì hỏi bịa nên cũng trả lời bịa vậy.

TRIỆU THIÊN

Diêu Trường vua nhà Hậu Tân cùng quần thần yến tiệc. Rượu ngà ngà say, Diêu Trường hỏi Triệu Thiên:

- Các khánh lâu nay đều cùng trãm hướng về Bắc mà thời nhà Tân, nay bỗng phải làm thần của trãm, có thấy nhục không?

Thiên thưa:

- Trời không nhục vì lấy bệ hạ làm con⁽¹⁾, thì chúng thần làm thần bệ hạ có gì mà nhục.

Diêu Trường cả cười.

SÁI TRIỀU

Phương bá Sái Triều nói năng linh lợi. Hôm ấy họ Sái cùng các quan đồng liêu đi đến đô hiến bằng

1. *Thiên tử*: con trời. Lên ngôi thiên tử là trở thành con trời.

thuyền. Mùa đông nên ai nấy ngồi quây quanh lò sưởi. Quan đô hiến đến, nói đùa:

- Có Sái Triều đây, hãy kể một chuyện vui nghe chơi.

Sái Triều thưa:

- Thật không có chuyện gì lạ. Hôm qua, một toán cướp, cướp thuyền buôn, trên thuyền toàn hương xạ loại tốt. Lũ cướp bàn nhau: "Bán chẳng được mấy tiền, vứt đi thì phí quá. Chúng ta cướp bóc lâu nay nhiều, đều được ơn trời phù hộ yên ổn. Thôi thì hãy thấp cả chỗ hương này để cảm tạ". Khói thơm bay thấu trời. Trời khen nhân gian hiếu thảo, lệnh cho hai sứ giả xuống hỏi đầu đuôi. Thì ra chỉ là mấy tên cướp biển làm quấy.

Ai nấy cả cười.

VƯƠNG NGUYÊN TRẠCH

Vương Nguyên Trạch lúc mới được vài tuổi, có người đem đến cho hai con giống, một con hươu, một con chuông⁽¹⁾, rồi hỏi Nguyên Trạch:

- Con nào là con hươu, con nào là con chuông?

Nguyên Trạch vốn chưa biết, nghĩ một lát rồi đáp:

- Bên con chuông là con hươu, bên con hươu là con chuông.

Khách lấy làm lạ lẩm.

1. Chuông: giống con hươu, nhỏ hơn, không sừng, lông vàng. Miền Nam Trung Quốc và Việt Nam rất nhiều (*Từ điển Hán Việt...*).

KHÔNG CÓ PHÚC

Thầy phù thủy hết lời tự tán dương tài diệu tu luyện của mình. Đường Lục Như yên lặng nghe thầy nói kỳ hết mới bình thản hỏi:

- Thầy đã tài giỏi thế, sao không tự bồi đắp cho mình mà cứ phải đi lo liệu cho người khác?

Thầy đáp:

- Bản đạo phúc mỏng lăm! Lâu nay đã xem tướng nhiều người, không ai có được dáng tiên phong đạo cốt như ngài đây!

Lục Như cười đáp:

- Nếu ta đã có phúc như thế thì có sẵn mấy gian nhà không ngoài cửa Bắc, đạo sư hãy vì ta, ra chốn yên tĩnh này mà tu luyện. Việc mà thành, lợi lộc xin chia đôi.

Thầy thấy họ Đường chưa thực sự ngộ đạo, bỏ ra về. Ít lâu sau lại đến, đưa ra một cái quạt, xin Lục Như để cho một bài thơ. Họ Đường bèn viết ngay một bài tú tuyệt:

*Phá bố sam cân, phá bố quần,
Phùng ngân cánh thuyết hội thiêu ngân.
Như hà bất tự thiêu ta dụng,
Đảm thủy hà đầu mại dù nhân?*

Áo toang khâu rách thảm thương,
Thao thao kể thuật luyện vàng luyện đan.

Sao không tu luyện cho giàu
Nước thuê è gánh ở đầu sông xa.

CỬ NHÂN ĐỘI MŨ CAO

Quan chế xưa nay quy định: Làm quan ở kinh đô, phải từ tam phẩm trở lên mới được đi kiệu, vì vậy các giáo quan chỉ được cưỡi ngựa. Về sau, hầu hết đều tự tiện dùng kiệu.

Vương Hóa làm án sát ở Triết Giang, thấy có một vị cử nhân đội mũ cao vào ra mắt. Quan án không bằng lòng, hỏi:

- Cử nhân được đội mũ cao bắt đầu từ bao giờ?
- Khách đáp:
- Bắt đầu từ năm quan lớn đây ngài dùng kiệu.

BUÔNG KÍN Ở CHÙA LONG ĐÀM

Anh em họ Lục dạo chơi trong khuôn viên chùa Long Đàm, thấy một phòng cửa đóng kín mít. Người em bảo:

- Đây có lẽ là cảnh u ám ở địa ngục chăng?
- Người anh cười:
- Không phải đâu! Đó chính là thế giới cực lạc của nhà Phật đây!

MÈO NĂM ĐỨC

Sư cụ Bân Sư ở chùa Vạn Thụ mỗi khi chuyện trò với khách, mèo ngồi xổm ngay cạnh. Sư cụ bảo:

- Người ta thường kể gà có năm đức. Giống mèo này cũng vậy: Thấy chuột không bắt, đức nhân đấy. Chuột tranh thức ăn, nhường ngay, nghĩa vậy. Khách tới, dọn cơm thì tới, lẽ chứ gì? Giàu thức ăn dù kỹ đến đâu cũng tìm ra được, là trí nhé. Lạnh đến thế nào cũng vào bếp nầm, chử tín chứ còn gì?

CÁCH LÀM BÁNH BAO

Nhà Kiều Trọng Sơn có cách làm bánh bao đặc biệt, thường khổ vì việc bạn bè đến vòi ăn thử bánh bao không nơi nào có này. Bữa tiệc hôm ấy, trước mặt mỗi khách được đặt một phong bì, chủ nhân lên tiếng:

- Ăn xong xin hãy mở ra xem!

Đến khi giở ra, thì là một tờ giấy, ghi rõ cách làm loại bánh bao đặc sản này. Ai nấy cười lớn mà ra về.

Từ đó, không ai tới quấy rầy nhà họ Kiều nữa.

Được cách làm mà ăn hơn là được ăn.

THƠ VỀ

Tưởng Tư Hiền ở Cô Tô, cha con đều là họa sĩ.

Một hôm, bố vẽ con, con vẽ bố, nhưng đều không giống. Có người làm thơ đùa:

*Phụ tử tử chân, chân vị tượng,
Tử truyền phụ tượng, tượng phi chân
Tự gia cốt nhục thương như thủ,
Hà huống khu khu mạch lộ nhân?
Bố vẽ con, rõ ràng không giống,
Con họa bố, không giống rõ ràng
Trong nhà cốt nhục còn như thế,
Kể chi qua đường, khách vội vàng?*

THƠ DƯƠNG CÔNG PHÚC

Đại lí thiếu khanh Dương Công Phúc quê ở Trường Hưng, cả nhà sống nghèo khổ ở Nam Kinh. Hàng ngày, con cái vẫn phải ra hồ Huyền Vũ, hái rau, vớt bèo nuôi lợn.

Lúc này, cầm đầu đô sát viện là Ngô Tự Am, lấy cớ vùng hồ này gần dinh đô sát, mang nhiều điều tư mật quốc gia, không cho đến vớt bèo, hái rau nữa. Họ Dương làm một bài thơ tứ tuyệt gửi cho Ngô đô sát:

*Thái bình đê hạ hậu hồ biên,
Bát thi quân gia tổ thương điền,*

Số điểm phù bình dung bất đặc,
Như hả đỗ lí hảo sang thuyền?
Giữa đời thái bình, dưới chân đê sau hồ lớn
Chẳng phải ruộng đất tốt của cha ông ngài
để lại
Có mấy ngọn bèo mà cũng không dung nổi,
Thì làm thế nào mà trong lòng có được
tài đức của bắc tể tướng? ⁽¹⁾

MUA NẮNG

Bùi Tử Vũ làm huyện lệnh, Trương Tình làm huyện thừa huyện Hạ Bì. Cả hai phẩm cách đều thanh sạch, thường cùng nhau chuyện trò, bàn luận tối ngày.

Một thày lai thấy thế cả quyết:

- Hai quan nhà ta không ở được với nhau!

Người nghe hỏi duyên cớ. Thầy lại đáp:

- Quan huyện trưởng nói: *Mưa*. Quan huyện thừa
nói: *Nắng*. Ngày này sang ngày khác đều như thế thì
yên ổn làm sao được!⁽²⁾

1. Nguyên Chú của Phùng Mộng Long: Ngạn ngữ có câu: *Tể tướng đỗ lí hảo sanh thuyền*. Trong lòng quan tể tướng chưa đầy tài năng kẻ lái thuyền.

2. Thày lai chơi chữ: Vũ, là mưa. Tình, là nắng.

Nghĩa của chữ đồng âm, hoặc vốn của chữ đó.

THƠ MƯỜI BẨY CHỮ

Thời Chính Đức⁽¹⁾ có môt tay vô lại nhưng rất tài làm thơ yết hậu, môt thứ thơ ngũ ngôn tứ tuyệt, đáng ra phải đủ hai mươi chữ, nhưng câu cuối bỏ bớt chỉ còn hai chữ, nên bài yết hậu chỉ còn mươi bảy chữ. Anh ta làm rất nhanh, thấy việc, xong ngay.

Năm ấy trời làm đại hạn, quan phủ ra tể thần cầu mưa, nhưng thần không hưởng, trời vẫn trăng một màu mây trắng. Nhà thơ làm ngay một bài châm chọc:

*Thái thú xuất đảo vū,
Vạn dân giao hỉ nhuệ
Tạc dạ thúc song khá:
Kiến nguyệt!*

Thái thú ra đảo vū,
Người người đều vui sướng.
Đêm qua đầy cửa nhìn:
Trăng sáng!

Thái thú nghe, sai lính giải đến công đường. Hỏi:
- Mày giỏi làm thơ yết hậu lăm phải không? Hãy làm ngay một bài, hay thì tao sẽ tha!

Rồi lấy ngay hiệu Tây Pha của mình là đê. Anh chàng ứng khẩu đọc:

1. Chính Đức: niên hiệu của Minh Vũ Tông 1506-1522.

*Cố nhân hiệu Đông Pha,
Kim nhân hiệu Tân Pha.
Nhược tương lưỡng nhân hiệu:
Sai đa!*

Người xưa hiệu Đông Pha⁽¹⁾,
Người nay hiệu Tây Pha.
Nếu đem mà so sánh:
Khác xa!

Quan thái thú giận lăm, lệnh đánh cho mười tám
roi. Bị đánh xong, đứng dậy, anh ta đọc ngay:

*Tác thi thập thất tự,
Bị trách nhất thập bát.
Nhược thương vạn ngôn thư:
Đả sát!*

Làm thơ mười bảy chữ,
Bị đánh mười tám roi.
Nếu dâng thư vạn lời:
Chết toi!

Quan thái thú cũng đành ngậm cười rồi đuổi nhả
thơ ra khỏi công đường.

1. Đông Pha: hiệu của Tô Thức, nhà văn lớn đời Tống.
Xin xem phần truyện cười đời Tống phía trên.

VU TIÊU MÃN ĐỐI ĐÁP

Vu Tiêu Mân húy là Khiêm. Lúc nhỏ được mẹ để cho hai trái đào như hai cái sừng trên đầu, ngày ngày tới trường làng. Nhà sư Cổ Xuân họ Lan, trông thấy bèn đùa:

- *Ngưu đầu hỉ đặc sinh long giác...*

Sừng rồng, đầu trâu mừng được nấy...

Tiêu Mân đáp ngay:

- *Cẩu khẩu hà tầng xuất tương nha?*

Ngà voi, miệng chó cớ sao sinh?

Họ Lan lấy làm kinh dị.

Còn cậu bé họ Vu thì sau đó về nhà đòi mẹ:

- Từ nay không để tóc kiểu hai trái đào nữa!

Ít lâu sau, nhà sư Cổ Xuân lại đến trường, thấy chú bé đáng nhớ đạo nào, giờ tóc để thành ba trái đào, nhà sư lại trêu:

- *Tam giác như cổ giá...*

Ba gốc, giống như giá đỡ trông

Tiêu Mân đáp lại ngay:

- *Nhất thốc tự lôi trùy*

Một đầu, nào khác trùy thiên lôi

Lan Cổ Xuân nói ngay với thày dạy họ Vu:

- Thằng bé này sẽ là bậc tể tướng giúp đời đây!

ĐỐI MÀ NHU ĐÁP

Văn Hoàng nói với Giải học sĩ:

- Có hai chữ này, nghe ra thì dẽ mà thực khó đỗi.
Đó là hai chữ: *Sắc nan*.

Họ Giải nói ngay:

- *Dung dị*.

Văn Hoàng chưa hiểu ra, vẫn vẫn học sĩ họ Giải:

- Nói là dẽ, sao ngài không đổi đi!

Họ Giải đáp:

- Thì đã đổi rồi đấy thôi!⁽¹⁾

Văn Hoàng bấy giờ mới nhận ra. Cả hai cười xòa.

TƯU LỆNH BẰNG THƠ ĐƯỜNG

Lưu Đại Giản tự Cố Đình, trong những ngày ở nhà quê, đi lại chơi bời thoả mái với các vị tai to mặt lớn trong làng xã.

Trong một tiệc rượu, Cố Đình đưa ra tước lệnh như thế này để góp vui: Đọc một câu thơ Đường, sau đó là một câu phương ngôn. Hai câu phải hòa hợp nhau về ý tứ. Cố Đình đọc trước:

1. *Sắc nan*: Vẽ khó khăn. *Dung dị*: dáng dẽ dàng. Cái khó là hai chữ: *nan*, *dị*. *Nan*: khó khăn, tính từ, phát âm là *Nạn*, thành động từ, gấp nguy. *Dị*: dẽ dàng, tính từ, phát âm là *Dịch*, thành động từ, nghĩa là thay đổi.

- *Nhất chi hồng hạnh xuất tường lai, kiến nhất bán, bát kiến nhất bán.*

Một cành hoa hạnh mẫu hồng vươn ra phía ngoài tường, thấy một nửa, không thấy một nửa.

Rõ ràng hàm ý châm biếm. Một vị khác đọc:

- *Toàn khám tùng sài đái diệp thiêu, nhiệt đỡ nhất bả, lãnh đỡ nhất bả.*

Chặt cả cây tùng làm củi, ôm tất cả lá về đốt, một nửa bếp ấm, một nửa bếp lạnh.

Một vị đọc tiếp:

- *Trương phu phù ngã quá kiêu đông, ngã dã yêu nhī, nhī dã yêu ngã.*

Ta dựa vào cây gậy gô lê qua cầu phía đông, ta cầm mày, mày cũng cầm ta.

Những t赞美 lệnh này truyền ra, ai cũng khen là tuyệt xướng.⁽¹⁾

1. Chưa tra được nét xuất xứ của những câu thơ Đường này:

Nguyên chú của Phùng Mộng Long

Có người còn đọc thêm:

- *Cách đoạn hồng trần tam thập lí, nhī dã khán bất kiến ngã, ngã dã khán bất kiến nhī.*

(Cách vời chốn bụi trần tối ba mươi dặm, người chẳng nhìn thấy ta, ta cũng chẳng nhìn thấy người).

Cuối cùng, một người đọc:

- *Điểm khê hè điệp điệp thanh tiền, nhī dã tiễn bất đắc, tha dã tiễn bất đắc.*

(Từng điểm tròn lá xanh như những tập tiền xanh, mà chẳng tiêu được, nó cũng chẳng tiêu được).

THÂN ĐỒNG ĐỐI ĐÁP

Đại Tân tám tuổi đến trường, thày chỉ cái ghế
dựa trên thềm cao, ra vế đối:

- *Hổ bì nhục cái học sĩ y?*...

Da vẫn cọp, phủ kín ghế học sĩ

Đại Tân đáp ngay:

- *Thơ hào bút tả trạng nguyên phường.*

Bút lông thỏ, nghiệp riêng phường

trạng nguyên

Thầy lấy làm lạ lùng.

⁽¹⁾, có

khách quý tới thăm cha, thấy Đại Tân đang chơi trên sân nhà, rõ ràng chỉ là một đứa trẻ. Khách lâm là học trò đến học, bèn ra vế đối:

- *Nguyệt viên...*

Trăng tròn

Đại Tân đối:

- *Phong biển.*

Gió mồng

Khách vặn:

- Gió thì làm sao mà mồng được?

Đại Tân đáp:

1. *Hương cống*: Như cử nhân của Việt Nam, ở nước ta từ thời Nguyễn mới đổi hương cống thành cử nhân.

- Gặp khe hở chui qua dễ dàng, không mỏng sao được?

Khách lại đọc tiếp:

- *Phượng minh*

 Phượng kêu

Đại tân lại đổi:

- *Ngưu vũ.*

 Trâu múa⁽¹⁾

Khách lại vặn:

- Trâu làm sao biết múa?

Đại Tân cãi:

- Sách xưa có nói: *Bách thú tản vũ*. Trăm loài thú quây quần lại múa. Sao trâu lại không ở trong số đó cho được?

Vì khách thán phục vô cùng. Hỏi ra mới biết chính là Đại Tân đã đậu hương cống.

Những vế đối này vừa đảm bảo được những yêu cầu lắt léo, vừa có ý nghĩa châm biếm kín đáo.

1. Hai câu đối thứ nhất, bốn chữ còn giống nhau về tự dạng, đều có hình chữ nhật, kín hoặc hở bao ngoài. Hai câu sau thì chữ thứ nhất là một bộ phận của chữ thứ hai, và ngược lại.

CÁ NHÀ QUAN

Dân đánh cá ở Tây Hồ, hàng ngày phải nạp mây
cân cá mỗi hộ, gọi là *Cá nhà quan*. Đánh không đủ,
phải ra chợ mua mà nạp. Thật là khổ dân chúng vô
cùng.

La Ân⁽¹⁾ lần áy ngồi hầu chuyện Vũ Tiêu Vương,
trên tường có treo bức tranh vẽ Lã Vọng ngồi câu cá ở
suối Bàn Khê. Vương chỉ bức tranh, bắt La Ân làm
một bài thơ vịnh. La Ân đọc ngay:

*Lã Vọng đương niên chuyển miếu mưu,
Trực câu điệu quốc cảnh thủy như?
Nhược giao sinh tại Tây Hồ Thương,
Dã thị tu cung sư trách ngư.*

Lã Vọng ngồi câu bờ suối vắng,
Nào ai có biết lưỡi câu thảng?
Tây Hồ ông lại ngồi buông cần,
Không có nhà quan chạy cuồng cẳng.

Vũ Tiêu Vương nghe xong cười lớn. Sau đó ban
ngay lệnh bỏ lệ nạp cá vô lí trên.

1. La Ân: Nhà thơ nổi tiếng thời Văn Đường 833 - 909.

NỬA NGÀY NHÀN

Khách sang đến chơi chùa, rượu say, ngâm hai câu thơ Đường:

Nhân qua trúc viên phùng tăng thoại,

Du đặc phù sinh bán nhật nhàn.⁽¹⁾

Nhân qua vườn trúc nhà chùa, gặp nhà sư nói chuyện. Trộm được nửa ngày nhàn rỗi giữa cõi phù sinh.

Sư nghe xong bèn cười, khách hỏi nguyên do, sư đáp:

- Quý quan được nửa ngày nhàn rỗi, còn lão tăng này sẽ mất ba ngày bận rộn.

BUÔN MUỐI

Giả Tự Đạo sai người mua rẻ một trăm thuyền muối chở đến Lam An bán. Thái học sinh có người làm thơ:

1. Theo *Thiên gia thi*, hai câu này nằm trong bài tuyệt cú: *Đăng sơn*. Lên núi của Lý Thiệp. làm thái thường bác sĩ đời Đường. Hai câu đầu là:

Chung nhật hôn hôn túy mộng gian,

Hốt ván xuân tận cưỡng đăng san...

Suốt ngày mơ màng như trong cơn say,

Bỗng nghe mùa xuân hết, cố lên núi chơi...

*Tac dạ giang dầu dung bích ba,
Mân thuyền đô tải tướng công ta.
Tuy nhiên yêu các điêu canh dụng,
Vì tất điêu canh dụng hứa đà?*

Đầu sông đêm trước sóng voi đây,
Trầm thuyền ông chở những gì đây?
Nếu là tể tướng điêu canh nhỉ⁽¹⁾
Vì tất điêu canh đến thế này?

Chuyện đến tai, họ Gia lập tức bắt nhà thơ giam
vào ngục.

THẦY BÓI DỚM

Đời nhà Đường, Trương Trạc với Hồng Châu,
nghe đám chữ nghĩa trong vùng đồn có cô họ Hà bói
bằng dàn tỳ bà rất linh nghiệm, Trương bèn rủ
Quách ti pháp đến xem sao.

Trai thanh gái lịch chen kín cửa, hàng quán chật
lối đi. Cô Hà từ lời nói tới cử chỉ đều rất cao ngạo. Họ
Quách phải cung kính lạy sát đất, rồi mới đặt tiền
hỏi đường quan chức. Cô Hà vặn chỉnh dây đàn, gảy
một khúc rồi phán:

1. *Điều canh*: dùng mắm muối thêm bớt vào nồi canh cho
hợp khẩu vị, cho ngọt. Cao Tông nhà Thương, từng ví tể
tướng như muối như mơ để làm nhiệm vụ điêu canh.

- Khúc này đáng bậc quý nhân. Năm nay thăng một phẩm sang năm thăng một phẩm nữa. Năm tiếp thăng ba phẩm, năm thứ tư thăng bốn phẩm.

Họ Quách ngạc nhiên hỏi:

- Thầy nói sai rồi. Phẩm trật càng nhỏ càng vinh hiển, chức quan càng cao. Phẩm trật càng to, chức quan càng nhỏ, càng thấp hèn.

Cô Hà vội lắp liếm:

- Năm nay giảm một phẩm, sang năm giảm một phẩm.

Năm tiếp giảm ba phẩm, năm thứ tư giảm bốn phẩm.

Năm sáu năm sau, chẳng còn phẩm nào cả⁽¹⁾

Họ Quách vắng tục mà quay ra...

LỤC HIẾU LIÊM

Hiếu liêm Lục Thế Minh ở Trường Châu lần ấy đi thi hương không đậu, trở về, thuyền qua cửa tuần ti Lam Thanh. Quan tuần nhận nhầm thuyền buôn, lệnh vào nộp thuế. Lục đưa trình một bài tú tuyệt:

*Hiến sách kim môn khổ vị thu,
Quy tâm nhật dạ thủy đồng lưu*

1. Dù thế nào thì thần phật, mà thật ra là thầy bói chẳng hiểu gì cả! Phẩm hàm cao nhất là Nhất phẩm, thấp nhất là Cửu phẩm. Lúc đầu sai đã đành, chữa lại vẫn sai. Không còn phẩm hàm nào thì hóa ra bị kỷ luật rồi còn gì.

*Biên chu tài đặc sâu thiên hộc,
Văn thuyết quân vương bất thuế sâu.*

Hiến sách kim môn khổ chǎng thāu,
Trở về lòng tựa nước sông sâu
Đầy thuyền chỉ có sâu nghìn hộc,
Nghe nói lệ vua chǎng thuế sâu.

Quan tuân xem thơ, vừa ngạc nhiên, vừa thiện, vội
vàng mời vào, khoán dãi rất chu đáo.

CHÚC HÃN PHÊ ĐƠN

Tên Hào khi chưa làm phản triều đình nuôi nhiều
chim hạc, cho chim đeo bài ngà hǎn hoi. Chǎng may,
có con bị chó của nhà thường dân cǎn cho. Hào làm
giấy, lôi nhà thường dân đó lên phủ, đòi quan xử tội.

Chúc Hǎn lúc này làm thái thú phủ Nam Xương,
phê vào đơn rằng:

*Hạc tuy đái bài,
Khuyển bất thức tự.
Cầm thú tương tranh,
Hà dữ nhân sự?*
Hạc tuy đeo bài,
Chó không biết chữ.
Hạc chó cǎn nhau,
Người không can dự.

THĂNG CHỨC: TÂM NGựa

Khoảng đời Cảnh Thái⁽¹⁾, Lưu Chủ Tỉnh được thăng
chức tẩy mā. Bình bộ thị lang Vương Vī đùa rằng:

- Tiên sinh một ngày tắm được mấy con ngựa?
(Tẩy: tắm rửa, làm cho sạch. Mā: ngựa)

Chủ Tỉnh trả lời ngay:

- Ngựa lớn thì tắm sạch sẽ, ngựa con thì chưa
được sạch lắm!⁽²⁾

Người nghe cười lớn.

TÂN THOẠI TRÍCH TÚY KHỎI BẮC XÍCH TÂM TỪ MINH

1. Cảnh Thái: Niên hiệu của Minh Đại Tông (1450-1457)

2. Nguyên văn: "Đại tư mā tẩy đặc can tinh, Thiếu tư mā thương tẩy bất đặc can tinh". Đại tư mā, thiếu tư mā: hai chức quan, nhưng cũng có thể hiểu là ngựa lớn, ngựa nhỏ. Lại mang ý đùa Vương Vī, vì thiếu tư mā là tên khác của bình bộ thị lang.

BỐ CỦI

Hai bố con cùng bỗ củi. Đến lượt bỗ bỗ, không may chạm vào tay con, đổ máu. Con tức quá chửi:

- Con lừa già. Mắt mù hay sao?

Thằng cháu đứng bên, thấy ông bị mắng, tức giận lớn tiếng:

- Đồ quỷ cái! Có phải nóng lên là chửi cha mình được đâu?

Như nước nhỏ mái tranh, giọt giọt không sai. Cũng chẳng khác nào hiếu thuận thì sẽ sinh con hiếu thuận, ngỗ nghịch thì được con ngỗ nghịch.

PHONG THỦY⁽¹⁾

Một người sắp chết, bắt con phải sám bốn cái đình đồng lớn đóng vào bốn góc quan tài. Hỏi nguyên cớ. Đáp:

- Mai kia, chúng bay sao tránh khỏi nghe mấy thầy phù thủy, chuyển lăn ta từ chỗ này đến chỗ khác cho được!

TINH TUYẾN NHÃ TIẾU
TÚY NGUYỆT TỬ
MINH

1. Theo phép địa lí, gặp gió thì tan, gặp nước thì tụ, vì vậy người ta gọi những người và việc tìm đát tốt là phong thủy. Cũng gọi là địa lý, khâm dư (Chú theo L.V.U).

THÂN MINH ĐÌNH

Hai người dân quê đến trước cửa huyện đường,
thấy có ngôi lâu đê ba chữ lớn: *Thân Minh đình* -
Đình làm sáng tỏ những oan khuất. Một người đọc
chữ *Thân* ra chữ *Do*, một người đọc ra chữ *Giáp*.
Người đứng bên nghe ra, nói chen vào:

- Một anh thì chỉ còn đầu, một anh chỉ còn đuôi.
Thôi thì vứt cả đi để đọc là chữ *Điền* vậy!⁽¹⁾

Gia tư dẫu trăm mẫu ruộng, không bao giờ đến
cửa huyện, đọc chữ *Thân* ra chữ *Điền* cũng xong.

CẨM ĐÈN

Chủ đi uống rượu tối, đầy tớ mang đèn đến đón,
chủ mắng:

- Chẳng bao lâu nữa thì sáng rồi. Đem đèn tới
làm gì?

Sáng ra, đầy tớ lại đến đón, chủ quát:

1. Hình vuông là chữ *Khẩu*, có thêm một nét ngang là chữ *Nhật*, có thêm nét dọc, thò ra cả hai phía là chữ *Thân* - nghĩa là đuôi ra, cởi ra, vị thứ chín trong thập nhị chi - Bớt phần thò trên, thành chữ *Giáp*. Bớt phần thò dưới thành chữ *Do*. Bớt cả hai phần thò thành chữ *Điền*, nghĩa là ruộng.

- Mày thật chẳng làm gì nên hồn! Bây giờ sao lại không mang đèn theo?

RƯỢU CHUA

Khách nói với chủ quán:

- Thức nhắm thì rau dưa cũng được, nhưng rượu thì phải thật ngon.

Lát sau, chủ quán hỏi:

- Rau có phải trộn dấm không?

Khách:

- Một ít cũng tốt.

Đặt đĩa rau xuống bàn, chủ quán tiếp:

- Đậu phụ có tra dấm không?

Khách:

- Một ít cũng tốt.

Đưa đậu phụ ra, chủ quán lại tiếp:

- Rượu có pha dấm không?

Khách cười:

- Rượu sao lại pha dấm cho được?

Chủ quán cau một bên lông mày:

- Làm thế nào bây giờ? Bác không dặn trước. Đã trót pha dấm cả mất rồi!

RỜI NHÀ

Ở giữa hai người thợ đồng, thợ sắt, suốt ngày
nghe tiếng đập gò đinh tai nhức óc, không thể nào
chịu nổi, bác ta lạy lục tìm cách xin họ chuyển chỗ.
Hai người bàng lòng, bác ta mừng lắm, làm tiệc rượu
linh đình đưa tiễn. Chủ khách đều no say rồi, bác ta
mới hỏi chuyển đi đâu. Cả hai người đồng thanh:

- Nhà bên trái chuyển sang nhà bên phải, nhà
bên phải chuyển sang nhà bên trái.

TỰ MÌNH NÓI RA

Hai người vùng Giang Tô gặp nhau trên đường.
Một người hỏi:

- Bác họ gì?

Đáp:

- Họ Trương.

Lại hỏi:

- Tên gì?

Đáp:

- Đồng Kiều.

Hỏi tiếp:

- Ở đâu?

Đáp:

- Ngoài cửa Lư Môn.

Người hỏi gật gật đầu:

- Trương ĐÔNG Kiều ở ngoài cửa Lư Môn.

Họ Trương tròn mắt ngạc nhiên:

- Bác làm sao mà biết tôi rõ ràng thế?

Người hỏi đáp:

- Thị đều là những điều bác vừa nói ra cả thôi!

Sự thực không cần thêm gì cả, mà cứ tưởng như
mới. Bọn tướng số đều dùng cách này cả đấy thôi.

ĂN CHAY PHẢI ĐÒN

Người ở nhà quê, ăn chay quanh năm, bỗng có
việc phải lên huyện lị, thấy có kẻ đọc yết thị trước
huyện đường: *Người việt tố phải phạt năm mươi roi.*
Kẻ vu cáo thi phải phạt gấp ba. Nghe xong, bác ta
hốt hoảng bảo người chung quanh:

- *Nguyệt tố* đánh năm mươi roi, thế *ăn trường
trai* như ta làm sao khỏi tội đánh kì chết?⁽¹⁾

1. *Việt tố*: từ dùng trong luật pháp, chỉ việc không qua cấp
dưới mà đã tố cáo lên cấp cao hơn. Phát âm giống *Nguyệt tố*,
ăn chay từng tháng một.

Trường trai: ăn chay suốt đời.

VIÊN QUAN MÂN CÁN

Viên quan nọ suốt ngày chạy ngược chạy xuôi, mìnหđầy mồ hôi, bụi bẩn, bèn xuống hồ tắm. Lúc lên bờ thì quần áo, cái trong cho đến cái ngoài đã bị lấy cắp sạch.

Việc trở nên ầm ī. Có kẻ nói bóng gió rằng quan chỉ giỏi bày trò lừa bịp thôi. Quan tức lắm, hầm hầm mang ngay đai, đội mũ, đi hài nhưng thân hình lại tràn truồng, chạy ra quát nạt đám đông:

- Chẳng lẽ ta ăn mặc như thế này mà đến đây sao?

LẤY RÁY TAI

Thợ lấy ráy tai mạnh tay, khách đau không chịu được cứ nghiêng đầu từ từ để tránh xa hơn, thợ thì lại cứ vít đầu khách lại gần. Khách càng sợ, hỏi:

- Xong chưa?

Thợ đáp:

- Mới xong một bên, còn bên kia nữa.

Khách gợi ý:

- Theo tôi thì bác cứ từ bên tai này mà lấy qua bên tai kia có phải tiện hơn không?

Từ bên này mà lấy qua được bên kia, có họa là lấy ráy tai cho cái đầu lâu.

MẤT BỪA

Đi làm đồng về, vợ hỏi bữa đâu, anh chồng lớn tiếng đáp:

- Ngoài ruộng ấy!⁽¹⁾

Vợ vội vàng:

- Nói khe khẽ chứ. Có đứa nghe thấy, nó lại vác ngay mất bây giờ.

Rồi giục chồng ra xem sao. Còn đâu nữa. Anh ta vội vàng về, ghé tai vợ nói khẽ:

- Chẳng thấy đâu nữa!

BÁN PHÂN

Thùng phân đã đầy, chủ nhà gọi người bán. Đòi bốn trăm, người mua chỉ trả hai trăm. Chủ nhà tức lám, chửi:

- Cứt chó cũng đáng chừng ấy tiền!

Người mua cũng nổi cơn:

1. Nguyên văn: Phu đại thanh viết: "Điền lý". Không hề có ý giấu diếm, nên chúng tôi cũng không thêm ý này, như trong *Truyện cười Việt Nam*.

- Việc gì mà phải to tiếng. Không bán thì hay còn đó. Tôi chưa từng ăn mất của anh một miếng nào nhá.

Giận dữ thường nói bậy. Không có ý mà cả hai bên đều trở thành ngớ ngẩn.

KHĂN XẾP RÁCH

Bác ta đội cái khăn xếp xác xơ. Có người trông thấy bảo:

- Trông xấu lấm! Sao không vá víu lại cho gọn gàng một chút!

Bác ta sững sộ:

- Dễ thường tôi thừa tiền để anh trông cho đẹp phải không?

BÙA MUỖI

Có người bán bùa trừ muỗi. Một người mua về dán nhưng muỗi vẫn chẳng bớt, tìm trách người bán.

Người bán đáp:

- Nhứt định là vì bác không biết cách dán!

Hỏi dán ra sao. Đáp:

- Phải dán ở trong màn kia!

THƯỞNG LỊCH

Tối ba mươi có người mang lẽ đến nhà. Chủ nhà lấy quyển lịch năm cũ ra thưởng cho. Người nhà nhắc:

- Sợ không dùng được nữa!

Chủ nhà thản nhiên:

- Ta giữ cũng chẳng dùng được.

TRỘM BÒ

Trộm bò bị đóng gông giải đi. Có người không biết tội gì nên hỏi:

- Anh làm chuyện dại dột gì thế?

Đáp:

- Cũng là lúc vận xấu tới. Hôm vừa rồi, đang đi vơ vẫn trên đường, thấy dưới đất có một đoạn dây thừng, nghĩ rằng còn dùng được việc gì đó, bèn nhặt lấy.

Hỏi tiếp:

- Sao tội đến thế này?

Đáp:

- Đâu dây có buộc một con bò nho nhỏ.

CÂY ẤU

Người vùng núi xuống đồng bằng, ngồi nghỉ ở gốc cây, thấy một củ ấu ở mặt đất. Nhặt lấy ăn thử, bùi lấm. Bèn ôm cây lay mãi. Không thấy gì, ngạc nhiên, lấm bẩm: *Cây to như thế này, không thể nói chỉ có một quả thôi!*

LÃO TIÊN SINH

Cướp vào nhà. Người nhà cung kính gọi "*đại vương, tướng quân, hảo hán...*" Tay cướp vẫn không bằng lòng. Chủ nhà bèn mạnh dạn hỏi muốn tôn là gì. Đáp:

- Hãy gọi ta là *lão tiên sinh!*

Chủ nhà lấy làm lạ, hỏi nguyên cớ. Đáp:

- Ta thấy bọn quan lớn bé đều được gọi là *lão tiên sinh* cả.

Xem ra: Cướp là *lão tiên sinh*. *Lão tiên sinh* là cướp. Cho nên muốn được gọi là *Lão tiên sinh* thì đến cướp cũng muôn vậy.

KHOE GIẦU

Chủ khoe với khách:

- Nhà tôi không cái gì là không có.

Rồi gập hai ngón tay lại hỏi tiếp:

- Cái mà thiếu: một là ông trời, hai là ông trăng thôi!

Lời chưa dứt, thằng nhóc chạy ra thưa:

- Bếp hết củi rồi ạ!

Chủ nhà gập thêm một ngón tay thứ ba, tiếp:

- Chỉ thiếu ông trời, ông trăng với lại củi.

CẮT ĐÙI

Bố bị bệnh, mời thầy thuốc đến. Thày nói:

- Bệnh không cứu được nữa, trừ phi anh có hiếu khác thường, cắt đùi làm thuốc thì may ra đỡ được.

Anh con đáp:

- Điều này không khó.

Rồi rút dao đi ra, gặp một người nằm trước cửa, giơ dao, cắt đùi người này. Người này hoảng hốt, kêu la dữ dội. Anh con an ủi:

- Đừng la hét thế. Cắt đùi cứu người thân là một điều đáng khen trong trời đất.

Anh con cắt đùi người khác để cứu người thân, chỉ nghĩ đến người thân có thể sống mà không nghĩ đến

người khác có thể chết. Cũng có thể là có hiếu, chỉ có điều không có lương tâm thôi.

TRỐN NỢ

Anh ta mắc nợ, không có cách nào trả, bị chủ nợ rầy rà nhiều lần, anh ta nói liều:

- Tôi đang có việc: cưới một người đàn bà góa chồng rất giàu, nhưng bí vì không có tiền lo liệu mọi chuyện. Nếu bác giúp cho ít nhiều, thì không những tôi có thể già hết nợ cho bác, mà tôi còn có thể cho bác vay ít nhiều nữa kia!

Chủ nợ tin thật, xuất tiền giúp. Được tiền, anh ta sửa sang nhà cửa gọn gàng. Chủ nợ càng tin. Ít lâu sau, chủ nợ đến nhà anh ta gõ cửa. Nghe tiếng phụ nữ trong nhà thưa.

- Nhà em không có ở nhà!

Cứ thế đến mấy lần, chủ nợ đậm nghi ngờ, lần ấy, ghé mắt nhìn qua cửa sổ, chẳng thấy bóng một người đàn bà nào cả, chỉ có mỗi anh ta, đang lấy tay bịt mũi để giả giọng phụ nữ. Nối cơn điên, chủ nợ phá cửa sổ xông vào, đánh loạn xạ. Anh ta vẫn một tay bịt mũi hé:

- Nhà em mắc nợ bác, chứ có dính dáng gì đến em đâu kia chứ!

Đấy chính là sống lâu trong giả dối, người ta không còn quay về với sự thực được nữa!

TÍNH NÓNG

Vừa ngồi vào ghế, anh ta đã hét tướng:

- Sao không đem miến đến cho ta?

Chủ quán bưng miến tới, nghiêng bàn, giục:

- Bác ăn nhanh lên, tôi còn phải rửa bát!

Anh ta tức lầm, về nhà nói với vợ:

- Tao tức chết đi được!

Vợ vơ vội khăn áo to tiếng:

- Anh chết, tôi đi lấy người khác.

Mới đi lấy chồng khác được một đêm, đã bị đuổi
ra khỏi nhà, lại quay về với chồng cũ, chỉ ta nói chưa:
- Sợ anh không chịu nuôi con!

Một người nóng, chỉ một người nóng. Một người
nóng lại gặp một người nóng, mọi người đều nóng, thì
chết nóng cũng chẳng có gì lạ.

RƯỚC BIỂN VINH QUY

Anh học trò khoác lác khoa thi này nhất định đậu:

- Mình nằm mơ thấy kèn trống rập rình, rước
một cái biển lớn đến nhà.

Anh bạn nghe xong thản nhiên tiếp lời:

- Tớ cũng nằm mơ thấy cảnh ấy ở nhà cậu. Không
những thế, tớ còn đọc được cả bốn chữ lớn viết trên
tấm biển nữa kia!

Anh học trò khoác lác vội hỏi:

- Bốn chữ gì thế?

Anh bạn đáp:

- Bốn chữ: "Lẽ nào thế được!" (Khỏi hữu thử lí)

CHIẾC QUẦN LÓT BẰNG LỤA HỒNG

Quan ra phố, thấy một chàng trai dáng ăn chơi, đang la cà dọc phố. Gió thổi, lật bay quần áo ngoài lộ rõ quần lót bằng lụa hoa màu đỏ mỏng. Tức giận vì việc ăn chơi xa xỉ, quan phát đánh mươi roi.

Chàng trai nãm chịu đánh được mới năm roi đã đứng dậy thưa:

- Nửa trên quần lót này may nối bằng vải gai xấu thôi ạ!

Nếu tính cả tội kiêu bạc thì nên đánh nữa...

MA VƯƠNG LÀM PHẢN

Ma Vương làm phản. Quan Âm cầm tinh bình tối, niệm châm kinh. Chúng quỷ lớn nhỏ đều bị hút vào tinh bình. Ma Vương đành xin hàng... Bọn quỷ được thả ra. Ma Vương hỏi bọn quỷ:

- Ô trong tinh bình có đói không?

Quỷ thưa:

- Đói là chuyện không đáng lo. Số nhất là suýt chết cả một lượt.

Chuyện này với việc thuyền bé chở l้าm khách cũng là một thôi!

HỎI KHỔNG TỬ

Hai vị nhà nho ngồi nói chuyện với nhau không hợp, ai cũng cho rằng mình mới là nhà nho quân tử, và phỉ báng người kia là phường hủ lậu. Lời qua tiếng lại mãi mà vẫn chẳng ai chịu ai, cả hai tìm đến nhờ Khổng Tử phán xét. Khổng Tử vội vàng chắp tay, xuống thềm chào đón, rồi nhỏ to:

- Đạo học của ta rất rộng! Mỗi đồ đệ không nhất thiết phải giống nhau. Cả hai vị đều là những nhà nho chân chính. Khổng Khâu này rất kính mộ, sao lại có thể là kẻ hù nho giả dối cho được.

Hai vị giương giương tự đắc ra vẻ. Học trò mới hỏi Khổng Tử:

- Tại sao thầy lại thổi phồng hai ông già vô dụng lên thế?

Khổng Tử đáp:

- Với loại người này, chỉ cần nịnh họ để họ cút đi là đủ. Ôm lấy họ làm gì?

TIẾU LÀM
KHUYẾT DANH
MINH

SỰ ĐỀ CÂU ĐỐI

Thượng thư họ Thôi, muốn chiếm đất chùa để xây nhà riêng, bắt quan huyện tìm cách đuổi nhà chùa đi. Sư dành dụn đi, nhưng viết lên tường nhà chùa một câu đối rằng:

Học sĩ gia di hòa thượng tự,

Hội nguyên thê ngoại lão tăng phòng

Học sĩ chuyên nhà, chiếm chùa của hòa thượng

Hội nguyên⁽¹⁾ cho vợ, nặm phòng của sư già.

NGƯỜI HAY MA ?

Anh ta đi uống rượu về khuya, gặp mưa lớn, phải giương ô che kín mặt mà đi. Thấy bóng anh ta, một người đứng dưới mái hiên nhà cạnh đường, đội ô đi theo. Hồi lâu, cả hai vẫn yên lặng. Anh ta sợ, nghi người này là ma, đưa chân đá thử, mấy lần đều trật. Hoảng hồn, anh ta bỏ chạy bán sống bán chết qua cầu. Thấy nhà bán bánh bột lọc bên đường dạy sớm đốt lò, anh ta lao vào, cuồng quýt la gắp ma. Ngay sau đó, người kia, quần áo ướt sũng, dâm sầm vào,

1. *Hội nguyên*: Người đỗ đầu kỳ thi hội, kỳ thi ở kinh đô, sau khi hương, trước thi đình.

hớt hải không ra tiếng là vừa gặp ma. Hai người nhìn nhau, ngỡ ngàng, rồi cùng rũ rượi cười...

TỤC TIẾU LÂM
KHUYẾT DANH
MINH

TƯỚNG CON LÙA

Tiêu Các Lão mặt vuông, da đen, tai dài như tai lừa, một hôm nắn nỉ với Tây Nhai:

- Ngài xem tướng giỏi, phiền ngài xem cho tiểu nhân này một lần có được không?

Lý Tây Nhai ngầm nghĩa hồi lâu rồi phán:

- Bên phải thì tướng Mā thượng thư, bên trái là tướng Lư thị lang!

Chữ *Mā* đặt bên phải, chữ *Lư* đặt bên trái, thành chữ *Lư* là con lừa. Họ Tiêu nghĩ mãi mới ra, đành cười xòa.

HỒ LÔ BIÊN
KHUYẾT DANH
MINH

MÔ LIỆT SĨ

Một vị hiếu liêm làm quản ở kinh đô, viết ở cửa nhà mình bốn chữ lớn: *Văn hiến thế gia*. Tôi đến, có

người xóa đi hai chữ đầu và cuối, chỉ còn: *Hiến thế*. Hiếu liêm tức giận cho người nhà ra chửi, rồi lại viết lại như cũ. Tối hôm ấy lại bị xóa đi chữ cuối, và một chấm của chữ Văn thành *Hữu hiến thế*. Hiếu liêm lại chửi, lại viết. Và lần này thì chữ đầu bị xóa hẳn, chữ thứ tư chỉ bị xóa dấu chấm, để thành *Hiến thế chùng*.⁽¹⁾

PHÚN PHẠN LỤC
KHUYẾT DANH
MINH

TRÊN TUYẾT SINH SƯƠNG

Xưa có anh nhà giàu mới cưới vợ, ngày này qua ngày khác càng ghét cay ghét đắng vợ, vừa xấu người vừa xấu nết. Anh ta lúc nào cũng lảm nhảm:

- *Thị nhân quan cư, ngã bất quan cư.* Người ta thì được ở góa vợ, còn mình thì không.

Vợ không hiểu chồng nói gì, nhớ kĩ, về nhà hỏi bố đẻ:

- Chồng con lúc nào cũng lải nhải: *thị nhân quan cư, ngã bất quan cư*, nghĩa là làm sao?

Bố giảng giải:

1. *Hiến thế*: Vật tế thần: trâu, lợn, dê. *Hữu hiến thế*: lại là vật tế thần. *Hiến thế chùng*: Mồ chôn của vật tế thần, mồ liệt sĩ.

- Thế là vì nó không chịu được tính nết, hình dung của con. Muốn con chết đi để nó được ở một mình.

- Vậy giờ phải nói lại thế nào?

Bố đáp:

- Con đáp thế này: *Biệt nhân cô sương, ngã bất cô sương* - Người ta thì được góa chồng, còn tôi thì không.

Hôm sau, thấy chồng lầm bầm câu cù, vợ cất tiếng ngay rằng:

- *Biệt nhân sinh thương, ngã bất sinh thương* - Người ta bị lén nhọt, còn mình thì không bị lén nhọt.

Chồng không nhịn được cười:

- Cô mà bị lén nhọt, cũng như trên tuyết sinh sương vậy mà.

TIẾU HÀI THIÊN KIM
KHUYẾT DANH
MINH

CUỜI ANH NGỐC

Hắn ta chuyên nghê trộm cướp nên ăn tiêu thả cửa.

Anh ngốc thấy thế hỏi:

Sao anh ăn trộm tài thé?

Hắn ta trả lời:

- Tao tài ăn trộm là bởi có bí quyết riêng: Phàm lúc hành nghê, tay cầm một cành cùi khô lấy từ tóp quạ, thì chẳng ai nhìn thấy mình cá.

Anh ngốc tìm đèn *tổ* quạ, lấy một que củi khô cầm tay, giữa ban ngày, vào nhà người ta xách vật quý. Bị đánh nên thàn, anh ngốc vẫn giương giương:

- Ta không bị các người đánh đâu! Các người không trông thấy được ta đâu!

NAY GỌI LÀ TÔI HIỀN...

Học trò có đứa tên bố là Lương Thần. Mỗi khi đọc đến chữ này, cậu còn đều đọc kiêng thành *Phụ phu* - Bố bố.

Lần ấy, học sách *Mạnh tử*, đến câu: *Kim chi sở vị lương thần, cổ chi sở vị dân tắc dã*. Nay những người gọi là bế tôi hiền, thì ngày xưa gọi là giặc của dân vậy, cậu con đọc thành: *Kim chi sở vị phụ phu, cổ chi sở vị dân tắc dã* - Nay những kẻ gọi là bố đẻ, thì ngày xưa gọi là giặc của dân vậy.

THỜI THƯỢNG TIẾU ĐÀM KHUYẾT DANH MINH

TÍNH NÓNG

Hai ông dâu già, một ông nóng, một ông chậm, gặp nhau trên đường, sau khi vái chào nhau xong,

ông chậm tò ý ân cần, hỏi tình hình bên nhà, kể từ tháng một, tháng hai... mãi tới tháng mười hai. Xong xuôi mới đứng thẳng dậy, thì ông nóng đã đi mất từ lúc nào. Ông chậm chạp kinh ngạc:

- Ông ấy đã đi từ bao giờ không biết?

Người bên cạnh đáp:

- Vừa xong *tháng hai* thì ông ấy đã quay đi rồi còn đâu!

KHÔNG CÓ CƠM ĂN

Con khóc. Bố hỏi. Đáp:

- Đói lảm!

Bố dỗ dành:

- Con ơi, con thích ăn gì nào. Chỉ cần nói cho bố nghe, tùy con chọn: gan rồng, tủy phượng... bố đều mặc ý con.

Con:

- Chẳng cần những thứ đó. Chỉ cần có cơm thôi.

Bố chửi:

- Sao lại chỉ chọn cái nhà không có mà ăn thôi.

NÓI KHOÁC

Xưa có người vào kinh có việc, dặn anh người nhà đi theo:

- Trên đường đi, đất rộng người đông, hẽ nói đến việc nhà cứ nói quá đi ít nhiều là vừa.

Anh người nhà thưa:

- Con hiểu rồi!

Chỉ con trâu, một người đi trên đường khen:

- Con trâu to chưa kìa.

Anh người nhà:

- Chẳng có gì lạ. Con chó nhà tôi còn to hơn một ít.

Người kia chỉ lâu cao bên đường:

- Cao ghê nhỉ.

Anh người nhà:

- Ăn thua gì. Chuồng ngựa nhà tôi còn cao hơn.

Người kia nhìn chiếc thuyền:

- Thuyền lớn quá.

Anh người nhà:

- Cũng chẳng ra cái quái gì. Chiếc hài của bà chủ ở nhà còn to hơn nhiều!

CƯỜI QUAN GIÁO THỤ THAM

Một anh học trò mang ngõng đến biểu quan giáo thụ.

Quan lưỡng lự:

- Ta nhận ngõng của anh, không có gì cho nó ăn, nó chết mất. Nếu không nhận thì còn gì tình nghĩa thầy trò. Làm thế nào bây giờ?

Anh học trò thưa:

- Xin quan lớn cứ nhận cho. Con ngỗng chết là chuyện nhỏ. Mất hết tình nghĩa thầy trò mới là chuyện lớn chứ ạ.

XEM TƯỚNG

Anh dàn ra phố, nghe thầy tướng ba hoa về tướng tay:

- Tay đàn ông mà mềm như giấm, lúc nào cũng thừa tiền tiêu. Tay đàn bà mà như củ gừng, tiền gạo chất đầy hòm đầy giường.

Anh dàn nghe thầy thế cười ha há:

- Tay vợ tôi đúng là như củ gừng.

Thầy tướng hỏi:

- Sao anh biết?

Anh dàn đáp:

- Thì mới hôm qua nó đánh tôi vào hàm, đến hôm nay vẫn cái sái đây này!

DÂN CHỦI QUAN HU'

Xưa có một viên quan xù việc hồ đồ, lại thêm lúc nào cũng sặc mùi rượu, tiền đút bao nhiêu không vừa, tàn ngược có dư. Trăm họ ca thán không chừng.

Có kẻ làm một bài ngũ ngôn bát cú để chửi rằng:

Hắc tất bì đăng lung

Bán thiên huỳnh hóa trùng

Phấn tướng dạng bạch hổ,

*Thành chỉ họa ô long.
Gia tử khiêu nén khánh,
Đông qua đồng mộc chung.
Đán tri tiền dũ túu,
Bất quản chính hòa công.*

Lấy da trâu làm đèn lồng,
Nửa đêm dom dom bập bùng ma trời
Hổ trăng tường trăng ai ơi
Giấy xanh sao lại vẽ vời rồng xanh
Dùi cà mà nện khánh sành,
Quả dưa bở đánh chuông thanh được nào?
Chỉ hay rượu, chỉ thích hào,
Kể chí tình lí, dân sao mặc lòng.

RÂU KHÔNG TỐT CÙNG LÀ BỐ MÀY

Bố không biết chữ. Con đưa cho một tờ giấy lớn có chữ để dán vào cửa sổ⁽¹⁾. Con đi về, thấy chữ dán lộn ngược, bực lắm, càu nhau mãi không thôi. Mẹ bực mình mắng:

1. Mùa lạnh xưa, người Trung Quốc lấy giấy dán kín cửa sổ cho thêm ấm.

- Không việc gì phải sỉ cái mặt ra thế. Râu tốt thì cũng là bối mày, râu không tốt cũng vẫn là bối mày!⁽¹⁾

CƯỜI NGƯỜI CẬN THỊ

Xưa có người cận thị, sáng mai mở cổng nhà, lấy hai tay ấp đống phân trâu to tướng, suýt soa:

- Cái quả sơn đẹp quá! Chỉ phải cái sơn chưa thật khô thôi!

THẦY ĐỒ GÀN

Một thầy đồ nổi tiếng đạo đức, hai tay chắp trước ngực lững thững đi trên đường. Bỗng trời đổ mưa, thầy chạy vội lên phía trước. Được một đoạn, thầy ân hận: *Chạy vội vàng thế này, mát cả vẻ tôn nghiêm.* *Người quân tử mắc lỗi làm, không sợ sửa chữa.* Nghĩ rồi, thầy đội mưa gió, quay về chỗ bắt đầu chạy, lại từng bước bình thản đi trong mưa gió.

1. Chữ *Hồ* là chi thứ để dán, động tác dán. Đồng âm với *Hồ* là râu. Thực ra, người mẹ nói: Dán đúng cũng là bối mày, dán không đúng vẫn là bối mày - *Hồ đặc hảo dã thi nhī đích phụ, hồ bất hảo dã thi nhī đích phụ.*

ĐÁNH TA KHÔNG NGĀ

Xưa, Quan Âm Bồ tát có lần cảnh cáo Lã Đồng Tân:

- Anh đã ba lần say ở lâu Nhạc Dương, đi lại lòng thòng với Hà Tiên Cô. Từng bán mực ở Đỉnh Châu. Tung kiếm giết rồng vàng, mà vẫn được ngồi ở hàng tiên thần. Rõ ràng các giới cấm: rượu, gái, tham lam, hung dữ vẫn phạm⁽¹⁾.

Lã Đồng Tân kể tội Quan Âm:

- Bà nói kiêng rượu, sao lúc nào cũng kè kè tinh bình ở bên mình. Bà nói không dự chuyện sắc dục thế sao lại nuôi cả đồng nam lắn đồng nữ? Bà nói không thèm của cải, sao cả người dát đầy vàng? Bà nói không giận dữ, sao có việc đánh đại bàng?

Quan Âm nghe những lời vu cáo này, vứt ngay chén ngọc và tinh bình. Lã Đồng Tân cười:

- Bà chỉ có mỗi một cái tinh bình với hai cái chén thì đánh ta không ngā đâu.

HOA DIÊN THÚ LẠC ĐÀM TIẾU TƯU LỆNH KHUYẾT DANH MINH

1. Lã Đồng Tân: Một trong tám vị tiên thường hay vẽ trên bát chén, màn trướng. Khi bay qua Nhạc Dương lâu có làm hai câu thơ:

*Tam túy Nhạc Dương nhân bất thức,
Lãng ngâm phi quá Động Đinh hổ.*

TU BÀNG VÒ CÙNG TỐT

Anh ta nghiện rượu nặng, về kinh đô buôn bán, bỗng gặp người quen cũ, một hủ nho biển lận, anh ta xoán xuýt:

- Xin được ngủ nhờ bác một đêm, được uống cùng bác một chén rượu nhạt. Chỉ cần một chén thôi cũng đủ rồi.

Bác hủ nho nhà ta từ chối:

- Tệ xá xa lăm, không dám phiền bác đừng gót ngọc.

Anh nghiện vẫn cố nài:

- Xa thì hai ba mươi dặm là cùng.

Bác hủ nho:

- Tệ xá quá đổ nát, không dám đón tôn giá.

Anh nghiện:

- Chỉ cần có cửa mở ra đóng vào cũng không sao mà.

Bác hủ nho:

- Chỉ hiềm đến một cái chén cũng chẳng có.

Anh nghiện:

- Tôi với bác cốt ở chỗ hiểu nhau. Còn thì có phải tu bằng vò càng tốt.

THẦY ĐỒ VÔ VẬN

Thầy đồ khảo thí ở trường quan huấn đạo. Huấn đạo lấy đề: *Minh nguyệt - Trăng sáng*. Thầy đồ làm ngay một bài tuyệt cú:

*Đoàn đoàn li hài giác,
Tiệm tiệm xuất vân cù.
Thử dạ nhất luân mǎn.
Thanh quang mǎn xứ vô.*

Tròn tròn rời góc biển,
Từ từ hiện đường mây
Đêm nay tròn vành vạnh.
Trong suốt khắp gầm trời.

Huấn đạo nhận xét:

- Ý thì tốt nhưng vô vận!

Thầy đồ thưa:

- Nếu có vô vận mới làm thầy đồ kiết xác, nhược bằng hữu vận, thì đã làm quan từ lâu rồi⁽¹⁾.

1. *Vận*: Vần trong thơ. *Vô vận*: không có vần. *Hữu vận*: có vần. Đồng âm với *vận* là hoàn cảnh, thời cơ.

Vô vận: Không gặp thời, không gặp may; *Hữu vận*: gặp thời, gặp may.

CHUỐC RƯỢU MỜI CƠM

Một ông già có ba chàng rể đều có nghề nghiệp
phong lưu. Nhân bố vợ làm lễ mừng thọ, mỗi ông
con rể đều muốn khoe gia cảnh của mình. Anh con
rể đầu đọc:

*Xuân nhiễm kiều lam hạ nhiễm hồng,
Chỉ nhân thiện đạo bất tương đồng
Ân cần thời bị tam bôi tửu,
Cúc cung hiến thương trọng nhân ông.*

Mùa xuân thì nhuộm màu xanh đẹp,
mùa hạ thì nhuộm màu hồng.
Cũng bởi vì đạo trời không giống nhau.
Kính cẩn giành sẵn ba chén rượu,
Cúi mình làm lễ dâng lên bố vợ.

Anh rể thứ hai đọc:

*Xuân điếu man ngữ hạ điếu hồng,
Chỉ nhân hải thủy bất tương đồng
Ân cần thời bị tam bôi tửu.
Cúc cung hiến thương trọng nhân ông*

Mùa xuân thì câu cá chuối,
mùa hạ thì câu cá hồng,
Chỉ vì nước sông nước biển
không chỗ nào giống chỗ nào.
Kính cẩn giành sẵn ba chén rượu,
Cúi mình làm lễ dâng lên bố vợ.

Anh rể thứ ba đọc:
*Xuân chủng la bạc hạ chủng thông,
Chỉ nhân địa đạo bất tương đồng
Ân cần thời bị tứ bôi tửu,
Cúc cung hiến thương trượng nhân ông.*

Mùa xuân thì trồng rau cải,
mùa hạ thì trồng hành tỏi,
Chỉ vì một lẽ đất không giống nhau
Kính cẩn giàng săn bốn chén rượu,
Cúi mình làm lẽ dâng lên bố vợ
Bố vợ nghe xong cả ba bài thơ, mới hỏi anh rể út:
- Tại sao riêng con lại những bốn chén rượu?
Anh rể út thưa:
- Rượu của con là rượu rau cỏ, phải uống thêm
một chén nữa.

THƯỜNG ĂN THỊT NGƯỜI KHÁC

Cá gáy với cá ngạnh tranh hơ. Cá gáy kể:
- Mày thì chẳng bao giờ. Còn ta, chỉ một lần biến
hóa sê lên thiên đình ngay.

Rồi cá gáy ra ngâm nga:

*Nhân lí hữu kim tinh,
Thân thương hữu kim lân
Đào hoa xuân lăng noãn,
Nhất diện quá long môn.*

Trong mắt có hạt ngọc,
Trên mình đầy vảy vàng

Mùa đào sông xuân ám,
Một bước qua cửa rồng.

Cá ngạnh đọc tiếp ngay:

*Nhân lí đã vô tinh,
Thân thương đã vô lân
Nhất trượng đại khoát khẩu,
Thường hội ngặt biệt nhân.*

Mắt không hề có ngọc,
Vẩy ch้าง lấy đâu ra,
Miệng há thì rộng hoác
Chỉ biết ăn thịt người.

THƠ PHÚ CÙNG LÀ GIẶC THÔI

Anh ta đi buôn, chữ nghĩa chỉ vỡ vẽ. Thuyền đậu lại, anh ta rủ bạn lên chùa vãn cảnh, thấy trên tường nhà chùa đề ba chữ lớn: *Giang tâm phú*, anh ta hốt hoảng chạy ra gào hàng thuyền:

- Giữa sông có cướp! Thuyền không đậu ở đây được đâu!

Rồi lập cập xuống thuyền, giục chạy. Người bạn hiểu ra, giảng giải:

Chữ ấy là chữ Phú, là bài văn⁽¹⁾, không phải chữ Tắc là giặc cướp đâu!

1. Chữ Phú và chữ Tắc rất giống nhau, đến các thầy đồ giỏi giang của Việt Nam và cả Trung Quốc còn nhầm nữa là.

Giang tâm phú: bài phú miêu tả cảnh đẹp giữa dòng sông.

Anh ta vẫn lắc đầu quầy quậy:

- Nhà giàu nào mà chả mang ít nhiều dáng hình
của thằng kẻ cướp kia chứ!⁽¹⁾

MAY MÀ CÓ TIỀN

Trước đây có một viên tuần phủ mới tới nơi trị nhậm chưa lâu đã bắt các hộ phường săn phải nạp cho quan một con kì lân⁽²⁾. Lùng khắp nơi, nhưng làm sao có được, làng săn chỉ còn cách kiếm một con trâu, lấy tiền đồng dính chặt lên kháp da trâu, giả làm kì lân đêm nạp quan. Tuần phủ giận lắm, quát:

- Con súc sinh này mà không có chừng ấy tiền dính vào nhà thì rõ ràng là một con trâu rồi còn gì!

GIÁ MẬT TỪ BI

Chủ nhà mộ đạo Phật, không may đánh rơi chuỗi tràng hạt vào rổ cá tanh. Mèo ta ngửi được, liền ngậm tràng hạt tha đi. Lũ chuột trông thấy, reo mừng:

1. Chữ *Phú* anh nhà buôn dùng ở câu này, chỉ đồng âm với chữ *Phú* trên, đang chữ khác hẳn, nghĩa là giàu có.

2. Kì lân: giống con trâu, có vảy. Chỉ có trong truyền thuyết. Thường 500 năm xuất hiện một lần, báo điềm thánh nhân xuất hiện.

- Ngài mèo, ngài mèo của chúng con nay đã trở nên từ bi! Nhất định chúng ta không bị giết hại nữa rồi!

Nhay mắt, mèo vứt tràng hạt, vồ ngay một chú chuột to, nhai ngọt sờ. Lũ chuột than:

- Với cái mặt từ bi này, thì lông da cho đến xương thịt chúng ta càng dễ bị nuốt sống!

ANH NGỐC THAM ĂN

Anh ngốc cùng vợ về quê ngoại. Bố vợ dọn cơm rượu đái. Mâm có một đĩa thịt, ngốc ta cầm ăn cả vỏ.

Vợ trong nhà ra trông thấy kêu trời:

- Khổ quá! Khổ quá!

Anh ngốc thản nhiên:

- Đắng thì không đắng. Chỉ hơi chát một chút thôi⁽¹⁾

TIẾNG CAO GIÓ CÁ

Chim sẻ, muỗi và sâu rượu gặp nhau, mỗi con thi nhau kể cái hay của mình. Chim sẻ khoe:

- Tháng bảy, trời trở mát, lúa má vừa thu hoạch xong chủ ruộng chưa kịp ăn cơm mới, thì ta đã được chén no rồi.

1. Nguyên văn: "Khổ dã! Khổ dã!" *Khổ* vừa có nghĩa là đắng, vừa có nghĩa là khổ sở, chịu đựng khó khăn. *Khổ qua*: cây mướp đắng.

Sâu rượu nói khát:

- Bạn con cái nhà giàu có cho một phát đạn thì làm thế nào?

Chim sẻ đáp:

- Người xưa đã nói: *Nhâm tham tài tắc tử, điêu vi thực tắc vong* - Con người hám của mà chết, con chim tham ăn mà thiệt mạng. Có gì lạ đâu!

Muỗi khoác lác:

U khuê thâm viện độ xuân phong.

Hoàng hôn tịch mịch một nhân tông.

Hồng la trưởng nội gai nhân thụy,

Bị ngã du lai nhất điểm hồng.

Buồng the phòng vắng gió xuân thoổi,

Lúc hoàng hôn yên tĩnh không bóng người.

Rèm gấm đỏ trong màn người đẹp ngủ,

Bị ta lén vào đốt cho một nốt đỏ.

Nghe muỗi cao giọng, ba ba cũng phải bò lên cạn
căn ván:

- Nhưng nếu người đẹp một tay đậm mạnh thì
chống trả ra sao?

Muỗi đáp:

- Nếu gặp sự rủi ro ấy thì dành chịu chết, chứ còn
biết làm thế nào nữa!

Đến lượt sâu rượu:

- Rượu mới đầu tiên uống thử, bạn bè nghìn vạn
gặp nhau, điên đảo nghênh chén ngọc, xúm nhau
nâng ta dậy.

Ba ba hỏi:

- Nếu mọi người không đỡ dậy, anh đã bị ngâm chết trong rượu còn gì?

Sâu rượu:

- Nâng chén đón ánh trăng, tên tuổi lưu thiên có!

Người đi đường nghe tiếng kéo đến xem. Cả ba đều bay vụt, chỉ riêng ba bà bị chộp cứng. Ba bà than:

Thứ phi chỉ vị da khai khẩu

Phiền não gai nhán cưỡng xuất đầu

Bị như thế này không phải chỉ vì hay

mở miệng

Phải bao nhiêu khổ nạn cũng còn vì muôn
trội hơn mọi người.

ĐẮP CỎ THAY CHĂN

Có nhà phải đắp cỏ thay chăn. Thằng con lại khờ, hay kể chuyện nhà cho khắp mọi người. Ông bố vẫn thường phải nhắc:

- Có ai hỏi, cứ nói là đắp chăn!

Sáng ra, bố ngồi nói chuyện với khách, một sợi cỏ vẫn còn vướng trên râu, con đứng bên cạnh nói lớn:

- Bố ơi! Bố ơi! Sao không phũi một sợi chăn vướng trên râu đi!

NÓI MÁT KÈ ÁI NAM ÁI NỮ

Trước đây có hai người cùng đi thuyền, thấy từ xa
một xác người trôi xuống. Một người hỏi:

- Không biết là đàn ông hay đàn bà?

Người thứ hai đáp:

- Trôi xấp là đàn ông, trôi ngửa là đàn bà.

Người thứ nhất hỏi vặn:

- Xác lại trôi nghiêng thì thế nào?

Người thứ hai thản nhiên:

- Thế là người ái nam ái nữ!

CƯỜI ANH NGHIỆN RƯỢU

Xưa có anh nghiệm rượu nặng, nằm mơ, thấy được
người mồi uống. Sợ lạnh sai đem hâm nóng mới uống
thì chợt tỉnh giấc. Anh ta xuýt xoa:

- Nếu biết sớm tĩnh dậy thế này, thà cứ rượu lạnh
mà uống cũng chẳng việc quái gì!

THẦY THUỐC

Học trò ở rể nhà bố vợ là thầy thuốc. Một hôm bố
vợ nói với anh ta:

- Anh sách vở thông thạo, ta thử tài anh xem sao nhé.

Nói rồi bố vợ nhổ một bāi nước bọt giữa bàn, thổi tắt ngọn đèn hỏi:

- Sách gì đấy?

Anh ta đáp:

- Sách *Đàm đài Diệt Minh*⁽¹⁾

Bố vợ thích lăm, khen rỗi rít. Anh ta bèn lẽ phép:

- Phụ thân đã một đời làm thuốc, nay con cũng muốn biết tay nghề của phu nhân đến đâu.

Anh ta tắt đèn, nǎm lấy mũi bối vợ mà kéo đi kéo lại, rồi hỏi:

- Tên vị thuốc gì đấy?

Bố vợ tức tưởi:

1. Thiên Ung dǎ, sách Luận ngữ: Thầy Tử Du làm quan tể áp Vũ Thành, Khổng Tử hỏi:

- Trò có được người tốt nào giúp việc chǎng?

Thầy Tử Du thưa:

- Có Đàm Đài Diệt Minh. Khi đo đường không theo lối tắt. Nếu không phải vì việc công chưa từng đến nhà Yển này. (S.d.d)

Có thể Đàm Đài Diệt Minh này cũng có làm sách chǎng hoặc cũng chỉ là một cách nói.

Hai chữ *Đàm Đài* chuyển thành hai từ đồng âm, thì có nghĩa: *Đàm*, là đờm. *Đài*, là cái bàn, và mới giải nghĩa liều là nhổ đờm lên bàn được. Còn *Diệt minh* thì đúng là tắt đèn được.

- Tao chưa từng thấy vị thuốc nào kì quặc như thế bao giờ.

Anh ta giảng giải:

- Đó là vị *hắc khiên ngưu*⁽¹⁾ mà cũng không biết.

CƯỜI NGƯỜI NÓI KHOÁC

Hai nhà thông gia, nhà trai rất giàu, mời nhà gái sang chơi, đem của cải ra khoe, lại còn hơm hĩnh:

- Bên bác có những thứ này không?

Nhà gái đáp:

- Bên bác toàn những thứ chết rồi, chẳng lấy gì làm lạ. Bên tôi có hai của quý còn sống hẳn hoi kia.

Nhà trai:

- Hai thứ gì vậy?

Nhà gái:

- Đó là *Tiên hạc* với *hải mã*.

Nhà trai:

- Tôi muốn xem có được không?

Nhà gái hẹn ngày sang xem rồi cáo từ. Lòng buồn bức vỡ cùng. Thấy thế, con hỏi bố:

- Bố có chuyện gì lo buồn?

1. *Hắc khiên ngưu*: Tên vị thuốc thường gọi là khiên ngưu. *Hắc*: đen tối. *Khiên*: dắt dẵn. *Ngưu*: bò, trâu. Và giải thích bữa sê là: Trong đêm tối dắt bò đi.

- Hôm vừa rồi ta có quá lời với bên thông gia. Giờ không biết ăn nói thế nào. Nghĩ ngợi mãi mà vẫn không xong.

- Chuyện gì vậy?

- Ta nói có một con *Hai mā*, một con *Tiên hạc*

- Thế thì chẳng có gì khó. Cứ chờ ông ta sang đây.

Nhà trai quả y hẹn tới. Con đem bộ áo lê của thần cho bố mặc, rồi bǎo bố lên bệ thờ ngồi. Nhà trai hỏi:

- Lệnh tôn đâu?

Anh con đáp:

- Bố cháu có việc cần phải sang làng bên.

- Lệnh tôn hẹn tôi hôm nay sang xem *Hai mā*,
Tiên hạc

Anh con trai:

- Đều không có nhà. *Hai mā* thì hôm trước Long Vương tới mượn đi chơi. *Tiên hạc* thì các vị tiên mượn cưỡi đi dự tiệc bàn đào.

Nhà trai hỏi:

- Trên bàn thờ là ông thần nào thê?

Anh con trai:

- Đó là Nói khoác đại vương của nhà cháu đây mà.

CHỌC THẦY PHÙ THỦY

Thầy phù thủy thuê một người thợ vốn là thầy đồ.

Trong lúc chuyên trò, ông thợ mới kể lai lịch của mình. Thầy phù thủy nói:

- Nếu đã xưng là nhà nho, hãy đổi thủ câu này xem sao:

Tượng danh nho tượng: Quân tử nho, tiểu nhân nho
Thợ xưng nhà nho: Quân tử nho, tiểu nhân nho.

Ông thợ đổi ngay⁽¹⁾:

Nhân xưng đạo nhân: ngã quý đạo, xúc sinh đạo
Người xưng đạo sĩ: Quý dối đạo, giống vật đạo.

CƯỜI KẾ LUNG CHÙNG

Ngày sinh Chung Quỳ⁽²⁾, cô em gái sắm một vò rượu, trói một con quỷ nhỏ, rồi sai một con quỷ lớn gánh tới chúc mừng. Lại kèm theo một bức thư, viết: *Rượu một vò, quỷ một con. Quà mọn gửi tới mừng tôn huynh. Nếu tôn huynh thấy một con quỷ vẫn chưa đủ, thì, xin thêm cả con quỷ gánh hàng nữa là hai.* Quỳ xem thư xong thích lắm, liền sai đem làm thịt cả hai con quỷ to nhỏ. Quỷ nhỏ bàn với quỷ to:

1. Phần đầu của cà vê ra lán vế đổi, mở đầu và cuối cùng đều là một từ: Tượng nhân, bản dịch không giữ được...

2. Theo *Tùy Đường diễn nghĩa*: Chung Quỳ người Chung Nam, thi tiến sĩ không đậu. Chết hóa thần, chuyên trú quy, bắt ăn thịt sống hoặc nướng chín. Có lần cứu Đường Minh Hoàng và Đường Quý Phi, nên được Minh Hoàng đặc cách truy phong trạng nguyên cấp đệ. Dời sau, tết nguyên đán, đoàn ngọ, người ta vẽ tượng Chung Quỳ treo để trừ ma quỷ.

- Tôi bị bắt sang đây, chịu thế này cũng đã
đành phận, thế còn anh, ai khiến anh phải gánh tôi
sang đây?

COI THƯỜNG LIÊM SĨ

Trường học ở phủ, học trò toàn những kẻ lưu
mạnh. Gặp kì tế lễ vào hai dịp mùa xuân, mùa thu
hàng năm, ai nấy tranh nhau ăn cướp phần thịt, xôi,
đèn nến cùng các đồ tế tự khác. Quan giáo thụ ngăn
cũng chẳng được bèn làm một bài phú để chửi rằng:

Tế tự liêu,

Thiên vị hiếu.

Du nhục phân phân

Đao chúc diều diều.

Nhan Hồi kiến chi, vi vi nhi tiêu.

Tử lộ kiến chi, khí xung Ngưu Đầu.

Phu Tử vị nhiên thán viết: *Ngô vân ách nạn ư*
Trần Sai chi gian, bất tăng kiến thủ ngã phù!

Tế tự xong,

Trời chưa sáng.

Kẻ cắp thịt chạy giăng giăng

Người trộm ném lùi châm châm.

Nhan Hồi thấy vậy, mím môi ngậm cười,

Tử Lộ thấy vậy, giận xông chín từng⁽¹⁾

1. Nhan Hồi, Tử Lộ: hai học trò giỏi của Khổng Tử, một
diễn tinh, một nóng tính.

Đức Khổng Tử thở dài mà than rằng:

Thuở ta chịu mấy lần Trần Sái chi nan, cũng chưa từng thấy cảnh chết đói chi thế này!⁽¹⁾

CUỜI NGƯỜI KHÔNG BIẾT XẤU HỒ

Một nhà nho ngâm hai câu thơ:

*Phong suy liễu tuyết thiên điêu lục
Nhất chiếu đào hoa vạn điểm hồng*⁽²⁾ .

Người ngồi bên cạnh bàn:

- Hai câu này ý vẫn chưa thật hay. Tôi xin vì bác chữa lại cho hay hơn.

Nhà nho đáp:

- Tôn ông nếu hiểu thơ, xin cứ làm một bài khác.

Người kia đáp:

- Người làm không biết sửa, người sửa không biết làm vậy.

1. *Trần Sái chi nan*: Gặp nạn ở hai nước Tân và Sái, Khổng Tử và đồ đệ qua nước Tân và nước Sái, lương tiền hết, bị bỏ đói.

2. Gió thổi hàng nghìn cành liễu như những sợi chỉ dài xanh ngắt, ánh mặt trời chiếu vào hoa đào thành hàng vạn điểm đỏ nhạt.

KHUYÊN NGƯỜI LÀM VIỆC THIỆN

Nhà sư khuyên:

- Thí chủ ăn chay, tụng kinh, làm việc thiện, lúc chết nhất định sẽ không phải chịu tội đao búa ở địa ngục.

Không lâu, sư và thí chủ đều chết. Sư vì nặng nợ nên lại chính là người phải đền tội ở âm phủ. Thí chủ tận mắt trông thấy nhà sư đang bị quỷ cưa chặt, bèn hỏi nguyên do. Sư đáp:

- Thí chủ không biết. Diêm Vương thấy trên trần thiếu nhiều sư, chùa chiền đổ nát, nên phải cưa mỗi nhà sư làm đôi để có sư mà hành đạo trên trần.

TRÁCH THẦY TRÁCH TRÒ

Một anh học trò, tiết thanh minh, tiết đoan ngọ, đều không thấy lễ tết gì quan giáo thụ, mãi đến tết thất tịch⁽¹⁾ mới đem lễ rất hậu đến. Quan giáo thụ hỏi:

- Sao hai tết trước không thấy anh đến lễ ta. Tết này lại đem đến nhiều thế này?

1. Thanh minh: tiết mùng ba tháng ba.

Đoan ngọ: tiết mùng năm tháng năm.

Thất tịch: tiết mùng bảy tháng bảy.

Anh học trò thưa:

- Tết này làm thế này là gồm cả hai tết trước nữa đấy ạ!

TRÁCH KẺ TRANH NHAU CHỖ NGỒI

Trần Thái Thanh kể:

Lông mày, mắt, mũi, miệng... đều có một vị thần riêng cai quản trong mỗi thân người. Một hôm, Miệng nói với Mũi:

- Công cao thì ngồi ghế trên. Không có năng lực thì ngồi dưới thấp. Đó là lẽ thường. Anh thì có những công lao, năng lực gì mà đòi ngồi trên tôi?

Mũi đáp:

- Tôi có thể ngồi mùi thơm, biết mùi thối. Sau đó đưa cho anh ăn. Chỉ riêng lẽ đó cũng đáng ngồi trên anh rồi còn gì. Tôi xin được nghe anh kể tài năng của anh.

M miệng đáp:

Tâm trung duc thuyết khẩu tiên dụng,

Độc thư đỗ sứ độc văn chương.

Thực tân thế gian đa mĩ vị,

Trần ngôn, trần ngữ hiến đại vương.

Trong lòng có điều muốn nói,

trước tiên đều phải dùng miệng,

Đọc sách, đọc sử đọc văn chương

Ăn đủ thế gian nhiều mĩ vị,

Dâng lời dâng kế tới nhà vua.

Mũi cũng nhân hưng liền láu đọc:

Hữu tiếu tị khồng vô nhân do,

Tri hương tri xú thị tị đâu

Tị đâu nhược vô tam phân khí,

Cái thế văn chương tổng thị hữu.

Đừng cười Mũi không có tài năng để ngồi trên,

Biết mùi thơm, ngửi mùi thối

là công đầu của Mũi tôi,

Nếu mũi tôi mà không biết phân biệt

các mùi thơm mùi thối đó,

Chuyện văn chương khắp gầm trời này

cũng thành chuyện nghỉ khỏe.

Mũi lại còn gây sự với cả Mắt:

- Còn anh vì sao được ngồi trên cả ta?

Mắt đáp:

- Ta có thể nhìn ra điều thiện, thấy được điều xấu. Trông đông ngó tây, công sức không nhỏ, vì vậy được ngồi trên anh chứ sao? Ta có thể rằng:

Thu ba trạm trạm thậm thông minh,

Thức thư thức bảo thức kim ngân.

Thế nhân bất dữ ngô đồng tẩu,

Bạch nhật thanh thiên khứ bất thành.

Sóng mùa thu xanh trong nhìn rất rõ ràng,

Biết sách biết của quý biết vàng bạc,

Người đời mà không cùng đi với ta,

Thì dù có giữa ban ngày,

trời trong sáng cũng đi không xong.

Miệng bèn hỏi Mắt:

- Lông mày sao lại ngồi trên cả chúng ta?

Mắt đáp:

- Tôi với bác cùng Mũi đến vặt lông mày xem sao?

Lông mày cũng không vừa lên tiếng ngay:

Hữu hối song mi một chí lượng,

Tiên niên tích tổ ngã cư thương,

Nhược bá mi nhi di hạ khú,

Tương kiến thành kham hảo dạng tường

Đừng vội cho đôi lông mày này

không có chí khí sức lực

Từ thuở xưa, tổ tiên mấy đời, ta đã ngồi trên rồi,

Bây giờ mà đem lông mày chuyền đi chỗ khác,

Thì gặp mặt nhau, mặt mũi còn ra thế nào nữa?

Mũi cãi:

- Đây ta đang bàn đến công tích đóng góp, chưa bàn đến chuyện đẹp xấu bộ mặt.

Cánh chì mắng ầm ī diễn ra. Tai nghe thấy liền khuyên giải:

- Kẻ quân tử không tranh nhau hơn kém. Đức Không Tử đã dạy thế. Tôi cũng xin có mấy câu nôm na:

Ngã mỗi tòng áu lưỡng biên sinh,

Hội hợp nhân đầu kí thủ thân.

Khuyến quân hữu tranh đại dữ tiếu

Liệt vị đô thị diện tiền nhân.

Tôi anh từ nhỏ đều riêng phận,

Hợp ở mặt người gửi ở thân.

Khuyên hãy đừng tranh hơn kém nữa.

Cũng đều ở mặt của muôn dân.

THÈ CÁ TRÊ...

Xưa có người thích ăn cua, đến nỗi vì cua có tính hàn nên mắc bệnh. Bạn bè đều khuyên nên kiêng cua.

Người này bèn thề:

- Tôi thề có trời đất, nguyện xin kiêp sau, cua chǎng sinh nữa, tôi cũng chǎng ăn nữa!

KHIẾN SẦU TẬP
TRƯƠNG QUÝ THẮNG
THANH

AI CÓ CÔNG?

Tấn Nguyên Đế sinh thái tử, bày yến tiệc đai quần thần. Ân Tiễn tiến lên thưa:

- Mừng bệ hạ được người nối dõi. Chúng thần tự thẹn không có công sức gì cũng được thưởng.

Vua cười:

- Sao lại nói thế? Trong chuyện sinh con này thử hỏi cần gì đến công sức của các khanh?

KHIẾN SẦU TẬP
TRƯƠNG QUÝ THẮNG
THANH

THAY TÊN ĐỔI HỌ

Đời nhà Đường, Lệnh Hồ Đào lên làm tể tướng. Họ Lệnh Hồ này rất ít gặp, nên trong giao tiếp, công việc khó mà lắn lộn⁽¹⁾. Vì vậy, những kẻ muốn nhận xằng là họ hàng đều phải đổi họ. Đa phần những ai họ Hồ đều nhận vốn mình cùng họ với tể tướng:

Ôn Đình Quân làm thơ chế giễu:⁽²⁾

*Tự tòng nguyên lão đăng dung hậu
Thiên hạ chư Hồ thái đổi Linh*⁽³⁾

Từ ngày ngài Lệnh Hồ lên ngôi nguyên lão
Họ Hồ trong thiên hạ đều thêm chữ Lệnh.

Hai câu này, nhất thời, được truyền tụng rất rộng rãi.

1. Lệnh Hồ Đào làm tể tướng đời Đường Tuyên Tông, 860. Vốn người thiểu số phương Bắc. Lệnh Hồ là họ kép, như Độc Cô, Uất Trì...

2. Ôn Đình Quân (813-870), nhà thơ nổi tiếng đời Văn Đường. Thi māi không đỗ, rất ghét tể tướng Lệnh Hồ Đào (Theo *Bắc Mông tỏa ngôn...*)

3. Chữ *Lệnh* ở đây phải đọc là *Linh*. Theo *Hán Việt từ điển* thì có thể đọc như thế...

RƯỢU NGON

Hai bố con khiêng một vò rượu, đường trơn, vò rượu vỡ tan. Bố tức lấm. Con nambi phục xuống đất uống chõ rượu đổ, ngẩng đầu lên nói với bố:

- Dễ thường bố còn chờ thức nhắm nữa chăng?

TẾ TƯỚNG BA NGÓN

Vương Khuê giữ chức tể tướng, không hề làm được một việc gì nên thân. Có người lên điện tâu thì quát lớn:

- Linh thánh chỉ phải không?

Sau đó thì:

- Thánh chỉ đây.

Cuối cùng là:

- Đã có thánh chỉ rồi nhé.

Vì vậy người đương thời gọi *Tam chỉ tể tướng*.⁽¹⁾

1. Chỉ: Lệnh của vua, thường là khi được thể hiện trên giấy. Đồng âm với Chỉ là ngón tay

CHỦ THẦY ĐỐI ĐÁP

Ông chủ nhà quê mời thầy về ngôi dạy học cho con.

Gặp tiết thất tịch, thầy chẳng thấy tiệc rượu gì, bèn ra một vế đối cho học trò:

- *Khách xá thê lương, khắp thị kim triêu thất tịch.*

Phòng học lạnh lùng, gặp đúng đêm nay thất tịch

Học trò không đối được, đem về trình bố. Bố đọc, hiểu ý trách của thầy, cười nói:

- Ta quên mất.

Rồi làm hộ con:

- *Hàn trai tịch mịch, khả di hạ nguyệt trung thu*

Buồng sách thư thái, xin chờ tháng tới trung thu

Đến trung thu cũng chẳng thấy gì, thầy lại ra vế
đối sau cho học trò:

- *Lục trúc bản vô tâm, ngộ tiết túc thời ai bất quá*

Trúc xanh vốn không ruột, gặp tiết⁽¹⁾ hãy vui
đừng để lõ...

Cũng như lần trước, bố phàn nàn:

- Ta cứ quên...

Rồi lại đổi hộ con:

- *Hoàng hoa hưu như ước, trùng dương dī hậu
đãi hà tri?*

1. Tiết ở đây hiểu theo hai nghĩa, đốt của cây trúc, cây tre.
nghĩa hai, ngày tết lê theo thời trong một năm.

Hoa vàng nêu đã chờ, trùng dương gần tối hãy
còn vừa.

Đến tiết trùng dương, vẫn chẳng thấy gì, thầy
đành ra về đói nữa:

- *Hán tam kiệt, Trương Dương, Hán Tin, Dịch
Nhân Kiệt...*

Lần này, bố cười bảo con:
- Thầy mày sai rồi, Dịch Nhân Kiệt là người đời
Đường. Đâu phải người đời Hán?

Thầy nghe trò nói xong, bảo:
- Thầy này không quên đâu. Còn bố mày, chuyện
đời Hán, đời Đường nhớ kĩ thế, sao có mỗi bữa tiệc
rượu thì cứ quên mãi?

TAM SƠN TIẾU SỬ
KHUYẾT DANH
THANH

QUAN TỐT KHÔNG ĐƯỢC THẮNG

Úng Phúc Bình làm tri huyện Đức Hòa. Sau đợt
khảo sát quan lại⁽¹⁾, ở bộ lại mới bàn đến việc thăng
giáng, Phúc Bình vì mặt mày xấu xí nên dù chính

1. Các thời phong kiến xưa tổ chức khảo hạch quan lại các
địa phương ba năm một lần, về tất cả các mặt: phẩm hạnh,
học vấn, kỹ năng để làm cơ sở cho việc thăng giáng sau đó.

tích tốt mà vẫn không được thăng. Phúc Bình mới đề
ngay một bài thơ trước đô sát viện:

Vi quan bất dung hảo văn chương,

Chi yêu tu hồ cấp bạn trương.

Cánh hữu nhất bàn kham tiểu xú,

Y thường cương đặc ngạnh băng băng.

Tuyển quan không dùng gì đến người có
đạo đức tốt đẹp,

Chỉ cần lũ người râu dài, tóc mượt,

dáng cao to

Nhược bằng có chỗ nào đáng cười,

Thì cứ lấy áo xiêm băng bó cho chúng lại
là được.

Bài thơ không đề họ tên người làm. Lại viên đem
trình lên quan thượng, ngài phán:

- Lại tri huyện họ Ứng chứ còn ai vào đây nữa.

Cuối cùng, Phúc Bình được thăng khảo công.

THIÊN Y VÔ PHÙNG

Vào thời Gia Tinh ở kinh đô có người thợ may họ
Mõ nổi tiếng khắp từ triều đình cho tới trong dân
gian. Đủ các loại quần áo, dài ngắn, rộng hẹp, cái nào
cũng hợp với khách hàng.

Quan ngự sử cho gọi người thợ may này vào
trong dinh cắt may cho ngài. Họ Mõ quỳ lạy hỏi quan
được vào ngự sử dài từ bao giờ. Quan ngạc nhiên:

- Anh cắt áo thì cần biết những điều đó làm gì?

Họ Mõ thưa:

- Những vị mới nhậm chức cao, ra dáng hiên ngang, người bao giờ cũng ưỡn về phía trước, do vậy vạt áo sau bao giờ cũng phải cắt ngắn hơn vạt trước. Đi được khoảng nửa đường rồi, lòng dạ bình ổn ít nhiều, thì cắt vạt sau, vạt trước như nhau. Đến khi ngồi lâu đã chán, muốn thay đổi, thăng cao hơn, thân người phải cúi gập xuống, lúc ấy thì cắt vạt sau dài hơn vạt trước nhiều... Vì vậy, nếu không biết hoan lộ của các ngài ra sao thì làm thế nào mà cắt cho vừa được?

KÝ VIÊN LÝ SỞ KÝ
TRIỆU CÁT SĨ
THANH

KHAI BÚT

Còn Sơn, người Ngô Sơn, húy Quang, tự Tử Dung, mừng một tết, làm thơ khai bút, mở đầu năm mới, với đề rằng: *Nhớ Phân Nghi tướng công*. Có người đùa:

- Ngày đầu năm mới, ngài khai bút, nhớ đến vị quan số một của triều đình, thì dù ngài có làm thơ ngâm nga đến tận ba mươi tháng mười hai đi nữa, cũng chẳng biết có đến được thứ chúng ta không?

MAY RỦI

Một người, trước khi xuất hành chúc Tết đầu năm, tính toán: "Mùng một Tết, phải làm thế nào cho gặp may mới được". Bèn viết một chữ *Cát* lên bàn, rồi mới đi.

Không ngờ, suốt mấy nhà, đến một chén nước trà cũng không được. Trở về, nhìn ngược chữ *Cát* hồi lâu, chợt nhận ra: "Rõ ràng là hai chữ *Khẩu can*. Không được uống nước là phải lầm. Sớm biết thế này, phải đọc xuôi, có phải là tới mươi một nhà cho mình ướt môi không?"⁽¹⁾

TIỀU ĐÁO
TRẦN CÀO MÔ
THANH

HỌC TRÒ LÀM LỄ NHẬP HỌC

Thầy mở trường, mỗi học trò phải nộp năm mươi đồng làm lễ nhập học. Học trò Mô ghi rõ vào giấy:

1. *Cat*: lành, may mắn. Đọc ngược, có thể thành hai chữ: "Khẩu can, miệng khô". Nhìn xuôi, theo lối chiết tự, thì thành *Thập nhất khẩu*: mươi một miệng, mươi một nhà...

*Kính nạp năm mươi đồng. Học trò Mō cúi đầu
trăm lạy!*

Thầy xem xong, ghi vào mặt giấy kia:

*Bớt cho năm mươi lạy, đưa một trăm đồng,
được không?*

Học trò Mō hốt hoảng thưa:

- Xin được lạy một trăm năm mươi lạy. Thầy tha
cho cả năm mươi đồng.

TẠ ƠN CHO ĂN CƠM

Chủ nhà vô cùng keo kiệt, ngày ba bữa chỉ húp cháo loãng, không được biết mùi cơm. Hôm ấy bỗng tự tay đong mấy ống gạo, sai nấu cơm để vợ con ăn cho biết mùi.

Vợ con ăn xong, tụ tập cả ở nhà trên để làm lễ tạ ơn, có quỳ lạy hắn hoi, gọi là lễ *Tạ phàn*. Chủ nhà còn căn dặn:

- Phải làm lưng cho siêng năng. Không phải lúc nào cũng có cơm đâu!

HOÀNH PHI NHÀ KÉP HÁT

Một kép hát chẳng mấy chốc giàu to, xây nhà lớn.

Xin chữ để hoành phi, nhà nho ta cho hai chữ *Đán đường*, rồi giảng giải:

- *Đán* là mặt trời lúc sáng sớm. *Đường* là nhà lớn.

Vừa chỉ được cái bây giờ rực rỡ, vừa chỉ được cái mai sau sán lạn.

Anh kép thích lăm. Nhưng ít người biết được cái ý số xiên nữa: *Dán* còn có nghĩa là người đàn bà làm nghề hát xướng. *Dán đường* là cái nhà to của mụ đàn bà hát xướng.

CÙNG MÂM KHÔNG THẤY NHAU

Khách rất tham ăn, mỗi khi vào mâm là cúi mặt ăn nhu thụ dữ. Hôm ấy, khách cùng ngồi chiêú với một người trông quen. Khách hỏi, người kia đáp:

- Tôi chưa từng thấy mặt bác. Có lẽ bác nhận nhầm.

Mâm đưa lên, khách lập tức cúi ăn, đưa vung không nghỉ. Người kia sực tỉnh:

- Đúng rồi! Ta đã gặp nhau một lần. Nhưng lần ấy, bác cũng cúi đầu ăn. Suốt bữa không hề ngẩng mặt lên. Vì vậy không nhận ra tôn nhan. Tưởng cũng không lấy gì làm lạ!

CHÁY CHÂN

Một ông già mùa đông say rượu nằm ngủ, đặt lồng ấp để sưởi ngay trong chǎn, ngủ say, không biết, đến nỗi cháy cả bǎp chân. Giật mình thức dậy, mắng người nhà:

- Tao già rồi, uống mấy chén rượu, lửa cháy chân, không biết đã xong. Các người đều còn ít tuổi trong nhà, sao thịt cháy khét đến thế mà cũng không ngửi thấy cho được?

CHÂN GIỐNG QUAN ÂM

Khách định khoe vợ mình đẹp, vờ hỏi tên đây tớ theo hâu:

- Bà chủ ở nhà có giống Quan Âm sống không?

Đây tớ thưa:

- Giống lám!

Lại hỏi:

- Giống ở chỗ nào?

Thưa:

- Giống ở hai cái chân ạ!

HOÀNH PHI NHÀ THỢ DA

Một anh thợ da kiếm được khá tiền nên xây nhà mới. Xong xuôi, anh ta nhờ ông đồ trong làng nghĩ cho mấy chữ để khắc vào bức hoành phi. Thầy đồ viết ba chữ rằng: *Giáp át đường*.

Hỏi ý làm sao. Thầy đồ giải thích:

- *Giáp át* là hai vị đứng nhất và thứ hai trong thập can. Vì vậy, *Giáp át đường* là cái nhà lớn thứ nhất thứ nhì trong vùng chứ còn gì nữa.

Nhưng ngắm kỹ hai chữ *Giáp* át thì chữ *Giáp* thầy viết như con dao, chữ *Át* thầy vẽ giống như cái dùi, đều là hai thứ đồ nghề tiêu biểu của nghề hàng da.

Nhưng chẳng biết có phải hay không thâm ý của thầy đồ? Hay chẳng qua thiên hạ vẽ chuyện.

ĂN Ở BÊN TRONG

Khách ngồi ở nhà ngoài, chủ lén vào trong ăn cơm.

Khách lớn tiếng:

- Nhà to cao như thế này, chỉ tiếc cột kèo bị mọt ăn hỏng cả!

Chủ vội chạy ra hỏi:

- Ăn hỏng ở đâu nào?

Khách đáp:

- Nó ăn ở bên trong. Bên ngoài làm sao mà biết được!

TIỄN XA ĐÁNG BA CHÉN RƯỢU

Khách xa tới thăm, chủ nhà không mời lại ăn uống gì cả. Tiễn khách ra cổng, chủ nói:

- Lời người xưa nói: *Viễn tông đương tam bôi* - Để tôi xin tiễn bác vài dặm.

- Lại sợ khách dùng dằng, chủ cứ thế kéo tay áo của khách lôi ra. Khách cười đáp:

- Xin từ từ cho! Ba chén mà uống vội vàng thế này thì nuốt sao nổi?

SỢ KẺ TRỘM!

Thấy kẻ trộm vào cửa, anh chàng ngốc vội viết ngay bốn chữ: *Nhà cửa gọn gàng*, dán ở nhà trên. Thấy kẻ trộm đã vào, lại viết tiếp bốn chữ: *Không có lối đi*, dán trước cửa buồng. Kẻ trộm vẫn xông vào, anh ta trốn ngay vào chuồng xí. Kẻ trộm lùng trước lục sau, anh ta đóng cửa chuồng xí thật chặt rồi hét tướng:

- Trong này có người rồi!

ĐÊU Ở ĐÂY CẢ!

Tống Thái Tổ thường hay hỏi các quan văn võ số lượng cụ thể về lương thực, lính tráng... Quan biết chữ hay ghi sẵn vào hốt, đến lúc ấy, cứ giơ thẳng hốt trước mặt, rồi theo đó mà trả lời.

Một viên quan võ không biết chữ, cũng không biết trên hốt của đồng liêu có chữ, nhưng vẫn bắt chước giơ cao hốt, tâu:

- Khải phục bệ hạ! Quân số đều ở đây cả!⁽¹⁾

1. Tống Thái Tổ: Vua đầu nhà Tống, Triệu Khuông Dẫn, ở ngôi từ 960 đến 976.

CÁI THỨ TÁM CÂN HƠN!

Vợ thích uống rượu, nhiều lần rủ rê chồng cùng uống, nhưng anh chồng không chịu, còn giăng giải:

- Mọi nhà mở cửa ra là cần có sẵn bảy thứ: cùi, gạo, dầu, muối, mắm, dấm, trà. Chứ có thấy nói tới rượu đâu?

Vợ cãi:

- Rượu là thứ mà nhà chưa mở cửa cũng đã phải có để dùng rồi. Nếu chờ qua đêm mới mua thì chỉ là những thứ sáng mai mới cần để bày trước cửa thôi!

KHÓC SAI BỊ ĐÁNH

Một tay vô lại, quen thói ăn uống bê tha, đi qua một đám hiếu, cơm rượu ầm ĩ, vui mừng tự chủ: "Có chõ kiếm ăn rồi đây". Bèn vào nhà, đứng trước linh sàng khóc lớn. Ai nấy đều không nhận ra, hấn ta tự giới thiệu:

- Ông đây với tiểu nhân vốn không xa lạ. Chỉ mới mấy tháng không gặp, ai ngờ đã ra người thiên cổ. Nay đi qua cửa mới biết, chẳng kịp sắm lẽ, xin vào khóc một tiếng, để tỏ lòng đau sót của tiểu nhân...

Cả nhà đều cảm động, mời ngồi ăn uống rồi mới cho về. Gặp một thằng bạn cùng cảnh hỏi:

- Cơm rượu ở đâu về thé?

Tay vô lại kê đầu đuôi. Thằng bạn tìm cách học theo. Gặp một đám ma, thằng này xông ngay vào, khóc lóc thảm thiết. Mọi người hỏi nguồn cơn. Thằng này thưa:

- Người quá cố đi lại với tiểu nhân rất khăng khít!

Nói chưa dứt lời, xung quanh tới tấp thụi vào giữa mặt ông khách.

Thì ra, người vừa qua đời là một cô gái.

CÒN THẤP

Học trò trợ ở chùa, chỉ ham chơi. Trưa về phòng, sư ở phòng bên, nghe gọi thằng nhóc mang sách lại. Trước tiên sang mang *Văn tuyển*, sư nghe chê "Thấp", lại sai mang tiếp Hán thư, vẫn thấy nghe: "Thấp". Mang tiếp *Sử ký*. Văn nghe: "Thấp". Sự ngạc nhiên, đến những sách này mà vẫn chưa vừa ý, sức học thật đáng phục. Không nén nổi tö mò, sư lên tiếng hỏi:

- Trong ba sách này, thuộc được một cũng là đủ lắm rồi! Cớ sao vẫn cứ còn chê thấp?

Thì ra, anh học trò bảo lấy sách để gối đầu.

MAY MÀ KHÔNG ĐI GIẦY

Một anh người Giang Nam, không giầy không tất tới nhà người, chó cắn ngay vào chân, đau lấm, máu chảy đỏ lòm. Anh ta lấy tay ôm chặt vết thương, hờn hở suýt xoa:

- May mà không đi giày.

KHÁCH NAN

Chủ khách cơm rượu xong xuôi, khách vẫn ngồi chưa chịu về. Chủ vừa mệt vừa chán, vờ nhìn trời:

- Không khéo mưa mất!

Khách:

- Sắp mưa! Làm sao mà về được. Phải chờ cho qua cơn mưa đã!

Chú lại nói:

- Giờ thì không mưa nữa đâu!

Khách:

- Đã không mưa thì còn sợ gì nữa!

**GIẢI NHÂN ĐI TÂN TẬP
TRIỆU QUÁT DƯƠNG
THANH**

DIỆM VƯƠNG CŨNG MUỐN LÀM

Anh ta chuyên làm việc thiện, lúc chết, trước khi cho đầu thai kiếp trước, Diêm Vương đặc ân cho được theo ý thích. Anh ta trình bày ước nguyện của mình bằng một bài thơ:

*Phụ thi thương thư, tử trạng nguyên,
Nhiều gia thiên khoảnh hảo lương điền.
Ngư tri hoa thiệp bàn bàn hữu,
Mỹ thiệp kiều thê cá cá hiền
Sung đống kim ngân tịnh mê cốc,
Doanh sương la ỷ cập ngân tiên.
Thân cư nhất phẩm vương công vị,
An hưởng vinh hoa thọ bách niên.*

Bố làm thượng thư, con đậu trạng nguyên,
Quanh nhà một nghìn khoảnh ruộng tốt.

Hồ lá hoa lá lúc nào cũng tươi tốt,
Thiếp đẹp vợ xinh, người nào cũng hiền hậu.

Từng đụn lớn vàng bạc cùng lúa gạo,
Đầy giường lụa là với tiền bạc.

Ngôi ở ngôi nhất phẩm mang tước vương công,
Hưởng vinh hoa yên ổn, sống đến trăm tuổi.

Diêm Vương nghe xong liền phán:

- Nếu có chỗ nào như thế, trăm đi trước.. Nhường ngôi Diêm Vương đây cho nhà ngươi ngay!

HÀ CHÍNH Ủ MÃNH HỒ

Thời Hoằng Trị nhà Minh, huyện doãn Nhân Hòa vốn chẳng tốt đẹp gì. Gặp lúc mấy hộ phường săn bắn được một con hổ, trong số bọn chữ nghĩa, có kẻ làm thơ dâng nịnh, ngợi ca quan huyện thanh liêm sáng suốt, nhân đức. Nhưng thầy đồ Du Hành làm một bài thơ truyền bằng miệng rằng:

*Hổ cáo tướng công thính ngã ca,
Tướng công tizi ngã thực nhân đà
Nhưng công kim nhật hành nhân chính,
Ngã dĩ song song bắt độ hà*

Hổ xin quan lớn hãy nghe hổ đây hát rằng:
So với hổ đây thì quan lớn ăn thịt người còn
nhiều hơn nhiều.

Nếu ngài thi hành chính sự tốt,
Thì lũ chúng ta đã từng đôi một qua sông
mà sang bờ bắc rồi.

Bài thơ được truyền rộng rãi, rất được tán thưởng
một thời.

EM VĂN THIÊN TƯỜNG

Văn Thiên Tường vì triều Nam Tống mà oanh liệt hi sinh. Nhưng em là Văn Khê lại đầu hàng nhà Nguyên. Lúc ấy có người làm thơ rằng:

*Giang Nam kiến thuyết hảo khê sơn,
Huynh dã nan thời đệ diệc nan
Khá tích mai hoa tâm các dị,
Nam chí hướng noān, bắc chí hàn.*

Nghe nói Giang Nam núi khe rất đẹp.

Anh cũng khó có mà em cũng khó có

Tiếc thay cùng một gốc mai mà hoa thì lại khác
Cành nam hướng ấm, cành bắc lại lạnh.

CHO VAY NỢ LÃI BẰNG CHÁO

Phú ông tích trữ hàng mây lẫm lúa, lại gấp được
đúng năm mất mùa; dân cày trong vùng kéo đến xin
vay trả lãi gấp đôi gấp ba, phú ông đều chê rẻ, không
cho. Có kẻ hiến phú ông kế như thế này:

- Ngài đem mây lẫm lúa xay thành gạo nấu
cháo tất.

Cho mỗi người vay một bát, đến hạn, bắt giả hai
bát cơm. Năm được mùa, con cháu ngài lúc nhúc, gần
thì ngài tự đi ăn xin⁽¹⁾, xa thì việc xin ăn xin giành
cho con cháu ngài. Chẳng sai chút nào đâu!

TIẾU ĐẮC HẢO
THẠCH THÀNH KIM
THANH

1. *Tháo phan*: vừa có nghĩa là đòi cơm đã cho vay, vừa có
nghĩa là ăn xin.

LỄ MỪNG THỌ NĂM 200 TUỔI

Ông già được cả phú lão quý, con cháu đầy nhà.

Ngày lễ thọ trăm tuổi, khách mừng chật cửa.

Ông già nhăn trán, như có điều gì không vui. Mọi người xúm lại hỏi han:

- Chữ phúc trọn vẹn đến thế, sao cụ còn có vẻ nghĩ ngợi?

Ông già đáp:

- Chẳng có chuyện gì buồn thật. Chỉ lo đến lần mừng thọ hai trăm tuổi, người thêm hàng nghìn hàng trăm, bảo làm thế nào mà nhớ từng người cho rõ ràng!

CÒN MỘI MỘT ANH ÁNH MÀY NÀY...

Họ Trương họ Lý hai người cùng đi. Thấy một phú ông đi kiệu, kẻ hầu người hạ xúm quanh, Trương kéo Lý nấp ở phía sau, nói nhỏ:

- Người ngồi trong kiệu chính là bậc chí thân với tôi. Không tránh mặt. Ông ấy lại phải xuống kiệu chào hỏi, phiền phức lắm!

Lý đáp:

- Bác làm thế là phải lắm!

Đi được một quãng, thấy người khác cưỡi ngựa, áo mũ chỉnh tề, người hầu rậm rịch, Trương lại kéo Lý vào sau cửa nọ trốn:

- Người trên ngựa là bạn tâm giao từ thuở ấu thơ.
Tôi chẳng tránh mặt, anh ta xuống ngựa hỏi han.
Chỉ lại thêm mốt thì giờ!

Lý đáp:

- Việc nên như thế!

Lại đi tiếp. Gặp một người ăn mày, áo mũ tả tơi,
Lý kéo Trương núp sau rèm, thì thầm:

- Người ăn mày này là chỗ chí cốt với tôi. Không
lánh vào đây. anh ta sẽ chào hỏi, tôi còn mặt mũi
nào nữa!

Trương ngạc nhiên:

- Sao bác lại có thứ thân thích như vậy!

Lý đáp:

- Bao nhiêu người phú quý một chút, bác đã chọn
hết cả rồi. Chỉ còn mỗi anh ăn mày này là phần tôi
thôi chứ còn gì nữa!

ĐÊ CHO SANG

Bà họ Vương, nhà rất giàu, thích khoe khoang
khoác lác, muốn để mấy chữ vào cổ hậu sự, đem lễ rất
sang đến biếu đạo sĩ, nhờ cậy đạo sĩ tìm cho chữ thật
oách, còn để vênh vang với xóm làng. Đạo sĩ nghĩ mãi,
không tìm ra thứ gì vừa hay lại vừa đúng, ông ta bèn
đề: *Hàn lâm viên thị giảng đại học sĩ, quốc tử giám tế*
tửu cách bích Vương Bà. Bà chi cữu. - Áo quan của
Vương Bà Bà, ở cách tường nhà quan Hàn lâm viện
thị giảng đại học sĩ, quốc tử giám tế tửu.

MỘT CÁCH GỌI CON

Bố con cùng đi trên đường, có người không biết,
chỉ con hỏi:

- Đây là vị nào thế?

Bố trả lời:

- Chính là con rể của chín đời cháu ngoại Lại bộ thượng thư rất được sủng ái của tiên triều nhưng vẫn là con trai của tiểu nhân này!

Quả là trong người đâu có hơi hướng của họ hàng cao quý, thì rỗi miệng không sao giữ được, vẫn cứ tự nói ra mà không biết xấu hổ vậy.

XEM TƯỚNG KHÔNG THIÊNG

Có người hỏi thầy tướng:

- Phép xem tướng của thầy lâu nay mười phần linh nghiệm, nhưng sao gần đây, lại có chỗ không đúng?

Thầy tướng nhẫn trán trả lời:

- Trước đây so với bây giờ, tâm với tướng có chỗ không giống nhau. Xưa kia phàm những người mặt vuông chữ điền, đầu to thì nhất định phú quý. Nhưng bây giờ đầu to, mặt vuông chỉ tốn bị đầy đọa. Riêng có bọn đầu tóp lại, miệng dài vêu, đủ tú đốm tam khoanh trở nên phú quý. Như thế thì bảo tôi làm sao xem tướng cho đúng được?

NHƯỜNG NHỊN

Chuột với ong kết nghĩa anh em. Chúng mời thầy đồ tới làm chứng. Nhà nho ta không thể từ chối, dành phải đến. Thế rồi cả ba kết thành một nhóm. Có người hỏi thầy đồ:

- Bác làm sao mà lại chịu khuất mình với tụi chuột ong đó?

Thầy đồ đáp:

- Hai đứa này, đứa thì giỏi cắn xé, đứa thì chuyên châm chích. Tôi chỉ dành nhường nhịn chúng nó cho xong, chứ còn biết làm thế nào nữa?

Không biết cắn xé, đâm chọc thì lại mới đúng là thầy đồ.

ANH EM MUA CHUNG GIÀY

Hai anh em góp tiền mua chung một đôi giày để rồi thay nhau đi. Đến khi mua về, em đi hết ngày này sang ngày khác, không nhường anh. Người anh cũng không chịu thiệt, đêm lấy ra đi, đến nỗi bỏ cả ngủ. Chẳng bao lâu, giày rách, em bảo anh:

- Ta lại chung nhau mua giày mới đi!

Người anh nhăn mặt đáp:

- Không mua giày, đem tao còn được ngủ.

Cỗ nhân nói: *Thuyền chung thì thủng, ngựa chung thì gầy*. Hợp thuyền lậu, hợp mã sấu. Tất cả là thế này: Của chung thì chẳng ai tiếc. Phải chi đã đồng tâm chung sức, thì lại phải công bằng, may ra mới có lợi.

CHỈ VÌ KHÔNG QUYỀN ÍT TIỀN

Có một bác nhà binh ăn mặc xuềnh xoàng vào viếng cảnh chùa. Nhà sư thấy dáng vẻ tầm thường, không thèm chào hỏi. Bác lính mới lên tiếng:

- Tôi xem chùa của sư trưởng đây, đã lâu không được tu sửa, thật quá tang thương. Xin đem số hóa duyên ra đây, mong được cúng nhà chùa ít nhiều.

Nhà sư mừng lấm, lập tức mời trà, cử chỉ, lời nói trở nên cực kỳ cung kính. Lúc viết tiền cúng vào sổ, bác lính viết ngay ở hàng trên cùng, bốn chữ lớn: *Tổng đốc bộ viên*. Nhà sư ngờ rằng đây chính là quan đại thần của triều đình vì hành chǎng, sợ hãi quỳ ngay xuống tận chân bác lính. Bác nhà binh viết tiếp dưới bốn chữ *Tổng đốc bộ viên* mấy chữ nhỏ hơn: *Tiêu hạ tá doanh quan binh*. Nhà sư thấy chỉ là loại lính tron, lập tức đứng ngay dậy, mặt mày hầm hầm. Bác lính lại viết tiếp: *Hân hoan bố thí...* ba mươi... *Hỉ thi tam thập...* Nhà sư nghĩ có lẽ là ba mươi lạng bạc, nên lại hớn hở ra mặt quỳ ngay xuống. Đến khi bác lính viết tiếp: *Văn tiền, đồng*

tiền, thì nhà sư thấy ít quá, đứng phắt ngay dậy, gấp số lại, mặt đỏ phừng phừng...

Lúc đầu không mặn mà, vì không có tiền. Sau lại rất tôn kính cũng bởi nghĩ có tiền. Quỳ lần thứ nhất, cũng bởi sự thế, quỳ lần sau, bởi muốn điều lợi. Người đời nay đều thế cả. Phàn nàn mà làm gì!

NGƯỜI CÂM BIẾT NÓI

Một anh chàng ăn xin, giả mắc tật câm. Mỗi lần xin, lấy tay chỉ chỉ vào cái bát gỗ, rồi lại chỉ chỉ vào miệng mình:

- È... é...

Hôm ấy, anh ta đưa hai đồng tiền mua rượu uống hết nhẵn, rồi lên tiếng:

- Thêm cho tôi tí nữa nào!

Chủ quán ngạc nhiên:

- Mỗi lần anh đến ăn xin ở đây, không nói được kia mà. Sao hôm nay lại mở miệng được thế?

Anh ăn mày đáp:

- Những lần đó vì không có tiền nên tôi biết ăn nói thế nào? Hôm nay có hai đồng đó rồi, tự nhiên mở miệng được thôi!

Hiện giờ, phần lớn là tiền nói cả thôi, làm gì có người nói đâu?

ĐOÁN KHÔNG THIÊNG

Có người vào miếu xin thẻ rồi nhờ thầy đoán xáu
tốt ra sao. Thầy đáp:

- Trước tiên phải đặt tiền hương đèn thì đoán mới
thiêng. Còn như không có tiền, thì đâu có đoán đ
nữa cũng chẳng linh nghiệm gì đâu!

Người mà không có tiền, nói hay, chẳng ai nghe.

VỚI TÔI NỮA MỚI ĐƯỢC BA NGƯỜI

Chú nói với khách:

- Từ xưa tới nay, thánh nhân mấy khi ra đời.
Buổi đầu thì có Bàn Cỗ, khai thiên lập địa, sinh
người, sinh vạn vật. Ai dám sánh với ngài. Tôi cũng
phải nhường.

Nói xong, gập một ngón tay, nói tiếp:

- Sau đó, đức Khổng xuất thế, san định Thi,
Thư, Lễ, Nhạc. Là ông mẫu mực vạn đời sau.
Không ai là không kính phục. Đó là người thứ hai
tôi phải nhường.

Nói rồi gập ngón tay thứ hai, lại tiếp:

- Sau hai bậc đó, không còn ai làm tôi phải gập
ngón tay thứ ba.

Trầm ngâm một lát, chú nhả gật gật đầu:

- Có phải không nào. Bác xem, làm thánh nhân
khó lấm chứ? Cộng với tôi nữa mới được ba người!
Chủ nhà đồng thời gập ngón tay thứ ba.

KHÔNG GẠO KHÔNG GIƯỜNG

Nghèo, nhưng chủ nhà khoác lác:

- Tuy không thật giàu có, nhưng vật dụng trong
nhà không thiếu gì cả.

Rồi gập từng ngón tay để đếm:

- Nếu có thiếu thì chỉ thiếu xe rồng kiệu phượng,
còn thức ăn thì gì cũng sẵn.

Rồi lại nhẩm đếm:

- Chỉ tim rồng, gan phượng là không có mà thôi.

Thằng con đứng bên cạnh cau có:

- Tôi đến, giường chẳng có mà nằm, phải giải cỏ
ra đất. Cơm chiêu nay, chưa một hạt gạo nào mà
nấu, còn cứ ngồi nói chuyện trời ơi!

Chủ nhà ngửa cổ ra chiều nghĩ ngợi:

- Đúng quá! Quên đi mất. Cái gì cũng có. Chẳng
qua chỉ thiếu tim rồng gan phượng, gạo nấu cơm
chiêu, xe rồng kiệu phượng với giường nằm.

ĐỂ TRẢ THÙ

Một thằng con ngỗ nghịch, hay đánh chửi cha đẻ.
Ngược lại, ông bố lúc nào cũng thương yêu, ôm áp
cháu nội, không lúc nào rời. Hàng xóm có người hỏi:

- Con ông bất hiếu đến thế, sao ông vẫn yêu cháu hét lòng như vậy?

Ông bố đáp:

- Chẳng có gì lạ cả. Tôi chỉ mong thằng cháu chóng lớn để nó trả thù cho tôi!

KHÓC MUỐN

Ở Dương Châu có tục đám ma phải có đàn bà, con gái khóc lóc ngay bên cạnh quan tài. Nhiều nhà thuê những người đàn bà khác khóc thay. Bọn này, có người khóc nhiều cung mệt, nên có khi họ khóc:

- Nghĩ... cho... cùng... ra... thì... có... can... hé...
gì... đến... tôi...

Khách viếng nghe thấy thế, lấy làm khó chịu, mới lên tiếng trách:

- Dẫu có là khóc thuê đi nữa, nhưng đã cầm tiền
của tang chủ, sao lại nỡ khóc thế?

Mụ này nghe xong, liền khóc ngay theo giọng khác:

- Nghĩ... cho... cùng... ra... thì... có... can... hé...
gì... đến... ông...

QUẦN MỘT ỐNG

Có người ra chợ may quần. Thợ đói mười thước,
nên anh ta không cắt. Cuối cùng, một thợ may khác
hiểu ra, nói:

- Tôi chỉ cần sáu thước cung cắt được.

Người này mừng lẩm. May xong, quần chỉ có một ống, mặc vào không thể nào bước được, liền cười lớn:

- Bót đến thế này, thì một bước cũng không lê nổi!

BÀN HAI CHÂN

Chủ nhà đóng bàn, muốn bót gỗ, thợ biết ý, bàn:

- Chỉ cần đóng hai chân, còn thì dựa vào cột cũng được.

Trăng sáng, chủ khiêng bàn ra sân, nhưng không tài nào kê được. Gọi thợ tới trách. Thợ đáp:

- Bác đặt ở trong nhà thì mới bót được. Đặt ở giữa trời thì làm sao mà bót được?

Làm bàn hai chân mà còn đòi thường trăng thì quả là tài.

MỘT GÁNH TRUYỆN CƯỜI

Thầy đồ đã gần bảy mươi xuân, bỗng lại sinh một cậu con trai, vì thế thầy đặt tên là Niên Kỉ. Chẳng bao lâu, lại thêm một thằng nữa. Tự coi mình là bậc chữ nghĩa, lần này thầy đặt tên là Học Ván. Năm sau lại thêm một thằng nữa. Thầy đồ cười:

- Tuổi đến thế này, đúng là truyện cười!

Vì thế thằng này mang tên Tiếu Thoại. Ba thằng mỗi ngày một lớn, không có gì đáng nói. Hôm ấy, cả ba thằng vào rừng đón cùi về, thầy đồ hỏi vợ:

- Ba đứa kiếm được nhiều hay ít cùi?

Vợ đáp:

- Niên Kỉ chỉ được một năm. Học Văn một dumm cũng không. Chỉ có Tiếu Thoại là được một gánh nặng⁽¹⁾.

Có tuổi tác mà không có học vấn đã đủ cười rồi, thế mà lại còn thêm truyện cười nữa...

KHÔNG MUỐN CHẾT

Có người mừng:

- Mong ông sống lâu như cây tùng cây bách!

Ông nhăn nhó không vui:

- Tùng bách cũng có lúc khô héo.

Người khác chúc:

- Cầu cụ được thọ như núi Nam.

Ông vẫn nhíu lông mày:

- Núi rồi cũng có lúc đổ.

Một trong hai người hỏi:

- Tùng bách, núi Nam tuổi nhiều đến vậy, mà cụ vẫn không vừa lòng, vậy thế nào cụ mới vừa ý?

1. Phải hiểu câu này theo nghĩa đen: Tuổi tác mới được một năm. Chữ nghĩa thì một dumm cũng không có. Quá là một gánh nặng truyện cười.

Ông gật gật đầu:

- Cứ như ý tôi, bất luận mấy nghìn năm, mấy vạn năm, chỉ không bao giờ chết là được rồi!

HẠN ĐỊNH TUỔI THỌ

Ông già vừa chẵn trăm, có người tới mừng:

- Mong cụ nhà thọ tới một trăm hai mươi tuổi!

Ông già nổi giận:

- Ta chưa từng ăn một miếng cơm nhà anh, vì sao anh dám hạn định tuổi thọ của ta? Không cho ta sống tới mấy trăm năm?

Lòng người thật không biết thế nào cho vừa. Tới một trăm tuổi rồi mà mong gấp nhiều hơn nữa, thêm ít vẫn không vừa lòng. Nếu tới nghìn vạn năm vẫn thấy chưa nhiều.

MIỆNG RỘNG

Hai anh nói khoác gặp nhau. Một anh kể:

- Tè ấp có người khổng lồ. Chân đạp đất, đầu đụng trời xanh.

Người kia cướp lời:

- Làng tôi có người lớn hơn nhiều. Môi trên chạm trời xanh, môi dưới chạm đất.

Anh thứ nhất vặn:

- Thế còn thân ở đâu?

Người kia đáp:

- Tôi chỉ trông thấy mỗi cái miệng anh ta há ra
như thế thôi!

ĐÈN MẶT CŨ CHO TÔI

Có người được mời đi uống rượu. Từ nhà đi, anh ta đã uống say, mặt mày đỏ tía. Đến khi ngồi vào bàn tiệc, rượu quá nhạt, anh ta càng uống lại càng tỉnh. Tiệc tàn, ngay cả rượu uống ở nhà cũng đã đi đâu hết. Đến chào chủ nhà để về, anh ta nói:

- Rượu của bác uống say lắm! Chỉ xin bác đèn cho tôi cái mặt đỏ lựng lúc mới đây thôi!

RÙA LUỒI LỚN

Một người đem gan lợn ra ao rửa, nhổ tay, rơi một miếng xuống bờ nước. Một con rùa thấy, nuốt vội. Miếng gan lớn, họng nhỏ, nên vẫn còn một phần lớn ngang ngang miệng. Người khác trông thấy, kinh ngạc:

- Các ông các bà lại mà xem này! Con rùa có cái lưỡi to lạ lùng!

CÁI HỘP BỊ LIỆT

Trước đây có một viên quan, lúc mới nhậm chức, viện khắp các chư Phật cho tới các loại quỷ sứ để thề rằng: " Tay trái nhận tiền, tay phải bị liệt. Tay phải nhận tiền, tay trái bị liệt". Chưa lâu, có người mang tiền đến hối lộ. Quan muốn nhận lầm rồi, nhưng lại cho xuôi: "Ta cầm một cái hộp, để dân bỏ tiền vào. Nếu có bị liệt, cái hộp chịu, can gì đến ta".

GIỐNG NHAU

Anh ta bế con đứng trước cửa chơi, một người đi qua đứa:

- Thấy ngay là bố con cùng huyết mạch. Xem mặt mũi đứa bé anh đang bế, với diện mạo tôi đây thì đúng là một cửa mà ra!

Anh ta đáp:

- Anh với thằng bé này vốn một mẹ mà ra. Đã là anh em ruột thì sao lại không giống nhau cho được!

LÊ CÙ

Quan thôi việc, phụ lão địa phương đặt tiệc rượu làm lê cởi giầy. Quan từ tốn:

- Bản chúc trị nhậm địa phương lâu nay, chưa có
Ơn huê gì đến dân chúng. Thật không xứng được đổi
đãi như thế này!

Một phụ lão đáp:

- Đây là lệ cũ xưa nay, chúng tôi không muốn
làm cũng không được.

XỬ TRANH CHẤP... QUAN TÀI

Một người họ Trương, một người họ Giả cùng
đánh cá, được một con cá to, anh nào cũng tranh.
Chửi rồi đến đánh lộn vẫn không xong, cả hai kéo
nhau lên quan. Quan phán:

- Hai người, một họ Trương, một họ Giả.
Chỉ vì tranh nhau con cá mà đến ẩu đả.
Cả hai hãy về mà nghỉ,
Còn cá để quan ăn gói là tuyệt mỹ.

Cả hai ra khỏi công đường, lòng đầy thất vọng,
hối hận khôn cùng. Bàn cùng góp tiền, mua một cái
quan tài, giả vờ tranh nhau, cũng đem lên quan
kiện, thủ xem lần này, với cái vật kiêng kị này, quan
xử ra sao.

Không ngờ quan phán:

- Hai người, một họ Trương, một họ Giả,
Chỉ vì tranh nhau quan tài mà đến ẩu đả.
Nắp quan tài thì quan trả,
Còn thì quan lấy làm máng cho ngựa ăn cũng đỡ!

CÂU ĐỐI THÊ

Quan mồi nhậm chúc, sai dán ngay đồi câu đồi
trước công đường:

*Nhược thụ mợ dạ tiền tài, thiên chu địa diệt;
Như thính nha lại thuyết thoại, nam đạo
nữ xướng.*

Nếu cầm đồng tiền đen tối, trời chu đất diệt;
Hễ nghe lời nói nha lại, trai trộm nữ ca.

Trăm họ những tưởng quan nhà thanh liêm lầm,
ai ngờ ngài ăn bẩn dị thường. Chỉ khác, hối lộ nhận
giữa ban ngày, đúng là không *nhận tiền tài ban đêm*.
Và tự tay quan lấy, chẳng thèm qua nha lại trung
gian sợ bọn này chấm mứt ít nhiều chăng?⁽¹⁾

ĐÁI LẦN NỮA

Phú ông suốt đời quanh quẩn ở làng, lần áy có
việc phải lên huyện, không biết đó là cửa trường, phú
ông ta vén quần đái thoái mái. Quan huấn đạo giận
lầm, sai giải sang huyện đường, nhò tri huyện trị tội.

1. *Mợ dạ tiền tài*: Có thể hiểu hai nghĩa:

- Đồng tiền đen tối, bất chính.
- Đồng tiền vào đêm tối.

Quan huyền quát:

- Sao lại dám làm uế tạp cửa thánh hiền?

Phú ông thưa:

- Tiểu nhân quả không biết. Xin quan lớn tha tội!

Quan tiếp:

- Muốn nạp phạt hay chịu đòn?

Phú ông:

- Tiểu nhân xin nạp phạt.

Quan nhẹ nhàng:

- Nạp ngay một lạng rưỡi bạc đây. Không phải xuống kho nữa!

Phú ông lấy ra một thỏi bạc, ước khoảng ba lạng, thưa:

- Xin cho tiểu nhân cắt đôi ra đâ!

Quan:

- Đưa đây ta xem!

Quan cầm thoi bạc, ngắm nghĩa hồi lâu, rồi bỏ tột vào óng tay áo rộng và dỗng dạc truyền:

- Thỏi bạc này không phải cắt ra nữa. Bản quan cho phép cứ đến trước cửa trường đái một bãi nữa!

TAM THẬP NHI LẬP

Thầy ra đẽ: *Tam thập nhi lập*, bắt hai anh học trò làm.

Một anh làm câu phá sau:

*Tuổi đâ hai lần mười lăm, tuy có bàn có ghế
nhưng nào đâ dám ngồi...*

Còn câu phá của anh thứ hai là:

*Tuổi tuy quá nửa hoa giáp, còn hai chân, nên vẫn
phải đứng...⁽¹⁾*

Văn mà không hiểu nghĩa, chỉ chuyên chú từng nét chữ, nét bút ngay cả từng câu thì đều như hai anh học trò này vậy.

NGHE TIẾNG CHUÔNG...

Chùa ở bên sông. Sư đang tụng kinh bên trong, bỗng nghe góc chùa có tiếng người la hét âm ī. Nhà sư rối rít gọi:

- Đồ đệ! Đồ đệ! Tiếng chuông trống nghe rất gấp, lại giữa lúc gió to thế này, ngoài sông nhất định có thuyền bị lật. Ta phải ở đây niệm kinh thờ Phật, việc không thể bỏ. Đồ đệ mau thay ta làm ngay, bơi ra vớt lấy tất thảy đồ đạc, quần áo. Nhớ đừng cứu người chết đuối!

KHÔNG UỐNG SUÔNG

Chủ nhà cùng sư ông ngồi ăn cơm. Chủ thấy khách là kẻ xuất gia, nên hỏi:

1. Luận ngữ, thiên Vi chánh: Tứ viết: Ngô thập hữu ngũ, nhi chí ư học. Tam thập nhi lập... Khổng Tử nói rằng: Ta mươi lăm tuổi, để chí vào việc học. Ba mươi tuổi biết tự lập...

- Sư phụ có dùng được rượu không?

Sư ông cười:

- Rượu thì ngược lại, cũng uống được. Chỉ không biết uống suông thôi!

NHỚ RA NỢ CŨ

Sư ông dạy đồ đệ:

- Đã là người xuất gia thì không được lười biếng, ủ rũ. Nhất thiết phải tinh tọa tham thiền. Đầu óc mới trong sạch, sáng suốt...

Chú tiểu vâng lời. Mới ngồi yên được một lúc, tiểu ta chạy ra, vui mừng nói với sư ông:

- Bạch thầy! Ôn thầy chỉ giáo, quả thật ích lợi. Con mới ngồi tĩnh trí một chút, mà đã nhớ ra mươi năm trước đây, có kẻ nợ con chưa già, cả những đứa nợ hai ba đồng. Đợi lúc nào con cho chúng một trận, lấy được tiền, ta mua cái gì thầy trò cùng nhau nâng chén. Gọi là tạ ơn thầy.

XIN NGUYỆN LÀM CON

Ông già hình dáng gầy gò, ôm yếu. Nghe người phàn nàn cho sức khỏe của mình, ông già không bằng lòng. Nên sau đó, người ta dành khen cụ còn trai tráng, thế là cụ vui vẻ ngay. Một trong những kẻ loại này, lựa lời nói với cụ:

- Cụ tuy đầu tóc đã bạc trắng cả, nhưng dáng vẻ vẫn đương trai, chẳng kém gì bọn thiếu niên. Nước da vẫn chẳng khác gì thằng bé mới sinh nhà cháu.

Cụ mừng lắm, đáp:

- Nếu được sác da trẻ thơ như vậy, lão này xin nguyện làm con nhà bác.

Đường Bá Hổ nói:

Đừng tự an ủi về dung nhan của mình. Chẳng ai tránh được cái gương đâu!

Lí Lạp Ông cũng nói:

Dục thức dung nhan duy chiêu kính,

Nhân ngôn bất lão thị du từ.

Muốn xem nhan sắc, thì gương đáy,

Người khen bất lão nịnh thôi mà.

Ta - tác giả Thạch Thành Kim tự xưng - nói rằng:

Kẻ hay nói người khác không già, là kẻ xiểm nịnh. Kẻ thích nghe người khác khen không già, là kẻ chậm hiểu. Da hồng hào, tóc xanh đen, chẳng mấy chốc thành da gà, tóc bạc, có gì đáng thương tâm!

MÓC XƯƠNG TỦY NGƯỜI

Anh ta nói với bạn nói khố:

- Tâm địa người đời, chẳng ai thắng như tao.

Bạn gật đầu:

- Mày lòng dạ thảng thật. Nhưng đúng là thảng như một cái dùi nhọn, săn sàng khoan vào đầu óc người ta.

Anh ta đúng đùng:

- Tao là cái dùi nhọn, vẫn thua mày lòng dạ như cái dùi mà lại cong như hình lưỡi câu, lúc nào cũng có thể móc vào xương tủy người ta.

TIM Ở VAI

Võ sĩ dạy cách đấm cho học trò:

- Đấm đối phương, nhất thiết không được đấm vào vai, chỉ cần đấm vào đó một quả đối phương sẽ chết ngay.

Trò hỏi:

- Sao vai lại lợi hại đến thế?

Võ sĩ đáp:

- Đồ đệ không biết sao, lúc đầu, tim người ta đều nằm trong lồng ngực. Dẫu có lệch ít nhiều, cũng không đáng kể. Nhưng bây giờ, người ta đem tim mình để ngày đêm trên vai. Cho nên đấm vào đó, thì còn sống sao được!

Nếu có người hỏi:

- Những người tim ở vai thì đánh cho chết để làm gì?

Võ sĩ đáp:

- Những người đó, chẳng chóng thì chầy, cũng gặp quả báo, mà chết đau chết hại. Chẳng cần phải đợi quả đấm của ta.

CHÓ CẮN

Có người hỏi anh ăn mày, đầy vẻ kẻ cá:

- Tại sao lũ chó trông thấy chúng mày ở đâu là nó sủa ầm cả làng xóm lên thế?

Anh ăn mày thủng thỉnh đáp:

- Nếu tôi có mũ áo sang trọng, thì lũ chó cũng phải kính trọng tôi rồi.

NƯỚC NHÂN SÂM

I

Công tử con nhà giàu, sáng ra khỏi nhà, thấy một người nghèo, chuyên gánh hàng thuê, nằm phục ngay mặt đất, bèn hỏi mọi người:

- Người này làm sao lại nằm thế?

Có kẻ đáp:

- Anh ta không có cơm ăn, bụng đói, nằm quay ra đó vì đuối sức chứ sao nữa!

Công tử ta mách:

- Nếu không được ăn cơm, thì hãy uống một chén nhân sâm rồi hãy ra khỏi nhà, cũng có thể no suốt cả ngày được.

II

Tấn Huệ Đế ngự yến, vừa ăn xong món nem, có sớ tâu, các tỉnh miền đông hạn nặng, mất mùa, dân chết đói rất nhiều. Huệ Đế phán:

- Dân đói, không gạo ăn. Sao không ăn nem, cũng có thể no bụng việc gì để đến nỗi chết đói?

Thì cũng giống chuyện trên!

ĐỪNG CHÉM THÂN HỒ

Ông ta bị hổ tha. Con đuổi theo cứu, cầm dao xông tới chém hổ. Ông ta đang bị hổ ngậm chặt, vẫn cao giọng hét:

- Con ơi! Con ơi! Chém thì chém vào chân hổ. Đừng chém trên thân, hỏng mắt da. Bán không được tiền!

Chết trong khoảnh khắc, vẫn nghĩ đến tiền. Người đời phần lớn đều như thế, nhưng không tự biết đây thôi!

THÂY ĐÔ XỨ KIỆN

Bác ta ao ước:

- Tôi chỉ mong sao có được khoảng trăm mẫu ruộng là thỏa nguyện.

Anh hàng xóm lâu nay vốn ghét bèn tiếp:

- Bác mà có một trăm mẫu ruộng, tôi sẽ nuôi một vạn con vịt, ăn hết lúa nhà bác.

Hai người cãi nhau to, hầm hầm kéo lên quan. Không biết công đường đâu, qua lớp học của thầy đồ, hai người nhầm ra huyện đường, cả hai kéo vào. Thầy đồ thản nhiên nghe họ thưa bẩm. Nghe xong, thầy đồ phán:

- Bác hãy về mua đủ một trăm mẫu ruộng. Anh thì hãy nuôi đủ một vạn con vịt. Khi ấy thì ta cũng trở thành quan rồi, xử kiện này còn kịp chán.

BÙA TRỪ MA

Thầy phù thủy bị ma dã, đến nỗi lăn cả xuống ao lội cả xuống ruộng. Mặt mày nhem nhuốc, quần áo tả tơi. Thầy kêu làng kêu nước ầm ĩ. Người xung quanh chạy tới cứu. Thầy cầm tạ roi rít:

- Quả là thầy mang ơn cứu mạng của các người. Sẵn có bùa trừ ma, xin biếu các người.

Có kẻ hỏi thầy:

- Thế dã có bùa ma, sao thầy không tự cứu lấy mình?

Thầy đáp:

- Ta chỉ cứu người được thôi, không cứu mình được.

ĂN TRỘM DÊ

Mẹ trộm bê của hàng xóm, trói giấu dưới gầm giường, dặn con không được nói. Hàng xóm đứng ngoài đường, trước cửa chửi. Con ra nói:

- Mẹ cháu không ăn trộm dê của bác đâu!

Mẹ sợ con lộ chuyện, trừng mắt nhìn. Con chỉ mẹ nói với hàng xóm:

- Bác nhìn mắt mẹ cháu kia. Giống y như mắt con dê nằm dưới gầm giường.

CHỈ CẦN NGƯỜI THẤY

Lão nhà giàu mời khách uống rượu. Bàn bày đầy các loại hoa quả, nhưng toàn bằng gỗ, rồi tô màu cho giống như thật. Có người hỏi:

- Trông thì đẹp, nhưng ăn làm sao được?

Lão đáp:

- Ta chỉ cần người trông thấy đẹp là được rồi. Chả cần họ có ăn được hay không.

Lão già này còn nghĩ đến việc bày bàn cho đẹp, dẫu bày đồ giả, nhưng cũng tôn bao công sức, tiền của. Còn bao nhiêu kẻ mời khách với cái bàn suông, tiện lợi hơn nhiều.

Y PHỤC CỦA HOÀNG ĐẾ

Khách từ kinh đô về, khoe được thấy hoàng đế. Có người hỏi:

- Hoàng đế ăn mặc ra sao?

Khách đáp:

- Đầu đội mũ làm bằng ngọc trắng. Quần áo đều bằng vàng.

Hỏi tiếp:

- Quần áo bằng vàng thì làm sao mà cử động được?

Khách cười:

- Bác thật khù khờ! Đã là hoàng đế thì cần gì phải cử động nữa!

ĐẬU PHỤ SỐNG

Ông ta giàu nhưng cực kỳ keo kiệt. Ngày ba bữa, không dám có một thức ăn gì khác, ngoài một đĩa muối rang, dùng đũa mà chấm để trôi cơm. Có người mách:

- Bác thì tằn tiện như thế, nhưng cậu cả nhà thì nghe nói đạo này rượu chè, cờ bạc như đổ của đỉ.

Ông ta giận lẩm chừi:

- Từ nay mỗi bữa, tao cũng mua một miếng đậu phụ sống ăn cho sướng đời!

CÁCH RU NGỦ LÀ

Bà vú trông con nhỏ của chủ. Đứa bé khóc, tìm đủ mọi cách vẫn không chịu ngủ. Không biết làm thế nào, bà vú nhờ chủ nhà lấy cho một quyển sách. Chủ nhà ngạc nhiên, hỏi dùng làm gì. Bà vú đáp:

- Già vẫn thường thấy ông mỗi lần cầm sách xem là ngủ ngay được đây thôi!

QUÀ THƯI ÍT CÓ

Từ ngày ra kinh đô về, nhát cử nhất động, anh ta đều khen kinh đô là tốt là đẹp. Buổi tối, cùng bố đi có việc, nghe có người khen:

- Trăng sáng quá!

Anh ta cãi:

- Ăn thua gì, trăng ở kinh đô sáng hơn nhiều!

Ông bố tức lẩm, mắng:

- Cả thiên hạ có một ông trăng. Sao lại có lý trăng ở kinh đô sáng hơn được!

Chửi xong vẫn chưa hết, bố thui cho anh con một quả khá nặng. Vừa khóc, anh ta vừa la:

- Quả thui ít có. Không biết cái này mà ở kinh đô thì còn đáng sợ đến đâu nữa!

TRĂNG XẤU XÍ

Có người hễ mở miệng là nói những lời khiêm tốn
rỗng tuếch. Hôm ấy mời khách tới nhà uống rượu,
trăng lên, khách khoan khoái khen:

- Trăng đẹp quá!

Chủ nhà cung kính chắp tay:

- Không dám! Không dám! Chẳng qua là một
mảnh trăng rất xấu xí của tệ xá mà thôi!

Khiêm tốn mà không thành thực thì tuy là khiêm
tốn mà vẫn bị chê cười. Chi cho bằng trở lại với
thành thực còn hay hơn nhiều.

HAI TƯỢNG ĐẤT

Trong một tòa miếu, tượng Lão Tổ đặt bên phải,
tượng Phật Tổ đặt bên trái. Nhà sư trông thấy giận dữ:

- Phật pháp quảng đại, làm sao lại phải ngồi bên
trái Lão Quân?

Nói rồi bê tượng Phật đặt sang phía bên phải.
Đạo sĩ nhận ra, lại cắn nhầm:

- Đạo giáo của ta cực tôn quý. Sao lại phải ngồi
bên trái nhà Phật được?

Rồi lại bê Lão Tổ đặt sang phải. Cứ thế mãi
không yên, cho đến lúc cả hai pho tượng đều vỡ vụn.
Chân thân Lão Tổ cười nói với chân thân Phật Tổ:

- Tôi với ngài vốn đều lương thiện, chỉ vì gặp bọn tiểu nhân này hỏng cả!

CỦA CHÉN UỐNG RƯỢU

Chủ nhà rót rượu mời khách, mỗi lần chỉ rót nửa chén. Khách hỏi:

- Nhà có cưa cho tôi mượn một chốc?

Chủ nhà ngạc nhiên:

- Bác cần cưa làm gì?

Khách chỉ chén rượu:

- Nửa trên của chén, nếu không đựng được rượu thì cưa mà vứt quách đi, để làm gì vô ích?

ĐAU TIM

Chủ thết tiệc chè nước, hoa quả. Ông khách một mình ăn gần hết đĩa đào quý. Chủ hỏi khách:

- Vì sao bác chỉ ăn đào?

Khách đáp:

- Tôi nghe nói đào bồ gan.

Chủ nhà buồn rầu:

- Bác chỉ biết bồ gan mà không nghĩ là đã làm đau tim tôi sao?

CHỮA TẬT GÙ

Thầy thuốc khoe có thể chữa được tật gù:

- Dù lưng có cong như cung, gãy như tôm, đầu dù có sát đến tận lưng, chỉ cần đến ta chữa cho là lập tức thẳng như cây bút viết ngay.

Một người gù tin lời, nhờ thầy chữa. Thầy đòn hai tấm ván, một tấm đặt trên mặt đất, bảo người gù nằm giữa trên tấm ván, rồi lấy tấm thứ hai ép chặt xuống, buộc thừng thật chặt hai đầu. Người gù đau quá, la trời đất xin tha. Thầy vẫn không nghe, lại cứ lấy chân mà giậm rõ mạnh. Khi lưng thẳng được thì người gù đã tắt thở từ bao giờ. Mọi người xúm lại đánh.

Thầy thuốc vẫn cãi:

- Tôi chỉ chữa tật gù thôi, còn việc sống hay chết chẳng có quan hệ gì đến tôi!

VẼ DAO

Chủ quán rượu nhờ người vẽ một cái biển hàng. Mọi thứ xong xuôi, anh ta vẽ thêm ở ngay phần đầu một con dao. Chủ quán kinh ngạc hỏi:

- Vẽ con dao này làm gì?

Đáp:

- Tôi cần con dao này để giết sạch phần nước pha trong rượu.

ĐÁNH ĐÀN GIỮA CHỢ

Một thầy đàn vào chợ biểu diễn. Người trong chợ thấy cây đàn tì bà ba dây là lạ nên kéo lại xem rất đông. Đến khi nghe tiếng đàn đâu trong nhưng lại nhỏ thì đều không thích, lần lượt bỏ đi. Cuối cùng chỉ còn mỗi một người. Thầy đàn vui mừng nói:

- May quá, còn được một người hiểu tiếng đàn của ta. Vẫn không đến nỗi uổng công ta khổ luyện lâu nay.

Người kia cất tiếng:

- Cái bàn mà thầy kê đàn kia là của tôi, tôi chờ để lấy mang về. Không thì tôi cũng đi từ lâu rồi!

UỐNG NƯỚC

Có người mời đạo sĩ làm lễ cầu mát nhưng lại không muốn sắm lễ gà lợn, rượu chè gì cả. Đạo sĩ thản nhiên:

- Cũng chẳng cần thật. Chỉ ba chén nước lá cũng đủ rồi.

Chủ nhà bằng lòng lắm. Lát sau, đạo sĩ thấp hương rồi khấn:

- Thiên hạ tam giới chư thần, xin mời về đứng tạm!

Chủ nhà hỏi:

- Toàn là các vị thần cả, sao lại chỉ mời đứng thôi?

Đạo sĩ đáp:

- Chẳng nhẹ mời họ ngồi chỉ để uống ba chén nước trắng của bác hay sao?

SO VỚI ĐÁM TANG...

Đứa con đàn, hay nói những điều độc miệng.
Nhân nhà chị ông thông gia có lẽ cưới, bố dắt con sang ăn cỗ. Con đang định nói, bố vội đe thầm:

- Đám cưới là việc vui mừng, nhất thiết không được nói những điều xúi quẩy!

Con lớn tiếng:

- Chẳng cần bố phải dạy bảo con cũng biết rồi. Lẽ cưới thì làm thế nào mà so với đám tang được!

KHÔNG PHẢI LÊN QUAN

Một nhà ở Huy Châu, suốt năm dính việc quan, lúc nào cũng lo lắng, bức bối. Đêm ba mươi tết, ba bố con ngồi bàn: "Ngày mai năm mới rồi, hãy đặt một vế đối láy may. Năm mới vận lành, không dính đến việc quan nha nữa". Các con đều giục:

- Bố đọc trước đi!

Bố lên tiếng:

- Kim niên hảo... Năm nay tốt...

Con lớn tiếp:

- Hôi khí thiêu... Điều xấu ít...

Con út thêm:

- Bất đắc đả quan sự... Không phải hầu việc quan...

Tất cả mười một chữ, viết thành một hàng dài ngay giữa nhà. Sáng mai ra, con rể đến lễ năm mới, thấy thế, đọc ngay, nhưng chỉ ngắt làm hai đoạn, chứ không phải ba như trước. Trên năm, dưới sáu, thành:

Kim niên hảo hôi khí, thiêu bất đắc đả quan sự...

Năm mới nhiều điều xấu, không có ít việc hầu quan...⁽¹⁾

RẬN BAY

Có người đang ngồi giữa đám đông, sờ lên người mình, bắt được một con rận. Nhiều mắt nhìn vào, không thể giấu được, anh ta đành chữa thẹn:

- Không biết ở đâu bay đến một con rận?

Rồi vứt ra xa. Một người bên cạnh, tìm kỹ được, đặt lên lòng bàn tay, đưa đi đưa lại, lảm nhảm:

- Rận ơi, rận ơi! Mày hãy mau mau bay đi, mày hãy mau mau bay đi!

1. Chữ Hán xưa thường viết liền một mạch, không có dấu chấm câu gì cả. Người đọc phải tự mình chia thành từng câu. từng đoạn. Trong *Quốc âm thi tập*. Nguyễn Trãi có câu: *Phiên sách ngày xuân ngồi chấm câu...*

KHÔNG NHỚ ĐẾN TẾT ĐOAN NGỌ

Tết mùng năm tháng năm, không thấy cha mẹ
đến lẽ tết gì, thầy đồ hỏi học trò:

- Nhà mày sao không thấy đến tết thầy?

Trò về hỏi. Bố bảo:

- Mày thưa với thầy là tao quên mất.

Thầy lại hỏi. Trò cứ thế thưa. Thầy tức giận:

- Tao ra một vế đối, mày không đối được, tao đánh chết.

Thầy đọc:

- Hán hữu tam kiệt: Trương Lương, Hàn Tín, Uất
Trì Cung...

Trò không đối được, sợ bị đánh, vừa khóc vừa
mách bố. Bố bảo:

- Mày thưa với thầy: vế đối ra sai rồi. Uất Trì
Cung người đời Đường, đâu phải người đời Hán.

Trò thưa lại, thầy đáp:

- Bố mày thì chuyện nghìn năm về trước, nhớ rõ
ràng, nhưng chỉ có cái tết đoan ngọ hôm trước thì lại
quên được⁽¹⁾

1. Ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam ngày xưa, các lớp
học tư của thầy đồ, thường không có lệ nạp học phí hàng
tháng. Nhân các ngày lê tết trong năm, ngày mở lớp, ngày
cuối khóa, phụ huynh tùy, hoặc theo thỏa thuận mà lê tết để
thầy có thể sống được.

TRÔNG MẶT...

Cửa hàng chuyên bán đồ tế tự mới mua về một loạt tranh vẽ các vị thần treo la liệt. Vợ chỉ tranh ngay cửa hỏi:

- Thần phải cầm đại đao, cầm búa lớn thì ma quỷ mới sợ. Chứ mặt mũi ông thần hiền hậu thế này, treo mà làm gì?

Chồng đáp:

- Đừng nói ngớ ngẩn. Ngày nay, ngoài mặt trông vẻ thực thà, trung hậu thế đấy, nhưng cứ xem việc họ làm, còn độc ác quá hùm sói.

SỢ THỐI

Người gánh cá giống đi bán phải rất khỏe, rất dẻo dai để gánh được nhiều, đi nhanh. Có khách muốn đi kiệu, thuê những người gánh cá này khiêng, lại thấy họ đi đúng đắn, lấy làm ngạc nhiên, hỏi chuyện. Một người trong bọn đáp:

- Cá con mà đi chậm, đi lâu thì chết thối, chứ còn ngài thì sợ nỗi gì?

Quá tình, đối với những người gánh, người khiêng, thì trong lòng lúc nào cũng phải tự hỏi: "Có thối hay không?" Nhưng còn với các vị quan viên,

hương lí, thày thuốc... thì đáng sợ nhất là không biết xáu hổ, càng cần phải tự hỏi như thế: "Có thôi hay không đây?"

PHÁO TẾT

Phong tục tối ba mươi tết, mỗi nhà nổ ba chiếc pháo trúc, ai cũng sợ có chiếc pháo tịt. Có kẻ khoe với mọi người:

- Nhà tôi mỗi năm tết đến, chỉ cần dùng con sói chăn giấy tờ, đập thật mạnh vào mặt bàn ba cái. Vừa chẳng phí tiền, vừa chẳng lo tịt bao giờ.

Nếu vỡ mặt bàn thì còn phí hơn nhiều!

HÀNH LẠC ĐỒ⁽¹⁾

Một anh keo kiệt, nhờ họa sĩ vẽ cho một bức *Hành lạc đồ*. Kể cả vải lụa, giấy mực cho đến tiền công anh ta chỉ đưa ba đồng cân bạc vụn. Họa sĩ dùng bút mực nho, vẽ trên giấy Kinh Xuyên một loạt người mà chỉ thấy lưng. Chủ nhà kinh ngạc hỏi:

- Cốt yếu là ở bộ mặt, sao không vẽ mà chỉ toàn thấy lưng thôi?

1. *Hành lạc đồ*: Tranh vẽ cảnh vui chơi, uống rượu, ngâm thơ, dạo cảnh... rất thanh cao, nhẹ nhàng.

Họa sĩ đáp:

- Với tiền nong chỉ có thể, khuyên ngài đừng nên vác cái mặt ra mà nhìn mọi người!

HỌC ĐỐI, DẠY ĐỐI

Thầy đồ thích rượu, mỗi lần uống như gió cuốn, dạy học trò làm câu đối. Ngẫu nhiên, thầy đọc: *Vũ*. Học trò đối *Phong*. Thầy thêm: *Thôi hoa vũ*. Trò cũng thêm: *Triệt tửu phong*. Thầy đọc một mạch:

- *Viên trung trận trận thôi hoa vũ...*

Trong vườn từng trận, từng trận, mưa bay hoa rụng...

Trò đọc theo:

- *Tịch thương thương trường triệt tửu phong.*

Trên chiếu từng cơn, từng cơn, gió cuốn rượu đi.

Thầy nhận xét:

- Đôi rất chỉnh, nhưng không nên nói đến cái sở đoản của thầy mới phải.

Học trò thưa:

- Nếu thầy không chịu sửa lỗi lầm của mình thì trò sẽ là thầy của thầy vậy.

Đây chính là việc trò mượn văn thơ để cảnh tỉnh thầy vậy. Từ lời nói đến việc là đều tỏ ra hơn thầy.

DAO SẠCH

Y phạm tội nặng, bị xử chém. Trước khi trói, người ta cởi áo, y lấy tay xoa mạnh ngực mình. Có người hỏi xoa như thế để làm gì. Y đáp:

- Sợ cảm lạnh thì thật là không may!

Đang bị giải đi, nghe tiếng quạ kêu, y làm dấu ba lần. Miệng lầm nhảm khấn:

- Nguyên, hang lợi, trình...

Đọc đúng bảy lần. Lại có người hỏi. Y đáp:

- Quạ đen vốn lầm điệu. Khấn thế, tránh được việc cãi cọ với người xung quanh.

Trói vào cọc rồi, sấp khai dao, y khẩn khoản nói với đao phủ:

- Xin bác lấy giẻ lau thật sạch dao cho. Đến dao cạo không sạch còn dễ làm xưng cả mày mặt, dao này mà không sạch, thì viêm nhiễm còn lâu mới khỏi được!

GẠO VÒ

Người nghèo trữ được ba bốn vò gạo đã mừng, cho mình giàu to. Một hôm, cùng hàng xóm đi chợ, nghe người trên đường nói với nhau:

- Mùa năm nay, gặt hái chẳng ăn thua, chỉ được hơn ba trăm gánh.

Người nghèo nói với hàng xóm:

- Bác hãy nghe thiên hạ nói khoác. Ai mà tin được
một nhà có được hàng mấy trăm vò gạo cho được!⁽¹⁾

Thật là lối ống nhìn trời. Làm chuyện kinh bang
tế thế với loại người này sao cho được.

ĐỔI TÓC LẤY KIM

Con gái sắp về nhà chồng, cuốn hết đồ đạc trong
buồng. Chiều tối, bố đứng bên khe cửa sổ nhìn vào.
Cô gái tính toán nói ra lời trước ánh đèn:

- Mấy bộ quần áo này thì phải đem theo để thay
đổi rồi. Còn những cái này thì phải mang theo để
dùng hàng ngày.

Bố vuốt râu khẽ cười. Không ngờ râu lọt qua khe
cửa sổ, cô gái túm lấy.

- Cái búi tóc rối này cũng phải mang theo mà đổi
lấy mấy cái kim khâu chứ.

1. *Đám*, cái vò sành, gốm nhỏ. Phát âm gần giống *Đám* là
một gánh. Người nghèo chỉ biết đến đơn vị vò nên nghe
không ra.

CẤP ÁO KÈ TRỘM

Kẻ trộm vào nhà nghèo, bốn vách trống không, chỉ mỗi một vò gạo ở đầu giường. Trộm nghĩ, lấy vò gạo này về nấu ăn cũng đỡ. Nhưng đem cả vò thì rất lôi thôi, trộm bèn cởi áo, dốc vò, để mang cho tiện.

Hai vợ chồng anh chủ nghèo ngủ ngay giường cạnh đó, anh chồng tỉnh dậy trước, dưới ánh trăng chiếu mờ mờ, thấy trộm đang quay người nâng vò, anh chồng trên giường giơ tay, khẽ nhón cái áo, lôi lên giường. Trộm quay lại, không thấy cái áo. Trong khi đó, vợ chủ nhà cũng vừa tỉnh giấc, hoảng hốt gọi chồng:

- Hình như trộm vào nhà thì phải?

Anh chồng đáp:

- Tôi tỉnh dậy từ lâu, chẳng có trộm cắp gì đâu.

Trộm nghe thấy thế, hoảng hốt la lớn:

- Cái áo của tao, vừa mới giải dưới đất, đã mất biến. Sao lại nói là không có trộm cho được?

HỌC CHỮ NHẬT

Anh ta hỏi:

- Chữ Nhật là mặt trời viết thế nào?

Bạn trả lời:

- Viết chữ *Kháu* nhưng dài hơn một chút, thêm một nét ngang ở giữa.

Anh ta theo lời, viết được chữ *Nhát*. Nhìn chữ mới viết xong, anh ta nghĩ ngợi:

- Bác xui dại em rồi. Ông trời rõ ràng là tròn. Chẳng bao giờ lại có ông mặt trời vuông như thế này.

Bạn giảng giải:

- Đúng là chữ *Nhát*, tôi không lừa anh đâu.

Anh ta ngầm lại, rồi mừng rỡ rít:

- Nhìn cho kỹ chữ này, rất giống cái tráp. Nhát định là chữ *Hẹp* là cái tráp rồi.

CÓ NGÀY KHÔNG CÓ MẶT TRỜI

Mùa hè nóng nực, mẩy vị quan ngồi bàn việc công, phàn nàn thời tiết oi bức, khó kiểm đâu ra nơi mát mẻ, có kẻ bàn:

- Nhà thủy tạ trong vườn họ Mô rất mát.

Người khác cãi:

- Điện lớn của chùa giáp mát hơn nhiều.

Dân chúng đứng bên đồng thanh:

- Các quan lớn cần nơi mát mẻ thì chẳng đâu bằng ngoài công đường cả.

Các quan ngạc nhiên, hỏi nguyên cớ. Đáp rằng:

- Nơi đó có ngày mà không có mặt trời trên đầu, làm sao mà không mát cho được!

THẦY ĐÔ GIẢNG CHỮ

Học trò nhỏ đọc sách *Bách gia tinh*⁽¹⁾ nhiều chữ không hiểu nghĩa, xin thầy giảng. Thầy rằng:

- *Triệu* là chạy cho nhanh. *Tiền* là tiền bằng đồng. *Tôn* là con khỉ, *Lí* là *Lí* trong *Trương Tam Lí Tứ*.⁽²⁾

Học trò lại hỏi:

- Những nghĩa này có thay được cho nhau không?

Thầy quát:

- Thay được chứ!
- Thay như thế nào.

- *Lí* là con khỉ. *Tôn* là *Trương Tam Lí Tứ*. Tiền thì tha hồ tự do mà tung hoành ngang dọc⁽³⁾.

HƠN CẢ KẺ CƯỚP

Trong một cuộc gặp gỡ, có người đặt ra một điều lệnh rằng: Đọc một câu ngắn, không nói thẳng vào kẻ cướp nhưng lại chỉ loại người giống kẻ cướp. Một người đọc:

-
1. *Bách gia tinh*: Một quyển sách khá phổ biến ở Trung Quốc, ghi tất cả các họ.
 2. Tên người, các họ thường thấy ở Trung Quốc xưa.
 3. Thầy giảng cái đúng, cái sai, cái thì châm chọc...

- Tiền nhét đầy bao, chẳng sơ thằng nào.

Một người tiếp:

- Chữ nghĩa nửa mùa, vào hùa thây kiện.

Lại một người đọc:

- Kiệu bốn người khiêng, rập rình chiêng trống.

Mọi người xúm lại vặn:

- Đó là quan phủ, sao lại giống kẻ cướp được?

Người đọc thản nhiên:

- Các ngài cứ nhìn cho kỹ, những kẻ ngồi kiệu
bốn người khiêng ấy, mười người, có đến chín đứa
hơn cả kẻ cướp không nào?

NGƯỜI NHÀ QUÊ XEM GIẤY VẼ

Người nhà quê ra thành chơi. Thấy mọi người kéo nhau ra cửa thành, anh ta cũng đi theo. Trên cây tre cao, treo một cái đầu người, anh ta kinh ngạc hỏi nguyên do. Một người hàng phố trả lời:

- Đó là đầu thằng cướp. Bị khép tội chém. Quan lệnh cho treo đầu để thị chúng đấy.

Đến lúc tới cửa công đường, lại thấy treo một cái hộp gỗ lớn, mặt ngoài vẽ hình một chiếc giày, anh ta gật gù nghĩ: "Đúng rồi, đúng quá rồi! Ở ngoài thành thì treo đầu thằng tướng cướp. Còn trong cái hộp treo trước cửa quan này thì đúng là cái chân của nó rồi".

Phàm quan lớn rời khỏi nơi trị nhậm, dân sở tại làm lê cởi giày. Đặt một cái hộp gỗ, vẽ hình chiếc

giày bên ngoài, treo cao trước cửa công đường. Lẽ này không biết có từ đời nào. Có lẽ hàm ý là giữ lại vết tích, nhầm cảnh tỉnh vị quan kế nhậm, phải cho trong sạch, đừng có mà tham lam để tiếng xấu trong dân chúng mãi mãi chẳng.

KHÔNG BIẾT MÀI MỰC

Con nhà giàu, học hành cũng được, đi thi lần đầu.
Thi xong, bố hỏi lại bài vở, chắc chắn con đâu.

Đến hôm ra bảng lại không thấy tên. Bố vừa ngạc nhiên, vừa tức tối, lên hỏi quan huyện. Quan sai rút bài ra xem. Thấy mực viết nhạt như nước lã, chỗ đọc được, chỗ không tài nào đọc nổi. Bố về, chửi mắng, phạt cậu con quỳ ngay dưới thềm, cẩn vặt đủ điều. Cậu con thưa:

- Trong trường không có thằng nhỏ mài mực hộ con. Đành phải viết bằng dấu mực cũ còn lại ở nghiên. Vì thế mà nét chữ không rõ⁽¹⁾.

HÀ TẤT NHƯ THỨ?

Quan đốc học ra bài thi. Một giám sinh từ sáng đến chiều vẫn chưa ra bản bài gì cả. Cuối cùng đành viết mấy chữ lớn để nạp:

1. Ngày xưa học trò viết mực đen. Vốn từng thổi một, mỗi lần viết mới dùng nghiên.

*Nhân vị như thủ,
Sở dĩ như thủ.
Nhược yếu như thủ,
Hà tất như thủ?:*

Bởi vì thế ấy,
Cho nên thế ấy
Nếu như thế ấy,
Việc gì thế ấy?

Quan đốc học phê:

*Nhī năng tả như thủ,
Ngā cánh miến nhī như thủ
Triết mạc ý như thủ,
Khả tích bại hoại như thủ!*
Anh có thể viết thế ấy,
Ta dành xóa tên anh thế ấy
Muôn vàn đừng làm thế ấy,
Khá tiếc bại hoại thế ấy!

CHỮ XUYÊN

Thầy đồ dốt, chỉ biết mỗi một chữ *Xuyên* - Ba nét dọc, nghĩa là sông - Thấy học trò đưa sách, thầy vội tìm chữ *Xuyên* để giảng, giờ nhanh mẩy trang mà vẫn chưa thấy chữ nào. Bỗng thấy chữ *Tam* - nghĩa là ba, gồm ba nét ngang. Thầy lấy ngón tay dí vào mặt chữ mà chửi:

- Tao tìm khắp nơi không thấy, ai ngờ mày lại nằm lăn quay ra mà ngủ ở đây à?

THẦN THỔ ĐỊA PHẢI THEO

Quan huyện tham lam vô độ, mân nhiệm về quê. Nhìn lại đám đầy tớ đi theo bỗng thấy thừa một ông già.

Bèn hỏi nguyên do, ông già đáp:

- Tôi là thần thổ địa nơi ngài vừa trị nhậm.

Lại hỏi:

- Sao lại ở đây?

Thần thổ địa đáp:

- Lớp đất mầu của huyện đã bị ngài bóc hết mang đi. Nếu tôi không đi theo ngài thì ở đâu bây giờ?

ĐẾ RƠI TRONG NHÀ

Anh thợ da, că đời chỉ dùng mỗi một miếng da để thay đế giày cho khách. Anh ta đóng thế nào mà ra khỏi cửa hàng là đế rơi. Anh ta lén theo sau khách, nhặt lấy, cứ thế, lại thay cho ông khách khác.

Lần ấy, anh ta đi theo mãi mà không thấy cái đế giày vừa đóng cho khách rơi đâu cá. Anh ta khóc lóc, than thở:

- Thôi rồi, vốn liéng đi đời nhà ma!

Quay về thì thấy cái đế lần này rơi ngay trong cửa hàng của mình!

Làm cái nghề thủ công như thế để mưu sống
đáng ra phải thận trọng, không phải thứ để làm ảo,
để dừa cợt. Thế nhưng lại làm giả để lừa người, thì
đúng là một lũ mất hết tính người. Tiếng cười ở đây
may ra có thể giúp họ hồi cải chǎng?

BÀN THỜ LUẬN CHỮ

Ở Thiên Thủy có người tính tình khinh bạc,
chuyên chê trách, nguyên rủa xung quanh. Một lần,
người quen nhờ anh ta xem lại bài thơ vừa mới làm
của mình, anh ta đáp:

- Không bàn đến thơ, chỉ nói chữ viết, thì chữ nào
cũng đẹp tuyệt trần!

Thấy người nổi danh về thư pháp⁽¹⁾ xem rồi, anh
ta khen:

- Không bàn đến chữ, hãy nói về mực viết, mới
đậm làm sao, óng ánh làm sao!

VẼ BÒ

Một viên quan vê hưu, tìm núi rừng, dựng lều cỏ,
giả dạng ta đây là bậc ẩn sĩ trên đồi. Ông ta gọi một

1. *Thư pháp*: Phép viết chữ, nghệ thuật viết chữ Hoa, ở Trung Quốc xưa được coi trọng không kém gì vẽ tranh.

hoa sĩ đến, ra lệnh vẽ cho mình một bức tranh cảnh rừng khe suối. Bức vẽ xong, họa sĩ nổi tiếng này vẽ thêm một con bò bên bờ suối. Quan lớn hỏi:

- Sao lại vẽ thêm con bò này?

Đáp:

- Không có con bò này, cảnh rừng núi ở đây quá hiu quạnh.

KHÁN SƠN CÁC NHÀN BÚT
HOÀNG ĐÔ TẤT
THANH

NÚI PHI LAI⁽¹⁾

Tương truyền thời Tấn có một vị sư vốn ở Tây Thiên giải thích:

- Núi Phi Lai này là một ngọn núi nhỏ của Linh Sơn nước Thiên Trúc⁽²⁾, không hiểu vì lý duyên nào bay tới đây.

Đó là một cách dối lừa người đời. Xin được hỏi câu này:

1. Phi Lai: tên một ngọn núi ở Hàng Châu, tỉnh Triết Giang, cũng là Linh Thủ Sơn (Tử Hải).

2. Linh Thủ Sơn: tên một ngọn núi ở vùng trung Án Độ, có hình đầu chim thủ, núi có nhiều loại chim này. Phật Như Lai đã từng giảng Pháp Hoa kinh ở đây. Vì vậy núi có tên này và nổi tiếng (Tử Hải).

- Nếu đã bay tới được - *Phi lai* - sao không bao giờ thấy bay đi - *Phi khú* - Không thể bay đi, tức là cũng không thể bay tới.

VẠN BẢO TOÀN THƯ

Trước đây có hai anh em, bố chét, chia gia tài ở riêng. Người anh lanh lợi, người em đần độn. Người anh chọn ngã ba đường, lấy tranh nứa, làm một cái hố tiếu, mỗi năm cũng được khá nhiều lợi. Vợ người em thấy thế, chê bai oán trách chồng. Người em cũng bèn làm một cái hố tiếu như thế ở ngã ba. Nhưng lại xây bằng gạch đá, vôi màu bôi màu vẽ rất ngăn nắp, sạch sẽ. Người qua lại nghi là miếu thờ, nên không ai dám vào. Có hôm, người em đứng đợi, khoanh tay lễ phép, lại càng không ai dám bén mảng. Người em đành phải mời:

- Xin kính chào liệt vị vào đi giải.

Có người đáp:

- Không dám.

Người em nói:

- Không dái thì ỉa vào một bāi rồi hãy đi!

VẠN BẢO TOÀN THƯ

MAO VĂN HOÁN

THANH

GIÒI NỊNH

Anh học trò chết, vào gặp Diêm Vương, đúng lúc
Diêm Vương đánh một cái rắm. Anh ta chắp tay,
cung kính đọc:

*Phục duy đại vương
Cao tùng tôn đien
Hồng tuyên bảo xí,
Y hi ti trúc chi âm.*

Phảng phất xạ lan chi khí
Kính lạy đại vương
Ngôi cao đức cả
Ban ra rấm quý,
Réo rất tiếng ti tiếng trúc
Phảng phất hương lan hương xạ.

Diêm Vương thích ra mặt, lệnh cho quỷ đầu trâu
dẫn anh ta ra nhà riêng, để bày yến tiệc khoản dãi.

Trên đường đi, ngắm cái đầu trâu của quỷ, anh
ta tán:

- Nhìn hai cái sừng cong, giống như vừng trắng
đầu tháng hiện ra ở cuối trời. Hai mắt lấp lánh,
giống hệt ánh sao trên mặt đại dương xanh thẳm.

Quỷ ta khoái quá, níu áo anh ta nài:
- Đến chỗ ăn yến với đại vương thì còn sớm, hãy
vào chỗ ta uống vài chén rượu đã.

QUÀNG ĐÀM TRỌ
PHƯƠNG PHI HỒNG
THANH

ÂM THỦY

Thầy ra đê: *Uống nước*. Học trò viết:

Triệu nhĩ ấm thủy dã,

Mộ nhi ấm thủy dã

Vô thời nhi bất ấm thủy dã

Kim nhật ấm thủy dã

Minh nhật ấm thủy dã

Vô nhật nhi bất ấm thủy dã.

Sáng nhi uống nước hế,

Chiều nhi uống nước hế,

Không lúc nào là không chi uống nước hế

Nay nhi uống nước hế,

Mai nhi uống nước hế.

Không ngày nào là không chi uống nước hế.

Thầy phê: *Viết như thế này là giết thánh nhân.*
Dành cho một trăm roi.

TƯỚNG MỚI ĐỘC

Bon trai trẻ tụ tập uống rượu, lại mời cả con hát đến đàn ca góp vui. Trong tiệc, một anh ngồi trên giường cao nhắm mắt, thỉnh thoảng xoa tay, không một lần mở mắt nhìn. Rượu xong, con hát đòi tiền thưởng, anh này rũ áo đứng dậy, đáp:

- Tớ chưa nhìn các cậu một lần nào.

Con hát lấy tay nâng ngửa mặt anh chàng lên
mà rằng:

- Nhìn thì chẳng hề gì. Nhắm mắt mà tưởng mới
độc hại đây!

PHONG QUAN

Triều đình thiếu quan chức. Nội các bàn cách tuyển
dụng. Có kẻ bàn dựa vào công luận. Nội các trả lời:

- Công luận giờ cũng không cần.

Có người đòi phải dựa vào đạo đức. Nội các đáp:

- Đạo đức giờ để làm gì?

Có kẻ đề đạt:

- Nên chọn bậc hồ đồ nhất.

Nội các cũng không bằng lòng:

- Hồ đồ thì không làm được việc gì cả.

Cuối cùng có ý kiến góp nên dùng kẻ giáo hoạt.

Nội các mừng rõ, bằng lòng:

- Thế mới là sáng suốt. Loại người này chúng ta
đã biết rất rõ. Họ có thể uốn gãy lưng để liếm dít. Chỉ
cần đạt được ý nguyện thì không việc gì không làm.

Thế rồi ra lệnh tuyển dụng quan lại.

MỔ BUNG HUYỆN LỆNH

Dưới triều Tông Thái Tôn, Vương Tiếu Ba nổi dậy làm loạn ở Thanh Châu, giết huyện lệnh Bành Sơn là Từ Nguyên Chấn, mổ bụng, bán thịt lấy tiền, vì căm tức viên quan huyện này lúc còn đương nhiệm chuyên vơ vét tiền của.

BIẾT CÁCH XIN

Một người rất nghèo khổ, bình sinh vẫn thờ Lã Tở. Tiên ông này rất cảm động mới giáng lâm. Thấy cảnh nhà bần bách, họ Lã lấy tay chỉ đá gạch trong sân, những thứ này bỗng chốc hóa thành vàng, rực rỡ một màu. Lã phán:

- Người đã vừa lòng chưa?

Người kia thưa:

- Dạ chưa.

Lã Tở mừng lắm:

- Người đã thành tâm đến thế, theo ta làm đồ đệ, nhất định sẽ đắc đạo.

Người kia cung kính:

- Không phải thế. Con muốn là muôn cái tay của ngài kia.

NĂM TÊN GIẶC CUỐP

Vùng Đông Dương có nhà nho nghèo ở bên cạnh một nhà giàu. Thấy cảnh nhà giàu, nhà nho cũng muôn, sáng hôm ấy, mũ áo chỉnh tề, tìm sang, hỏi kế làm giàu. Anh nhà giàu thử thách:

- Muốn giàu không phải dễ. Bác hãy về trai giới ba ngày rồi sang đây tôi bày cách cho.

Nhà nho nghèo nghe theo. Ba ngày sau lại sang. Anh nhà giàu sai bày bình phong hương án, làm lễ nhận sư phụ. Xong xuôi, vái trả lễ, anh nhà giàu giảng giải:

- Đại phàm muôn giàu có, chỉ có một đường, là phải trừ được năm tên giặc cướp. Không trừ được, giàu có chẳng bao giờ đến.

Nhà nho nghèo hỏi họ tên năm tên giặc. Anh nhà giàu đáp:

- Năm tên này không xa lạ, chính là những đứa lâu nay vẫn gọi là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đó thôi.

Nhà nho nghèo xong, ngân ngơ ra vê.

BÙA ĐÁNH BẠC KHÔNG THUA

Đời Thiệu Khanh ở kinh đô có một đạo sĩ ngồi ở cổng chùa Tướng Quốc, chuyên bán bùa chú các loại.

Ở cái thùng đựng hàng, đạo sĩ đe: *Bùa đánh bạc không thua*. Bọn trai trẻ có kẻ đem nghìn đồng tiền ra mua. Mở phong bì ra xem, thấy viết mấy chữ: *Chỉ hát hàm một cái là xong xuôi cả*.

Đạo sĩ dùng lời đùa chơi mà được tiền, nhưng cũng không thể đổ cho ông ta là lừa dối bọn thiếu niên vậy.

TIẾU TIẾU LỤC
ĐỘC DẬT OA THOÁI SĨ
THANH

TƯỚNG NGỰA

Vua Huyền Tông nhà Đường thích cưỡi ngựa, đá cầu. Số ngựa hiện nuôi trong chuồng, vua vẫn không vừa ý con nào, mới hỏi Hoàng Phiên Xước:

- Trẫm muốn tìm một con ngựa hay. Liệu có ai biết xem tướng ngựa?

Phiên Xước thưa:

- Các vị thừa tướng đều rất giỏi xem tướng ngựa, am hiểu *Mã kinh*⁽¹⁾.

Vua phán:

1. Hoàng Phiên Xước: Quan hể của Đường Huyền Tông.

Nhà Đường thường có hai tể tướng tả, hữu.

- Trăm đã nói chuyện này với họ, cũng chỉ biết qua loa. Không thể nói là thông hiểu *Mã Kinh*. Nhà ngươi sao lại biết họ giỏi được?

Phiên Xước tâu:

- Thần ngày ngày đứng bên đường, thấy những con ngựa các vị này dùng, đều là ngựa tốt. Thì nhất định là họ thông hiểu *Mã kinh* rồi.

Huyền Tông cười rồi lảng sang chuyện khác.

CON CHÁU SÁI KINH

Sinh trưởng nơi quyền quý, con cháu Sái Kinh hoàn toàn không biết gì đến việc trồng cấy ra hạt lúa.

Một hôm, Kinh hỏi:

- Hạt gạo hàng ngày các cháu ăn, từ đâu mà có nào?

Một đứa thưa:

- Từ trong cối mà ra.

Kinh cười lớn, đứa ngồi cạnh thưa:

- Không phải. Cháu thấy từ trong bao cối mà ra.

Chả là ở kinh sư, gạo được vận chuyển đến trong những bao dệt bằng cói.

THIẾU LĂNG ĐÁNG GIẾT

Năm Can Đạo đời Tống⁽¹⁾, tư nghiệp Lâm Khiêm
Tri cùng chính tự Bành Trọng Cử đi chơi núi Thiên
Trúc. Uống rượu làm thơ, bàn đến những câu thơ hay
của Thiếu Lăng, cả hai say sưa hét to:

- Thiếu Lăng thực đáng giết!⁽²⁾

Có người nghe được đi tố cáo:

- Lâm tư nghiệp cùng Bành chính tự bàn mưu
giết người ở núi Thiên Trúc.⁽³⁾

Hỏi:

- Giết ai?

Đáp:

- Thiếu Lăng, không biết người ở đâu?

TRANH NHAU TUYẾT

Đất Khánh Dương phía bắc, nước có vị đắng, nên
người ở đây, mỗi lần tuyết xuống, đều trữ vào những

1. Can Đạo: niên hiệu Hiếu Tông, đời Nam Tống, từ 1165
đến 1174.

2. Tư nghiệp, chính tự: Tương đương phó hiệu trưởng,
trưởng khoa ở trường đại học ngày nay.

3. Thiếu Lăng: tức Đỗ Phủ, nhà thơ Đường nổi tiếng hiện
còn 1400 bài thơ, 712-770.

hầm lớn để dùng dần. Huyện Hoài thuộc vùng này, có hai quan giáo học, hẹn nhau, nếu tuyết xuống, cùng nhau lấy rồi chia đều. Hôm ấy phòng phía tây lấy được nhiều hơn, hai giáo quan cãi nhau huyên náo cả khu trường. Có kẻ làm thơ mỉa mai:

*Liên thành thụy tuyết mãn giao không,
Hoặc tại tây giao hoặc tại đông
Lưỡng lưỡng giáo quan tranh bát liễu,
Như hà đệ tử tạ xuân phong?*

Khắp thành tuyết đẹp đầy trời đất,
Chất đống thêm tay lại trái đông
Khốn nạn! Hai thầy tranh tí tuyết
Học trò giường mắt đứng mà trông.

KÊU MẮT MÙA

Có kẻ lên kêu mắt mùa để xin quan giảm thuế.
Quan hỏi mạch thu mấy phần, đáp:

- Ba phần.

Lại hỏi bông thu bao nhiêu. Đáp:

- Hai phần.

Hỏi tiếp lúa thu bao nhiêu, lại đáp:

- Hai phần.

Quan nổi giận:

- Thế là một năm thu bảy phần mà còn dám kêu
mắt mùa sao?

Kẻ kêu thưa:

- Phận hèn này sống tới một trăm mấy chục tuổi rồi mà chưa thấy năm nào mất mùa đến như năm nay.

Quan vặt sao lăm tuổi thế? Lại thưa:

- Riêng phận hèn này đã bảy mươi, con đầu ngoài bốn mươi, con thứ hơn ba mươi. Cộng lại chẳng đã một trăm thửa mấy chục là gì?

Cả công đường cười điên đảo.

KIÊNG KỊ

Chủ nhà kiêng kị nhiều thứ. Hôm ấy có việc mừng, tất cả đều dùng màu đỏ. Khách đến, cười ngựa trắng, chủ cũng không cho nhốt vào tàu ngựa. Anh ta thì lại thích trêu chọc, lấy son bôi mặt thật đỏ rồi tới. Chủ nhà lấy làm lạ, anh ta giải thích:

- Biết ngài ghét màu trắng, không dám mang mặt trắng lại sợ đắc tội.

Đám đông cười vỡ bụng. Chủ nhà đỏ mặt, lắp bắp nói không ra lời.

NHUỘM VÀI

Bác ta mua một tấm vải, giá một trăm năm mươi đồng, thuê thợ nhuộm màu xanh, công ba trăm đồng. Thời hạn qua đã lâu, sang tận năm khác rồi mà bác ta vẫn chưa kiếm ra tiền lấy vải về. Thợ nhuộm kéo áo bác ta dọa:

- Ba trăm bạc công của tôi đâu? Sao lâu không
giả? Tôi sẽ kiện bác.

Bác ta quỳ xuống khẩn khoản:

- Tâm vải của tôi đáng một trăm năm mươi đồng,
giờ tôi đưa bác một trăm năm mươi đồng nữa, rồi bác
tha cho tôi.

Thợ nhuộm được tiền, liền thả áo bác ra.

THƠ KHAI KHOA

Thuở quốc sơ⁽¹⁾, bắt đầu mở khoa thi để kén sĩ tử.
Đám học trò đều làm ra vẻ cao đạo tránh xa. Từ năm
Bính tuất về sau, lại thêm các khoa thi hương, các thày
nho lâu nay vẫn cáo đau, cáo tật, giờ lũ lượt kéo ra:

Có người làm thơ châm biếm:

*Thiên khai văn vận cử hiền lương,
Nhất trận Di Tê hạ Thú Dương.
Gia lý an bài tân tước hang,
Phúc trung đả điểm cựu văn chương.
Tích niêm tăng sĩ thực Chu túc,
Kim Nhật phiên tư ngặt quốc lương
Khởi thi nhát triều đốn cải tiết,
Tây Sơn vi quyết dĩ tinh quang.*

1. Nhà Thanh là chính quyền ngoại tộc, nên những năm
đầu - Quốc sơ - sĩ phu người Hán còn giữ khí tiết, không chịu
công tác, nhưng sau đó thì...

SÚKÝ

Án sát Tống Lệ Thường ở Lai Dương kể chuyện:
Lúc nhỏ theo học ở một trường tư trong làng, có
một ông già, cũng là chân khoa giáp hẵn hoi, thấy
đọc sách, hỏi:

- Cháu đọc sách gì đấy?

Thijsse

- Sứ ký.

Hỏi:

- Ai viết?

Đáp:

- Tự Mã Thiên.

Lai hỏi:

- Ông ta đâu tiến sĩ khoa nào?

Đáp:

- Làm thái sử lệnh đời Hán, không phải, tiến sĩ⁽¹⁾.

Ông già cầm sách, đọc một hai hàng, vứt lên bàn, bảo:

- Chẳng có gì hay. Đọc làm gì?

Lê Thường này phải mím miệng mà cười. Còn ông già thì thản nhiên như không.

SỰ XUẤT GIA LẦN NỮA

Ngô Viên Thư chơi ở Quảng Lăng, gặp sư chùa Đại Sán, thường ngày vẫn đến hầu hạ chầu chực cửa đốc phủ tướng quân. Nhà sư phàn nàn với họ Ngô:

- Thủ tiếp suốt ngày này sang ngày khác, bận rộn không chịu nổi.

Ngô cười:

- Khổ như thế, sao không xuất gia lần nữa?

Người nghe không ai không rũ ra cười.

Còn Dương Thành Trai thì làm thơ:

Cà sa vị trước hiềm đà sự,

Trước liêu cà sa vị cánh đà.

Chưa khoác áo cà sa, thì sợ nhiều việc
phiền phức đã dành.

1. Từ đời Đường, khoảng thế kỷ VI sau Công nguyên. Trung Quốc mới có học vị tiến sĩ. Tư Mã Thiên sống đời Hán, khoảng trước Công nguyên 150 năm.

Khoác áo cà sa rồi, sự phiền phúc lại
càng nhiều hơn.
Chính là chỉ nhà sư này vậy.

ĐI THONG THẢ TRONG MƯA

Có người đi thong thả trong mưa. Ai giục đi
nhanh anh ta trả lời:
- Phía trước cũng mưa!

GIỐNG TA

Sử sĩ Dư Hoài kể chuyện:

Ở Ngô Trung, có một viên giám ti, viết vào bảng
hai chữ: *Giống ta* - Tự ngã, rồi đem treo ở suối Huệ
Tuyền, tự ví suối cũng thanh cao, tiết thoái như mình.
Giám ti vừa đi khỏi, bảng đã không thấy đâu nữa.
Giám ti biết chuyện, bắt sư tiểu ở chùa gần đó tìm.
Thì ra, bọn học trò khiêng đi, treo ngay trước hố xí.

NỖI OAN KHÔNG ĐƯỢC GIẢI

Hà Câu Sơn tiên sinh, tuổi đã gần sáu mươi mà
hai mái tóc vẫn đen kít, không một sợi bạc. Bùi Văn
Đạt cười trêu:

- Nếu lấy tuổi mà bàn, thì mái tóc của ngài đang phải ôm một nỗi oan không được giải⁽¹⁾.

BÀI MINH VỀ CHIẾC GẬY

Tiền Ngu Sơn có một chiếc gậy, tự làm một bài minh⁽²⁾ khắc luôn vào chiếc gậy rằng:

Dụng chi tắc hành,

Xả chi tắc tàng.

Duy ngã dử nhĩ hữu thị phu?

Dùng thì ra đi

Bỏ thì ẩn náu⁽³⁾

Duy chỉ ta với mày là được như thế sao?

Sau về với quốc triều⁽⁴⁾ cái gậy của Tiên bỗng biến đâu mất. Ít lâu sau thấy lại. Có kẻ thay họ Tiên làm tiếp một bài minh rằng:

Nguy nhi bất tri,

Điên nhi bất phù,

Tắc tương yên dung bỉ tương hỉ?

1. Nguyên văn: *Bao bát bạch chi oan. Bát bạch*, ngoài nghĩa không trăng, còn nghĩa không được thanh minh, oan không được giải. Ôm một nỗi oan không được trăng, không được bắc.

2. Minh: bài văn xuôi hay văn ngắn, để tự răn, ghi công đức, khắc vào bia, hay đồ dùng.

3. Hai câu này trong *Luận ngữ* của Khổng Tử

4. Xem chú thích *Thơ khai khoa* ngay trên.

Lúc nguy khốn thì không giữ được,
Thế thì liệu có nên dùng cái thứ như mày không?
Họ Tiên lấy làm thẹn.

ANH ĐẦN KỂ MỘNG

Thích Mô thuở nhỏ chăm đọc sách nhưng chậm hiểu. Một buổi sáng, thức dậy, nói với người gái hầu:

- Mày tối hôm qua có nằm mơ thấy ta không?

Đáp:

- Không.

Họ Thích chửi:

- Rõ ràng tao nằm mơ thấy mày, sao còn cãi.

Nói rồi mách mẹ:

- Con hầu này hư lắm. Đêm qua rành rành con nằm mơ thấy nó. Nó cứ chối không thấy con. Có lý nào như thế được?

NHỚ NHẨM

Quan huyện mới nhậm chức, sai bắt anh thợ cắt tóc ngoài cửa Bắc đánh bốn mươi roi. Anh này không biết mình đã phạm tội gì, lạy sát đất hỏi nguyên cớ.
Quan huyện đáp:

- Ngày... tháng... năm..., ta đã bị nhà ngươi lăng nhục trong hiệu cắt tóc.

Anh này thưa:

- Dạ thưa, quan lớn chưa từng tới cửa hàng tiêu nhânh bao giờ cả.

Quan huyện nhớ ra:

- Ta nhầm rồi.

Đành an ủi anh thợ bằng một nghìn đồng và cho về.

Thì ra thuở hàn vi, quan lớn đã từng bị một anh thợ cắt tóc nào đó ngoài cửa Bắc hành cho ra trò.

Dân trong huyện lấy đó làm câu chuyện cười chơi.

LÀM GẠCH GIÀ

Tất Chiêu Phàm làm chiêu phủ sứ đất Thiểm, làm lễ mừng thọ lục tuần, nhưng tính khảng khái, thuộc lại lễ tết gì cũng không nhận.

Một viên tri huyện đem tới hai mươi viên gạch, có ghi niên hiệu rõ ràng là cổ vật từ thời Tân, Hán. Tất thích lấm, gọi người nhà viên tri huyện vào bảo:

- Ta thì dù lẽ vật gì cũng chẳng chịu lấy đâu. Nhưng những thứ của chủ người, rất hợp ý ta, ta dành nhận vậy.

Người nhà tri huyện cúi thưa:

- Quan nhà con nhân lễ mừng cụ lớn, chọn thợ giỏi đúc ngay trong dinh, quan nhà con tự thân coi sóc. Chọn những viên tốt nhất dâng cụ lớn.

Họ Tất cười ha hả rồi cho qua.

TIỀN NÀY LẦN TRƯỚC...

Người ấy cắt tóc trong hiệu hàn hoi, anh thợ cắt tóc rất cẩu thả. Cắt xong, người ấy trả tiền rất hậu. Ít lâu sau, lại đến hiệu cắt lần nữa, lần này anh thợ trổ hết tài năng, làm hết sức cẩn thận. Xong xuôi người ấy lại đưa rất ít tiền. Anh thợ không phục, phàn nàn:

- Lần trước, cắt qua quýt lại được trả công nhiều, lần này làm hết sức tận tâm, lại chỉ được thế này.

Người ấy đáp:

- Tiền cho lần này, đã giả lần trước... Tiền giả lần trước là cho lần này.

Rồi cười, ra khỏi hiệu.

CÂU ĐỐI HỘI ĐÈN ĐÊM NGUYÊN TIÊU

Thời quốc sơ có Diệp Sơ Xuân, làm tri huyện ở Việt Đông rất tàn ác. Ra đường, dân chỉ dám liếc nhìn trộm quan. Đêm nguyên tiêu, theo tục cũ, dân phố treo đèn kết hoa, dán câu đối. Có câu viết:

*Sương giáng⁽¹⁾ tao phong, tứ dã nan dung Lão
Diệp:*

*Nguyên tiêu ngộ vũ, vạn dân gai oán Sơ Xuân,
Tiết sương giáng gấp gió, bốn bề khó dung lá úa;
Tết Nguyên tiêu lại mưa, vạn dân đều oán đầu xuân*

NUÔI THẦY

Nhà xóm Đông rất hà tiện, nấu cơm cho thầy học
mà chỉ một mẩu thịt con, thái vừa mỏng vừa nhỏ.
Thầy đồ làm bài thơ đùa:

*Chủ nhân chi dao lợi thả phong,
Chủ mấu chi thủ khinh thả tung.
Nhất phiến thiết lai như chỉ đồng
Khinh khinh trang lai và nhị trọng;
Hốt nhiên song hạ khởi vi phong,
Phiêu phiêu suy nhập cử tiêu trung.
Cấp mang sứ nhân mịch kỳ tông,
Dĩ quá Vu Sơn thập nhị phong.*

-
1. *Sương giáng*: sương xuống, tên tiết trời vào cuối năm âm lịch

Lão Diệp: lão già họ Diệp, và cũng có nghĩa là lá già, lá úa. *Sơ xuân*: tên viên quan, những ngày đầu xuân. Nên câu đối có thể hiểu: Tiết sương giáng gấp gió, bốn bề khó dung bao già họ Diệp. Tết Nguyên tiêu lại mưa, vạn dân đều oán thằng cha Sơ Xuân.

Dao của chủ nhà hề đã nhọn lại sắc.
 Tay của bà chủ hề đã nhẹ lại khéo.
 Mỗi miếng mỏng dính hề như tờ giấy,
 Đặt lên cân thử hề non hai chỉ.
 Bỗng nhiên bên cửa hề gió nhẹ qua,
 Phát phói bay thẳng hề chín từng biếc.
 Thằng nhỏ vội vàng hề chạy đi tìm.
 Đã qua Vu Sơn hề mười hai ngọn
 Gần đây, lại thấy thầy đồ có thêm bài sau:

*Bạc bạc phê lai tiễn tiễn phô,
 Trù đầu nương tử phi công phu.
 Đẳng nhà bất cảm song khai khán,
 Khủng bị phong suy nhập Thái Hồ*
 Mỏng manh đem ra bày một lớp nông choẹt
 Bà chủ mất bao công sức chế biến ở bếp,
 Lúc nhàn rỗi mà vẫn không dám
 mở cửa sổ bếp nhìn bên ngoài,
 Vì chỉ sợ một cơn gió thổi thì
 miếng thịt bay đến tận Thái Hồ⁽¹⁾

1. Tạm dịch văn vần:

Mỏng tang một lớp khéo bày,
 Chủ nhà dao thớt thật dày công lao
 Ngồi nhàn đừng mở cửa tao.

QUAN ĐỐC CÔI ÂM, QUAN ĐỐC CÔI DƯƠNG

Nhà xóm Đông muốn mời thầy dạy cho con, nhưng chỉ sợ gặp phải thầy học vấn không ra sao, bèn đến hỏi ý kiến quan huấn đạo. Huấn đạo bày kế:

- Học trò ta cũng nhiều, tài đức không thiếu. Nhưng muốn chọn được thầy giỏi nhất, nếu không thử trước, thì làm sao biết trong bung thầy có những gì.

Chủ nhà vội hỏi:

- Thủ thế nào được ạ?

Đáp:

- Nên làm một bữa rượu, chọn những người định mời.

Khi đã vào bàn, rượu uống gần say, ngầm sai người đến báo: *Ngày mai, quan đốc học xuống*. Thầy nào chẳng hoảng sợ. Ai vẫn dung dung, tất là học vấn tốt. Mời làm thầy, thì chẳng còn phải lo lắng gì.

Chủ nhà theo đúng kế, mời bốn năm thầy, bày rượu khoản dãi. Rượu vài tuần, bỗng có người vào báo: *Ngày mai, quan đốc học xuống!* Cả bọn kinh hoàng, mắt trừng miệng há. Duy chỉ một thầy không hề biến sắc, cũng không hề động đậy. Chủ nhà mừng lắm:

- Đây mới là ông thầy ta cần!

Lại gần xem kỹ thì thầy đã tắt thở. Thân thuộc kể xấu số lên quan kiện chủ nhà. Chủ nhà sợ hãi cầu cứu quan huấn đạo. Huấn đạo bảo:

- Nhất thiết không được đụng đến thi thể anh ta.
Ta sẽ có cách cải tử hoàn sinh riêng.
- Rồi sai người đến trước mặt người chết hô lớn:
 - Quan đốc học cõi âm đến đây!
- Người chết sống lại ngay.

THÍCH VIẾT CHỮ

Anh ta rất thích viết chữ cho người khác, nhưng chữ viết của anh ta thì lại rất xấu.

Hôm ấy có người ve vẩy ở tay một cái quạt trắng, như tìm người nhờ viết chữ. Thấy anh ta, người cầm cái quạt, cúi sát đất mà lạy, lại không chịu đứng dậy ngay. Anh ta vội lên tiếng:

- Bất quá vài chữ trên quạt này là cùng, hà tất bác phải làm tới đại lễ như vậy.

Người cầm quạt đáp:

- Tôi không phải xin anh viết chữ, mà là xin anh tha đừng viết đáy chứ.

HÌ ĐÀM SƠ LỤC
TIẾU THẠCH ĐẠO NHÂN
THANH

NUÔI KHUỚU

Chim bách thiệt, phương bắc gọi là chim bách linh, chính là chim khuownt, hót hay nhất trong các loài chim, học được đủ giọng.

Ông chủ rất quý chim khuownt, thuê riêng hẳn một thằng bé nuôi chim, ngày ngày xách lên phố để thi với các chim khuownt khác. Hôm đó trời nóng, phải tắm cho khuownt, sau khi dặn dò, ông chủ dọa:

- Làm cho cẩn thận, chỉ cần nó rụng một cái lông, tao sẽ cho mày què chân.

Xong, ông chủ bỏ nhà đi. Bà chủ sai thằng bé làm việc gì đấy. Thằng bé thưa:

- Con không dám rời khỏi chuồng chim đâu. Con sợ bị ông chủ đánh què chân lắm.

Bà chủ nghe thằng bé nói thế, mở lồng, lôi chim ra, nhổ không còn một cái lông, rồi thả vào. Ông chủ về, thấy khuownt, nổi giận đùng đùng:

- Đứa nào dám nhổ thế này?

Thằng bé không dám mở miệng. Bà chủ thản nhiên:

- Tôi nhổ đấy. Ông định làm gì tôi nào?

Ông chủ chuyển sang vui vẻ:

- Không sao, càng tốt thôi mà. Như thế này có tắm càng chóng khô.

LIÊN MINH RÙA SẺ

Chim sẻ với rùa đen ăn thề kết bạn với nhau, sẻ làm em, rùa làm anh. Anh rùa bảo em sẻ:

- Anh em thì phải thương yêu nhau. Anh sẽ đem chú xuống Thủy Cung, thăm lâu đài của Long Vương, cùng muôn vàn cảnh đẹp lạ lùng khác nữa.

Em sẻ đáp:

- Em sẽ đưa anh đi chơi Vân Tiên điện, xem cung Quảng Hàn, cung Đâu Xuất... Gặp vị tiên ông tiên bà.

Rùa:

- Trước tiên em hãy đưa anh đi thăm nhà trời, rồi anh sẽ đưa em xuống biển sâu.

Sẻ băng lòng. Rùa ngồi trên lưng sẻ, sẻ cất cánh bay lên. Lát sau, một mũi tên bay tới, trúng vào mai rùa. Rùa lật ngửa rơi xuống. Sẻ tìm mãi mới thấy anh rùa nằm ngửa trên miệng một ống khói.

Chỗng bốn chân lén trời, đầu ngọ nguậy mà không làm gì được. Sẻ bay đến trước rùa phàn nàn:

- Để anh chịu khổ đến thế này, nhà trời thì chưa thấy đâu, chân thì không dính đất. Chắc anh đói lắm rồi?

Rùa đen đáp:

- Trái lại. Anh không đói đâu. Không có gì ăn, nhưng ở đây còn được hít khói cho đỡ đói lòng.

GIỐNG NGƯỜI, KHÔNG GIỐNG NGƯỜI

Quan mới tới nhiệm sở, lệnh cho tay chân phải giải đến cho ngài một vật giống người mà lại không giống người. Tay chân không biết làm thế nào, về nói chuyện với vợ. Vợ bảo:

- Việc này thì có gì là khó. Anh cứ tìm một con khỉ, có đội mũ, mặc áo, đem tới công đường, rồi thưa: *Xin đem thứ giống người, không giống người tới hầu quan lớn.* Thế là xong tốt đòi hỏi của quan.

Chỗng làm như lời vợ. Tìm khỉ, trang điểm, dắt tới quan. Quan thích lắm. Lấy các loại quả ngon thường cho khỉ. Thấy khỉ ăn uống gọn gàng, quan càng thích, sai dẫn tới trước bàn tiệc, lấy rượu cho uống.

Ai ngờ khỉ ta uống vào rồi, đã tính thức dậy, trước bàn tiệc vứt mũ, dứt quần áo, chạy nhảy loạn xạ, kêu la àm ī. Quan nỗi cơn, chửi:

- Cái giống này không thể giảng giải lễ nghĩa được. Lúc chưa rượu vào, hãy còn có chỗ giống người. Rượu vào, chẳng còn một chút nào giống người nữa.

THÍCH NỊNH

Đã phú quý rồi, thì thường thích được nịnh. Những tay xem tướng giỏi thì thường lại không thèm nịnh ai.

Lần ấy, một kẻ giàu sang thích nịnh, gặp một thầy tướng không thèm nịnh. Tay phú quý này mời thầy tướng về nhà mình. Chủ nhà ngồi trên ghế cao, nói năng đầy vẻ có tiền có thế. Thầy tướng ngầm mãi rồi thưa:

- Quý tướng thanh kỳ, thật khác phàm trần. Tai dài, đầu nhỏ, mắt to lại không hề có khí sắc, đầy những tia máu ngang dọc. Miệng vẫu, răng hở, thật chẳng khác gì một con...

Mấy tiếng cuối thầy tướng còn chưa dứt nói.
Chủ nhà vặn:

- Cuối cùng thì giống cái gì nào?

Thầy tướng mạnh dạn:

- Thật giống một con thỏ.

Chủ nhà nổi giận dùng dùng, quát tay chân trói thầy tướng lại, nhốt vào phòng trống, định để cho chết đói. Bọn tay chân có kẻ khuyên:

- Thôi thì phải biết điều một chút. Ông chủ tôi chỉ thích người ta nịnh thôi. Bác chỉ cần nói khéo vài câu thì lẽ tạ tha hồ mà khuân.

Thầy tướng chậm rãi:

- Xin thầy hai dẫn tôi lên một lần nữa, để xem lại tướng của ông chủ xem sao.

Anh người nhà cởi trói cho thầy tướng, dẫn tới trước mặt chủ. Thầy tướng ngầm đi ngầm lại, đắn đắn do do, rồi cất tiếng:

- Thầy hai! Thầy hai! Xin thầy lại trói tôi rồi đưa về chỗ cũ thôi. Quả thật, ông chủ giống con thỏ!

SAY MỚI TỐI

Cdm rượu xong, khách ra về. Tới cửa, khách hỏi:

- Lúc mới tới đây, thấy tường cao gác đẹp. Sao giờ không thấy đâu cả?

Chủ đáp:

- Từ xưa tới nay, làm gì có tường cao, lầu gác gì ở đây?

Khách như chợt tỉnh:

- Đúng rồi! Là vì tôi uống rượu say từ nhà mới tới đây!

QUAN ĐỌC KHÁC NGƯỜI

Quan do bỏ tiền ra mua, chữ nghĩa không nhiều, ngồi công đường xử án. Thư lại trình đơn từ, ghi rõ bên nguyên bên bị, người làm chứng. Nguyên cáo tên là Úc Công Lôi, bị cáo là Tề Biện Đâu, người làm chứng là Tân Phủ.

Quan cầm bút, điểm tên nguyên cáo, dõng dạc:

- Đô Thượng Lai - *Đều lên đây.*

Ba người nhất tề đứng dậy bước lên. Quan nổi nóng:

- Bản huyện chỉ gọi nguyên cáo thôi. Sao kéo cả lên đây là sao?

Viên lại đứng bên, không dám chỉ thắc việc đọc sai ngớ ngẩn của quan, nên thưa tránh:

- Nguyên cáo còn có cách gọi là Úc Công Lõi. Ít khi gọi là Đô Thủ tướng Lai.

Bản quan lại điểm tên bị cáo:

- Tê Hạ Khứ - *Đều xuống đi*.

Cả ba đều xuống sân. Quan lại lên cơn:

- Quan gọi một mình bị cáo, sao không lên mà lại xuống cả?

Viên lại thưa:

- Tên bị cáo có cách gọi khác là Tê Biện Đầu. Mà không gọi là Tê Hạ Khứ.

Quan hỏi:

- Nếu cứ như thế này, tên kẻ làm chứng, thầy đọc ra sao nào?

- Tân Phủ a!

Quan đổi giận, cười:

- Ta cũng lường là có cách gọi khác. Nếu không, ta đã gọi nó là Thân Phụ - *Bố đẻ* - rồi.

QUAN VÕ XEM TUỒNG

Quan võ và quan văn cùng ngồi xem tuồng. Sân khấu đang diễn vở *Thất cầm Mạnh Hoạch* - Bảy lần bắt Mạnh Hoạch. Quan võ ba hoa:

- Mạnh Hoạch thật ương ngạnh, bảy lần bắt, bảy lần tha mà vẫn không phục. Sao dòng dõi Mạnh Tử mà lại có đứa cứng đầu cứng cổ thế?

Mọi người cố nhịn cười. Quan văn đỡ lời:

- Ngài nói đúng quá. Cũng may còn có Khổng Minh, con cháu Khổng Tử, giỏi hơn Mạnh Hoạch nhiều.

ĐẦU NON

Thợ cạo mới mẩy nhát đã làm chảy máu đầu của khách hết đám này đến chỗ khác, bèn gập dao lại rồi tìm cách tháo lui:

- Cái đầu này còn non lấm. Cạo không chịu được dao. Xin chờ cho ít lâu, để nó già thêm nữa, bẩn hiệu sẽ xin cạo nốt vây!

HỎI GIÁ GIÀY

Anh tính đúng đắn mua một đôi giày. Anh tính nóng hỏi:

- Bao nhiêu tiền?

Anh đúng đinh giờ một chiếc giày rồi rành rọt:

- Hai quan tư...

Anh tính nóng gọi thằng ở, vừa tát vừa chửi:

- Mày to gan thực. Sao mày mua những bốn quan tám. Ăn bớt tiền, đổi chủ. Tôi đáng chết.

Anh đúng đinh níu tay bạn:

- Khoan đã. Hãy nghe tôi nói tiếp. Hà tất phải
nỗi nóng vội. Rồi chỉ chiếc giấy còn lại dưới chân
mình, anh ta khẽ khàng:
- Chiếc này cũng giá hai quan tư nữa!

TƯ LANG⁽¹⁾ DÂNG THƠ

Tư lang đưa trình lên quan trên của mình một bài
thơ dài một trăm vần, có hai câu:

*Xá đệ giang nam mệt,
Gia huynh tái bắc phong.*
Em trai chết ở nam sông,
Anh ruột mất trên ải bắc.

Quan trên làm mặt buồn rầu:

- Vận nhà thầy gặp lúc đau xót đến thế kia à?

Tư lang đáp:

- Dạ, không có chuyện đó. Chỉ là cho thêm cảm
xúc, để đổi cho hay thôi mà.

Khách ngồi bên đùa:

- Sao thầy không viết:
*Ái thiếp miên tảng xá,
Kiều thê túc đạo phòng*
Thiếp yêu ngủ ở phòng nhà sư,
Vợ đẹp nằm trong buồng đạo sĩ.

thì cứu được tính mạng cả hai anh em ruột của thầy
không nào!

1. Tư lang: coi việc giấy tờ, sổ sách cho một viên quan.

ĐỌC SAI

Một viên giám sinh chuyên nhận nhầm mặt chữ, nhưng lại vẫn thích xem sách. Đang xem *Thủy hử*, có khách đến chơi thấy, hỏi:

- Anh xem sách gì đấy?

Đáp:

- *Mộc hứa*.

Khách ngạc nhiên:

- Sách đúng là nhiều lăm, nhưng *Mộc hứa* thì quả là chưa nghe bao giờ. Xin hỏi sách kể chuyện gì, nhân vật có những ai?

Đáp:

- Có *Quý Đạt*.

Khách càng ngạc nhiên:

- Lạ nhỉ, tên nhân vật cũng nhiều, nhưng chưa từng nghe tên *Quý Đạt*. Xin hỏi *Quý Đạt* là người thế nào?

Đáp:

- Tay cầm hai ống bö lớn, có con trai vạn người không đương nổi⁽¹⁾.

1. *Thủy hử*: bến nước, đọc thành *Mộc hứa* vô nghĩa.

Lý Quỳ: đọc thành *Quý Đạt*. Phủ là búa, đọc thành *Phụ*, là cha. Dũng là can đảm, đọc thành *Nam* là con trai. Các cặp này mặt chữ rất giống nhau, dễ nhầm.

NAM NÓI KHOÁC GẶP BẮC NÓI KHOÁC

Hai người, kẻ phương nam, người phương bắc
nhưng đều giỏi nói khoác. Từ lâu họ đã nghe tiếng và
kinh mộ nhau, nên không quản đường xa xa xôi, họ lên
đường thăm nhau. Tình cờ, gặp nhau giữa đường. Chào
hỏi xong, người phương nam hỏi người phương bắc:

- Nghe nói ở xứ bắc lạnh lầm, không biết lạnh
đến thế nào kia?

Người phương Bắc đáp:

- Bác cứ hình dung thế này đủ rõ: Vừa đi tiểu ra,
nước tiểu đã đóng thành băng. Được ngay một cái
que vừa nhỏ vừa dài. Mùa đông, tắm ở nhà tắm, chốc
lát, đã thấy người dính chặt với băng trong bồn tắm
rồi kia mà.

Người phương nam vội hỏi:

- Thế thì chủ nhà tắm làm sao mà sống nổi?

Đáp:

- Hãy khoan nói đến chủ nhà tắm, hãy lo cho
người đóng chặt với băng trong bồn tắm đã.

Bây giờ, người phương bắc hỏi:

- Nghe nói ở xứ bắc nóng lầm. Không biết nóng
đến thế nào kia?

Đáp:

- Bánh bao vừa nặn xong, để trên đĩa thì lập tức
đã chín. Mùa hè, người đuổi lợn trên đường, đi chưa
được bao xa, đã thành lợn quay rồi.

- Lợn còn như thế, người làm sao chịu nổi?
- Lợn thành lợn quay, còn người thì thành tro chứ còn gì nữa.

CHỦ RUỘNG THẤY GÀ

Chủ có mấy mẫu ruộng, định cho Trương Tam làm để thu tô. Mức tô đã định xong xuôi, chủ còn với thêm, mỗi mẫu phải lê thêm một con gà. Trương Tam đem gà đến, nhưng giấu chưa đưa. Chủ ruộng không thấy gà, bèn đọc to:

Thứ điên bát dữ Trương Tam chủng...

Ruộng này không để Trương Tam cấy...

Trương Tam nghe dứt, lôi gà đưa ra, chủ ruộng đọc tiếp ngay:

Bát dữ Trương Tam thị dữ thùy?

Chẳng để Trương Tam thì để ai?

TÂN TUYÊN TIẾU LÂM QUĂNG KÍ

DU HÍ CHỦ NHÂN

THANH

ĐÁNH NHAU

Con quan huấn đạo⁽¹⁾ đánh nhau với con quan tri huyện. Con huấn đạo bị đánh thâm cả mày mặt, chạy về khóc với mẹ. Mẹ an ủi:

- Nhà nó ngày này sang ngày khác ăn thịt cho nên to khỏe, đánh nhau mới được. Nhà ta quanh năm có đậu phụ mà ăn đã là may, vừa già vừa yếu, làm sao mà đánh nổi chúng nó!

TA LẠI SAY RỒI

Thầy đồ mở trường. Học trò hỏi nghĩa câu: *Đại học chi đạo*⁽²⁾, thầy giả vờ say:

- Sao lại chọn lúc tao say mà hỏi?

Thầy về hỏi vợ. Vợ giảng:

- *Đại học* là tên quyển sách. *Chi đạo* là cái đạo lý nói trong quyển sách ấy.

Thầy nhớ thuộc lòng. Sáng hôm sau, nói với học trò:

1. Huấn đạo: quan coi sóc giang dạy ở một huyện, ít nhất cũng có học vị cử nhân

2. Mấy chữ đầu của sách *Đại học*, một trong tứ thư. Cái đạo lí trong sách *Đại học*

- Chúng mày không biết điều gì cả. Hôm qua thừa lúc ta say mà hỏi. Hôm nay là tinh, sao không có đứa nào hỏi? Còn câu *Đại học chí đạo*, nghĩa là thế này đây...

Thế là thầy cao giọng đọc thuộc lòng những lời vừa học được của vợ. Học trò lại hỏi:

- *Tại minh minh đức* nghĩa là làm sao?⁽¹⁾

Thầy đưa tay bóp trán:

- Hãy hươm! Hãy hươm! Tao lại say rồi đây!

DẤM VỚI RƯỢU

Bảng chào hàng của một quán rượu ghi: *Rượu mỗi cân tám hào. Dấm mỗi cân một đồng.*

Hai người khách cùng vào hỏi mua rượu. Nhập được một ngum, một anh rụt lưỡi, nhăn mày:

- Sao chua như dấm thế này?

Bạn kéo tay anh ta, ghé tai thì thầm:

- Đồ ngốc! Khe khẽ chứ! Mày không trông thấy trên bảng ghi rõ dấm đắt hơn rượu những hai hào kia à?

1. *Tại minh minh đức*. mấy chữ tiếp liền câu trên:

Cái đạo lí của sách *Đại học* là làm sáng tỏ đạo đức!

RÂU GIỐNG

Họa sĩ vẽ xong bức truyền thần, nói với khách:

- Xin cứ cầm bức truyền thần này, hỏi người qua đường xem có giống không?

Khách nghe theo, hỏi người thứ nhất:

- Chỗ nào giống nhất?

Người này đáp:

- Cái khăn xếp giống hơn cả?

Người thứ hai đáp:

- Quần áo giống nhất.

Đến người thứ ba, họa sĩ chặn trước:

- Khăn xếp, quần áo đều có người nói cả rồi.

Không cần phải xét nữa. Chỉ xin hỏi mặt mũi có giống như người thật không?

Người thứ ba trù trừ một lát rồi đáp:

- Bộ râu giống hơn cả!

RÂU VÀNG

Có người có bộ râu mâu vàng xuộm, thường hay tự khoe với vợ rằng:

- Người có râu vàng không phải người tầm thường đâu nhá. Cả đời không chịu để ai bắt nạt đâu nhá!

Một hôm đi đâu chẳng biết, bị người đánh cho
thâm tím mặt mày. Về nhà, vợ đem những lời anh ta
khoác lác thường ngày ra trêu. Anh ta cãi liều:

- Ai chẳng nữa cũng không thể chống chọi lại
thằng cha có bộ râu đỏ rực được!

NHỎ RÂU ĐEN

Ông lão râu bạc cả, sai người thiếp trẻ nhổ đi.

Thiếp thấy râu bạc nhiều lắm, nhổ bao giờ cho
hết bèn nhổ râu đen, nhanh hơn nhiều.

Nhổ xong, ông lão tự ngắm mình trong gương,
ngạc nhiên, quát mắng ầm ĩ. Thiếp thưa:

- Cái ít không nhổ lại đi nhổ cái nhiều là làm sao?

TÌM CHÂN GHẾ

Ở thôn quê, nhiều nơi làm chân ghế bằng nạng cây.

Nhà có một chân ghế hỏng, chủ bảo đầy tớ vào
núi tìm thay. Đầy tớ cầm dao đi, cuối ngày trở về tay
không. Chủ chửi. Đầy tớ thưa:

- Nặng cây thì nhiều vô kể. Nhưng chỉ toàn
những cái chống lên trời. Chẳng có cái nào quay
xuống đất như chân ghế cả.

TRẺ ĐÈ BẨY THÁNG

Vợ mang thai bảy tháng đã sinh. Anh chồng sợ con không nuôi được, gặp ai cũng hỏi. Hỏi một người bạn. Bạn khuyên:

- Chuyện chẳng có gì đáng lo. Ông nội tôi ngày trước cũng chỉ nằm trong bụng có bảy tháng.

Anh chồng vội hỏi:

- Thế rồi ông cụ có nuôi được không?

THỊT LỢN NÁI

Có người bán thịt lợn nái, đã dặn thằng con đừng nói. Một khách đến mua, con lát túa:

- Nhà tôi không bao giờ bán thịt lợn nái.

Người mua hiểu ra, bỏ đi không mua. Bố mắng con:

- Tao đã bảo mà. Chưa hỏi đã khai là sao?

Rồi cho con mấy cái tát tai. Lúc sau, lại có người đến mua, hỏi:

- Thịt này bì dày, có phải thịt lợn nái không đây?

Thằng con lại mau mồm:

- Thấy chưa! Lần này thì khó mà đánh là tại con khai trước nữa nhé!

NGÔNG HÓA VỊT

Anh ta mua một con ngỗng. Vào nhà tiêu, anh ta đặt con ngỗng ở ngoài cửa. Một người đi qua, thay vào đó một con vịt, rồi ôm con ngỗng đi mất. Anh ta quay ra, ngạc nhiên:

- Lạ nhỉ! Mới chỉ không để mắt một khoáng, làm sao đã đói đến nỗi gầy tóp đi như thế này?

CHỈ VÌ ÍT BẠC VỤN

Nhà sư chuyên làm lễ cầu siêu. Mỗi lễ, sư đòi đủ ba lạng bạc sẽ đưa hồn người chết về phương tây cực lạc chu đáo. Một bà xin sư làm lễ cho chồng, nhưng bạc đưa không đủ ba lạng. Sư bèn tụng niệm rõ ràng là đưa hồn về phương đông. Bà góa không đang tâm, dành đưa cho sư ít bạc vụn nữa. Lập tức, sư tụng niệm đưa hồn về phương tây, đúng nước Phật.

Người đàn bà góa nghe xong liền nức nở khóc:

- Ôi đất trời ơi! Chỉ vì ít bạc vụn, mà ông phải chạy hết phương đông đến phương tây xa xôi! Khổ thân ông, ông ơi!

CHẮNG Ý VỊ GI

Một vị trung niên, mỗi lần nghe người khác nói
đều lắc đầu:

- Nhật phèo! Chẳng ý vị gì!

Hôm ấy, hỏi khách:

- Có chuyện gì lạ không?

Khách đáp:

- Chiều hôm qua, một thuyền chở muối đậm phải
một thuyền chở phân bắc. Thuyền vỡ tan cả, một
thuyền muối hòa lẫn với một thuyền phân.

Vị trung niên vẫn lắc đầu quầy quậy:

- Nhật phèo! Chẳng ý vị gì!

KHÁC TÍNH

Giáp chậm chạp, Ất nóng nảy. Gặp nhau trên
đường, hai bên cúi đầu vái chào. Giáp bỏ tay xuống
ngang đầu lên thì đã không thấy Ất đâu nữa. Quay
xung quanh tìm, Ất từ xa nói với lại:

- Bác vẫn còn đứng đây sao? Tôi đi cách đây mười
dặm tiễn khách, lại đã kịp quay về đây rồi!

GIẤU TUỔI

Có người mới cưới vợ già. Cùng ngồi trên giường, ngắm kỹ bộ mặt nhăn nheo của vợ, mới hỏi:

- Nhà thực bao nhiêu tuổi rồi?

Vợ:

- Khoảng bốn lăm, bốn sáu chi đó.

Chồng:

- Ở hôn thư thì viết là ba tám, nhưng cứ như tôi nhìn thì không phải là bốn lăm bốn sáu gì đâu. Cứ nói thực đi xem nào?

Vợ:

- Thực thì năm tư rồi.

Chồng vẫn cẩn vặn chưa thôi, vợ khăng khăng ở mức năm tư. Nằm trên giường, anh chồng vẫn bắn khoăn, nghĩ kế:

- Phải dậy dậy lại vại muối mới được, không thì mấy con chuột ăn hết mất.

Vợ cười:

- Thật buồn cười chưa. Tôi sống sáu mươi tám năm nay rồi, tịnh chưa nghe chuyện chuột ăn muối bao giờ cả.

THỎI KÈN

Bác ta đêm ấy đi thổi kèn với phuờng bát âm vế.
Tình cờ bắt gặp kẻ trộm đang đào gạch nhà mình.
Hứng chí, bác ta đưa kèn lên miệng thổi ầm ī. Vợ
trong buồng giật tỉnh, chạy ra. Đụng ngay người anh
chàng khoét gạch liền hỏi:

- Anh có trông thấy thằng thổi kèn không?

MỘT MÓN CÙNG ĐÚ

Thầy đồ đến ở trong nhà dạy con chủ. Chủ nhà
mở tiệc khai trường. CÙng bởi là lẽ gặp mặt lần đầu,
nên làm hẳn một con ngỗng. Rượu đã ngà ngà say,
thầy chỉ các món ăn còn la liệt trên mâm:

- Việc học hành còn lâu dài cho nên từ nay về
sau, cái sự ăn uống cũng nên giản tiện, có thể mới an
tâm cả thầy lẫn chủ. Chỉ cần một món ngỗng này là
đủ rồi. Ngoài ra chẳng cần bày vẽ quá!

NUỐT CHÉN

Anh ta nghiện rượu nặng, được người mời đi uống.
Thấy chén nhỏ quá, liền cất tiếng khóc hu hu. Chủ
nhà kinh ngạc hỏi nguyên cớ. Anh ta đáp:

- Thấy vật gợi tình. Bố tôi xưa mất, thật chẳng có
bệnh tật gì. Chỉ vì có người mời đi uống rượu, chén
cũng giống như chén này đây, vô ý, nuốt cả chén, tắc
ở cổ họng mà chết. Nay lại thấy cái chén giống thế,
làm sao mà không khóc cho được?

GOI TRÀ

Khách tới nhà. Chồng gọi lấy trà. Vợ đáp:

- Quanh năm không mua, lấy đâu ra?

Chồng:

- Thị nước sôi cũng được.

Vợ:

- Củi không một que, nước lã làm sao sôi?

Chồng mắng:

- Đồ chó. Giường không có mấy sợi rơm sao?

Vợ trả miếng:

- Thằng thối thây! Chỉ có mấy viên gạch vỡ, mấy
hòn đá làm gối, làm sao mà cháy được?

RƯỢU CHẾT

Nhà mời khách uống rượu. Khách vừa nâng chén, lập tức cất tiếng khóc ông ồng. Chủ nhân hoảng hốt:

- Sao đến lúc ăn uống lại khóc thê?

Khách đáp:

- Tôi bình sinh rất thích rượu. Nay rượu đã chết, vì vậy phải khóc.

Chủ cười, hỏi:

- Rượu làm sao chết được?

Khách đáp:

- Nếu rượu không chết, sao người không thấy hơi rượu đâu cả?

NGÔI GHẾ DỰA

Người đòi nợ nhiều quá, các ghế dựa đều đã bị chiếm hết. Có kẻ phải ngồi ra cả lan can. Chủ nhà khẽ nói với một chủ nợ:

- Ngày mai xin bắc tối sớm.

Chủ nợ tưởng con nợ hẹn trả, giương giương ra về.

Hôm sau, mới bảnh mắt, chủ nợ này đã tới. Chủ nhà ra lỗ phép nói:

- Hôm qua, bác phải ngồi ngoài lan can, tôi thật áy náy quá. Hôm nay bác tối sớm, xin mời bác ngồi ngay cái ghế dựa đẹp nhất này.

BÀ MỐI

Có kẻ lo nghèo, không lấy được vợ. Nhiều người chung quanh khuyên:

- Chỉ cần kiếm được bà mối giỏi là được.

Anh ta băn khoăn:

- Mối làm sao chữa được bệnh nghèo?

Đáp:

- Mặc anh nghèo hèn đến đâu, qua miệng bà mối đều trở thành giàu có, sang trọng cả.

VỢ LUỜI

Có một người đàn bà rất lười. Mọi việc sinh hoạt đều chồng lo. Mụ chỉ biết áo đến thì giơ tay, cơm đến thì há miệng. Một hôm, chồng có việc phải đi xa, năm sáu ngày mới về được, sợ vợ lười rồi chết đói, anh chồng làm một cái bánh to, đặt ở chỗ mụ vợ, tính đủ cho năm sáu ngày, rồi yên tâm ra đi.

Đến lúc về, vợ đã chết ba ngày rồi. Kinh ngạc, anh ta xem kỹ sự thể, thì ra, phần bánh ở gần miệng vợ ăn hết, nhưng phần bánh ở xa thì y nguyên, mụ không dung đến.

TIẾU LÂM QUÁNG KÝ
TRÌNH THẾ TƯỚC
THANH

HỌC TRÒ SƠ THI

Một anh học trò rất sợ thi cuối năm. Nghe quan đốc học về, mặt mày xanh xám đi đón. Thấy người phu kiệu, anh ta trách:

- Đồ phu kiệu vô dụng, hai lần vô dụng. Hà có gì các người khiêng quan đốc tới đây? Khiến cho bọn ta hồn xiêu phách lạc. Kiếp sau ta sẽ làm phu kiệu, các người làm học trò. Ta lại sẽ khiêng quan đốc đến, xem các người có còn giữ được hồn vía không?

ĐÓC HỌC LỢI TIỂU

Người nhà anh học trò đang xi áái cho trẻ, nhưng mãi đứa trẻ vẫn không chịu tè. Người nhà dọa:

- Quan đốc học tới đây!

Đứa trẻ lập tức đái tồ tồ. Anh học trò lấy làm lạ hỏi. Người nhà đáp;

- Con thường thấy các cậu mỗi lần nghe quan đốc học về đều sợ vãi đái. Vì vậy con mới nghĩ ra cách xi áái thế này.

Anh học trò than:

- Không ngờ thằng con mình nôi được nghiệp bô theo đòi được nghiệp bút nghiên.

Mấy ai nghĩ quan đốc học lại lợi tiểu đến thế!

HỒN NÓI KHOÁC

Anh ta thích nói khoác, nhà lại nghèo rớt. Khách đến nhà, không người lo trà nước, anh ta cứ ngồi quát ngẫu xị:

- Đem trà ra đây!

Gọi mãi, vợ không biết làm thế nào, đành phải tự mình mang ra. Thấy vợ thập thò, anh ta mắng:

- Thế thằng chồng mày đâu?

Chị vợ đáp:

- Đi làm rồi.

- Sao đến bây giờ vẫn chưa về?

- Người chưa về, nhưng hồn đã về rồi.

- Hồn ở đâu?

- Đang ngồi phết lác, một tấc đến trời đây thôi.

ÔNG VỚI CHÁU

Giáp với Ất chưa từng biết nhau. Giáp hỏi họ Ất.
Ất đáp:

- Tôn⁽¹⁾.

Ất nhân đó hỏi họ Giáp, Giáp đáp:

- Không dám.

Ất:

1. Tôn: họ Tôn, cháu nội, cháu gọi bằng ông.

- Tiếu nhân chỉ hỏi họ bác. Sao bác lại nhún nhường quá thế?

Giáp vẫn không chịu trả lời. Ất càng cố hỏi. Giáp bèn đáp:

- Tôi⁽¹⁾.

Bấy giờ Ất mới hiểu Giáp đem chuyện này ra để trêu mình, bèn đáp:

- Thế thì có gì mà phải giữ ý mãi. Bác Tổ, tôi Tôn, tôi cháu bác ông chứ sao?

NHẤT TIẾU
DU VIỆT
THANH

ĀN BÍ SÁNG MẮT

Chú nhà mời thầy về ở nhà để dạy con, nhưng cơm ăn hàng ngày ngoài rau ra, chỉ có thêm món bí mà thôi. Thầy hỏi:

- Bác thích ăn bí lắm sao?

Chú đáp:

- Vâng! Vì đã thơm mà lại thêm sáng mắt ra đây!

Một hôm, chú nhà đến thăm nhà học, thấy thầy đang vịn cửa sổ gác nhìn ra xa như không thấy chủ. Chủ nhà đánh tiếng, thầy bèn tạ lỗi:

1. Tổ: họ Tổ, ông nội, ông cha nhiều đời.

- Đang xem kinh đô diễn tuồng, nên không kịp chào hỏi.

Chủ kinh ngạc:

- Kinh đô diễn tuồng, ở đây sao mà xem được?

Thầy đáp :

- Từ ngày ăn bí của bác đến giờ, mắt sáng hẵn ra
mà lại!

HÀI TỬ

Người phương Nam lên Bắc rất khổ, vì giọng nói khác nhau. Có ông hiếu liêm ngồi xe, chẳng may rơi giày, muốn dừng xe để nhặt, bèn la lớn:

- Hài tử. Hài tử!

Hài tử là giày, phát âm gần giống *Hài tử* là trẻ con. Anh phu xe tức:

- Tôi bằng này tuổi, sao ông lại gọi tôi là trẻ con?

Hiếu liêm biết chuyện không ổn, bèn chừa:

- Hài, hài!

Hài, hài lại được nói gần như *Phụ, phụ* là cha. Anh phu xe vội dừng xe, chắp hai tay:

- Không dám! Không dám!

LẠI CHUYỆN GƯƠNG

Vợ thuyền chài, không bao giờ được thấy soi gương. Mỗi lần chải tóc, soi bằng mặt sông. Anh chồng bỗng mua về một cái gương. Vợ cầm xem, hoảng hốt mách mẹ chồng:

- Nhà con vừa đem vợ hai về!

Mẹ chồng cầm gương xem, than:

- Lấy vợ hai thôi à, nó còn mang cả bà mẹ vợ về nữa kia!

NUÔI THẦY

Chủ mời thầy về ở nhà dạy học cho con. Thầy tới, chủ đưa đầy:

- Nhà nghèo, nhiều điều thất lễ. Xin tiên sinh cảm phiền.

Thầy đáp:

- Sao ngài khiêm tốn quá vậy. Tôi thì thế nào cũng được thôi mà.

Chủ:

- Ăn cơm rau, tiên sinh có chịu được chăng?

- Được.

- Nhà không đưa ở, việc quét tước sân nhà, đóng mở cửa, tiên sinh làm cho, được chứ?

- Vâng.
- Thảng hoặc bà nhà tôi muốn mua các thứ lặt vặt. phiền tiên sinh đi hộ cho, được không?
- Được.
- Nếu như vậy thì thật may quá.

Thầy tiếp:

- Tôi cũng có điều cần nói, xin ngài đừng lấy làm lạ.
- Chủ hỏi. Thầy đáp:

- Tôi tự thẹn từ nhỏ đến giờ chưa từng đi học.

Chủ:

- Sao tiên sinh khiêm tốn quá thế?

Thầy:

- Quả không dám. Tôi thực không biết một chữ!

GIỐNG KHÍ

Tri huyện lên yết kiến tông đốc. Thưa trình công việc xong xuôi, tông đốc hỏi cho có chuyện:

- Nghe nói ở huyện ngài đạo này về nhiều khỉ lăm, to nhô ra sao?

Quan huyện thưa:

- Con to thì cũng suýt soát bằng quan lớn...

Nói xong nhận ra mình lỡ lời, tri huyện hoảng hốt cúi rạp người lấp bấp:

- Còn con nhở thì đại loại cũng bằng tiêu nhân đây a!

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Lời tựa tiểu phủ	15
Không có cớ gì khác	17
Rõn lợ	17
Có lý nào...	18
"Lão hà tiên"	18
Cầm cần câu	19
Miệng cắn mũi	19
Rẽ ngốc	20
Dê phá vườn	21
Lòng trung	21
Mua ngao	22
Vô tâm	22
Họ Vương rất xấu	23
Họ Lư cũng chẳng đẹp	24
Lựu nấu chưa chín	24
Họ Vương lại bị chửi	25
Lưu Đạo Chân	26
Ngồi cao đọc thơ	27
Đun chõng làm mảng	27
Bắn chẳng trúng bia	28
Gấp đôi ông ta	29
Thiếu Khanh	30
Nguy Thi	31

Thính mũi	32
Ta phơi sách!	32
Sung sướng từ từ!	33
Vốn chỉ một con phượng	33
Điên hơn ngây	34
Bò dê về chuồng	34
Cùng một chỗ mà ra	35
Thờ Phật...	35
Anh chồng hàng xóm	36
Gió ngược trương buồm	37
Gặp Khuất Nguyên	38
Thông gia với thiên tử	38
Không nhớ mặt người khác	39
Thơ Sứ Tử Minh	39
Anh hề chọc cười	40
Giảng Luận Ngữ	42
Nước Tề làm giàu	43
Tô Đông Pha xin đơn thuốc	44
Sau Đông Pha là ai	45
Tam, tú, ngũ tặng	46
Sang năm thì cùng tuổi	47
Mai đắp thành...	47
Khách đi hay phu kéo	48
Giải trại	49
Nòng nọc	49
Con ếch với Long Vương	50
Long Vương kén rể	51
Vợ Bành Tổ	52

Tư Mã Ngưu	53
Bảy phần đọc	54
Miễn thuế	54
Cái không hợp thời	55
Sư tử giống	55
Khương Chế Chi	56
Thơ đứa	57
Thuật sống lâu	58
Mời sư đêm đến nói chuyện phiếm	58
Câu đố về bốn nhà thơ đời Đường	59
Trâu không có đầu	60
Bảy mươi sinh con	61
Thơ Vịnh trúc	61
Ta là ma sao?	62
Kén rẽ lợ	63
Vợ lính gửi chồng	63
Nhạy cảm	64
Tửu đức...	65
Lưu Bị cấm rượu	66
Họa thơ	66
Nhận quàng... chết mà không xong!	67
Cái gì xấu?	67
Chồng hóa dê	68
Chồng thấp vợ cao	69
Tô Đông Pha sợ chết	70
Người giống khỉ	71
Thơ đón quan	72
Thơ liên cú	73

Âu Dương Tu...	74
Thơ phạm tội	74
Lý Chương	75
An Hồng Tiệm	76
Thạch Man Khanh	77
Ma dòi của	77
Biết viết, không biết đọc	79
Thở tuyết	80
Thơ tướng cướp	81
Riêng một lối viếng	81
Kép hát châm biếm tế tướng	82
Phạm Chi Trì đi đêm bị đòn	83
Lý Việt keo cú	84
Tiền Đại Vương kể mộng	84
Con ghẻ có năm đức	85
Trương Đường Chuyên đứa sư Văn Giáp	86
Quy Nhân Thiệu và Bì Nhật Hữu chửi nhau	87
Thơ khinh bạc	88
Thầy đồ làm thơ trào phúng	89
Làm quan không biết chữ	90
Khách đáp	90
Khách ở lâu	91
Quan lại tham bẩn	92
Khách tham ăn	92
Phật bà nghìn mắt	93
Đem họ mà đứa	94
Người giả người thật	94
Mau nước mắt	95

Chim chuột của họ Trương	96
Đánh xe chửi tể tướng	96
Kẻ cướp sang miệng	97
Phép vua	98
Nghe giảng sách	100
Nói khoác	101
Cháu nội	103
Bì gạo biết nói	103
Khóc trước	105
Lấy ông già	106
Tiến sĩ lùn	107
Cãi nhau vì chim nhạn	107
Nói lắp	108
Thích nịnh	109
Học ăn trộm	109
Vụng đố	110
Tuy hai...	111
Bản chau phóng hỏa	112
Phạt ăn	112
Hai nghề	113
Đội một mình	113
Theo sách tìm ngựa tốt	114
"Éch ngồi đáy giếng..."	115
Họ Tô kể rằng...	116
Hoàng đế cũng sợ đàn bà ghen	117
Đỗ Thống sợ vợ	118
Đổi chữ "ngu"	118
Quan huyện ngốc	119

Thứ sử ngốc	119
Cử nhân ngốc	120
Mất hồn	121
Song lục	121
Không sợ ma	122
Đêm giết lợn	123
Ngày tăm chó	124
Ngây ngô	125
Nói hớ	125
Mất mū	126
Thờ Quan Vũ	126
Ngăn mẹ niệm Phật	127
Thái giám tính đàn bà	127
Bành Tổ mặt dài	128
Cô Đào họ Trương	129
Vương da trâu	129
Con cháu đơn đồ	130
Cơm gạo đở	130
Chết là sướng	131
Tướng bà	131
Thị lang không râu	132
Tì bà ra quả	133
Chủ nhà hà tiện	134
Rượu bất tử	134
"Công hầu"	135
Hàn Tín làm chủ khảo	136
Đạo tặc	137
Bốn sợ	138

Làm văn	138
Mượn bò	139
Phú ông đội khăn	139
Nửa chữ	140
Ngôn ngữ nhà giàu	140
Chưa làm lễ đội mũ	141
Thông manh	142
Trông thì trông!	142
Đọc hỏng văn	143
Gương ham học	144
Vấn quan	145
Dạy học và cãi nhau	145
Khi	146
Đối xử với kẻ trộm	146
Tướng số, ngày giờ	147
Đời mạng	147
Bắt rấm	148
Tôm	148
Tụng kinh săn	149
Bắt nợ	149
Đai chiếu cắt tóc	150
Không uống rượu	150
Hựu cờ tướng	151
Bánh bã rượu	151
Tướng Trương Phi	152
Chăn đơn	153
Nghiện cho vay lãi	153
Trông khói bếp	153

Muỗi đậu tương	154
Thế hổ	154
Xem gương	155
Cướp râu	155
Chân thối	156
Cận thị	156
Mũ rách	157
Khăn xếp	157
Vay chè	158
Đậu phụ	158
Bánh bột lọc	159
Thiên lý mā	159
Khóc con	160
Ngā	160
Chữ nước trên bàn	160
Ghét sư	161
Xem bảng	161
Trá áo cho kẻ trộm	162
Ghế thấp	162
Tiếp khách	163
Gan ngựa	163
Chọn... ma vē	164
Tay... áo	164
Nhà dột	165
Nhà thả vô lại	165
Thơ mướt bảy chữ	166
Ba việc đáng cười	167
Không biết xem tranh	168

Thơ năm mất mùa	169
Anh học trò gần ở Hoa Dương	170
Thầy phù thủy núi Lư	172
Khi tỉnh khi mê	173
Lý Tây Nhai	174
Vứt cái nhọt đi	175
Tính Trương Phi	176
Sự hiểu biết không có giới hạn	178
Thầy thuốc đùa quan huyện	180
Cưa sừng làm nghé	181
Thơ vịnh cảnh hai vợ	183
Quan lớn ở bẩn	184
Thái giám giảng sách	185
Cha con	186
Tiến sĩ đùa nhau	187
"Lá xanh rụng xuống..."	188
Tháng tám biếu lịch	189
Hai cách nhìn	189
Dưa có dòi	190
"Hay hèn lẽ cùng nói điêu"	191
Mẹo cắp	192
Rắc rối quá	192
Xin cứ về trước cho!	193
Con khác cháu	193
Mẹo lừa	194
Trước diêm la điện	194
Sống, chết...	195
Họ Trình hai chồng	196.

Một cách nghiện rượu	196
Lại mua thiếp	197
Mẹo trộm	197
La Nhữ Bằng	198
Sợ sách	198
Gà cưng... vuông	199
Cái kẹp tay	200
Sư, đạo, y...	200
Người keo học kẻ kiệt	201
Nhạt quá	202
Quan lớn lấy may	203
Chính là tôi	203
Giả chết để... trốn thi	204
Tổng binh mù chữ	204
Khoe vợ	205
Giống Âu Dương Tu	205
Lời Trương lão sư	206
Gà đi đâu?	207
Cũng chỉ có thể!	207
Học nấu rượu	208
Ăn tết lồng mà y	209
Ai đáng sợ?	210
Hoàn cảnh tạo nên	210
Thực bất tương như	211
Năm trăm với năm trăm	212
Sói cắn chết cá	213
Ai chứng kiến kẻ phạm luật giới nghiêm?	213
Đất đâu cho đủ	214

Thợ may làm quan	214
Sinh quá muộn	215
Nám quý trên thượng lương	216
Ma đói	217
Tám chữ lớn	218
Xem!	219
Thời Hy Hoàng đốt đuốc...	219
Âu Dương Tu chấm văn	220
Thầy bói nói dựa	221
Trương phu đã nói	222
Chửi nhau bằng con dấu	222
Lũ bịp bợm	223
Không dám lấy	224
...Như con gà mái mẹ	225
Sư đổi với chim	225
Tiết khí sư tử	226
Sứ nước An Nam...	226
Quan vua giải trí	227
Không đê	228
Thật đáng chửi vào mặt	228
Đâu ra mà lầm thế?	228
Thần phạt ai?	229
Thầy đồ mua cùi	229
Mừng đám	230
Không dám	231
Nhan Tử nghèo	231
Đánh vợ...	232
Áo đơn áo kép...	232

Nóng, lạnh...	233
Bút đồng hồ	234
Lưỡi nịnh	234
Luật trộm cướp	235
Nhất định không sai rồi!	236
Chịu đánh thuê	237
Đèn trời...	238
Cô... tôi...	238
Tĩnh tọa	240
Lại chuyện mộng	240
Không chèo mũi	241
Nói động, động tây	242
Cái chuông	243
Thơ thầy Lại	244
Chữ chóng lớn	245
Sổ sách quan huyện	246
Tôn ông, tôn đường	246
Ngựa đi thuyền	247
Lòng tham khó lường	247
Khoe quần...	248
Dạy đầy tớ	248
Hoạn quan ra đê thi	249
Ăn chia	250
Mới thật không đe	250
Chu Công ở đâu?	251
Bệnh sính chữ	252
Mẹ ơi...	253
Cao cờ	253

Thói quen... ăn cap	254
Lão già nói dối	254
Mua nghìn con lợn	255
Bắt ngựa vào hang	255
Chìm sông sẩy núi	256
Tham quan	257
Hồng mất một châu	257
Quan huyện về làng	258
Quan mới hỏi lệ cũ	259
Thầy lại coi chuồng xí	260
Lời thề thầy lại	260
Mặt dài	261
Thơ chửi quan phủ	261
Người đội nồi	262
Miệng chân tranh cãi	263
Tri mẫu, bối mẫu	263
Không mời khách	264
Tại vợ tôi cả	264
La Hán mình vàng	265
Tu cho nhẫn	265
73 với 84	266
Khách đến không dài	267
Sao dám ăn?	267
Thay nhau ăn	268
Con ve sầu	268
Cá giếng	269
Của ai người ấy gánh	269
Ngó sen như thuyền	270

Trà nóng	271
Rượu chua	271
Hai búa cùng bồ	272
Đèn thấp	273
Chấm rượu	273
So tuổi	273
Vấn an	274
Có tiền thì sống	274
Lý Thoái Phu nói tục	275
Kiệu gãy sàn	276
Sợ người nghi ngờ	276
Vợ chồng 500 năm	277
Một quan đừng cứu	277
Tao chết rồi, đừng cho ai vay!	278
Chè rượu tranh cãi	279
Ương ngạnh	280
Thợ tranh tài	280
Thấy tôi có sợ không?	281
Tính nóng	281
Giàu xổi	282
Có đạo hiệu mà không phải người	282
Cầu tự	283
Giặt áo	283
Lên trời mà ngồi à?	284
Chỉ kể miệng thôi	284
Dòng dõi Tả Quân	285
Hươu nai chống giặc	286
Sáu nghìn binh bại	286

Mắt to	287
Cây người không bằng cây mình	287
Tiên nữ lấy chồng	288
Lý Hồ Tử	288
Nga áp giản nghi	289
Trần Công chừa rượu	290
Mừng làm được thơ hay	290
Vạn vật nhất thể	291
Vương Lưu nằm ngủ	292
Đội mũ mang đai cày ruộng	292
Trạng nguyên họ Mā, trạng nguyên tên Mā	293
Của vua ban cái gì cũng quý	294
Lại mừng làm được thơ hay!	294
Uống hoa hòe	296
Không biết ngày kị	296
Ngựa chạy nhanh không tốt	297
Họ Đặng...	297
Giống... khác...	298
Con nhà tông...	298
Họ Trịnh	298
Dánh dấu mạn thuyền tìm kiếm	299
Hay ngờ	299
Năm chữ đều sai	300
Nhầm nhà	301
Mộ tổ 72 đời	302
Đoán đúng, đoán sai	303
Thơ Đỗ Tuân Hạc	303
Chấp chiếu	305

Thơ lặp nhiều lần	301
Thơ không vẫn	301
Hoa thu	301
Thái giám Cao Long	309
Giỏi ngủ	309
Hiếu khách	310
Rượu rửa chân	310
Biệt thự của Từ Xương Cốc	310
Liêu Tam biến	311
Vương Trị Khâm	313
Trương Cách	313
Quách Trung Thứ vẽ tranh	314
Trần Mạnh Hiền	314
Ngự sứ đánh cá	315
Trâu uống	316
Bót được một bữa	316
Bùi Cử	317
Quy Liêm Tuyên	317
Tống Cảnh Văn	318
Nuôi gà rồi lại trồng tre	319
Bốn hết	320
Quan phủ trộm hài	320
Đô Ngự Sử họ Trần	320
Chu Hưng	321
Vương Tư	322
Thứ roi	322
Mục Ninh	323
Đá lòng son	324

Chu Ôn giết nịnh	324
Thé lợi	325
Tùng thợ	325
Nhận họ càn	326
Phóng sinh	326
Lừa xin nghỉ việc	327
Vợ Xa Vũ Tử	328
Nên sư	328
Kén rể	329
Lùn nhỏ	330
Râu bạc, tóc trắng	330
Vịnh tóc bạc	331
Hải Trung Tiêu	332
Chuyện con hiếu	333
Lại chuyện con hiếu	334
Nói dối	335
Yến Tử	335
Triệu Thiên	336
Sái Triều	336
Vương Nguyên Trạch	337
Không có phúc	338
Cử nhân đội mũ cao	339
Buồng kín ở chùa Long Đàm	339
Mèo năm đức	340
Cách làm bánh bao	340
Thợ vẽ	341
Thơ Dương Công Phúc	341
Mưa nắng	342

Thơ mười bảy chữ	343
Vu Tiêu Mẫn đối đáp	345
Đối mà như đáp	346
Tửu lệnh bằng thơ Đường	346
Thần đồng đối đáp	348
Cá nhà quan	350
Nửa ngày nhàn	351
Buôn muối	351
Thày bói dởm	352
Lục Hiếu Liêm	353
Chúc Hân phê đơn	354
Thăng chức: tắm ngựa	355
Bổ củi	356
Phong Thủy	356
Thân Minh Định	357
Cầm đèn	357
Rượu chua	358
Rời nhà	359
Tự mình nói ra	359
Ăn chay phải đòn	360
Viên quan mẫn cán	361
Lấy ráy tai	361
Mất bữa	362
Bán phân	362
Khăn xếp rách	363
Bùa muối	363
Thường lịch	364
Trộm bò	364

Cây áu	365
Lão tiên sinh	365
Khoe giàu	366
Cắt đùi	366
Trốn nợ	367
Tính nóng	368
Rước biển vinh quy	368
Chiếc quần lót bằng lụa hồng	369
Ma Vương làm phản	369
Hồi Khổng Tử	370
Sư đề câu đố	371
Người hay ma?	371
Tướng con lừa	372
Mồ liệt sĩ	372
Trên tuyết sương sinh	373
Cười anh ngốc	374
Nay gọi là tôi hiền...	375
Tính nóng	375
Không có cơm ăn	376
Nói khoác	376
Cười quan giáo thụ tham	377
Xem tướng	378
Dân chửi quan hủ	378
Râu không tốt cũng là bồ mày	379
Cười người cận thị	380
Thầy đồ giàn	380
Đánh ta không ngã	381
Tu bằng vò cũng tốt	382

Thay áo vỗ vén	383
Chuốc rượu mời cơm	384
Thường ăn thịt người khác	385
Thơ phú cũng là giặc thôi	386
May mà có tiền	387
Giả mặt từ bi	387
Anh ngốc tham ăn	388
Tiếng cao gió cả	388
Đáp cỏ thay chǎn	390
Nói mát kẻ ái nam ái nữ	391
Cười anh nghiện rượu	391
Thầy thuốc	391
Cười người nói khoác	393
Chọc thầy phù thủy	394
Cười kẻ lưng chừng	395
Coi thường liêm sĩ	396
Cười người không biết xấu hổ	397
Khuyên người làm việc thiện	398
Trách thầy trách trò	398
Trách kẻ tranh nhau chõ ngồi	399
Thề cá trê...	402
Ai có công?	402
Thay tên đổi họ	403
Rượu ngon	404
Tể tướng ba ngón	404
Chủ thầy đổi đáp	405
Quan tốt không được thàng	406
Thiên y vô phùng	407

Khai bút	105
May rùi	409
Học trò làm lè nháy học	409
Tạ ơn cho ăn cơm	410
Hoành phi nhà kẽp hát	410
Cùng mâm không thấy nhau	411
Cháy chân	411
Chân giống quan âm	412
Hoành phi nhà thợ da	412
Ăn ở bên trong	413
Tiễn xa đáng ba chén rượu	413
Sợ kẻ trộm!	414
Đều ở đây cả!	414
Cái thứ tám cần hơn!	415
Khóc sai bị đánh	415
Còn thấp	416
May mà không đi giày	417
Khách nạn	417
Diêm Vương cũng muốn làm	418
Hà chính ù mảnh hổ	419
Em Văn Thiên Tường	419
Cho vay nợ lãi bằng cháo	420
Lễ mừng thọ năm 200 tuổi	421
Còn một anh ăn mày này...	421
Để cho sang	422
Một cách gọi con	423
Xem tướng không thiêng	423
Nhường nhịn	424

Anh em mua chung giấy	424
Chỉ vì không quyền ít tiền	425
Người câm biết nói	426
Đoán không thiêng	427
Với tôi nữa mới được ba người	427
Không gạo không giường	428
Để trả thù	428
Khóc mướn	429
Quần một ống	429
Bàn hai chân	430
Một gánh chuyện cười	430
Không muốn chết	431
Hạn định tuổi thọ	432
Miệng rộng	432
Đến mặt cũ cho tôi	433
Rùa lười lớn	433
Cái hộp bị liệt	434
Giống nhau	434
Lệ cũ	434
Xử tranh chấp... quan tài	435
Câu đố thiề	436
Đái lần nữa	436
Tam thập nhị lập	437
Nghe tiếng chuông	438
Không uống suông	438
Nợ ra nợ cũ	439
Xin nguyện làm con	439
Móc xương tủy người	440

Tim ở vai	441
Chó cắn	442
Nước nhân sâm	442
Đừng chém thân hổ	443
Thầy đồ xử kiện	443
Bùa trừ ma	444
Ăn trộm dê	445
Chỉ cần người thấy	445
Ý phục của hoàng đế	446
Đậu phụ sống	446
Cách ru ngủ lạ	447
Quả thui ít có	447
Trăng xáu xí	448
Hai tượng đất	448
Cưa chén uống rượu	449
Đau tim	449
Chữa gật gù	450
Vẽ dao	450
Đánh dàn giữa chợ	451
Uống nước	451
So với đám tang...	452
Không phải lên quan	452
Rận bay	453
Không nhớ đến tết doan ngọ	454
Trông mặt...	455
Sợ thôi.	455
Pháo tết.	456
Hành lạc đồ	456

Học đồi, dạy đồi	457
Đao sạch	458
Gạo vò	458
Đồi tóc lấy kim	459
Cắp áo kẻ trộm	460
Học chữ nhật	460
Có ngày không có mặt trời	461
Thầy đồ giảng chữ	462
Hơn cả kẻ cướp	462
Người nhà quê xem giấy vẽ	463
Không biết mài mực	464
Hà tất như thử?	464
Chữ xuyên	465
Thần thổ địa phải theo	466
Đế rơi trong nhà	466
Bàn thờ luận chữ	467
Vẽ bò	467
Núi Phi Lai	468
Vạn bảo toàn thư	469
Giỏi nịnh	470
Ẩm thủy	471
Tướng mới độc	471
Phong quan	472
Mổ bụng huyễn lệnh	473
Biết cách xin	473
Năm tên giặc cướp	474
Bùa đánh bạc không thua	474
Tướng ngựa	475

Con cháu sai kinh	476
Thiếu Lãng đáng giết	477
Tranh nhau tuyết	477
Kêu mắt mùa	478
Kiêng kị	479
Nhuộm vải	479
Thơ khai khoa	480
Sử ký	481
Sư xuất gia lần nữa	482
Đi thong thả trong mưa	483
Giống ta	483
Nỗi oan không được giải	483
Bài minh về chiếc gậy	484
Anh dần kể mộng	485
Nhớ nhầm	485
Làm gạch giả	486
Tiền này lần trước	487
Câu đồi hội đèn nguyên tiêu	487
Nuôi thủy	488
Quan đốc cõi âm, Quan đốc cõi dương	490
Thích viết chữ	491
Nuôi khướu	492
Liên minh rùa sẻ	493
Giống người, không giống người	494
Thích nịnh	494
Say mới tối	496
Quan đọc khác người	496
Quan võ xem tuồng	497

Đầu non	498
Hồi giá giày	498
Tư lang (I) dâng thỏ	499
Đọc sai	500
Nam nói khoác gấp Bắc nói khoác	501
Chủ ruộng thấy gà	502
Đánh nhau	503
Ta lại say rồi	503
Dấm với rượu	504
Râu giống	505
Râu vàng	505
Nhổ râu đen	506
Tìm chân ghế	506
Trẻ đẽ bảy tháng	507
Thịt lợn nái	507
Ngỗng hóa vịt	508
Chỉ vì ít bạc vụn	508
Chẳng ý vị gì	509
Khác tính	509
Giấu tuổi	510
Thổi kèn	511
Một món cưng dù	511
Nuốt chén	512
Gọi trà	512
Rượu chết	513
Ngồi ghế dựa	513
Bà mối	514
Vợ lười	514

Học trò sợ thi	515
Đốc học lợi tiểu	515
Hồn nói khoác	516
Ông với cháu	516
Ăn bí sáng mắt	517
Hài tử	518
Lại chuyện gương	519
Nuôi thây	519
Giống khỉ	520

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 - NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại : **04.8.294684 - 8.294685**
Fax : **04.8.294781**

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN VĂN LƯU
Chịu trách nhiệm bản thảo
NGUYỄN CỪ

Biên tập : Linh Lan
Vẽ bìa : Ngô Trọng Hiển
Sửa bản in : Phòng Tổng hợp

TRUYỀN TIẾU LÂM TRUNG QUỐC

In 1000 cuốn, khổ 13x19 Tại Công ty Hữu Nghị - In Á Phi
Giấy TNKHB số: 750/1 XB-CXB, ký ngày 30/6/2003.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2003

TIẾU LÂM TRUNG QUỐC



10134976

Giá: 58.000 đ